

PHẬT LỊCH 2558

KIM QUANG MINH TÔI THẮNG VƯƠNG KINH



Biên dịch: HUYỀN THANH

Kinh Mật Giáo: <http://kinhmatgiao.wordpress.com>

SƠ LƯỢC VỀ KINH KIM QUANG MINH

Kinh **Kim quang Minh** tên Phạn là Suvarṇa-prabhāsa, tên Tây Tạng là Gser-hoddam-pa mdo-sdchi dbaṅ-poḥi rgyai-po. Tên đầy đủ là **Kim quang Minh Tối Thắng Vương Kinh** (Suvarṇa-prabhāsottama-rāja-sūtra) hay **Kim Quang Minh Tối Thắng Kinh** (Suvarṇa-prabhāsottama-sūtra)

Đời Bắc Lương, niên hiệu **Huyền Thủy** (312_427): **Đàm Vô Sám** (Dharma-kṣema, hay Dharma-rakṣa) dịch bộ **Kim Quang Minh Kinh** gồm 4 quyển, 18 Phẩm

Tiếp đến đời Lương, **Thiên Thánh** năm đầu tiên (552): **Chân Đế** (Paramārtha) dịch thành 7 quyển, hiệu chỉnh các Phẩm trong bản dịch Bắc Lương và bổ sung thêm 4 Phẩm: **Tam Thân phân biệt, Nghiệp Chương diệt, Đà La Ni Tối Tịnh Địa, Y Không mãn nguyện** thành 22 Phẩm

Đời Bắc Chu, thời **Vũ Đế** (561_578): **Gia Xá Quật Đa** (Yaśo-gupta) lại dịch thành 5 quyển. Ngoài các Phẩm trong bản dịch Bắc Lương, dịch bổ sung thêm hai Phẩm: **Thọ Lượng** và **Đại Biện Đà La Ni**

Đời Tùy, **Xà Na Quật Đa** (Jñāna-gupta) lại dịch bổ sung thêm hai Phẩm: **Ngân Chủ Đà La Ni** và **Chúc Lụy**

Đời Tùy, **Khai Hoàng** năm thứ 17 (597): Sa Môn **Bảo Quý** ở chùa Đại Hưng Thiện đã tổng hợp bản dịch của các nhà, san đồng bổ sung vào chỗ thiếu thành **Hợp Bộ Kim Quang Minh Kinh** gồm 8 quyển, 24 Phẩm

Cuối cùng, đời Vũ Chu, **Trường An** năm thứ 3 (703) **Nghĩa Tịnh** dịch ra bộ **Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh** gồm 10 quyển, 31 Phẩm. Do Phẩm Mục, Nghĩa Lý của bản dịch này rất ưu hoàn bị, phong cách tao nhã và rõ ràng nên được lưu hành rộng rãi

Ý nghĩa nội dung của 31 Phẩm này là:

Tự Phẩm đầu tiên là phần **Tựa**.

9 Phẩm kế tiếp là phần **Chính Tông**

21 Phẩm còn lại là phần **Lưu Thông**

Lại dựa theo nghĩa lý trong 9 Phẩm của phần Chính Tông thì: 2 Phẩm đầu minh họa về **Quả**, 5 Phẩm kế tiếp minh họa về **Hành**, 2 Phẩm cuối minh họa về **Cảnh**

1_ Trong 2 phẩm minh họa về **Quả** thì: Phẩm **Thọ Lượng**: do **Diệu Tràng** nghi ngờ hỏi Thọ Mệnh của Đức Như Lai do nhân nào mà lại ngắn ngủi? Để nói Thọ Lượng của Đức Như Lai là vô lượng, chỉ vì lợi ích cho chúng sinh nên hiện bày ngắn ngủi. Lại nói mọi loại **10 Pháp** hay giải Lý Thú chân thật của Như Lai, nói có **Đại Bát Niết Bàn**

Tiếp đến Phẩm **Phân biệt ba Thân**: Do **Hư Không Tạng** thỉnh hỏi, nên nói rõ Phật có 3 Thân **Pháp, Ứng, Hóa**. Ở đây giải thích vấn đề **Thân Phật** được phát sinh trong thời kỳ đầu tiên của Đại Thừa, tương thông với Phẩm **Thọ Lượng** trong Kinh **Pháp Hoa**

2_ Trong 5 Phẩm minh họa về **Hành** thì: Phẩm **Mộng Kiến Sám Hối** đầu tiên nói Diệu Tràng năm mộng thấy vị Bà La Môn đánh cái trống vàng phát ra âm thanh, nói Pháp **Sám Hối**

Tiếp đến, Phẩm **Diệt Nghiệp Chương**: Do Đê Thích hỏi nên nói tu hành Đại Thừa, nhiếp nhận hữu tình điên đảo nghiêng lệch từng tạo nghiệp chương, Pháp **Sám Hối** trừ diệt... dùng phần trên làm **Địa Tiền Hành**

Tiếp đến, Phẩm **Tối Tịnh Địa Đà La Ni** nói **Hạnh của mười Địa**, phát Tâm Bồ Đề làm Nhân của **mười Độ** (10 Ba La Mật). Lại y theo mọi loại **5 Pháp** thành tựu mười Độ, tương trạng của mười Địa với danh nghĩa, chương ngại của mười Địa; các **Độ** (Ba La Mật) mà mười Địa đã hành, Tam Ma Địa được sinh ra, cuối cùng nói Đà La Ni mà các Địa đã được hộ trì

Tiếp đến, Phẩm **Liên Hoa Dụ Tán** nói nhân duyên của Pháp Sám Hối, tức quá khứ **Kim Long Chủ Vương** thường dùng hoa sen ví dụ khen ngợi chư Phật, kèm theo nói văn xưng tán

Tiếp đến, Phẩm **Kim Thắng Đà La Ni** nói thọ trì Đà La Ni này tức là cúng dường chư Phật, được **Thọ Ký** ấy, tùy theo chỗ mong cầu, không có gì chẳng viên mãn

3_ Trong 2 Phẩm minh họa về **Cảnh** thì: Phẩm **Trùng hiển Không Tính** lược nói Pháp **Không** (Śūnya: trống rỗng) khiến cho người nghe ngộ nhập vào nghĩa thù thắng, chính đúng tu **Xuất Ly**

Tiếp đến, Phẩm **Y Không mãn nguyện** nói y theo **Không Tính** (Śūnyatā: Tính trống rỗng) hành Pháp Bồ Đề, tu Hạnh bình đẳng. Trong Phẩm này **Như Ý Bảo Quang Diệu** Thiên Nữ nghe Pháp khai ngộ, liền chuyển thân nữ làm thân Phạm Thiên, được Đức Phật **thọ Ký**, tương tự như **Long Nữ** chuyển thân thành Phật trong Kinh **Pháp Hoa**

4_ Từ cuối phần **Chính Tông** trở xuống có 21 Phẩm rộng nói về chư Thiên hộ giúp đời, tăng tiến của, biện luận khéo léo, trừ tai vạ, hiển lợi ích của Kinh, **Thọ Ký**, trừ nghi, thỉnh nói nhân xưa kia, Khổ Hạnh. Cuối cùng là Bồ Tát đồng khen ngợi cùng với Đức Như Lai **phó chúc** đều thuộc phần **Lưu Thông**.

So sánh với Lược Bản được dịch trong Đời **Lương** thì bản dịch này tăng thêm Đà La Ni rất nhiều, do vậy có người đem Kinh Bản này nhập vào **Bí Mật Bộ** (như Tây Tạng Tạng Văn Đại Tạng Kinh)

_Hiện nay, ở Nepal có lưu giữ bản Phạn 21 Phẩm, đại đồng với bản dịch đời Lương

Bản tiếng Phạn của kinh Kim Quang Minh được biên tập lần đầu tiên vào năm 1898 tại Calcutta, Ấn Độ bởi hai tác giả **S.C. Das** và **S.C. Shastri** chỉ có 25 Phẩm, chẳng hoàn toàn

Kinh Kim Quang Minh được biết đến tại Nhật Bản vào thế kỷ thứ 7 và đóng một vai trò quan trọng đối với Phật giáo Nhật Bản, cùng với Kinh **Pháp Hoa**, Kinh **Nhân Vương** được xem là ba bộ Kinh **trấn hộ đất nước**. Dưới sự bảo trợ của Hoàng gia, bốn bản kinh đã được dịch ra tiếng Nhật bởi **Jina-mitra**, **Śilendra-bodhi** và những dịch giả khác. Một phiên bản tiếng Nhật cũng được

soạn thảo bởi **Nanjio** và được xuất bản bởi môn đồ của ông là **Izumiin** vào năm 1931.

Các bản dịch tiếng Tây Tạng từ kinh bản tiếng Phạn đã được tổng hợp và biên tập bởi giáo sư **Nobel**. Bản tiếng Tây Tạng đầu tiên được dịch bởi **Sud-gu-śoka** (?Mūla-śoka) và **Jñāna-kumāra** vào nửa đầu thế kỷ thứ 8. Bản thứ hai được dịch bởi **Jina-mitra** (Thắng Hữu), **Śilendra-bodhi** và **Ye-śes-sde** vào đầu thế kỷ thứ 9. Bản thứ ba được dịch bởi **Chos-grub**. Bản thứ hai căn cứ trên một bản tiếng Phạn không khác mấy so với bản Phạn đã sử dụng cho bản thứ nhất, nhưng bản thứ ba lại là một bản dịch từ phiên bản nổi tiếng của **Nghĩa Tịnh**. Các bản kinh thuộc **Chính Tạng** “Kanjur” do Nobel sử dụng cho thấy có hai phiên bản: một phiên bản được thuộc về **Hồng Tạng** (Kanjur đỏ) được in block lưu trữ tại thư viện quốc gia - Paris và Tạng “Kanjur” chép tay lưu trữ tại thư viện quốc gia Phổ - Berlin. Phiên bản sau đã đã hiệu đính, lại có trong Hồng Tạng được lưu trữ tại Đại học Cambridge.

Kinh Kim Quang Minh không những được dịch sang tiếng Tây Tạng và Trung Hoa mà còn được dịch sang các thứ tiếng như: Anh (English), Duy Ngô Nhĩ (Uighur), Mông Cổ (Mongol), Túc Đặc (Sogdian), Vu Điền (Khotanese), Đẳng Hạng (Tangut).

Kinh Kim Quang Minh được lưu trữ thông qua số lượng lớn những bản chép tay bằng nhiều loại ngôn ngữ Trung Á khác nhau. Thư viện Anh quốc lưu giữ 8 mảnh thủ bản kinh Kim Quang Minh rất cổ có nguồn gốc từ **Fārhād Beg Yailiki**. Một mảnh thủ bản nhỏ không còn nguyên vẹn được in block kiểu bản xếp của kinh này được khai quật trong chuyên thám hiểm của người Đức đầu tiên tại Trung Á, **Grunwedel** (1902-1903). Ngay sau khi khám phá, bản kinh đã được nghiên cứu và ấn hành bởi **Heinrich Stonner** vào năm 1904. Từ đó trở đi, bản kinh dần dần được nhiều học giả người Đức khác nghiên cứu. Trong danh mục của mình, **Ernest Waldschmidt** đã biên tập bản kinh rất kỹ lưỡng. Trong thời gian gần đây (2004) **Akira Yuyama** đã khảo sát tất cả các thủ bản Trung Á.

Phiên bản tiếng Duy Ngô Nhĩ của kinh này có hai bộ sưu tập chính: bộ **Altun Yaruq** (hiện được bảo tồn tại Viện Vostokovedeniya, St. Petersburg) và bộ **Turfansammlung**. Bộ thứ nhất đã được biên dịch sang Hán ngữ vào thế kỷ thứ 10.

Nay do sự yêu cầu của các bạn đồng tu muốn tự mình hiểu rõ hơn về nghĩa thú của Kinh Kim Quang Minh; nên tôi cố gắng sưu tầm và phục hồi các Đà La Ni, phiên dịch lại bộ **Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh**

Điều không thể tránh khỏi là bản phiên dịch này vẫn còn nhiều thiếu sót. Ngưỡng mong các Bậc Cao Tăng Đại Đức, chư vị Thiện Tri Thức hãy rủ lòng Từ Bi chỉ dạy, giúp cho tôi kịp thời sửa chữa những lỗi lầm và hoàn thiện phần ghi chép này.

Mọi Công Đức có được trong tập ghi chép này, con xin kính dâng lên hương linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**) và Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con.

Con xin kính dâng các Công Đức có được lên Thầy **Thích Quảng Trí** và Thầy **Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi, hỗ trợ và thúc đẩy con nghiên cứu Phật Pháp cho chính đúng.

Tôi xin cảm ơn em Mật Trí (**Tổng Phước Khải**) đã nhiệt tình hỗ trợ các tư liệu **Phạm Hán Anh** giúp cho việc hoàn tất bản dịch này.

Tôi xin chân thành cảm ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để giúp tôi an tâm trên con đường tìm hiểu Chính Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Cuối cùng nguyện xin hồi hướng Công Đức này đến toàn thể chúng hữu tình trong ba cõi sáu đường đều mau chóng xa lìa mọi ách nạn khổ đau, thường được an vui, thọ hưởng Pháp Vị Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Mùa Thu năm Giáp Ngọ (2014)
Huyền Thanh (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

KIM QUANG MINH TÔI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYÊN THỨ NHẤT

Hán dịch: Đại Đường Tam Tạng Sa Môn NGHĨA TỊNH phụng chế dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

TỰA
PHẨM THỨ NHẤT

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự trên ngọn núi **Kỳ Xà Quật** (Gr̥dhra-kuta) tại thành **Vương Xá** (Rāja-gr̥ha), ở **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) rất thanh tịnh thâm sâu, là cảnh của chư Phật, nơi cư ngụ của Như Lai, cùng với **Chúng Đại Bật Sô** (Mahatā bhikṣu-saṃgha) gồm chín vạn tám ngàn người đều là **A La Hán** (Arhate), hay khéo điều phục như **voi chúa lớn** (Mahā-hāsti-rāja: đại Tượng Vương), đã trừ các **Lậu** (Āsvara: sự chảy rỉ, tên riêng của phiền não) không có phiền não nữa, Tâm khéo giải thoát, Tuệ khéo giải thoát, chỗ cần làm đã làm xong, buông bỏ các gánh nặng, đạt được lợi mình, hết các **Hữu Kết** (quả báo của sinh tử), được đại tự tại, trụ Giới thanh tịnh, phương tiện khéo léo, Trí Tuệ trang nghiêm, chứng tám Giải Thoát, đã **đến bờ bên kia** (Pāramita). Các vị ấy tên là: **Cụ Thọ** (Āyusmat: lời tôn xưng hàng A La Hán) **A Nhã Kiều Trần Như** (Ājñātakauṇḍinya), **Cụ Thọ A Thuyết Thị Đa** (Aśvajita), **Cụ Thọ Bà Thấp Ba** (Vāspa), **Cụ Thọ Ma Ha Na Ma** (Mahā-nāma), **Cụ Thọ Bà Đế Lợi Ca** (Bhadra), **Cụ Thọ Đại Ca Nhiếp Ba** (Mahā-kāśyapa), **Ưu Lô Tàn Loa Ca Nhiếp** (Urubilvā-kāśyapa), **Già Gia Ca Nhiếp** (Gayā-kāśyapa), **Na Đề Ca Nhiếp** (Nadī-kāśyapa), **Xá Lợi Tử** (Śāriputra), **Đại Mục Kiền Liên** (Mahā-maudgalyāyana). Chỉ có **A Nan Đà** (Ānanda) trụ ở Học Địa. Các **Đại Thanh Văn** (Mahā-srāvaka) của nhóm như vậy đều ở sau bữa trưa, từ Định khởi dậy, đi đến chỗ của Đức Phật, đảnh lễ bàn chân của Đức Phật, nhiễu quanh theo bên phải ba vòng, rồi lui ra ngồi một bên.

Lại có **Bồ Tát Ma Ha Tát** đủ trăm ngàn vạn ức người, có uy đức lớn, như **vua Rồng lớn** (Mahā-nāgarāja: đại long vương); danh tiếng vang khắp, mọi người đều biết; **Thí** (Dāna) **Giới** (Śīla) thanh tịnh, thường ưa thích phụng trì **Nhẫn Hạnh** (Kṣānti) **Tinh Cần** (Vīrya) trải qua vô lượng kiếp; vượt qua các **Tĩnh Lự** (Dhyāna: Thiên Định) cột niệm ở trước mặt; mở toang **cửa Tuệ** (Prajña-mukhe), khéo tu **phương tiện** (Upāya), du hý tự tại, **Thần Thông** (Abhijñā) vi diệu, đạt được **Tổng Trì** (Dhāraṇī), Biện Tài không tận; chặt đứt các phiền não, trói nhiễm đều quên; chẳng lâu sẽ thành **Nhất Thiết Chứng Trí** (Sarvathā-jñāna), giảng phục quân chúng Ma, rồi đánh **cái trống Pháp** (Dharma-ḍundubhi) chế ngự **Ngoại Đạo** (Tīrthaka) khiến khởi Tâm trong sạch; chuyển bánh xe **Diệu Pháp** (Saddharma) hóa độ chúng Trời Người; đều đã trang nghiêm cõi Phật ở mười phương; hữu tình trong sáu nẻo không có ai chẳng nương nhờ lợi ích; thành tựu Đại Trí, đầy đủ Đại Nhẫn; trụ Tâm Đại Từ Bi, có sức thật bền

chắc; trải qua việc phụng sự chư Phật, chẳng vào **Niết Bàn** (Nirvāṇa); phát Tâm thế nguyện rộng, cùng tận bờ mé vị lai; Rộng ở chỗ của Đức Phật gieo trồng trồng sâu **Nhân** (Hetu) trong sạch; nơi Pháp của ba đời ngộ **Vô Sinh Nhẫn** (Anutpattika-kṣānti). Đạo chơi nơi cảnh giới mà hàng **nhị Thừa** đã thực hành, dùng sự khéo léo rộng lớn hóa đạo Thế Gian, đối với sự dạy bảo của Đại Sư đều hay diễn bày Pháp bí mật, đều đã biết rõ **Tính trống rỗng** (Śūnyatā: Không Tính) thâm sâu, không có nghi ngờ nữa.

Các vị ấy tên là: **Vô Chương Ngại Chuyển Pháp Luân Bồ Tát, Thường Phát Tâm Chuyển Pháp Luân Bồ Tát, Thường Tinh Tiến Bồ Tát, Bất Hưu Tức Bồ Tát, Từ Thị Bồ Tát, Diệu Cát Tường Bồ Tát, Quán Tự Tại Bồ Tát, Tổng Trì Tự Tại Bồ Tát, Đại Biện Trang Nghiêm Vương Bồ Tát, Diệu Cao Sơn Vương Bồ Tát, Đại Hải Thâm Vương Bồ Tát, Bảo Tràng Bồ Tát, Đại Bảo Tràng Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Bảo Thủ Tự Tại Bồ Tát, Kim Cương Thủ Bồ Tát, Hoan Hỷ Lực Bồ Tát, Đại Pháp Lực Bồ Tát, Đại Trang Nghiêm Quang Bồ Tát, Đại Kim Quang Trang Nghiêm Bồ Tát, Tịnh Giới Bồ Tát, Thường Định Bồ Tát, Cực Thanh Tịnh Tuệ Bồ Tát, Kiên Cố Tinh Tiến Bồ Tát, Tâm Như Hư Không Bồ Tát, Bất Đoạn Đại Nguyện Bồ Tát, Thí Dược Bồ Tát, Liễu Chư Phiền Não Bệnh Bồ Tát, Y Vương Bồ Tát, Hoan Hỷ Cao Vương Bồ Tát, Đắc Thượng Thọ Ký Bồ Tát, Đại Vân Tịnh Quang Bồ Tát, Đại Vân Trì Pháp Bồ Tát, Đại Vân Danh Xưng Thiện Lạc Bồ Tát, Đại Vân Hiện Vô Biên Xưng Bồ Tát, Đại Vân Sư Tử Hống Bồ Tát, Đại Vân Ngưu Vương Hống Bồ Tát, Đại Vân Cát Tường Bồ Tát, Đại Vân Bảo Đức Bồ Tát, Đại Vân Nhật Tạng Bồ Tát, Đại Vân Nguyệt Tạng Bồ Tát, Đại Vân Tinh Quang Bồ Tát, Đại Vân Hỏa Quang Bồ Tát, Đại Vân Điện Quang Bồ Tát, Đại Vân Lô âm Bồ Tát, Đại Vân Tuệ Vũ Sung Biến Bồ Tát, Đại Vân Thanh Tịnh Vũ Vương Bồ Tát, Đại Vân Hoa Thụ Vương Bồ Tát, Đại Vân Thanh Liên Hoa Hương Bồ Tát, Đại Vân Bảo Chiên Đàn Hương Thanh Lương Thân Bồ Tát, Đại Vân Trừ Ám Bồ Tát, Đại Vân Pháp Y Bồ Tát.** Vô lượng chúng Đại Bồ Tát của nhóm như vậy đều ở sau bữa trưa, từ Định khởi dậy, đi đến chỗ của Đức Phật, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, nhiễu quanh theo bên phải ba vòng, rồi lui ra ngồi một bên.

Lại có **Lê Xa Tỳ Đông Tử** (Litsavi-kumāra) gồm năm ức tám ngàn người. Các vị ấy tên là: **Sư Tử Quang Đông Tử, Sư Tử Tuệ Đông Tử, Pháp Thụ Đông Tử, Nhân Đà La Thụ Đông Tử, Đại Quang Đông Tử, Đại Mạnh Đông Tử, Phật Hộ Đông Tử, Pháp Hộ Đông Tử, Tăng Hộ Đông Tử, Kim Cương Bộ Đông Tử, Hư Không Bộ Đông Tử, Hư Không Hống Đông Tử, Bảo Tạng Đông Tử, Cát Tường Diệu Tạng Đông Tử.** Nhóm người như vậy là bậc **Thượng Thủ** (Pramukha) thầy đều an trụ **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi), ở trong **Đại Thừa** (Mahā-yana) vui vẻ tin tưởng sâu xa, đều ở sau bữa trưa, đi đến chỗ của Đức Phật, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, nhiễu quanh theo bên phải ba vòng, rồi lui ra ngồi một bên.

Lại có bốn vạn hai ngàn vị **Thiên Tử** (Devaputra). Các vị ấy tên là: **Hỷ Kiến Thiên Tử, Hỷ Duyệt Thiên Tử, Nhật Quang Thiên Tử, Nguyệt Kế Thiên**

Tử, **Minh Tuệ** Thiên Tử, **Hư Không Tịnh Tuệ** Thiên Tử, **Trừ Phiền Nã** Thiên Tử, **Cát Tường** Thiên Tử. Nhóm Thiên Tử như vậy là bậc Thượng Thủ, đều phát nguyện rộng hộ trì Đại Thừa, kể thừa phát dương Chính Pháp hay khiến cho chẳng dứt, đều ở sau bữa trưa, đi đến chỗ của Đức Phật, đảnh lễ bàn chân của Đức Phật, nhiễu quanh theo bên phải ba vòng, rồi lui ra ngồi một bên.

_Lại có hai vạn tám ngàn vị **Long Vương** (Nāga-rāja): **Liên Hoa** Long Vương, **Y La Diệp** Long Vương, **Đại Lực** Long Vương, **Đại Hồng** Long Vương, **Tiểu Ba** Long Vương, **Trừ Quyết Thủy** Long Vương, **Kim Diệp** Long Vương, **Như Ý** Long Vương. Nhóm Long Vương như vậy là bậc Thượng Thủ, đối với Pháp Đại Thừa thường ưa thích thọ trì, phát Tâm tin tưởng sâu xa, đều ở sau bữa trưa, đi đến chỗ của Đức Phật, đảnh lễ bàn chân của Đức Phật, nhiễu quanh theo bên phải ba vòng, rồi lui ra ngồi một bên.

_Lại có ba vạn sáu ngàn các chúng **Dược Xoa** (Yakṣa) do **Tỳ Sa Môn** Thiên Vương (Vaiśravaṇa) làm Thượng Thủ. Các vị ấy tên là: **Am Bà** Dược Xoa, **Trì Am Bà** Dược Xoa, **Liên Hoa Quang Tạng** Dược Xoa, **Liên Hoa Diệp** Dược Xoa, **Tần My** Dược Xoa, **Hiện Đại Bồ** Dược Xoa, **Động Địa** Dược Xoa, **Thôn Thực** Dược Xoa. Nhóm Dược Xoa đó thấy đều yêu thích Chính Pháp của Như Lai, thâm tâm hộ trì chẳng sinh mệt mỏi lười biếng, đều ở sau bữa trưa, đi đến chỗ của Đức Phật, đảnh lễ bàn chân của Đức Phật, nhiễu quanh theo bên phải ba vòng, rồi lui ra ngồi một bên.

_Lại có bốn vạn chín ngàn **Yết Lộ Trà Vương** (Garuḍa-rāja) do **Hương Tượng Thế Lực Vương** là bậc Thượng Thủ với hàng **Kiện Thất Bà** (Gandharva), **A Tô La** (Asura), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Mạc Hô Lạc Già** (Mahoraga), tất cả Thần Tiên ở núi, rừng, sông, biển kèm với hết thầy chúng vua, Hậu Phi trong cung, Nam Nữ có niềm tin trong sạch ở các nước lớn, Đại chúng người Trời thấy đều vân tập, đều nguyện ủng hộ Đại Thừa vô thượng, đọc tụng, thọ trì, viết chép, lưu bày, đều ở sau bữa trưa, đi đến chỗ của Đức Phật, đảnh lễ bàn chân của Đức Phật, nhiễu quanh theo bên phải ba vòng, rồi lui ra ngồi một bên.

Như vậy, nhóm Thanh Văn, Bồ Tát, Đại Chúng Người Trời, tám Bộ Rồng Thần đã vân tập xong, mỗi mỗi đều chí Tâm, chấp tay cung kính, chiêm ngưỡng dung nhan của Đức Thế Tôn chẳng chớp mắt, vui nguyện muốn nghe Pháp màu nhiệm thù thắng.

_Bấy giờ, Đức **Bạc Già Phạm** (Thế Tôn) ở sau bữa trưa, từ Định khởi dậy, quán sát Đại Chúng rồi nói **Tụng** là:

“Diệu Pháp **Kim Quang Minh** (Suvarṇa-prabhāsa)

Vua các Kinh tối thắng

Thâm sâu, khó được nghe

Cảnh giới của chư Phật

Ta sẽ vì Đại Chúng

Tuyên nói Kinh như vậy

Kèm bốn Phật bốn phương

Uy Thần cùng gia hộ

Phương Đông **A Súc Tôn** (Akṣobhya)

Phương Nam: **Bảo Tướng Phật** (Ratna-ketuna)
Phương Tây: **vô Lượng Thọ** (Amitāyuh)
Phương Bắc: **Thiên Cô Âm** (Divya-duṇḍubhi-svara)
Ta lại diễn Diệu Pháp
Thắng (thù thắng) trong Sám cát tường
Hay diệt tất cả tội
Tịnh trừ các nghiệp ác
Vớ tiêu mọi nạn khổ
Thường cho vô lượng vui
Gốc rễ **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)
Các **Công Đức** (Guṇa) trang nghiêm
_ Chúng sinh: chẳng đủ thân
Tướng thọ mệnh tổn giảm
Các tướng ác hiện tiền
Thiên Thân đều buông lìa
Thân hữu ôm sần hận
Quyền thuộc đều chia lìa
Nhóm ấy cùng trái ngược
Trần tài đều tan mất
Sao ác gây biến quái
Bị Tà Cổ xâm hại
Hoặc lại nhiều lo buồn
Mọi nỗi khổ ép bức
Nằm ngủ thấy mộng ác
Nhân đây, sinh phiền não.
_ Người đó nên tắm gội
Nên mặc áo sạch mới
Nơi **Diệu Kinh Vương** này
Nơi Phật khen sâu xa
Chuyên chú Tâm không loạn
Đọc tụng, nghe, thọ trì
Do uy lực Kinh này
Hay lìa các tai vạ
Vớ mọn nạn khổ khác
Không gì chẳng trừ diệt
Cúng **bốn vương Hộ Thế** (Loka-pāla)
Vớ Đại Thần, quyền thuộc
Vô Lượng các Dược Xoa
Một lòng đều bảo vệ
Đại Biện Tài Thiên Nữ (Sarasvatī)
Thủy Thần sông Ni Liên (Nairāñjanavāsini-devatā)
Ha Lợi Đế Mẫu Thần (Hārītī)
Chúng **Kiên Lao Địa Thần** (Dṛḍhā-pṛthivī-devatā)
Phạm Vương (Brahma), **Đế Thích Chủ** (Indra)
Long Vương (Nāga-rāja), **Khẩn Na La** (Kṁnara)

Với **Kim Sí Điều Vương** (Garuḍa-rāja)
A Tô La (Asura), **chúng Trời** (Deva-gaṇa)
Nhóm Thiên Thần như vậy
Cùng đem các Quyển thuộc
Đều đến giúp người đó
Ngày đêm thường chẳng lìa
_ Ta sẽ nói Kinh này
Phật Hành Xứ (Buddha-gocara: Hành Xứ của Đức Phật) thâm sâu
Giáo bí mật của Phật
Ngàn vạn kiếp khó gặp
Nếu có nghe Kinh đó
Hay vì người diễn nói
Hoặc Tâm sinh tùy vui
Hoặc bày biện cúng dường
Các nhóm người như vậy
Sẽ ở vô lượng kiếp
Thường được các Trời, Người
Rồng, Thần đều cung kính
Nhóm Phước này vô lượng
Hơn số cát sông Hằng
Người đọc tụng Kinh đó
Sẽ được Công Đức này
Cũng được mười phương **Tôn**
Các Bồ Tát hạnh sâu
Ứng hộ người trì Kinh
Khiến lìa các nạn khổ
_ Người cúng dường Kinh này
Như trước, tắm gội thân
Thức ăn uống, hương hoa
Luôn khởi ý Từ Bi
Nếu muốn nghe Kinh đó
Khiến Tâm sạch, không dơ
Thường sinh niệm vui vẻ
Tặng trưởng các Công Đức
_ Nếu dùng Tâm tôn trọng
Người lắng nghe Kinh này
Khéo sinh vào cõi người
Xa lìa các nạn khổ
Căn lành ấy thành thực
Nơi chư Phật khen ngợi
Mới được nghe Kinh đó
Với dùng Pháp **Sám Hối**”

Kim Quang Minh Tội Thắng Vương Kinh
THỌ LƯỢNG CỦA NHƯ LAI

PHẨM THỨ HAI

Bấy giờ, Đại Thành Vương Xá có một vị Bồ Tát Ma Ha Tát tên là **Diệu Tràng** (Rucira-ketu: Diệu Tràng, hay **Tín Tướng**) đã ở chỗ của vô lượng câu chi na dữu đa trăm ngàn Phật trong quá khứ, thừa sự, cúng dường, gieo trồng các căn lành.

Lúc đó, Diệu Tràng Bồ Tát ở một mình tại nơi yên tĩnh, tác suy nghĩ này: “Do nhân duyên nào mà Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai có thọ mạng ngắn ngủi, chỉ có tám mươi năm?”

Lại tác niệm này: “Nhu Đức Phật đã nói, có hai nhân duyên được thọ mạng lâu dài. Thế nào là hai? Một là **chẳng hại sinh mạng**, hai là **cho người khác thức ăn uống**. Mà Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai từng ở vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số Đại Kiếp chẳng hại sinh mạng, hành **Thập Thiện Đạo**, thường đem thức ăn uống ban cho tất cả chúng sinh đói khát, cho đến **máu thịt xương tủy** của thân mình cũng cầm, đem cho khiến họ được no đủ, hưởng chi là thức ăn uống khác?!...”

Khi Vị Bồ Tát ấy ở chỗ của Đức Thế Tôn tác niệm này thời do uy lực của Đức Phật, cái thất ấy đột nhiên rộng rãi nghiêm tịnh, với **Đế Thanh** (Indranilamuktā: ngọc báu màu xanh), **Lưu Ly** (Vaidurya) mọi loại vật báu đủ màu xen kẽ tô điểm như tịnh thổ của Phật, có hương thơm màu nhiệm vượt hơn các thứ hương của cõi Trời, thơm phức tràn đầy. Ở bốn mặt ấy đều có tòa sư tử thượng diệu do bốn báu tạo thành, dùng áo báu của cõi Trời phủ lên trên. Lại ở tòa này có hoa sen màu nhiệm, dùng mọi loại trân bảo nghiêm sức tương xứng với Đức Như Lai tự nhiên hiển hiện. Ở trên hoa sen có bốn Đức Như Lai: **Bát Động** (Akṣobhya) ở phương Đông, **Bảo Tướng** (Ratna-ketuna) ở phương Nam, **Vô Thượng Thọ** (Amitāyuh) ở phương Tây, **Thiên Cổ Âm** (Divya-dundubhisvara) ở phương Bắc. Bốn Đức Như Lai đó đều ngồi Kiết Già trên tòa ấy, phóng ánh sáng lớn chiếu sáng vòng khắp đại thành **Vương Xá** (Rāja-grha) với ba ngàn Đại Thiên Thế Giới cho đến cõi nước của hằng hà sa đặng chư Phật ở mười phương, tuôn mưa các hoa của cõi Trời, tấu các âm nhạc của cõi Trời

Bấy giờ, ở trong **Thiệm Bộ Châu** (Jambu-dvīpa) này với ba ngàn Đại Thiên Thế Giới: hết thấy chúng sinh do uy lực của Đức Phật nhận được niềm vui màu nhiệm thù thắng, không có thiếu thốn. Nếu thân chẳng đủ đều nhận được đầy đủ, người mù được nhìn thấy, người điếc được nghe, người câm hay nói được, người ngu được Trí. Nếu người loạn tâm thì được lại Bản Tâm, nếu người không có quần áo thì được quần áo, kẻ xấu xí hèn mọn được người kính trọng, kẻ dơ bẩn thì được thân thanh khiết. Ở Thế Gian này, hết thấy lợi ích, việc chưa từng có thấy đều hiển hiện

Khi ấy, Diệu Tràng Bồ Tát thấy bốn Đức Như Lai với việc hiếm có thì vui mừng hơn hờ, chấp tay, một lòng chiêm ngưỡng tướng thù thắng của chư Phật, cũng lại suy nghĩ: “Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai có vô lượng Công Đức, chỉ đối với thọ mạng thì sinh Tâm nghi ngờ. Tại sao Như Lai có Công Đức vô lượng mà thọ mạng ngắn ngủi, chỉ có 80 năm?!...”

Bấy giờ, bốn Đức Phật bảo Diệu Tràng Bồ Tát rằng: “Này Thiện Nam Tử! Nay ông chẳng nên suy nghĩ về thọ mạng dài ngắn của Đức Như Lai. Tại sao

thế? Thiện Nam Tử! Chúng Ta chẳng thấy chư **Thiên** (Deva), **Thế Gian** (Laukika), **Phạm** (Brahma), **Ma** (Mārā), **Sa Môn** (Śramaṇa), **Bà La Môn** (Brāhman), **Người** (Manuṣa) với **Phi Nhân** (Amanuṣa) nào có thể tính biết **Thọ lượng** (Āyuh-pramāṇa: lượng tuổi thọ) của Đức Phật, biết được hạn cùng cực ấy. Chỉ trừ bậc **Vô Thượng Chính Biến Tri**”

_ Thời bốn Đức Như Lai muốn nói hết thấy **thọ lượng** của Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai. Do uy lực của Đức Phật: chư Thiên của **cõi Dục** (Kāma-dhātu) với **cõi Sắc** (Rūpa-dhātu), các **Rồng** (Nāga), **Quỷ** (Preta), **Thần** (Deavatā), **Kiện Thát Bà** (Gandharva), **A Tô La** (Asura), **Yết Lộ Trà** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Mạc Lô Lạc Già** (Mahoraga) với vô lượng trăm ngàn ức na dữu đa Bồ Tát Ma Ha Tát thấy đều tập hội, vào trong cái thất màu nhiệm thanh tịnh của Diệu Tràng Bồ Tát.

Bấy giờ, bốn Đức Phật ở trong Đại Chúng, muốn hiển hết thấy **thọ lượng** của Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, nên nói **Tụng** rằng:

“_ Tất cả nước các biển
Có thể biết số giọt
Không có thể đếm biết
Thọ Lượng của Thích Ca

_ Chè các núi **Diệu Cao** (Sumeru:núi Tu Di)

Thành các hạt cải nhỏ
Vẫn có thể biết số
Không có thể đếm biết
Thọ Lượng của Thích Ca

_ Tất cả đất Đại Địa
Có thể biết số bụi
Không có thể đếm biết
Thọ Lượng của Thích Ca

_ Giả sử lượng Hư Không
Vẫn biết tận bờ mé
Không có thể đo biết
Thọ Lượng của Thích Ca

_ Nếu người trụ ức kiếp
Hết sức thường tính đếm
Cũng lại chẳng thể biết
Thọ Lượng của Thế Tôn

_ Chẳng hại mạng chúng sinh
Với cho thức ăn uống
Do hai loại **Nhân** (Hetu) này
Được thọ mạng lâu dài
Thế nên, Đại Giác Tôn
Thọ mạng khó biết số
Như kiếp không bờ mé

Thọ lượng cũng như vậy
_ Diệu Tràng! Ông nên biết

Chẳng nên khởi nghi ngờ
Thọ tối thắng vô lượng
Không ai biết được số”

Khi ấy, Diệu Tràng Bồ Tát nghe bốn Đức Như Lai nói thọ lượng của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật không có giới hạn, nên bạch rằng: “Thế Tôn! Vì sao Đức Như Lai hiện bày thọ lượng tối thắng như vậy?”

Thời bốn Đức Thế Tôn bảo Diệu Tràng Bồ Tát rằng: “Này Thiện Nam Tử! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ấy ở đời **năm Trước** [Pañca-kaṣāya: gồm có **Kiếp Trước** (Kalpa-kaṣāya), **Kiến Trước** (Drṣṭi-kaṣāya), **Phiền Nã Trước** (Kleśa-kaṣāya), **Chúng Sinh Trước** (Satva-kaṣāya), **Mệnh Trước** (āyuskaṣāya)]. Khi hiện ra thời thọ của con người khoảng một trăm năm, bầm tính thấp kém, căn lành nhỏ bé mỏng manh, lại không có **Tín Giải** (Adhimukti: y theo lời nói mà được sự hiểu biết thù thắng). Các chúng sinh này, phần lớn có quan điểm sai lầm là có chấp **thật có ta, thật có người, thật có chúng sinh, thật có thọ mạng**. Nuôi dưỡng **Tà Kiến** (Mithyā-drṣṭi: kiến giải trái ngược chẳng hợp lý), quan điểm: thật có ta (Ātman: ngã), thật có cái của ta (Mama-kāra: ngã sở) với nhóm **Đoạn Kiến** (Uccheda-drṣṭi: quan điểm cho rằng khi thân này chết là đoạn diệt hết, không còn gì nữa), **Thường Kiến** (Nitya-drṣṭi: quan điểm cho rằng thế giới là thường trụ chẳng biến đổi, tự ngã của nhân loại chẳng diệt, sau khi loài người chết thì tự ngã cũng chẳng bị tiêu diệt, lại hay tái sinh mà lại dùng hiện trạng nối tiếp, tức nói **cái Ta là thường trụ**). Vì muốn lợi ích cho các **Dị Sinh** (Pṛthag-jna: phàm phu, chúng sinh) này với chúng **Ngoại Đạo** (Tīrthika), đẳng loại như vậy khiến sinh **sự hiểu biết chính đúng** (chính giải) mau được thành tựu **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi). Thế nên Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai hiện bày thọ mạng ngắn ngủi như vậy.

Này Thiện Nam Tử! Như vậy, Đức Như Lai ấy muốn khiến cho chúng sinh thấy Ngài vào **Niết Bàn** (Nirvāṇa) xong thì sinh tướng **khó gặp**, nhóm tướng **lo khổ**... đối với Kinh Giáo mà Đức Phật Thế Tôn đã nói, mau sẽ thọ trì, đọc tụng, thông lợi, vì người giải nói, chẳng sinh chê bai chế diễu. Chính vì thế cho nên Đức Như Lai hiện bày thọ ngắn ngủi này. Tại sao thế? Vì các chúng sinh ấy nếu thấy Đức Như Lai chẳng **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa: nhập vào Niết Bàn) thì chẳng sinh tướng **cung kính, khó gặp**. Kinh Điển thâm sâu do Đức Như Lai đã nói cũng chẳng thọ trì, đọc tụng, thông lợi, vì người tuyên nói. Tại sao thế? Do thường thấy Phật nên chẳng tôn trọng vậy.

Này Thiện Nam Tử! Ví như có người thấy cha mẹ của mình có nhiều tài sản, châu báu dư thừa. Liên đối với tài vật chẳng sinh tướng hiềm có khó gặp. Tại sao thế? Vì đối với tài sản của cha, sinh tướng thường có vậy.

Thiện Nam Tử! Các chúng sinh kia cũng lại như vậy. Nếu thấy Đức Như Lai chẳng vào Niết Bàn thì chẳng sinh tướng hiềm có khó gặp. Tại sao thế? Vì do thường thấy vậy.

Này Thiện Nam Tử! Ví như có người, cha mẹ nghèo cùng, thiếu thốn tiền của. Nhưng người nghèo ấy hoặc đến nhà của vua, hoặc nhà của Đại Thần thấy thương khố ấy có mọi loại châu báu đầy tràn đầy nên sinh Tâm hiềm có,

Tương khó gặp. Thời người nghèo kia vì muốn cầu tiền, rộng bày phương tiện nhắc nhở siêng năng không có lười biếng. Tại sao thế? Vì buông bỏ nghèo cùng, thọ nhận an vui vậy

Thiện Nam Tử! Các chúng sinh kia cũng lại như vậy. Nếu thấy Đức Như Lai nhập vào Niết Bàn thì sinh tương khó gặp, cho đến nhóm tương loa khổ. Lại tác niệm này: “Ở vô lượng kiếp, chư Phật Như Lai hiện ra ở đời như hoa **Ô Đàm Bạt** (Udumbara: Thụy Ứng Hoa) đúng thời mới hiện một lần. Các chúng sinh kia phát Tâm hiềm có, khởi tương khó gặp. Nếu gặp Đức Như Lai thì Tâm sinh kính tin, nghe nói Chính Pháp, sinh tương **Thật Ngữ** (lời nói chân thật), hết thấy Kinh Điển thấy đều thọ trì, chẳng sinh hủy báng.

Này Thiện Nam Tử! Do Nhân Duyên đó nên Đức Phật Thế Tôn ấy chẳng trụ lâu ở đời mà mau vào Niết Bàn.

Thiện Nam Tử! Các Như Lai đẩy dùng phương tiện khéo léo của nhóm như vậy mà thành tựu chúng sinh”

Bấy giờ, bốn Đức Phật nói lời đó xong, đột nhiên chẳng hiện.

Khi ấy, Diệu Tràng Bồ Tát Ma Ha Tát cùng với vô lượng trăm ngàn Bồ Tát với vô lượng ức na dữu đa trăm ngàn chúng sinh cùng nhau đi đến chỗ của Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Chính Biến Tri trong núi **Thứu Phong** (Gr̥dhra-kuta), đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi đứng ở một bên. Thời, Diệu Tràng Bồ Tát đem việc như bên trên thưa trình đầy đủ với Đức Thế Tôn

Lúc đó, bốn Đức Như Lai cũng đến Thứu Phong, đến chỗ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đều tùy theo phương của mình chọn tòa ngồi mà ngồi, bảo Bồ Tát **Thị Giả** (Ante-vāsi) rằng: “Thiện Nam Tử! Nay ông có thể đến chỗ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thay mặt Ta thăm hỏi Ngài có ít bệnh, ít buồn bực, cuộc sống thường ngày có nhẹ nhàng thuận lợi, đi lại an vui chăng?”. Lại nói lời này: “Lành thay! Lành Thay! Thích Ca Mâu Ni Như Lai nay có thể diễn nói Pháp Yếu thâm sâu của Kinh Kim Quang Minh, vì muốn nhiều ích cho tất cả chúng sinh, trừ khử đói khát khiến được an vui. Ta sẽ tùy vui”

Thời **Thị Giả** ấy đều đến chỗ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đỉnh lễ hai bàn chân của Đức Phật rồi lui ra đứng một bên, đều bạch Phật rằng: “Đấng **Thiên Nhân Sư** kia thăm hỏi bậc **Vô Lượng** có ít bệnh, ít buồn bực, cuộc sống thường ngày có nhẹ nhàng thuận lợi, đi lại an vui chăng?”. Lại nói lời này: “Lành thay! Lành Thay! Thích Ca Mâu Ni Như Lai nay có thể diễn nói Pháp Yếu thâm sâu của Kinh Kim Quang Minh, vì muốn nhiều ích cho tất cả chúng sinh, trừ khử đói khát khiến được an vui”.

Bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác bảo các Bồ Tát **Thị Giả** ấy rằng: “Lành thay! Lành thay! Bốn Đức Như Lai ấy mới hay vì nhiều ích an vui cho các chúng sinh mà khuyến thỉnh Ta tuyên dương Chính pháp”

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói **Tụng** rằng:

“Ta thường ở núi **Thứu**

Tuyên nói báu **Kinh** này

Thành tựu chúng sinh nên

Hiện bày **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa: nhập vào Niết Bàn)
Phàm Phu khởi Tà Kiến
Chẳng tin điều Ta nói
Vì thành tựu kẻ ấy
Hiện bày **Bát Niết Bàn**”

Thời trong Đại Hội có vị **Bà La Môn** (Brāhmaṇa) họ là **Kiều Trần Như** (Kaundīya), tên là **Pháp Sư Thọ ký** (Ācārya-vyākaraṇa-prāpta) cùng với vô lượng trăm ngàn chúng Bà La Môn cúng dường Đức Phật xong, nghe Đức Thế Tôn nói vào **Bát Niết Bàn** thì nước mắt nước mũi giao nhau tuôn chảy, tiến lên phía trước lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch rằng: “Thế Tôn! Nếu thật Đức Như Lai đối với chúng sinh có Đại Từ Bi, thương xót lợi ích khiến được an vui giống như cha mẹ, ngoài ra không có ai bằng, Hay làm chỗ quy y cho Thế Gian như mặt trăng tròn đầy thanh tịnh, dùng Đại Trí Tuệ hay làm chiếu sáng như mặt trời mới mọc. Quán khắp chúng sinh, yêu thương không có thiên lệch như **La Hổ La** (Rāhula). Nguyện xin Đức Thế Tôn ban cho con một Nguyện”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn yên lặng mà dùng. Do uy lực của Đức Phật cho nên ở trong Chúng này có vị **Lê Xa Tỳ Đồng Tử** (Litsavi-kumāra) tên là **Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến** (Sarva-satva-priya-darśana) bảo Bà La Môn Kiều Trần Như rằng: “Đại Bà La Môn! Nay ông theo Đức Phật, muốn xin nguyện gì? Tôi có thể cho ông”

Bà La Môn nói: “Này Đồng Tử! Tôi muốn cúng dường Đức Thế Tôn vô thượng. Nay theo Đức Như Lai cầu thỉnh **Xá Lợi** (Śarīra) khoảng như hạt cải. Tại sao thế? Tôi từng nghe nói nếu kẻ trai lành, người nữ thiện được Xá Lợi của Phật khoảng như hạt cải mà cung kính cúng dường thì người này sẽ sinh vào cõi **Tam Thập Tam Thiên** (Trāyastriṃsat-deva) mà làm **Đế Thích** (Indra)”.

Lúc đó, Đồng Tử bảo Bà La Môn rằng: “Nếu người muốn nguyện sinh về cõi Tam Thập Tam Thiên thọ nhận quả báo thù thắng thì cần phải chí Tâm lắng nghe **Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh** này, ở trong các Kinh rất ưu thù thắng, khó hiểu khó vào, là nơi mà Thanh Văn Độc Giác chẳng thể biết, Kinh này hay sinh vô biên Phước Đức Quả Báo, cho đến thành biện Vô Thượng Bồ Đề, Nay tôi vì ông lược nói việc ấy”.

Bà La Môn nói: “Lành thay Đồng Tử! **Kim Quang Minh** này thâm sâu tối thượng, khó hiểu khó vào, Thanh Văn Độc Giác còn chẳng thể biết, huống chi là chúng tôi, người ở biên thù, Trí Tuệ nhỏ hẹp mà có thể hiểu rõ. Thế nên, nay tôi cầu Xá Lợi của Phật khoảng như hạt cải, cảm về bản xứ, để trong hộp báu, cung kính cúng dường, sau khi mệnh chung được làm Đế Thích, thường thọ nhận an vui. Tại sao ông chẳng thể vì tôi, theo Đức **Minh Hạnh Túc** (Vidyā-carāṇa-saṃpanna) cầu một Nguyện này?”

Nói lời đầy xong. Bấy giờ, Đồng Tử liền vì Bà La Môn mà nói **Tụng** là:
“Sông Hằng, nước chảy mau
Có thể sinh **sen trắng**
Chim vàng (hoàng điều) làm hình trắng
Chim đen (hắc điều) biến làm đỏ

Giả sử cây **Thiệm Bộ** (Jambū)
 Lại sinh **quả Đa La** (Tāla-phala)
 Trong cành **Khiết Thụ La** (Kharjūra)
 Hay sinh lá **Am La** (Amra)
 Nhóm này, vật hiếm có
 Hoặc có thể chuyển biến
 Xá Lợi của Thế Tôn
 Rốt ráo chẳng thể được
 _ Giả sử dùng lông rùa
 Dệt thành áo thượng diệu
 Khi lạnh có thể mặc
 Mới cầu Xá Lợi Phật
 _ Giả sử chân ve, muỗi
 Hay khiến thành lều quán
 Bền chắc chẳng lay động
 Mới cầu Xá Lợi Phật
 _ Giả sử **Thủy Diệt Trùng** (con đĩa)
 Trong miệng sinh răng trắng
 Dài, lớn, bén như **Phong** (mũi nhọn)
 Mới cầu Xá Lợi Phật
 _ Giả sử cầm sừng thỏ
 Dùng thành các bậc thanh
 Có thể lên cung Trời
 Mới cầu Xá Lợi Phật
 _ Chuột duyên trên thang này
 Trừ khử A Tô La
 Hay che trăng trong không
 Mới cầu Xá Lợi Phật
 _ Nếu ruồi uống rượu say
 Đi vòng trong thành ấp
 Rộng tạo làm nhà cửa
 Mới cầu Xá Lợi Phật
 _ Nếu khiến màu môi **lừa** (con lừa)
 Đỏ như quả **Tần Bà** (Bimbara, hay Bimba)
 Khéo làm nơi ca múa
 Mới cầu Xá Lợi Phật
 _ Quạ với chim cú vọ
 Cùng nhau dạo một chỗ
 Đó đây cùng thuận tòng
 Mới cầu Xá Lợi Phật
 _ Giả sử lá **Ba La**
 Có thể thành dù lọng
 Hay ngăn che mưa lớn
 Mới cầu Xá Lợi Phật
 _ Mượn khiến tàu thuyền lớn

Chứa đầy các tài bảo
Khiến đi trên lục địa
Mới cầu Xá Lợi Phật
_Giả sử chim **Tiêu Liêu** (chim Hồng Tước)
Dùng mỏ ngậm **Hương Sơn** (Gandha-mādana: tục gọi là núi Côn Lôn)
Tùy theo xứ, du hành
Mới cầu Xá Lợi Phật”

Lúc đó, Bà La Môn **Pháp Sư Thọ Ký** nghe Tụng này xong, cũng dùng **Già Tha** (Kệ Tụng) đáp Đồng Tử **Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến** rằng:

“_Lành thay! Đại Đồng Tử
Cát Tường trong Chúng này
Tâm phương tiện khéo léo
Được **Phật Vô Thượng Kỳ**
Như Lai: uy đức lớn
Hay cứu giúp Thế Gian
Nhân Giả chí Tâm nghe
Nay tôi thứ tự nói
_Cảnh chư Phật khó nghĩ
Thế Gian không gì bằng
Pháp Thân, Tính thường trụ
Tu hành không không sai biệt
_Thế chư Phật đều đồng
Pháp đã nói cũng thế
Chư Phật, không người làm
Cũng lại vốn không sinh
_Thế Tôn, Thế Kim Cương
Quyền hiện ở **Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya)
Thế nên Xá Lợi Phật
Không như một hạt cải
_Phật chẳng phải là thân máu thịt
Làm sao có Xá Lợi
Phương tiện lưu xương cốt
Vì lợi các chúng sinh
_Pháp Thân là Chính Giác
Pháp Giới tức Như Lai
Là Chân Thân của Phật
Cũng nói Pháp như vậy”

Bấy giờ, trong Hội: ba vạn hai ngàn vị Thiên Tử nghe nói Thọ Mệnh lâu dài của Đức Như Lai, đều phát Tâm A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) vui mừng hơn hở được điều chưa từng có, khác miệng đồng âm mà nói **Tụng** rằng:

“Phật chẳng **Bát Niết Bàn** (vào Niết Bàn)
Chính Pháp cũng chẳng diệt

Vì lợi chúng sinh nên
Hiện bày có diệt tận
Thế Tôn chẳng nghĩ bàn
Diệu Thế không tướng khác
Vì lợi chúng sinh nên
Hiện mọi loại trang nghiêm”

Khi ấy, Diệu Tràng Bồ Tát ở gần trước mặt Đức Phật với bốn Đức Như Lai kèm hai vị Đại Sĩ, chỗ của các Thiên Tử... nghe nói việc Thọ Lượng của Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai xong, lại từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay cung kính bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu thật như vậy thì chư Phật Như Lai chẳng **Bát Niết Bàn**, không có Xá Lợi. Thế tại sao trong Kinh nói có Niết Bàn với Xá Lợi của Phật, khiến cho các Người Trời cung kính cúng dường. Chư Phật quá khứ hiện có xương cốt của thân lưu bày ở đời, Người Trời cúng dường được Phước vô biên, nay lại nói **không có!**...nên sinh nghi ngờ. Nguyện xin Đức Thế Tôn thương xót chúng con, rộng vì phân biệt”

Bấy giờ, Đức Phật bảo Diệu Tràng Bồ Tát với các Đại Chúng: “Các người nên biết, nói **Bát Niết Bàn**, có **Xá Lợi** là Mật Ý nói, Nghĩa như vậy, nên một lòng lắng nghe!.

_Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát nên biết như vậy: có **mười Pháp** hay giải thích được Lý Thú chân thật của Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác, nói có Đại Niết Bàn cứu cánh. Thế nào là mười?

1_ Chư Phật Như Lai rốt ráo chặt đứt hết các **Phiền Não Chướng** (Klesāvaraṇa), **Sở Tri Chướng** (Jñeyāvaraṇa) cho nên gọi là **Niết Bàn** (Nirvāṇa)

2_ Chư Phật Như Lai khéo hay hiểu thấu **Hữu Tình Vô Tính** với **Pháp Vô Tính**, cho nên gọi là Niết Bàn

3_ Hay chuyển **Thân Y** với **Pháp Y** cho nên gọi là Niết Bàn

4_ Đối với các hữu tình **mặc tình** (nhậm vận) ngưng nghỉ nhân duyên cảm hóa, cho nên gọi là Niết Bàn.

5_ Chúng được tướng không có sai biệt của sự chân thật, Pháp Thân bình đẳng cho nên gọi là Niết Bàn

6_ Hiểu thấu sinh tử với Niết Bàn không có hai Tính cho nên gọi là Niết Bàn

7_ Đối với tất cả Pháp, hiểu thấu căn bản ấy, chúng thanh tịnh cho nên gọi là Niết Bàn

8_ Đối với tất cả Pháp **không có sinh, không có diệt**, khéo tu hành cho nên gọi là Niết Bàn

9_ Chân Như Pháp Giới Thật Tế bình đẳng, được Chính Trí cho nên gọi là Niết Bàn

10_ Đối với Tính của các Pháp với Tính của Niết Bàn, được không có sai biệt cho nên gọi là Niết Bàn

Đây là mười Pháp nói có Niết Bàn.

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát nên biết như vậy: lại có mười Pháp hay giải thích được Lý Thú chân thật của Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác, nói có Đại Niết Bàn cứu cánh. Thế nào là mười?

1_ Tất cả phiền não dùng **nguyện cầu ước muốn** (lạc dục) làm gốc, từ **nguyện cầu ước muốn** (lạc dục) mà sinh. Chư Phật Thế Tôn chặt đứt **nguyện cầu ước muốn** (lạc dục) cho nên gọi là Niết Bàn.

2_ Do các Như Lai chặt đứt các **nguyện cầu ước muốn** (lạc dục), chẳng nhận lấy một Pháp. Do chẳng nhận lấy cho nên **không có đi không có đến, không có chỗ chọn lấy** cho nên gọi là Niết Bàn.

3_ Do không có đi đến với không có chỗ chọn lấy, Đấy tức là Pháp Thân chẳng sinh chẳng diệt. Do không có sinh diệt cho nên gọi là Niết Bàn.

4_ Không có sinh diệt này chẳng phải là nơi mà lời nói thông suốt được. Vì ngôn ngữ bị chặt đứt cho nên gọi là Niết Bàn.

5_ Không có **ta người**, chỉ có Pháp sinh diệt được **Chuyển Y** (āsraya-parivṛtti, hoặc āsraya-parāvṛtti) cho nên gọi là Niết Bàn.

6_ **Phiền não** (Kleśa) tùy theo **Hoặc** (trạng huống mê loạn của nội tâm) đều là **Khách Trần**. **Pháp Tính** (Dharmatā) là **chủ** không có đến không có đi. Do Đức Phật biết rõ cho nên gọi là Niết Bàn.

7_ **Chân Như** (Bhūta-tathatā, hay Tathatā) là **thật**, ngoài ra đều hư vọng. Thể của **Thật Tính** tức là Chân Như, Tính của Chân Như tức là Như Lai, nên gọi là Niết Bàn.

8_ Tính của **Thật Tế** (Bhūta-koṭi) không có hý luận. Chỉ có một mình Đức Như Lai chứng Pháp Thật Tế, chặt đứt hẳn hý luận, cho nên gọi là Niết Bàn.

9_ **Không có sinh** (vô sinh) là thật, **sinh** là hư vọng. Người ngu si chìm đắm sinh tử. Thể của Như Lai thật không có hư vọng, cho nên gọi là Niết Bàn.

10_ Pháp chẳng thật là từ Duyên sinh, Pháp chân thật chẳng từ Duyên dấy lên. Thể Pháp Thân của Như Lai là chân thật, cho nên gọi là Niết Bàn.

Thiện Nam Tử! Đây là mười Pháp nói có Niết Bàn.

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát nên biết như vậy: lại có mười Pháp hay giải thích được Lý Thú chân thật của Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác, nói có Đại Niết Bàn cứu cánh. Thế nào là mười?

1_ Như Lai khéo biết **Thí** (Dāna: bố thí) với **quả của Thí** (Dāna-phala), không có **cái ta** (Ātman: ngã) **cái của ta** (Mama-kāra: ngã sở). **Thí** với **Quả** này, chẳng phân biệt chính đúng được trừ diệt vĩnh viễn, cho nên gọi là Niết Bàn.

2_ Như Lai khéo biết **Giới** (Śīla: trì Giới) với **quả của Giới** (Śīla-phala), không có **cái ta** (Ātman: ngã) **cái của ta** (Mama-kāra: ngã sở). **Giới** với **Quả** này, chẳng phân biệt chính đúng được trừ diệt vĩnh viễn, cho nên gọi là Niết Bàn.

3_ Như Lai khéo biết **Nhẫn** (Kṣānti: nhẫn nhục) với **quả của Nhẫn** (Kṣānti-phala), không có **cái ta** (Ātman: ngã) **cái của ta** (Mama-kāra: ngã sở). **Nhẫn** với **Quả** này, chẳng phân biệt chính đúng được trừ diệt vĩnh viễn, cho nên gọi là Niết Bàn.

4_Như Lai khéo biết **Cần** (Vīrya: tinh tiến) với **quả của Cần** (Vīrya-phala), không có **cái ta** (Ātman: ngã) **cái của ta** (Mama-kāra: ngã sở). **Cần** với **Quả** này, chẳng phân biệt chính đúng được trừ diệt vĩnh viễn, cho nên gọi là Niết Bàn.

5_Như Lai khéo biết **Định** (Dhyāna: thiền định) với **quả của Định** (Dhyāna-phala), không có **cái ta** (Ātman: ngã) **cái của ta** (Mama-kāra: ngã sở). **Định** với **Quả** này, chẳng phân biệt chính đúng được trừ diệt vĩnh viễn, cho nên gọi là Niết Bàn.

6_Như Lai khéo biết **Tuệ** (Prajñā: Trí Tuệ) với **quả của Tuệ** (Prajñā-phala), không có **cái ta** (Ātman: ngã) **cái của ta** (Mama-kāra: ngã sở). **Tuệ** với **Quả** này, chẳng phân biệt chính đúng được trừ diệt vĩnh viễn, cho nên gọi là Niết Bàn.

7_Chư Phật Như Lai khéo hay biết rõ tất cả Hữu Tình, Phi Hữu Tình, tất cả các Pháp đều không có Tính, chẳng phân biệt chính đúng được trừ diệt vĩnh viễn, cho nên gọi là Niết Bàn.

8_Nếu người tự yêu thương mình, liền dấy lên **sự theo đuổi tìm kiếm** (truy cầu). Do theo đuổi tìm kiếm cho nên nhận chịu mọi khổ não. Vì chư Phật Như Lai trừ bỏ sự tự yêu thương mình cho nên dứt hẳn sự theo đuổi tìm kiếm. Do không có theo đuổi tìm kiếm cho nên gọi là Niết Bàn.

9_Pháp của **Hữu Vi** (Saṃskṛta) đều có số lượng, Pháp của **Vô Vi** (Asaṃskṛta) đều trừ bỏ số lượng. Đức Phật lia Hữu Vi, chứng Pháp Vô Vi. Do không có số lượng cho nên gọi là Niết Bàn.

10_Như Lai hiểu rõ **Thể Tính của hữu tình với Pháp đều trống rỗng** (Śūnya:không), lia trống rỗng chẳng phải là có. **Tính trống rỗng** (Śūnyatā: Không Tính) tức là Pháp Thân chân thật, cho nên gọi là Niết Bàn.

Thiện Nam Tử! Đây là mười Pháp nói có Niết Bàn.

Lại nữa Thiện Nam Tử! Há chỉ có Như Lai chẳng **Bát Niết Bàn** là điều hiếm có. Lại có mười loại Pháp hiếm có là **Hạnh của Như Lai** (Tathāgata-caryā: Như Lai Hạnh). Thế nào là mười?

1_Sinh tử lỗi lầm, Niết Bàn vắng lặng. Do ở Sinh Tử cùng với Niết Bàn, chúng bình đẳng cho nên chẳng ở lưu chuyển, chẳng trụ Niết Bàn, đối với các chúng sinh chẳng sinh chán bỏ. Là Hạnh của Như Lai.

2_Đức Phật đối với chúng sinh chẳng tác niệm này: Các Ngu Phu này thực hành **cái thấy điên đảo** (điên đảo kiến) bị các phiền não ràng buộc ép bức, nay Ta khai ngộ khiến cho họ giải thoát. Nhưng do **sức căn lành của lòng Từ** (Từ thiện căn lực) xưa kia, đối với hữu tình ấy, tùy theo căn tính của họ, ý ưa thích **Thắng Giải** (Adhimokṣa: hiểu thấu sự thù thắng), chẳng khởi phân biệt, mặc tình tế độ, chỉ bày dạy bảo lợi vui, tận bờ mé vị lai không có cùng tận. Là Hạnh của Như Lai.

3_Đức Phật không có niệm này: Nay Ta diễn nói **mười hai phần Giáo** lợi ích hữu tình. Nhưng do **sức căn lành của lòng Từ** (Từ thiện căn lực) xưa kia, vì hữu tình ấy rộng nói, cho đến tận bờ mé vị lai, không có cùng tận. Là Hạnh của Như Lai.

4_ Đức Phật không có niệm này: Nay Ta đến thành ấp, thôn xóm kia, nhà của nhóm vua chúa với Đại Thần, Bà La Môn, Sát Đế Lợi, Bệ Xá, Thú Đà La... theo nơi ấy xin thức ăn. Nhưng do sức quán tập của Hạnh **thân miệng ý** xưa kia cho nên mặc tình đến chôn ấy, vì việc lợi ích mà đi khát thực (xin thức ăn). Là Hạnh của Như Lai.

5_ Thân của Như Lai không có đói khát, cũng không có tướng đại tiêu tiện, mệt nhọc quần bách, tuy đi xin lấy thức ăn mà **không có chỗ ăn** (vô sở thực), cũng không có phân biệt. Nhưng vì nhậm vận lợi ích hữu tình, bèn có tướng ăn. Là Hạnh của Như Lai.

6_ Đức Phật không có niệm này: Các chúng sinh này có **thượng trung hạ**, tùy theo **tính chất căn cơ** (cơ tính) của họ mà nói Pháp. Nhưng Đức Phật Thế Tôn không có phân biệt, tùy theo khí lượng ấy, khéo ứng với cơ duyên vì kẻ ấy nói Pháp. Là Hạnh của Như Lai.

7_ Đức Phật không có niệm này: Loại hữu tình này chẳng cung kính Ta, thường ở chỗ của Ta phát ra lời mắng chửi, chẳng thể cùng với kẻ ấy nói năng luận bàn được. Loại hữu tình kia cung kính Ta, thường ở chỗ của Ta cùng nhau khen ngợi, Ta nên cùng với kẻ ấy nói chuyện. Thế nhưng Đức Như Lai khởi Tâm Từ Bi, bình đẳng không có hai. Là Hạnh của Như Lai.

8_ Chư Phật Như Lai không có yêu ghét, kiêu mạn, tham tiếc với các phiến não. Thế nhưng Đức Như Lai thường ưa thích vắng lặng, khen ngợi ít **ham muốn** (dục), lia các **chỗ ồn áo náo nhiệt** (huyên náo). Là Hạnh của Như Lai.

9_ Như Lai không có một Pháp nào chẳng biết, chẳng khéo thông đạt, ở tất cả nơi chốn, **Kính Trí** (Trí như cái gương sáng) hiện trước mặt không có phân biệt. Thế nhưng Đức Như Lai thấy sự nghiệp mà hữu tình kia đã làm, tùy theo ý của kẻ ấy chuyển phương tiện ví dụ dẫn dắt khiến được **xuất ly** (Naiṣkramya: vượt thoát nỗi khổ sinh tử luân hồi mà thành biện Phật Đạo). Là Hạnh của Như Lai.

10_ Như Lai nếu thấy một phần hữu tình được giàu có thịnh vượng (phú thịnh) thời chẳng sinh vui vẻ, thấy họ bị suy sụp hao tổn cũng chẳng khởi lo lắng. Thế nhưng Đức Như Lai thấy hữu tình ấy tu tập **Chính Hạnh** thì **Vô Ngại Đại Từ** tự nhiên cứu nhiếp. Nếu thấy hữu tình tu tập **Tà Hạnh** thì **Vô Ngại Đại Bi** tự nhiên cứu nhiếp. Là Hạnh của Như Lai.

Thiện Nam Tử! Như vậy nên biết Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác nói có vô biên **Chính Hạnh** như vậy. Các ông nên biết đây là tướng chân thật của Niết Bàn, hoặc khi thấy có vị **Bát Niết Bàn** thì đây là **Quyền phương tiện** với lưu Xá Lợi khiến cho hữu tình cung kính cúng dường, đều là **sức căn lành của lòng Từ** (Từ thiện căn lực) của Như Lai. Nếu người cúng dường thì ở đời vị lai, xa lìa **tám nạn** gặp được chư Phật, gặp Thiện Tri Thức, chẳng mất Tâm thiện, Phước Báo vô biên, mau sẽ **xuất ly**, chẳng bị sinh tử ràng buộc. **Diệu Hạnh** như vậy, các ông siêng tăng tu, đừng có phóng dật”.

Bấy giờ, Diệu Tràng Bồ Tát nghe Đức Phật tự nói chẳng **Bát Niết Bàn** với Hạnh thâm sâu thời chấp tay cung kính, bạch rằng: “Nay con mới biết Như Lai Đại Sư chẳng Bát Niết Bàn với lưu Xá Lợi lợi ích cho khắp cả chúng sinh, nên thân tâm hơn hờ vui thích, khen chưa từng có”

Khi nói Phẩm **Thọ Lượng của Như Lai** đó thời vô lượng vô số vô biên chúng sinh đều phát Tâm Vô Đẳng Đẳng A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề. Thời bốn Đức Như Lai đột nhiên chẳng hiện. Diệu Tràng Bồ Tát lễ bàn chân của Đức Phật xong, từ chỗ ngồi đứng dậy, quay trở về **chỗ cũ** (bản xứ)

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYÊN THỨ NHẤT (Hết)

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYỂN THỨ HAI

Hán dịch: Đại Đường Tam Tạng Sa Môn NGHĨA TỊNH phụng chế dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

PHÂN BIỆT BA THÂN
PHẨM THỨ BA

Bấy giờ, **Hur Không Tạng** Bồ Tát Ma Ha Tát (Ākāśa-garbha) ở trong Đại Chúng, từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, đem hoa báu vàng ròng thật vi diệu, phướng báu, phan lọng dâng lên cúng dường, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát Ma Ha Tát đối với bí mật thâm sâu của các Như Lai, như Pháp tu hành?”

Đức Phật nói: “Thiện Nam Tử! Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói.

Này Thiện Nam Tử! Tất cả Như Lai có ba loại Thân, thế nào là ba? Một là **Hóa Thân**, hai là **Ứng Thân**, ba là **Pháp Thân**. Như vậy đầy đủ ba thân, nhiếp nhận **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Nếu rõ biết chính đúng thì mau ra khỏi sinh tử.

Thế nào là Bồ Tát biết rõ Hóa Thân? Thiện Nam Tử! Xưa kia Như Lai ở trong Địa tu hành, vì tất cả chúng sinh, tu mọi loại Pháp, như vậy tu tập cho đến khi tu hành trọn đủ. Do sức tu hành cho nên được đại tự tại. Do sức tự tại cho nên tùy theo ý của chúng sinh, tùy theo Hạnh của chúng sinh, tùy theo cõi của chúng sinh... thấy đều phân biệt rõ. Chẳng chờ cơ hội, chẳng lỗi cơ hội, tương ứng nơi chốn, tương ứng thời giờ, tương ứng Hạnh, tương ứng nói Pháp mà hiện mọi loại Thân. Đây gọi là **Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya).

Thiện Nam Tử! Thế nào là Bồ Tát biết rõ Ứng Thân? Ấy là các Như Lai làm cho các Bồ Tát được thông đạt cho nên nói về **Chân Đế** (Paramārtha-satya) để khiến cho hiểu thấu **sinh tử** (Saṃsāra, hoặc Jāti-maraṇa) **Niết Bàn** (Nirvāṇa) là một **Vị** (Rasa), vì trừ bỏ sự **sợ hãi**, **vui vẻ** của chúng sinh có **Thân Kiến** (Satkāya-drṣṭi); vì Phật Pháp vô biên mà làm **gốc rễ** (Mūla). Như thật tương ứng với **Như Như** (Tathatā: Chân Như tồn tại vĩnh hằng), **Trí Như Như** (Tathatā-jñāna: Trí khế hợp với Lý Thể Như Như). Do sức của Bản Nguyên cho nên thân đầy được hiện ra, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi chủng tử, lưng cổ có hào quang tròn, Đây gọi là **Ứng Thân** (?Sambhoga-kāya: Báo Thân)

Thiện Nam Tử! Thế nào là Bồ Tát biết rõ Pháp Thân? Vì trừ các nhóm chướng của **phiền não** (Kleśa), vì đủ các **Pháp tốt lành** (Kusāla-dharma: Thiện Pháp) cho nên chỉ có Như Như, Trí Như Như. Đây gọi là **Pháp Thân** (Dharma-kāya)

Hai loại thân trước là mượn tên gọi mà có. Thân thứ ba này là chân thật có, vì hai thân trước mà làm căn bản. Tại sao thế? Vì lìa Pháp Như Như, lìa Trí không có phân biệt thì tất cả chư Phật không có Pháp riêng. Tất cả chư Phật đầy đủ Trí Tuệ, rốt ráo diệt hết tất cả phiền não, được **Phật Địa** (Buddha-bhūmi) thanh tịnh. Thế nên Pháp Như Như, Trí Như Như nhiếp tất cả **Phật Pháp** (Buddha-dharma)

_Lại nữa, Thiện Nam Tử! Tất cả chư Phật lợi ích ta người, đến nơi **rốt ráo** (cứu cánh). **Lợi ích cho mình** là Pháp Như Như. **Lợi ích cho người** là Trí Như Như. Hay đối với việc lợi ích cho ta người mà được thành tựu mọi loại dụng vô biên. Thế nên phân biệt tất cả Phật Pháp có vô lượng vô biên mọi loại sai biệt.

_Thiện Nam Tử! Ví như nương dựa vào sự suy nghĩ vọng tưởng mà nói mọi loại phiền não, nói mọi loại Nghiệp Dụng, nói mọi loại **Quả Báo** (Vipāka), Như vậy y theo Pháp Như Như, y theo Trí Như Như mà nói mọi loại Phật Pháp, nói mọi loại Pháp của **Độc Giác** (Pratyeka-buddha), nói mọi loại Pháp của **Thanh Văn** (Śrāvaka). Y theo Pháp Như Như, y theo Trí Như Như mà tự tại thành tựu tất cả Phật Pháp, đây là sự chẳng thể nghĩ bàn bậc nhất. Ví như vẽ hư không làm vật dụng trang nghiêm là khó nghĩ bàn. Như vậy, y theo Pháp Như Như, y theo Trí Như Như thành tựu Phật Pháp cũng khó nghĩ bàn.

Thiện Nam Tử! Vì sao Pháp Như Như, Trí Như Như, cả hai không có phân biệt mà được tự tại, thành tựu sự nghiệp?

Thiện Nam Tử! Ví như Đức Như Lai nhập vào Niết Bàn, do Nguyên tự tại cho nên mọi loại sự nghiệp đều được thành tựu. Pháp Như Như, Trí Như Như tự tại thành sự việc cũng lại như vậy.

_Lại nữa, Bồ Tát Ma Ha Tát nhập vào **Vô Tâm Định** (một trong bốn tên gọi của **Diệt Tận Định**), y theo sức Nguyên lúc trước, từ Thiền Định khởi làm mọi sự nghiệp. Hai Pháp như vậy không có phân biệt, tự tại thành sự việc

Thiện Nam Tử! Ví như **mặt trời mặt trăng** không có phân biệt, cũng như **nước trong và cái gương sáng** (thủy kính) không có phân biệt. **Ánh sáng** cũng không có phân biệt. Ba loại hòa hợp nên có bóng ảnh sinh ra. Như vậy Pháp Như Như, Trí Như Như cũng không có phân biệt, do **Nguyên** (Pranidhana) tự tại cho nên chúng sinh có cảm hiện **Ứng Hóa Thân** (Ứng Thân và Hóa Thân) như bóng ảnh của mặt trời mặt trăng hòa hợp hiện ra.

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Ví như vô lượng vô biên **Thủy Kính** (nước trong và cái gương sáng) y vào ánh sáng cho nên **Không Ảnh** (bóng ảnh trống rỗng) hiện ra mọi loại tướng khác nhau. **Không** (Śūnya: trống rỗng) tức là **không có tướng** (Alakṣaṇa: vô tướng)

Thiện Nam Tử! Như vậy các hàng Đệ Tử thọ nhận giáo hóa là bóng ảnh của Pháp Thân. Do sức Nguyên cho nên ở hai loại Thân hiện ra mọi loại tướng. Ở Địa của Pháp Thân không có tướng khác.

Thiện Nam Tử! Y theo hai thân này, nói **Hữu Đur Niết Bàn** (Sopadhiśeṣa-nirvāṇa: *Niết Bàn trước khi tịch diệt. Trạng thái này giống như Đức Phật và các A La Hán giữ xác thân để giáo hóa chúng sinh*). Y theo Pháp Thân này, nói **Vô Đur Niết Bàn** (Nirupadhiśeṣa-nirvāṇa: *Niết Bàn không còn 5 Uẩn, 12 Xứ, 18 Giới. Niết Bàn Vô Đur đến với một vị A La Hán sau khi chết, không còn tái sinh*).

Loại Niết Bàn này cũng được gọi là Niết Bàn toàn phần hay Bát Niết Bàn). Tại sao thế? Vì tất cả Pháp còn lại, rớt ráo tận hết cho nên y theo **ba Thân** này mà tất cả chư Phật nói **Vô Trụ Xứ Niết Bàn** (Aparatiṣṭha-nirvāṇa: *Bản Tâm của các vị Bồ Tát từ Bát Địa trở lên, thường lặn xả vào 3 cõi 6 đường thi hành vạn Hạnh cứu độ chúng sinh mà vẫn luôn xứng Tịch tùy thuận Viên Giác*). Vì hai thân này cho nên chẳng trụ Niết Bàn, lia nơi Pháp Thân không có Phật riêng. Vì sao hai Thân chẳng trụ Niết Bàn? Vì hai Thân mượn tên gọi chẳng thật, niệm niệm sinh diệt chẳng **định trụ** (trú xứ cố định), luôn luôn hiện ra do chẳng yên định vậy. Pháp Thân chẳng như vậy, thế nên hai thân chẳng trụ Niết Bàn. Pháp Thân **chẳng hai** (bất nhị) thế nên chẳng trụ Niết Bàn. Cho nên y theo ba Thân nói **Vô Trụ Niết Bàn** (Aparatiṣṭha-nirvāṇa).

Thiện Nam Tử! Tất cả phạm phu vì **ba tướng** cho nên có trói buộc, có chướng ngại, xa lia ba thân, chẳng đến ba thân. Thế nào là ba? Một là **Biến Kế Sở Chấp Tướng** (Parikalpita-svabhāva: *tướng phân biệt chấp trước cho là thật có ta, thật có Pháp*), hai là tướng **Y Tha Khởi Tướng** (Para-tantra-svabhāva: *tất cả sự vật đều do các duyên hòa hợp, Tâm Thức biến hiện mà có, hư huyền chẳng thật*), ba là **Thành Tựu Tướng** (Pariniṣpanna-svabhāva: Viên Thành Thật Tướng). Các tướng như vậy chẳng thể hiểu biết, chẳng thể diệt hết, chẳng thể thanh tịnh... thế nên chẳng được đến ba thân. Ba Tướng như vậy hay hiểu biết, hay diệt hết, hay thanh tịnh... thế nên chư Phật đầy đủ ba Thân.

Thiện Nam Tử! Các người phạm phu chưa thể trừ khiến **ba Tâm** này cho nên xa lia **ba thân** chẳng thể đạt đến. Thế nào là ba? Một là **Khởi Sự Tâm** (Tâm dấy liên sự việc), hai là **Y Căn Bản Tâm** (tâm y theo căn bản), ba là **Căn Bản Tâm** (Tâm căn bản). Y theo các **Phục Đạo** (*chế phục Hoặc Chướng khiến cho Hữu Lộ chẳng hiện khởi, hoặc là sức của con đường Vô Lộ*) thì Khởi Sự Tâm tận hết. y theo Pháp **Đoạn Đạo** (Prahāṇa-mārga: *sức của con đường lia diệt Hoặc Chướng*) thì Y Căn Bản Tâm tận hết. Y theo **Tối Thắng Đạo** (*con đường tối thắng*) thì Căn Bản Tâm tận hết. Do Khởi Sự Tâm tận hết cho nên được hiện Hóa Thân. Do Y Căn Bản Tâm tận hết cho nên được hiện Ứng Thân. Do Căn Bản Tâm tận hết cho nên được đến Pháp Thân. Thế nên tất cả Như Lai đầy đủ ba thân.

Thiện Nam Tử! Tất cả chư Phật ở thân thứ nhất cùng với chư Phật **đồng sự** (hành sự tương đồng), ở thân thứ hai cùng với chư Phật **đồng ý** (ý chỉ tương đồng), ở thân thứ ba cùng với chư Phật **đồng thể** (đồng một hình thể)

Thiện Nam Tử! Thân Phật đầu tiên đây tùy theo ý của chúng sinh, có nhiều loại cho nên hiện mọi loại tướng, thế nên nói là **nhiều**. Thân Phật thứ hai do một Ý của Đề Tử cho nên hiện một tướng, thế nên nói là **một**. Thân Phật thứ ba vượt qua tất cả chủng tướng, chẳng chấp vào cảnh giới của tướng, thế nên nói tên là **chẳng phải một chẳng phải hai** (bất nhất bất nhị).

Thiện Nam Tử! Thân thứ nhất đó y vào Ứng Thân được hiển hiện. Thân thứ hai đó y vào Pháp Thân được hiển hiện. Pháp Thân đó (?thân thứ ba) là chân thật, không có chỗ nương dựa.

Thiện Nam Tử! Ba Thân như vậy do nghĩa **có** cho nên nói là **thường** (Nitya), do nghĩa **có** cho nên nói là **vô thường** (anitya).

Hóa Thân luôn chuyển bánh xe Pháp, nơi nơi tùy theo Duyên, phương tiện chẳng dứt mắt thế nên nói là **thường**. Vì chẳng phải là gốc rễ nên **đại dụng đầy đủ** chẳng hiển hiện, cho nên nói là **vô thường**.

Ứng Thân từ vô thủy đến nay nối tiếp nhau chẳng dứt đoạn, hay nhiếp trì **Pháp Bất Cộng** (Aveṇika-buddha-dharma) của tất cả chư Phật, do chúng sinh không cùng tận nên dụng cũng không cùng tận, thế nên nói là **thường**. Vì chẳng phải là gốc rễ, nên **dụng đầy đủ** chẳng hiển hiện, thế nên nói là **vô thường**.

Pháp Thân chẳng phải là **Hành Pháp** (phương pháp tu hành) không có tướng khác, là căn bản cho nên giống như hư không, thế nên nói là **thường**

Thiện Nam Tử! Là **Trí không có phân biệt** (Nir-vikalpa-jñāna: Vô Phân Biệt Trí), lại không có **Thắng Trí**. Là Pháp Như Như, không có cảnh giới thù thắng. **Pháp Như Như** đó, **Tuệ Như Như** đó, cả hai loại Như Như đây là **như như** chẳng phải một chẳng phải hai (bất nhất bất dị). Thế nên Pháp Thân do **Tuệ thanh tịnh, Diệt thanh tịnh**, cả hai loại thanh tịnh đó, chính vì thế cho nên Pháp Thân đầy đủ thanh tịnh

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Phân biệt ba Thân có bốn loại khác nhau: có Hóa Thân chẳng phải là Ứng Thân, có Ứng Thân chẳng phải là Hóa Thân, có Hóa Thân cũng là Ứng Thân, có **Phi Hóa Thân** (chẳng phải là Hóa Thân) cũng là **Phi Ứng Thân** (chẳng phải là Ứng Thân)

Thế nào là Hóa Thân chẳng phải là Ứng Thân? Ấy là Sau khi các Như Lai **Bát Niết Bàn** (vào Niết Bàn), do Nguyện tự tại cho nên tùy theo Duyên lợi ích. Đây gọi là **Hóa Thân**.

Thế nào là Ứng Thân chẳng phải là Hóa Thân? Là Thân **Địa Tiền** (Thân trong quá trình tu hành của Bồ Tát từ Sơ Địa đến Thập Địa)

Thế nào là Hóa Thân cũng là Ứng Thân? Ấy là thân trụ **Hữu Dur Niết Bàn**

Thế nào là **Phi Hóa Thân** (chẳng phải là Hóa Thân), **Phi Ứng Thân** (chẳng phải là Ứng Thân)? Ấy là **Pháp Thân**.

Thiện Nam Tử! Pháp Thân đó do hai thứ **Vô Sở Hữu** (không có chỗ đắc được) mà hiển hiện. Thế nào gọi là **hai thứ vô sở hữu**? Ở Pháp Thân này: **Tướng** với **Tướng Xứ** cả hai đều là **không** (vô), chẳng phải có chẳng phải không, chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng phải số đếm chẳng phải chẳng phải là số đếm, chẳng phải sáng tỏ chẳng phải mờ tối. Như vậy **Trí Như Như** chẳng thấy **Tướng** với **Tướng Xứ**, chẳng thấy **chẳng phải có chẳng phải không**, chẳng thấy **chẳng phải một chẳng phải khác**, chẳng thấy **chẳng phải số đếm chẳng phải chẳng phải là số đếm**, chẳng thấy **chẳng phải sáng tỏ (minh) chẳng phải mờ tối (ám)**. Chính vì thế nên biết cảnh giới thanh tịnh, Trí Tuệ thanh tịnh chẳng thể phân biệt, không có **khoảng giữa** (trung gian), là gốc của **Diệt** (Nirodha-satya: Diệt Đê) **Đạo** (Mārga-satya: Đạo Đê), cho nên ở Pháp Thân này hay hiển mọi loại sự nghiệp của Như Lai.

Thiện Nam Tử! Nhân duyên, cảnh giới, nơi chốn, quả báo của Thân này dựa vào **gốc rễ** (Mūla) khó nghĩ bàn, Nếu hiểu nghĩa này thì thân này tức là **Đại Thừa** (Mahā-yāna), là Tính của **Như Lai**, là **Như Lai Tạng** (Tathāgata-garbha). Dựa vào Thân này được phát **Sơ Tâm** (Nava-yāna-saṃprasthita: *Ngươi mới phát Tâm cầu Đạo Bồ Đề nhưng chưa có hành thâm sâu*), Tâm tu hành Địa mà được

hiển hiện Tâm **Bất Thoái Địa** (Avinivartanīya: *chẳng bị rơi vào nẻo ác với Địa của Nhị Thừa, chẳng lùi mất Pháp đã chứng được*), cũng được hiện Tâm **Nhất Sinh Bồ xú** (Eka-jāti-pratiboddha: *vị trí tối cao của thêm bậc Bồ Tát tức là địa vị Đẳng Giác*), **Tâm của Kim Cương** (Vajra-citta), **Tâm của Như Lai** (Tathāgata-citta) thấy đều hiển hiện, vô lượng vô biên **Diệu Pháp** (Saddharma) của Như Lai thấy đều hiển hiện.

Y theo Pháp Thân này thì **Ma Ha Tam Muội** (Mahā-samādhi) chẳng thể nghĩ bàn được hiển hiện. Y theo Pháp Thân này được hiện tất cả **Đại Trí** (Mahā-jñāna). Thế nên **hai Thân** nương vào Tam Muội, nương vào Trí Tuệ mà được hiển hiện như Pháp Thân này. Nương vào **Tự Thể** (Sva-dravya) nói là **thường** (Nitya) nói là **Ngã** (Ātman), y theo Tam Muội cho nên nói là **Lạc** (Sukha), nương vào Đại Trí cho nên nói là **Thanh Tịnh** (Śuddha), thế nên Như Lai **thường trụ, tự tại, an lạc, thanh tịnh**.

Y theo **Đại Tam Muội** (Mahā-samādhi) thì tất cả **Thiền Định** (Dhyāna), nhóm **Thủ Lăng Nghiêm** (Śūramgama), tất cả **Niệm Xú** (Smṛty-upasthāna), nhóm **Đại Pháp Niệm** (Mahā-dharma-smṛty-upasthāna), **Đại Từ** (Mahā-maitra), **Đại Bi** (Mahā-kāraṇa), tất cả **Đà La Ni** (Dhāraṇī), tất cả **Thần Thông** (Abhijñā), tất cả **Tự Tại** (Īśvara), tất cả Pháp **bình đẳng** (Sama) đều nhiếp nhận. Như vậy Phật Pháp thấy đều hiện ra.

Y theo Đại Trí này thì **mười Lực** (Daśa-bala), **bốn Vô Sở Úy** (Catvāri vaiśāradyāni), **bốn Vô Ngại Biện** (Catasraḥ pratisamvidah), một trăm tám mươi **Pháp Bất Cộng** (Aveṇika-buddha-dharma), tất cả Pháp hiem có chẳng thể nghĩ bàn thấy đều hiển hiện.. Ví như nương vào **viên ngọc báu Như Ý** (Cintā-maṇi) thì vô lượng vô biên mọi loại châu báu thấy đều được hiện ra. Như vậy, y theo báu Đại Tam Muội, y theo báu Đại Trí Tuệ thì hay sinh ra mọi loại vô lượng vô biên Diệu Pháp của chư Phật.

Thiện Nam Tử! Tam Muội, Trí Tuệ của Pháp Thân như vậy vượt qua tất cả tướng, chẳng dính vào tướng, chẳng thể phân biệt, chẳng phải **thường** (Nitya), chẳng phải **đoạn** (Cchedana), đây gọi là **Trung Đạo** (Madhyamā-pratipad). Tuy có phân biệt như **Thể** (Svabhāha, hay Bhāva) không có phân biệt, Tuy có ba số nhưng không có ba Thể, chẳng tăng thêm chẳng giảm bớt, giống như mộng huyễn, cũng không có **Sở Chấp**, cũng không có **Năng Chấp**, Pháp Thể như như. Nơi giải thoát đó vượt qua cảnh của **Tử Vương** (Mṛta-rāja: Thân chết), vượt qua sự ám tối của sinh tử, nơi mà tất cả chúng sinh chẳng thể tu hành chẳng thể đến được, là nơi trụ xứ của tất cả chư Phật Bồ Tát

Thiện Nam Tử! Ví như có người nguyện muốn được vàng, tìm kiếm mọi nơi mới được quặng vàng. Đã được quặng xong, tức liền đập vụn ra, chọn lấy phần tinh, nung chảy trong lò thì được vàng trong sạch, tùy theo ý xoay chuyển làm các vòng, xuyên, mọi loại vật dụng trang nghiêm. Tuy có các dụng nhưng tính của vàng chẳng thay đổi.

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện cầu **Thắng Giải Thoát**, tu hành điều tốt lành ở đời, được thấy Đức Như Lai với chúng Đệ Tử, được gần gũi xong, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thế nào là **Thiện** (Kuśala)? Thế nào là **Bất Thiện** (Akuśala)? Thế nào là tu chính đúng được Hạnh thanh tịnh?”

Chư Phật Như Lai với chúng Đệ Tử thấy kẻ kia hỏi thời suy nghĩ như vậy: “Kẻ trai lành, người nữ thiện đó muốn cầu thanh tịnh, muốn nghe Chính Pháp”. Tức liền vì họ nói khiến cho khai ngộ

Người kia nghe xong, chính niệm nhớ giữ, phát Tâm tu hành được sức tinh tiến, trừ chướng lười biếng, diệt tất cả tội, ở các chỗ học lìa sự chẳng tôn trọng, ngưng dứt Tâm **phiền não chẳng an tịnh** (Auddhatya-kaukr̥tya: trạo hối) nhập vào **Sơ Địa** (Pramuditā-bhūmi: Hoan Hỷ Địa, Cực Hỷ Địa), y theo Tâm Sơ Địa trừ chướng của **lợi ích chúng sinh** được vào **Nhị Địa** (Vimalā-bhūmi: Ly Cấu Địa). Ở trong Địa này, trừ chướng **chẳng bức não** nhập vào **Tam Địa** (Prabhākarī-bhūmi: Phát Quang Địa). Ở trong Địa này, trừ chướng của **Tâm mềm mại trong sạch** nhập vào **Tứ Địa** (Arciṣmatī-bhūmi: Diễm Tuệ Địa). Ở trong Địa này, trừ chướng của **phương tiện khéo** nhập vào **Ngũ Địa** (Sudurjayā-bhūmi: Nan Thắng Địa). Ở trong Địa này, trừ chướng của **Kiến Chân Tục** nhập vào **Lục Địa** (Abhimukhī-bhūmi: Hiện Tiền Địa). Ở trong Địa này, trừ chướng của **Kiến Hành Tướng** nhập vào **Thất Địa** (Dūraṃgamā-bhūmi: Viễn Hành Địa). Ở trong Địa này, trừ chướng của **chẳng thấy tướng diệt** nhập vào **Bát Địa** (Acalā-bhūmi: Bất Động Địa). Ở trong Địa này, trừ chướng của **chẳng thấy tướng sinh** nhập vào **Cửu Địa** (Sādhumatī-bhūmi: Thiện Tuệ Địa). Ở trong Địa này, trừ chướng của **sáu Thông** nhập vào **Thập Địa** (Dharmameghā-bhūmi: Pháp Vân Địa). Ở trong Địa này, trừ **Sở Tri Chướng** (Jñeyāvaraṇa), trừ **Tâm căn bản** nhập vào **Như Lai Địa** (Tathāgata-bhūmi)

Như Lai Địa do ba thứ **Tịnh** cho nên gọi là **cực thanh tịnh**. Thế nào là ba? Một là **Phiền Não Tịnh**, hai là **Khổ Tịnh**, ba là **Tướng Tịnh**. Ví như vàng ròng được nấu chảy sửa trị rèn đúc. Đã thiêu đốt rèn đập xong thì không có bụi dơ nữa, nhằm hiển Tánh của vàng vốn thanh tịnh, Thế của vàng thanh tịnh chứ chẳng phải là không có vàng. Ví như nước đục, để lắng yên thì không có cặn dơ nữa, nhằm hiển Tánh của nước vốn thanh tịnh chứ chẳng phải là không có nước. Như vậy **Pháp Thân** (Dharma-kāya) với **Phiền Não** (Kleśa) lìa nhau, trừ **Khổ** (Duḥkha) **Tập** (Samudaya) xong thì không có **Tập** (samudaya) dư sót nữa, nhằm hiển **Phật Tánh** (Buddhatā) vốn thanh tịnh, chẳng phải là không có **Thế** (Svabhāva, hay Bhāva).

Ví như hư không bị khói, mây, bụi, sương mù ngăn che. Nếu trừ đuổi xong thì **Không Giới** (Ākāśa-dhātu) đó trong sạch chứ chẳng phải là không có **hư không** (Ākāśa). Như vậy Pháp Thân, vì tất cả mọi khổ thấy đều tận hết cho nên nói là thanh tịnh, chứ chẳng phải là không có **Thế**.

Ví như có người ở trong giấc mộng thấy thân ấy nổi lên bệnh trong nước sông lớn, liền vận tay động chân vượt qua dòng chảy được đến bờ bên kia, do thân tâm ấy chẳng lười biếng thoái lui. Cho nên từ mộng tỉnh dậy xong thì chẳng thấy có nước với bờ này bờ kia, chứ chẳng phải là không có Tâm. Sinh tử vọng tưởng đã diệt hết xong thì **Giác** (Bodhi: *Trí Tuệ chứng ngộ Lý màu nhiệm của Niết Bàn*) đó thanh tịnh chứ chẳng phải là không có **Giác** (Bodhi)

Lại nữa Thiện Nam Tử! Pháp Thân đó: khi **Hoặc Chướng** (Kleśāvaraṇa) thanh tịnh thì hay hiện Ứng Thân, **Nghiệp Chướng** (Karmāvaraṇa) thanh tịnh thì hay hiện Hóa Thân, **Trí Chướng** (Jñānāvaraṇa) thanh tịnh thì hay hiện Pháp

Thân. Ví như y theo hư không phát ra **điện**, y theo điện phát ra ánh sáng. Như vậy, y theo Pháp Thân cho nên hay hiện Ứng Thân, y theo Ứng Thân cho nên hay hiện Hóa Thân. Do **Tính thanh tịnh** cho nên hay hiện Pháp Thân, **Trí Tuệ thanh tịnh** hay hiện Ứng Thân, **Tam Muội thanh tịnh** hay hiện Hóa Thân. Ba thứ thanh tịnh này là Pháp Như Như, Bất Di Như Như, Nhất Vị Như Như, Giải Thoát Như Như, Cứu Cánh Như Như. Thế nên Thể của chư Phật không có khác biệt.

Thiện Nam Tử! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện nói Đức Như Lai là Đại Sư của tôi. Nếu có niềm tin quyết định như vậy thì người này liền ứng với Tâm xa hiểu rõ thân của Như Lai không có khác biệt.

Thiện Nam Tử! Do nghĩa đó cho nên đối với các cảnh giới, thấy đều trừ dứt sự suy nghĩ chẳng chính đúng, tức biết Pháp ấy không có hai tướng, cũng không có phân biệt. là nơi mà bậc Thánh đã tu hành. Như như đối với Pháp ấy không có hai tướng, tu hành chính đúng. Như vậy! Như vậy! Pháp Như Như, Trí Như Như được **Pháp Giới Như Như** cực thanh tịnh, **Chính Trí** thanh tịnh. Như vậy! Như vậy! Tất cả tự tại, nhiếp nhận đầy đủ đều được thành tựu, tất cả các **chướng** thấy đều trừ diệt, Do tất cả các Chướng được thanh tịnh, cho nên đây gọi là tướng chân thật của **Chân Như Chính trí**. Cái thấy như vậy được gọi là **Thánh Kiến** (cái thấy của bậc Thánh). Đây tức gọi là chân thật thấy Phật. Tại sao thế? Vì như thật được thấy **Pháp Chân Như**. Thế nên chư Phật đều hay nhìn thấy khắp tất cả Như Lai. Tại sao thế? Vì Thanh Văn, Độc Giác đã ra khỏi ba cõi, cầu cảnh chân thật chẳng thể thấy biết. Như vậy, nơi mà Thánh Nhân đã chẳng thấy biết thì tất cả Phạm Phu đều sinh nghi ngờ, điên đảo phân biệt chẳng thể vượt qua được. Như con thỏ trôi nổi trên biển, chẳng thể vượt qua được. Tại sao thế? Vì sức kém cõi vậy. Người Pháp Phu cũng lại như vậy, chẳng thể thông đạt Pháp Như Như. Nhưng các Như Lai không có Tâm phân biệt, đối với tất cả Pháp được đại tự tại, đầy đủ Trí Tuệ thâm sâu thanh tịnh, là cảnh giới của chính mình chẳng chung cùng với người khác. Thế nên, chư Phật Như Lai ở vô lượng vô biên a tăng kỳ Kiếp, chẳng tiếc thân mệnh, thực hành **Khổ Hạnh** (Duskaracarya, hay Tapas) khó hành mới được Thân tốt thượng không gì sánh được này, chẳng thể nghĩ bàn, vượt qua cảnh của ngôn thuyết, là sự vắng lặng nhiệm màu, lia các sợ hãi.

Thiện Nam Tử! Như vậy, người thấy biết **Pháp Chân Như** thì không có **sinh, già, chết**. Thọ Mệnh vô hạn. không có ngủ mê, cũng không có đói khát, Tân thường tại Định không có tán động. Nếu đối với Như Lai mà khởi Tâm tranh luận ắt chẳng thể thấy Như Lai. Điều mà chư Phật đã nói đều hay lợi ích, người có lắng nghe thì không có ai chẳng giải thoát. Chẳng gặp gỡ các cầm thú ác, người ác, Quỷ ác. Do nghe Pháp cho nên được Quả Báo không tận. Nhưng các Như Lai không có việc **Vô Ký** (Avyākṛta: *Tính của sự vật chẳng thể phân định là Thiện hay Bất Thiện*). Tất cả cảnh giới không có Tâm muốn biết, **Sinh Tử Niết Bàn** không có tướng khác biệt. Điều mà Đức Như Lai đã ghi nhận thì không có gì chẳng quyết định. Trong bốn uy nghi của chư Phật Như Lai không có gì chẳng phải là **Trí nhiếp**. Tất cả các Pháp không có gì chẳng làm. Nơi Từ Bi đã nhiếp không có gì chẳng vì lợi ích an vui cho các chúng sinh.

Thiện Nam Tử! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện đối với Kinh **Kim Quang Minh** này lắng nghe, tin hiểu thì chẳng bị rơi vào đường Địa Ngục, Quỷ đói, Bàng Sinh, A Tô La... thường ở cõi của Trời, Người, chẳng sinh vào chỗ hèn kém, luôn được gần gũi chư Phật Như Lai, nghe nhận Chính Pháp, thường sinh vào cõi nước thanh tịnh của chư Phật. Tại sao thế? Do được nghe Pháp thâm sâu này thì kẻ trai lành, người nữ thiện đó tức được Đức Như Lai đã biết, đã ghi nhận, sẽ được **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) chẳng thoái lui.

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện đối với Pháp vi diệu thâm sâu này, một lần đi qua lỗ tai thì nên biết người đó chẳng chê bai Như Lai, chẳng hủy Chính Pháp, chẳng khinh chúng Thánh. Tất cả chúng sinh chưa gieo trồng căn lành thì khiến được gieo trồng, đã gieo trồng căn lành thì khiến cho tăng trưởng thành thực. Hết thảy chúng sinh trong tất cả Thế Giới đều khuyến tu **sáu Ba La Mật Đa** (Ṣaṭ-pāramitā)”.

Bấy giờ, Hư Không Tạng Bồ Tát, Phạm, Thích, **bốn vị vua** (tứ Thiên Vương) các hàng Thiên Chúng liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, chấp tay cung kính, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu tại nơi chốn nào giảng nói Kinh Diệu vi diệu của **Kim Quang Minh Vương** như vậy thì ở cõi nước ấy có bốn loại lợi ích. Thế nào là bốn?

1_ Quốc vương, quân chúng cường thịnh không có các oán địch, lìa các bệnh tật, thọ mệnh lâu dài, cát tường an vui, Chính Pháp hưng hiển.

2_ Trong cung: phi hậu, vương tử, các quần thần hòa thuận, ưa thích nhau, không có tranh chấp, lìa sự đua nịnh, được vua yêu trọng.

3_ Sa Môn, Bà La Môn với các người dân trong nước tu hành Chính Pháp, không có bệnh, được an vui, không có người chết oan uổng, đối với các ruộng Phước thảy đều gây dựng tu tập.

4_ Ở trong ba thời, bốn Đại điều hòa thích hợp, thường được chư Thiên tăng thêm thủ hộ, Từ Bi bình đẳng, không có Tâm gây thương tổn làm hại, khiến các chúng sinh quy kính Tam Bảo, đều nguyện tu tập **Hạnh Bồ Đề** (Bodhi-caryā)

Đây là bốn loại việc lợi ích.

Thế Tôn! Chúng con cũng thường rộng truyền Kinh này, đi theo người trì Kinh như vậy, ở tại nơi cư trú vì họ làm lợi ích”.

Đức Phật nói: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Như vậy! Như vậy các ông cần phải có Tâm siêng năng lưu bày **Diệu Kinh Vương** này, tức khiến cho Chính Pháp trụ lâu ở đời”

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh
MỘNG THẤY CÁI TRÓNG VÀNG_ SÁM HỎI
PHẨM THỨ TƯ

Bấy giờ, Diệu Tràng Bồ Tát đích thân ở trước mặt Đức Phật, nghe Diệu Pháp xong thời vui mừng hơn hở, một lòng suy nghĩ rồi quay về chỗ ở của mình.

Ban đêm ở trong mộng thấy cái trống vàng lớn tỏa ánh sáng rực rỡ, giống như mặt trời, Ở trong ánh sáng này được thấy mười phương chư Phật ngồi trên tòa Lưu Ly dưới cái cây báu, vô lượng trăm ngàn Đại Chúng vây quanh để nghe nói Pháp. Thấy một vị Bà La Môn đi đến đánh cái trống vàng phát ra âm thanh lớn, trong âm thanh diễn nói **Già Tha** (Gāthā: Kệ tụng) vi diệu, tỏ rõ Pháp **Sám** (Kṣama: hối hận với tội lỗi đã làm để cầu xin khoan thứ) **Hối** (Āpatti-pratidesāna: tỏ bày tội trạng). Diệu Tràng nghe xong, thấy đều nhớ giữ mà trụ. Đến sáng sớm hôm sau cùng với vô lượng trăm ngàn Đại Chúng vây quanh, đem các vật cúng, ra khỏi thành Vương Xá, đến núi Thửu Phong, đến chỗ của Đức Phật, lễ bái chân của Đức Phật xong, trải bày hương hoa, nhiễu quanh theo bên phải ba vòng rồi lui về ngồi một bên, chắp tay cung kính, chiêm ngưỡng Tôn Nhan rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con ở trong mộng, thấy vị Bà La Môn dùng bàn tay cầm cái dùi đánh cái trống vàng màu nhiệm, phát ra âm thanh lớn, trong âm thanh diễn nói Già Tha vi diệu, tỏ rõ Pháp Sám Hối. Con đều nhớ giữ, nguyện xin Đức Thế Tôn giảng Đại Từ Bi, nghe điều con đã nói”

Liên ở trước mặt Đức Phật mà nói **Tụng** rằng:

“Trong đêm hôm qua, con
Mộng thấy trống vàng lớn (đại kim cổ)
Hình dáng thật đẹp khéo
Ánh sáng vàng vòng khắp
Giống như vành mặt trời
Ánh sáng đều chiếu khắp
Tràn đầy mười phương cõi
Đều nhìn thấy chư Phật
Ở dưới cái cây báu
Ngồi trên tòa Lưu Ly
Vô lượng trăm ngàn Chúng
Cung kính mà vây quanh
_ Có một Bà La Môn
_ Cầm dùi, đánh trống vàng
_ Bên trong tiếng trống ấy
_ Nói **Diệu Già Tha** này
_ Trống sáng vàng, phát ra Diệu Thanh
_ Vang khắp ba ngàn Đại Thiên Giới
_ Diệt tội cực nặng trong **ba đường** (Apaya-gati: đường ác)
_ Với các ách khổ trong cõi người
_ Do uy lực của cái trống vàng
_ Diệt hẳn tất cả **Phiền Nã Chương** (Kleśāvaraṇa)
_ Chặt đứt sợ hãi, khiến an ổn
_ Ví như **Mâu Ni Tôn** (Muṇi-nātha) tự tại
_ Phật ở trong biển lớn sinh tử
_ Gom **Hạnh** tu thành **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)
_ Hay khiến chúng sinh đủ **Giác Phẩm**
_ Rốt ráo đều về biển Công Đức
_ Do trống vàng này phát **Diệu Thanh**

Khiến khắp người nghe được âm Phạm
 Chứng được quả **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi)
 Thường chuyên **Diệu Pháp Luân** (bánh xe Pháp màu nhiệm) thanh tịnh
 Sống lâu chẳng thể nghĩ bàn **Kiếp** (Kalpa: thời gian cực dài)
 Tùy **cơ** nói Pháp lợi **quần sinh** (tất cả sinh vật hay chúng sinh)
 Hay chặt phiền não, mọi dòng khổ
 Nhóm **tham sân si** đều trừ diệt
 _ Nếu có chúng sinh ở **neô ác** (Apaya-gati)
 Lửa nóng mạnh lớn vòng khắp thân
 Nếu được nghe tiếng trống nhiệm màu
 Liền hay lìa khổ, quy y Phật
 Đều được thành tựu **Túc Mệnh Trí** (Purvanivasānumṛiti-jñānam)
 Hay nhớ trăm ngàn đời quá khứ
 Thấy đều chính niệm **Mâu Ni Tôn**
 Nghe **Giáo thâm sâu** (Gambhīra-sāstra) của Như Lai
 _ Nghe âm thắng diệu của trống vàng
 Thường được gần gũi nơi chư Phật
 Đều hay buông lìa các nghiệp ác
 Thuần tu các **Thiện Phẩm** thanh tịnh
 _ Tất cả Trời, người, loài hữu tình
 Kê ân trọng chí thành cầu nguyện
 Nghe tiếng màu nhiệm của trống vàng
 Hay khiến mong cầu đều đầy đủ.
 _ Chúng sinh đọa trong ngục **vô Gián** (Avīci)
 Lửa mạnh nóng rực thiêu đốt thân
 Không được cứu giúp, ở **Luân Hồi** (Samsāra)
 Người nghe, hay khiến trừ diệt **khổ** (Duhkha)
 _ Trong người, Trời, Quỷ đói, bàng sinh
 Hết thấy hiện chịu các nạn khổ
 Được nghe trống vàng phát **Diệu Hưởng** (tiếng vang màu nhiệm)
 Thấy đều lìa khổ, được giải thoát
 _ Hiện tại mười phương cõi
Lưỡng Túc Tôn (Dvipadottama: một tên hiệu của Đức Phật) thường trụ
 Nguyện dùng Tâm Đại Bi
 Xót thương, nghĩ nhớ con
 Chúng sinh không quy y
 Không có ai cứu giúp
 Vì nhóm loại như vậy
 Hay làm **Đại Quy Y** (nơi nương tựa to lớn)
 _ Trước kia, con gây tội
 Các nghiệp ác cực nặng
 Nay đối trước **Thập Lực** (Daśa-bala: chỉ Đức Phật)
 Chí Tâm đều sám hối
 _ Con chẳng tin chư Phật
 Cũng chẳng kính **Tôn Thân** (cha mẹ, Tổ Tiên)

Chẳng chăm tu mọi Thiện
 Thường tạo các nghiệp ác
 _Hoặc cậy mình cao quý
 Dòng tộc, tiền, địa vị
 Tuổi trẻ hành **phóng dật** (Pramāda: buông thả theo dục vọng)
 Thường tạo các nghiệp ác
 _ Tâm luôn khởi **Tà Niệm**
 Miệng tỏ bày lời ác
 Chẳng thấy tội, lỗi lầm
 Thường tạo các nghiệp ác
 _ Luôn làm hạnh **ngu phu** (người ngu)
Vô Minh (Avidya) che ám Tâm
 Tùy thuận bạn chẳng lành
 Thường tạo các nghiệp ác
 _ Hoặc nhân các đùa vui
 Hoặc lo buồn phiền não
 Bị **tham sân** ràng buộc
 Nên con tạo các ác
 _ Gần gũi người **chẳng tốt** (Akusala: bất thiện)
 Ý keo kiệt, ganh ghét
 Nghèo túng hay lừa dối
 Nên con tạo các ác
 _ Tuy chẳng thích mọi lỗi
 Do có sự sợ hãi
 Với chẳng được tự tại
 Nên con tạo các ác
 _ Hoặc vì Tâm xao động
 Hoặc nhân giận dữ, hận
 Với đói khát, bực bội
 Nên con tạo các ác
 _ Do ăn uống, quần áo
 Với ham yêu người nữ
 Lừa phiền não thiêu đốt
 Nên con tạo các ác
 _ Nơi Phật, Pháp, chúng Tăng
 Chẳng sinh Tâm cung kính
 Làm mọi tội như vậy
 Nay con đều sám hối
 _ Nơi Độc Giác, Bồ Tát
 Không có Tâm cung kính
 Làm mọi tội như vậy
 Nay con đều sám hối
 _ Không biết, chê Chính Pháp
 Bất hiếu với cha mẹ
 Làm mọi tội như vậy

Nay con đều sám hối
 _ Do ngu si, kiêu mạn
 Cùng với sức tham, giận
 Làm mọi tội như vậy
 Nay con đều sám hối
 _ Con ở mười phương cõi
 Cúng dường vô số Phật
 Nguyện cứu giúp chúng sinh
 Khiến lia các nạn khổ
 _ Nguyện tất cả hữu tình
 Đều khiến trụ **mười Địa**
 Viên mãn **Phước** (Punya), **Trí** (Jñāna) xong
 Thành Phật, dạy **quần mê** (chúng sinh có bản tính mê muội tội lỗi)
 _ Con vì các chúng sinh
Khổ Hạnh trăm ngàn kiếp
 Dùng sức Đại Trí Tuệ
 Đều khiến rời biển khổ
 _ Con vì các **hàm thức** (sinh vật có ý thức, có tình cảm, tức chỉ chúng sinh)
 Diễn nói Kinh thâm sâu
Tối Thắng Kim Quang Minh
 Hay trừ các nghiệp ác
 _ Nếu người trăm ngàn kiếp
 Tạo các tội cực nặng
 Tạm thời hay bày tỏ
 Mọi ác tiêu trừ hết
 _ Y Kim Quang Minh này
 Làm Sám Hối như vậy
 Do đây, hay mau dứt
 Tất cả các nghiệp khổ
 _ **Thắng Định** trăm ngàn loại
Tổng Trì (Dhāraṇī) chẳng thể bàn
Căn (Pañca-indrya: năm căn), **Lực** (Pañca-bala: năm Lực), **Giác Đạo Chi**
 (Sapta-bodhyaṅga: bảy Giác Chi với Aṣṭāṅgika-mārga: tám Chính Đạo)
 Tu tập không mệt mỏi
 _ Con sẽ đến **Thập Địa** (daśa-bhūmi)
 Nơi đầy đủ châu báu
 Viên mãn Công Đức Phật
 Tế độ dòng sinh tử
 _ Con ở các biển Phật
 Tạng Công Đức thâm sâu
Diệu Trí khó nghĩ bàn
 Đều khiến được đầy đủ
 _ Nguyện xin mười phương Phật
 Quán sát, hộ niệm con
 Đều dùng Tâm Đại Bi

Thương nhận con sám hối
 _ Con ở trong nhiều kiếp
 Đã tạo các nghiệp ác
 Do đây, sinh khổ não
 Thương xót, nguyện tiêu trừ
 _ Con tạo các nghiệp ác
 Thường sinh Tâm lo sợ
 Ở trong bốn uy nghi
 Không có tướng **mừng vui**
 Chư Phật đử Đại Bi
 Giúp chúng sinh trừ sợ
 Nguyện nhận con Sám Hối
 Khiến được lìa khổ lo
 _ Con có Phiền Não Chướng
 Cùng với các nghiệp báo
 Nguyện dùng nước Đại Bi
 Tẩy rửa khiến thanh tịnh
 _ Trước kia, con gây tội
 Hiện tại tạo nghiệp ác
 Chí Tâm đều bày tỏ
 Nguyện đều được trừ hết
 _ Các nghiệp ác vị lai
 Ngăn giữ khiến chẳng khởi
 Giả sử khiến trái ngược
 Cũng chẳng dám che dấu
 _ **Thân** ba (sát sinh, trộm cắp, tà dâm) **Ngũ** bốn loại (nói dối, nói hai lưỡi,
 nói điều ác, nói thêu dệt phù phiếm)
Ý Nghiệp lại có ba (tham lam, giận dữ, si mê)
 Cột buộc các hữu tình
 Vô Thủy luôn nối tiếp
 Do **ba loại Hành** này
 Tạo làm mười nghiệp ác
 Như vậy rất nhiều tội
 Nay con đều sám hối
 _ Con tạo các nghiệp ác
Khổ Báo sẽ tự nhận
 Nay ở trước chư Phật
 Chí thành đều sám hối
 _ Ở **Thiệm Bộ Châu** (Jambu-dvīpa) này
 Với Thế Giới phương khác
 Hết thấy các **nghiệp Thiện** (Kuśala-karma)
 Nay con đều tùy vui
 _ Nguyện lìa **mười nghiệp ác**
 Tu hành **mười đường Thiện**
 An trụ trong **mười Địa**

Thường thấy Phật mười phương
 _ Con dùng **thân miệng ý**
 Nghiệp Phước Trí đã tu
 Nguyên dùng **căn lành** (Kusala-mūla) này
 Mau thành **Vô Thượng Tuệ** (Agra-mati)
 _ Nay con tự đối trước **Thập Lục** (Đức Phật)
 Tỏ bày rất nhiều việc nạn khổ
 Nạn phạm phu si mê **ba cõi** (dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới)
 Luôn tạo nạn nghiệp ác cực nặng
 _ Con đã gom chứa nạn **Dục Tà** (tà hạnh của sự dâm dục)
 Thường khởi nạn **tham ái** lưu chuyển
 Ở Thế Gian này, nạn ham dính
 Nạn **phiền não** của các **người ngu** (ngu phu)
 Nạn **cuồng Tâm** tán động, điên đảo
 Cùng với nạn gần gũi bạn ác
 Nạn **Tham Nhiễm** ở trong sinh tử
 Nạn **giận, si, ngu muội** tạo tội
 Nạn **sinh nơi ác có tám nạn**
 Nạn chưa từng gom chứa Công Đức
 Nay con ở trước Đấng **Tối Thắng**
 Sám hối vô biên nghiệp tội ác
 _ Nay con quy y các **Thiện Thệ** (Sugata)
 Con lễ **Vô Thượng Tôn** biển Đức
 Như núi vàng lớn chiếu mười phương
 Nguyên xin Từ Bi thương nhiếp nhận
 _ Thân sắc ánh vàng, sạch, không dơ
 Mắt như Lưu Ly biếc thanh tịnh
Cát Tường Uy Đức Danh Xưng Tôn
 Mặt trời **Đại Bi Tuệ** trừ ám
 _ Ánh sáng mặt trời Phật tràn khắp
 Khéo sạch, không dơ lia mọi bụi
 Mặt trăng Mâu Ni chiếu trong mát
 Trừ nhiệt phiền não của chúng sinh
 _ Ba mươi hai tướng trang nghiêm khắp
 Tám mươi vẻ đẹp đều viên mãn
 Phước Đức khó nghĩ, không gì bằng
 Như ánh mặt trời chiếu Thế Gian
 _ Màu như Lưu Ly sạch, không dơ
 Giống như trăng tròn ở hư không
 Thân vàng ánh lưới Pha Lê đẹp
 Mọi loại ánh sáng dùng nghiêm sức
 _ Ở trong **bộ lưu** (tên khác của phiền não) khổ sinh tử
 Bị nước **già, bệnh, lo buồn** cuốn
 Biển khổ như vậy khó kham nhẫn

Phật Nhật (mặt trời Phật) đuổi sáng khiến cạn hết
 _ Nay con cúi lạy **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)
 Ba ngàn Thế Giới: **Tôn** hiếm có
 Thân vàng tía tỏa sáng rực rỡ
 Mọi loại tuyệt đẹp đều nghiêm sức
 Như lượng nước biển lớn khó biết
 Bụi nhỏ Đại Địa chẳng thể đếm
 Như núi **Diệu Cao** (Sumeu: núi Tu Di) khó xung lường
 Cũng như **hư không** không có bờ
 Công Đức chư Phật cũng như vậy
 Tất cả hữu tình chẳng thể biết
 _ Ở vô lượng kiếp suy nghĩ kỹ
 Không có thể biết bờ biên Đức
 Hết các núi cao Đại Địa này
 Chẽ như bụi nhỏ, hay tính biết
 Lượng giọt nước biển có thể lường
 Công Đức của Phật không thể đếm
 _ Tất cả hữu tình cùng khen ngợi
 Danh xưng, Công Đức của Thế Tôn
 Tướng tốt thanh tịnh, diệu trang nghiêm
 Chẳng thể xung lường, biết giới hạn
 _ Mọi nghiệp Thiện mà con có được
 Nguyên được mau thành **Vô Thượng Tôn**
 Rộng nói Chính Pháp lợi quần sinh
 Đều khiến giải thoát khỏi mọi khổ
 Giáng phục chúng quân Ma Đại Lực
 Sẽ chuyển **Vô Thượng Chính Pháp Luân**
 _ Trụ lâu số kiếp khó nghĩ bàn
 Chúng sinh tràn đầy vị Cam Lộ
 Giống như các **Tối Thắng** quá khứ
 Sáu Ba La Mật đều viên mãn
 Diệt các Tham Dục với Sân, Si
 Giáng phục phiền não, trừ mọi khổ
 Nguyên con thường được Túc Mệnh Trí
 Hay nhớ trăm ngàn đời quá khứ
 Cũng thường nghĩ nhớ **Mâu Ni Tôn**
 Được nghe Pháp thâm sâu của Phật
 Nguyên con dùng các nghiệp Thiện này
 Phụng sự vô biên Tối Thắng Tôn
 Xa lìa tất cả người **bất thiện**
 Luôn được tu hành **Chân Diệu Pháp**
 _ Chúng sinh trong tất cả Thế Giới
 Thấy đều lìa khổ được an vui
 Hết thấy các căn chẳng đầy đủ
 Khiến thân tướng ấy đều viên mãn

__ Nếu có chúng sinh bị bệnh khổ
Thân hình gầy ốm, **không người giúp** (vô sở y: không có nơi nhờ cậy
được)

Đều khiến bệnh khổ được tiêu trừ
Các căn, sắc lực đều sung mãn

__ Nếu phạm phép vua, sắp tử hình
Mọi khổ bức bách sinh lo phiền
Kẻ chịu cực khổ như điều này
Không nơi nương cậy, hay cứu giúp
Nếu chịu roi gậy, gông xiềng cột
Mọi vật gây khổ ép thân ấy

Vô lượng trăm ngàn sự lo phiền
Bức bách thân tâm, không tạm vui
Khiến được miễn trừ nơi cột trói
Cùng với roi gậy, việc khổ sở
Người sắp tử hình được toàn mạng
Mọi khổ đều khiến trừ hết hẳn

__ Nếu có chúng sinh bị đốt khát
Khiến được mọi mùi vị thù thắng
Người mù được thấy, điếc được nghe
Người què hay đi, câm hay nói
Chúng sinh nghèo túng được kho báu
Kho chứa tràn đầy, không chỗ thiếu
Đều khiến hưởng niềm vui thượng diệu
Không một chúng sinh chịu khổ nào

__ Tất cả người, Trời vui thích nhìn
Dùng nghi ôn nhã rất đoan nghiêm
Thấy đều hiện hưởng vô lượng vui
Thọ dụng dư thừa, đủ Phước Đức

__ Tùy chúng sinh ấy nghĩ kỹ nhạc
Mọi âm thanh màu nhiệm hiện tiền
Nghĩ **nước** liền hiện ao trong mát
Hoa sen màu vàng nổi trên ao
Tùy Tâm chúng sinh ấy nghĩ nhớ
Thức ăn uống, quần áo, giường chiếu
Vàng, bạc, châu báu, diệu Lưu Ly
Anh Lạc trang nghiêm đều đầy đủ

__ Đừng khiến chúng sinh nghe tiếng ác
Chẳng thấy hai tướng trái ngược nhau
Dùng mạo đã nhận đều đoan nghiêm
Đều hướng **Tâm Từ** (Maitra-citta) yêu thích nhau

__ Thế Gian các vật dụng sinh sống
Tùy Tâm nghĩ nhớ đều đầy đủ
Tiền của có được không keo tiếc
Bố thí chia cho các chúng sinh

_ Hương đốt, hương bột với hương xoa
 Mọi loại hoa đẹp chẳng một màu
 Mỗi ngày ba thời từ cây rưng
 Tùy Tâm nhận dùng sinh vui vẻ
 _ Nguyên khắp chúng sinh đều cúng dường
 Mười phương tất cả **Tối Thắng Tôn**
 Pháp Môn tịnh diệu của **ba Thừa** (Trīṇi-yānāni)
 Bồ Tát, Độc Giác, chúng Thanh Văn
 _ Thường nguyện đừng ở nơi thấp hèn
 Chẳng rơi trong tám nạn không rảnh
 Sinh tại **Nhân Trung Tôn** nhân rồi
 Luôn được tự nương Phật mười phương
 _ Nguyên được sinh vào nhà phú quý
 Tài bảo, kho chứa đều tràn đầy
 Dung mạo, danh tiếng không ai bằng
 Thọ mệnh lâu dài nhiều Kiếp số
 _ Luôn nguyện người nữ biến làm nam
 Mạnh khỏe, thông minh, nhiều Trí Tuệ
 Tất cả thường hành **Bồ Tát Đạo** (Bodhisatva-mārga)
 Siêng tu **sáu Độ** (6 Ba La Mật) đến **bờ kia** (Niết Bàn)
 _ Thường thấy mười phương vô lượng Phật
 Ngồi yên dưới gốc cây **bảo vương**
 Trên Tòa sư tử Lưu Ly đẹp
 Luôn được tự nương chuyên Pháp Luân
 _ Nếu ở quá khứ với hiện tại
 Luân hồi ba cõi tạo các nghiệp
 Chiêu cảm nẻo chẳng lành đáng ghét
 Nguyên tiêu diệt hẳn, không dư sót
 _ Tất cả chúng sinh nơi **biển có** (chỉ sự sinh tử trong ba cõi)
 Dây lưới sinh tử cột bền chắc
 Nguyên dùng **Kiểm Trí** (Jñāna-khaḍga) chặt trừ hết
 Lìa khổ mau chóng chôn Bồ Đề
 _ Chúng sinh ở trong **Thiệm Bộ** (Jambu-dvīpa) này
 Hoặc trong Thế Giới ở phương khác
 Đã tạo mọi loại ruộng Thắng Phước
 Nay con thấy đều sinh tùy vui.
 _ Dùng việc Phước Đức **tùy vui** này
 Với **thân miệng ý** tạo mọi Thiện
 Nguyên Thắng Nghiệp này thường tăng trưởng
 Mau chóng Vô Thượng Đại Bồ Đề
 _ Hết thấy Công Đức **lễ tán Phật**
 Thâm Tâm thanh tịnh không vết dơ
Hồi hương, phát nguyện Phước vô biên
 Vượt sáu mươi kiếp của nẻo ác
 _ Nếu có người nam với người nữ

Hàng Bà La Môn, các Thắng Tộc
Chấp tay một lòng khen ngợi Phật
Đời đời thường nhớ việc đời trước
Các Căn thanh tịnh, thân viên mãn
Công Đức thù thắng đều thành tựu
Nguyện ở nơi sinh đời vị lai
Thường được Người, Trời thường chiêm ngưỡng
_Chẳng phải nơi một Phật, mười Phật
Tu các căn lành, nay được nghe
Ở trăm ngàn Phật gieo căn lành
Mới được nghe Pháp Sám Hối này”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nghe **Thuyết** này xong thời khen Diệu Tràng Bồ Tát rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Như ông đã mộng thấy cái trống vàng phát ra tiếng khen ngợi Công Đức chân thật của Như Lai kèm với Pháp Sám Hối. Nếu có người nghe thì được Phước rất nhiều, rộng lợi hữu tình, diệt trừ tội chướng. Nay ông nên biết **Thắng Nghiệp** này đều là Nhân Duyên đã quen **khen ngợi, phát nguyện** trong quá khứ với do uy lực của chư Phật gia hộ. Do nhân duyên này sẽ vì ông...”

Khi các Đại Chúng nghe Pháp này xong thấy đều vui vẻ, tin nhận phụng hành

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYỀN THỨ HAI (Hết)

Đại Tạng Kinh _ Tập 16 _ No.665

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYỀN THỨ BA

Hán dịch: Đại Đường Tam Tạng Sa Môn NGHĨA TỊNH phụng chế dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

DIỆT NGHIỆP CHƯỚNG
PHẨM THỨ NĂM

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trụ ở sự phân biệt chính đúng, nhập vào **Tĩnh Lự** (Dhyāna) vi diệu thâm sâu. Từ lỗ chân lông trên thân phóng ánh sáng lớn với vô lượng trăm ngàn các màu sắc. Các cõi nước của Phật đều hiện trong ánh sáng đó, là điều mà hằng hà sa sự so sánh đo lường, ví dụ khắp mười phương chẳng thể theo kịp. Đời ác năm trước được ánh sáng chiếu đến thì các chúng sinh tạo **mười nghiệp ác** (Daśākuśala-karma), **năm tội Vô Gian** (Pañcānantarya), chê bai **Tam Bảo** (Tri-ratna), bất hiếu với **cha mẹ Tổ Tiên** (tôn thân); khinh mạn Sư Trưởng, chúng Bà La Môn... đáng bị đọa vào Địa Ngục, Quỷ đói, Bàng Sinh. Nhóm ấy đều nương vào ánh sáng chiếu đến nơi cư trú, các hữu tình đó thấy ánh sáng này xong thì nhân vào sức của ánh sáng cho nên đều được an vui, đoan chính xinh đẹp, đầy đủ sắc tướng, Phước Trí trang nghiêm, được thấy chư Phật.

Lúc đó, Đế Thích, tất cả Thiên Chúng với Nữ Thần sông Hằng và các Đại Chúng nương vào ánh sáng hiếm có đều đến chỗ của Đức Phật, nhiễu quanh theo bên phải ba vòng rồi lui ra ngồi một bên.

Khi ấy, Thiên Đế Thích nương theo uy lực của Đức Phật, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Kẻ trai lành, người nữ thiện làm thế nào để nguyện cầu **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), tu hành Đại Thừa, nhiếp nhận tất cả hữu tình **điên đảo tà bậy** (tà đảo)? Người đã từng gây tạo nghiệp chướng tội lỗi thì Sám Hối như thế nào sẽ được trừ diệt?”

Đức Phật bảo Thiên Đế Thích: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Nay ông tu hành muốn vì vô lượng vô biên chúng sinh, khiến được thanh tịnh, giải thoát, an vui, thương xót Thế Gian, phước lợi cho tất cả.

Nếu có chúng sinh do nghiệp chướng mà gây tạo các tội thì cần phải tự thúc dục mình gắng sức, ngày đêm sáu thời, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính, một lòng chuyên niệm, miệng tự nói rằng: “Quy mệnh đĩnh lễ tất cả chư Phật hiện tại ở mười phương, bậc đã đắc **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), chuyên bán xe Pháp màu nhiệm, cầm bán xe Pháp soi sáng, tuôn mưa Pháp lớn, đánh trống Pháp lớn, thổi loa Pháp lớn, dựng phượng Pháp lớn, cầm đuốc Pháp lớn... vì muốn lợi ích an vui cho các chúng sinh cho nên thường thực hành **Pháp Thí** (Dharma-dāna: luôn nói Giáo Pháp lợi ích chúng sinh) khuyên nhủ chỉ đường cho **quần mê** (chúng sinh còn nhiều mê hoặc) tiến bước, khiến được **Quả to lớn** (Mahā-phala), chứng **Thường** (Nitya: hằng thường chẳng biến mà không có sinh diệt) **Lạc** (Sukha: Tịch diệt an bình vĩnh viễn).

Chư Phật Thế Tôn của nhóm như vậy. Dùng **thân miệng ý** cúi lạy quy thuận, chí Tâm lễ kính. Các Thế Tôn ấy dùng Tuệ chân thật, dùng con mắt chân thật, chứng minh chân thật, bình đẳng chân thật, đều biết đều thấy nghiệp **thiện ác** của tất cả chúng sinh

Con từ vô thủy sinh tử đến nay, tùy theo điều ác lưu chuyển, cùng với các chúng sinh tạo nghiệp chướng, tội lỗi... bị **tham sân si** ràng buộc, khi chưa biết **Phật** (Buddha), khi chưa biết **Pháp** (Dharma), khi chưa biết **Tăng** (Saṃgha), chưa biết **thiện ác**. Do thân miệng ý tạo tội Vô Gián, Tâm ác làm cho thân Phật chảy máu, chê bai Chính Pháp, phá **hòa hợp Tăng**, giết **A La Hán** (Arhat), giết hại cha mẹ, **Thân** ba, **Ngũ** bốn, **Ý** ba loại hành tạo mười nghiệp ác, tự mình làm dạy người khác làm, thấy làm tùy vui, đối với các người hiền thiện thì ngang ngược sinh hủy báng. Cân đong gian dối, dùng sự dối trá làm chân thật, đem thức ăn uống chẳng sạch ban cho tất cả. Gây tạo việc nào hại cho hết thầy cha mẹ trong sáu đường. Hoặc trộm lấy vật trong **Tốt Đồ Ba** (Stūpa: cái tháp nhiều tầng), vật của bốn phương Tăng, vật của hiện tiền Tăng... tự tại mà dùng. Chẳng thích phụng hành Pháp Luật của Đức Thế Tôn, chẳng tùy thuận theo sự dạy bảo chỉ dẫn của Sư Trưởng. Thấy người thực hành Hạnh Thanh Văn, Độc Giác, Đại Thừa thì vui thích sinh chửi mắng khiến cho các Hành Nhân sinh Tâm hối hận lo lắng. Thấy người hơn mình thì liền ôm ấp sự ganh ghét. Đối với **Pháp Thí**

(Dharma-deśanā), **Tài Thí** (Dhana-dā) thường sinh keo kiệt, Tâm bị Vô Minh che lấp, Tà Kiến mê hoặc, chẳng tu Nhân **thiện** khiến ác tăng trưởng. Ở chỗ của chư Phật thì khởi chệch bại, **Pháp** (Dharma) nói là **Phi Pháp** (A-dharma), Phi Pháp nói là Pháp

Mọi tội như vậy, Đức Phật dùng Tuệ chân thật, dùng con mắt chân thật, chứng minh chân thật, bình đẳng chân thật, đều biết đều thấy

Nay con quy mệnh, đối trước mặt chư Phật thấy đều tỏ bày chẳng dám che dấu. Tội lỗi chưa làm, chẳng dám làm nữa. Tội lỗi đã làm, nay đều sám hối. Hết thấy nghiệp chướng đáng bị đọa trong đường ác, Địa Ngục, Bàn Sinh, Quỷ đói, chúng A Tu La với nơi có tám nạn. Nguyên hết thấy nghiệp chướng trong đời này của con đều được tiêu diệt. Vị lai chẳng thọ nhận hết thấy quả báo ác.

Cũng như các Đại Bồ Tát ở quá khứ tu **Bồ Đề Hạnh** (Bodhi-caryā), hết thấy nghiệp chướng đều đã sám hối. Nghiệp chướng của con, nay cũng sám hối, thấy đều tỏ bày chẳng dám che dấu. Tội lỗi đã làm, nguyện được trừ diệt. việc ác vị lai chẳng dám gây tạo.

Cũng như các Đại Bồ Tát ở vị lai tu **Bồ Đề Hạnh**, hết thấy nghiệp chướng thấy đều sám hối. Nghiệp chướng của con, nay cũng sám hối, thấy đều tỏ bày chẳng dám che dấu. Tội lỗi đã làm, nguyện được trừ diệt. việc ác vị lai chẳng dám gây tạo.

Cũng như các Đại Bồ Tát ở mười phương Thế Giới hiện tại tu **Bồ Đề Hạnh**, hết thấy nghiệp chướng đều đã sám hối. Nghiệp chướng của con, nay cũng sám hối, thấy đều tỏ bày chẳng dám che dấu. Tội lỗi đã làm, nguyện được trừ diệt. việc ác vị lai chẳng dám gây tạo.

Thiện Nam Tử! Do nhân duyên đó, nếu có tạo tội trong khoảng sát na chẳng được che dấu, huống chi là một ngày một đêm cho đến nhiều thời, nếu có phạm tội, muốn cầu thanh tịnh thì Tâm ô nhiễm sự xấu hổ, tin ở vị lai ắt có **ác báo**, sinh kinh sợ lớn, nên Sám như vậy, như người bị lửa thiêu đốt đầu, thiêu đốt áo... muốn cứu thì khiến cho mau chóng diệt, nếu lửa chưa diệt thì Tâm chẳng được yên. Như người phạm tội cũng lại như vậy, liền nên sám hối khiến mau trừ diệt.

Nếu có nguyện sinh vào nhà giàu sang an vui, có nhiều tài bảo. Lại muốn phát ý tu tập Đại Thừa thì cũng nên sám hối diệt trừ nghiệp chướng.

Muốn sinh vào nhà có địa vị cực kỳ quý hiển, dòng **Bà La Môn** (Brāhmaṇa), **Sát Đế Lợi** (Kṣatriya) với **Chuyển Luân Vương** (Cakra-vartī-rāja) đầy đủ bảy báu thì cũng nên sám hối diệt trừ nghiệp chướng.

Thiện Nam Tử! Nếu muốn sinh vào **Tứ Thiên Vương Chúng Thiên** (Cāturmahārājakāyika-deva), **Tam Thập Tam Thiên** (Trayastrīmśa), **Dạ Ma Thiên** (Yama), **Đồ Sứ Đa Thiên** (Tuṣita), **Lạc Biến Hóa Thiên** (Nirmāṇa-rati), **Tha Hóa Tự Tại Thiên** (Paranirmita-vaśa-vartin) thì cũng nên sám hối diệt trừ nghiệp chướng.

Nếu muốn sinh vào **Phạm Chúng** (Brahma-pāriṣadya), **Phạm Phụ** (Brahma-purohita), **Đại Phạm Thiên** (Mahā-brahman), **Thiểu Quang** (Parīttābha), **Vô Lượng Quang** (Apramāṇābhā), **Cực Quang Tịnh Thiên** (Ābhāsvara: Quang Âm Thiên), **Thiểu Tịnh** (Parītta-sūbha: Diệu Tịnh Thiên),

Vô Lượng Tịnh (Apramāṇa-sūbha), **Biển Tịnh Thiên** (Śubha-kṛtsna), **Vô Vân** (Anabhṛaka), **Phước Sinh** (Puṇya-prasava), **Quảng Quả Thiên** (Bṛhat-phala), **Vô Phiền** (Avṛha), **Vô Nhiệt** (Atapa), **Thiện Hiện** (Sudṛśa), **Thiện Kiến** (Sudarśana), **Sắc Cứu Cánh Thiên** (Akaniṣṭha) thì cũng nên sám hối diệt trừ nghiệp chướng.

Nếu muốn cầu quả **Dự Lưu** (Srotāpanna), quả **Nhất Lai** (Sakṛdāgāmi), quả **Bất Hoàn** (Anāgāmi), quả **A La Hán** (Arhat) thì cũng nên sám hối diệt trừ nghiệp chướng.

Nếu muốn nguyện cầu **ba Minh** (Tirso-vidyāḥ), **sáu Thông** (Ṣaḍ-abhijñāḥ), **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Độc Giác** (Pratyeka-buddha), **Tự Tại Bồ Đề** (Īśvara-bodhi) đến **Cứu Cánh Địa** (Uttara-bhūmi), cầu **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jñā-jñāna), **Tịnh Trí** (Śuddha-jñāna), **Bất Tư Nghị Trí** (Acintya-jñāna), **Bất Động Trí** (Acala-jñāna), **Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Samyaksambodhi), **Chính Biến Trí** (Samyaksambuddha) thì cũng nên sám hối diệt trừ nghiệp chướng.

Tại sao thế? Nay Thiện Nam Tử! Tất cả các Pháp từ nhân duyên sinh, Đức Như Lai đã nói: “**Tướng suy biến** (dị tướng: *một trong bốn tướng sinh trụ dị diệt*) sinh, **tướng suy biến** (dị tướng) diệt vì nhân duyên khác nhau”. Như vậy các Pháp ở quá khứ đều đã diệt hết thì hết thấy nghiệp chướng không có dư sót nữa. Các **Hành Pháp** (Saṃskāra-dharma) đó chưa được hiện sinh mà nay được sinh thì Nghiệp Chướng ở vị lai chẳng dấy lên nữa. Tại sao thế? Thiện Nam Tử! Tất cả Pháp **trống rỗng** (Śūnya: không), Đức Như Lai đã nói: “Không có: **ta, người, chúng sinh, thọ giả**. Cũng không có sinh diệt, cũng không có **Hành Pháp**”

Thiện Nam Tử! Tất cả các Pháp đều y vào **gốc** (bản), cũng chẳng thể nói. Tại sao thế? Vì vượt qua tất cả tướng.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện như vậy nhập vào Chân Lý vi diệu, sinh Tâm tin kính. Đây gọi là không có chúng sinh mà có ở **gốc** (bản), Do nghĩa đó cho nên nói đến sám hối diệt trừ nghiệp chướng.

Thiện Nam Tử! Nếu người thành tựu **bốn Pháp** thì hay trừ nghiệp chướng, vĩnh viễn được thanh tịnh. Thế nào là bốn?

- 1_ Chẳng khởi Tâm tà, thành tựu chính niệm
 - 2_ Đối với Lý sâu xa, chẳng sinh chê bai
 - 3_ Đối với **Sơ Hạnh Bồ Tát**, khởi Tâm **Nhất Thiết Trí**
 - 4_ Đối với các chúng sinh, khởi **Từ** (Maitra) vô lượng
- Đây là bốn”

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói **Tụng** rằng:

“Chuyên tâm hộ (giữ gìn, bảo vệ) **ba nghiệp**

Chẳng chê Pháp sâu xa

Tác tướng **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)

Tâm Từ (Maitra-citta) tịnh **nghiệp chướng** (Karmāvaraṇa)”

_Thiện Nam Tử! có bốn nghiệp chướng khó thể diệt trừ. Thế nào là bốn?

- 1_ Đối với Luật Nghi của Bồ Tát, phạm điều ác cực nặng
- 2_ Đối với Kinh Đại Thừa, sinh tâm chê bai
- 3_ Nơi căn lành của mình, chẳng thể tăng trưởng
- 4_ Tham dính **ba cõi**, không có Tâm thoát li

_ Lại có bốn loại đối trị nghiệp chướng. Thế nào là bốn?

- 1_ Đối với tất cả Như Lai ở mười phương Thế Giới, chí Tâm gần gũi, nói bày tất cả tội
- 2_ Vì tất cả chúng sinh, khuyến thỉnh chư Phật nói Pháp màu nhiệm sâu xa
- 3_ Tùy vui với hết thầy Công Đức của tất cả chúng sinh
- 4_ Hết thầy Công Đức, căn lành thầy đều hồi hướng **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)”

Bấy giờ, Thiên Đế Thích bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Hết thầy người nam, người nữ của Thế Gian đối với **Đại Thừa Hạnh** (Mahā-yāna-caryā) thì có người hay thực hành, có người chẳng thực hành. Làm thế nào có thể được tùy vui với Công Đức, căn lành của tất cả chúng sinh?”

Đức Phật nói: “Này Thiện Nam Tử! Nếu có chúng sinh tuy đối với Đại Thừa chưa thể tu tập. Nhưng ở ngày đêm, sáu thời trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính, một lòng chuyên niệm, khi tác **tùy vui** thời được Phước vô lượng. Nên nói lời này: ‘Tất cả chúng sinh trong mười phương Thế Giới, hiện tại tu hành **Thí** (Dāna), **Giới** (Śīla), **Tâm Tuệ** (Tâm nghiên cứu Tuệ). Nay tôi thấy đều sinh **tùy vui** sâu xa’. Do làm Phước **tùy vui** như vậy ắt sẽ được quả tối diệu, tôn trọng, thù thắng, vô thượng không có gì bằng. Như vậy hết thầy căn lành của tất cả chúng sinh ở quá khứ, vị lai thầy đều **tùy vui**.”

Lại ở hiện tại, hết thầy Công Đức của **Sơ Hạnh Bồ Tát** phát Tâm Bồ Đề, vượt hơn trăm Đại Kiếp thực hành **Bồ Tát Hạnh** có Đại Công Đức được **Vô Sinh Nhẫn** đến **Bất Thoái Chuyển, Nhất Sinh Bồ Xứ**. Tất cả Công Đức tích chứa như vậy, thầy đều chí Tâm **tùy vui khen ngợi**.

Hết thầy Công Đức của tất cả Bồ Tát ở quá khứ, vị lai thì **tùy vui khen ngợi** cũng lại như vậy

Lại ở hiện tại, Tất cả chư Phật Ứng Chính Biến Tri trong mười phương Thế Giới chúng **Diệu Bồ Đề**, vì hóa độ vô biên các chúng sinh cho nên chuyển bánh xe Pháp vô thượng, thực hành **Pháp Thí** không có ngăn ngại, đánh trống Pháp, thổi loa Pháp, dựng phướng Pháp, tuôn mưa Pháp, thương xót khuyến hóa tất cả chúng sinh đều khiến cho tin nhận, đều nương theo **Pháp Thí** đều được sung túc, an vui không tận.

Lại nữa, Công Đức gom chứa căn lành của hết thầy Bồ Tát, Thanh Văn, Độc Giác. Nếu có chúng sinh chưa đủ các Công Đức như vậy đều khiến cho đầy đủ. Con đều **tùy vui**.

Như vậy, hết thầy Công Đức của chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Độc Giác ở quá khứ, vị lai... cũng đều chí Tâm **tùy vui khen ngợi**.

Thiện Nam Tử! **Tùy vui** như vậy sẽ được vô lượng nhóm Công Đức như hết thầy chúng sinh trong hằng hà sa ba ngàn Đại Thiên Thế Giới đều chặt đứt phiền não thành A La Hán

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện suốt cả đời thường đem quần áo thượng diệu, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men để làm cúng dường, thì Công Đức như vậy chẳng bằng một phần ngàn (1/1000) Công Đức **tùy vui** như lúc trước. Tại sao thế? Vì Công Đức cúng dường có số có lượng chẳng nhiếp các Công Đức, còn Công Đức **tùy vui** vô lượng vô số hay nhiếp tất cả Công Đức của ba đời. Thế nên, nếu người muốn cầu tăng trưởng căn Tăng Thiện thì nên tu Công Đức **tùy vui** như vậy

Nếu có người nữ nguyện chuyển thân nữ làm người nam thì cũng nên tu tập Công Đức **tùy vui** ấy được tùy theo Tâm hiện thành người nam.

__ Khi ấy, Thiên Đế Thích bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Đã biết Công Đức **tùy vui**, Công Đức **khuyến thỉnh**. Nguyện xin vì con nói, muốn khiến cho tất cả Bồ Tát đời vị lai sẽ chuyển bánh xe Pháp, Bồ Tát hiện tại tu hành chính đúng”

Đức Phật bảo Đế Thích: “Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện...nguyện cầu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) cần phải tu hành con đường của Thanh Văn, Độc Giác, Đại Thừa. Người đó nên ở ngày đêm sáu thời, như uy nghi lúc trước, một lòng chuyên niệm, nói lời như vậy: “Nay con quy y tất cả chư Phật Thế Tôn ở mười phương đã được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), chưa chuyển bánh xe Pháp vô thượng, muốn buông xả **Báo Thân** (Sambhoga-kāya) nhập vào **Niết Bàn** (Nirvāṇa) thì con đều chí thành đảnh lễ, khuyến thỉnh chuyển bánh xe Đại Pháp, tuôn mưa Đại Pháp, thắp đèn Đại Pháp, chiếu sáng Lý Thú, ban bố Pháp không có ngăn ngại, đừng **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa: nhập vào Niết Bàn), trụ lâu ở đời, độ thoát an vui cho tất cả chúng sinh. Như lúc trước đã nói, cho đến an vui không cùng tận.

Nay con dùng Công Đức **khuyến thỉnh** hồi hướng A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề. Như Công Đức **khuyến thỉnh** của các Đại Bồ Tát ở quá khứ vị lai, hồi hướng Bồ Đề. Con cũng như vậy, Công Đức **khuyến thỉnh** hồi hướng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề”

__ Nay Thiện Nam Tử! Giả sử có người đem bảy báu tràn đầy trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, cúng dường Như Lai. Nếu lại có người khuyến thỉnh Như Lai chuyển bánh xe Đại Pháp thì Công Đức có được, Phước ấy hơn việc kia. Tại sao thế? Vì việc kia là **Tài Thí**, còn việc này là **Pháp Thí**

Thiện Nam Tử! Tạm gác lại việc đem bảy báu trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới bố thí. Nếu người đem bảy báu trong hằng hà sa số Đại Thiên Thế Giới cúng dường tất cả chư Phật, thì Công Đức **khuyến thỉnh** cũng hơn hẳn việc ấy.

Do **Pháp Thí** ấy có năm thắng lợi. Thế nào là năm?

1_ **Pháp Thí** kiêm cả lợi mình lợi người, còn **Tài Thí** thì chẳng như thế

2_ **Pháp Thí** hay khiến cho chúng sinh ra khỏi ba cõi, còn Phước của **Tài Thí** chỉ ra khỏi **Dục Giới** (Kāma-dhātu)

3 **Pháp Thí** hay tịnh Pháp Thân. Còn **Tài Thí** chỉ tăng trưởng nơi **hình sắc** (Rūpa: sắc)

4 **Pháp Thí** không có cùng tận, còn **Tài Thí** có cùng tận

5 **Pháp Thí** hay chặt đứt Vô Minh, còn **Tài Thí** chỉ khuấy phục được Tham Āi

Thế nên, Thiện Nam Tử! Công Đức **khuyến thỉnh** vô lượng vô biên chẳng thể ví dụ. Như Ta xưa kia khi thực hành **Bồ Tát Đạo** thời khuyến thỉnh chư Phật chuyển bánh xe Đại Pháp. Do căn lành ấy, thế nên ngày nay tất cả Đế Thích, các hàng Phạm Vương khuyến thỉnh Ta chuyển bánh xe Đại Pháp.

Thiện Nam Tử! Thỉnh chuyển bánh xe Pháp vì muốn độ thoát, an vui cho các chúng sinh. Ta ở xưa kia, tu **Bồ Tát Hạnh** khuyến thỉnh Đức Như Lai trụ lâu ở đời, đừng **Bát Niết Bàn** (nhập vào Niết Bàn). Y theo căn lành này, Ta được **mười Lực, bốn Vô Sở Úy, bốn Vô Ngại Biện, Đại Từ Đại Bi**, chứng được vô số Pháp **Bất Cộng**. Ta sẽ nhập vào **Vô Dur Niết Bàn** (Nirūpadhiśeṣa-nirvāṇa), **Chính Pháp** (Saddharma) của Ta trụ lâu ở đời. **Pháp Thân** (Dharma-kāya) của ta thanh tịnh không có gì sánh bằng, mọi loại tướng màu nhiệm, vô lượng Trí Tuệ, vô lượng tự tại, vô lượng Công Đức khó thể nghĩ bàn, tất cả chúng sinh đều nương nhờ lợi ích, trăm ngàn vạn kiếp nói chẳng thể hết

Pháp Thân nhiếp chứa tất cả các Pháp, tất cả các Pháp chẳng nhiếp Pháp Thân. Pháp Thân thường trụ chẳng rơi vào **Thường Kiến** (Nitya-dṛṣṭi), tuy lại đoạn diệt cũng chẳng phải là **Đoạn Kiến** (Uccheda-dṛṣṭi), hay phá mọi loại **Đị Kiến** (kiến giải ác nhân vào phiền não mà dấy lên) của chúng sinh, hay sinh mọi loại **Chân Kiến** (kiến giải chân thật chính đúng) của chúng sinh, hay cởi bỏ sự cột trói của tất cả chúng sinh nhưng không có sự cột buộc nào có thể cởi bỏ, hay gieo trồng gốc rễ các **thiện** của chúng sinh, kẻ chưa thành thực khiến được thành thực, người đã thành thực khiến được giải thoát, không có tạo làm, không có lay động, xa lìa nơi tụ họp ồn ào, vắng lặng, **Vô Vi** (Asaṃskṛta), tự tại an vui, vượt qua ba đời, hay hiện ba đời. Ra khỏi cảnh của Thanh Văn Độc Giác, nơi tu hành của các Đại Bồ Tát. Thế của tất cả Như Lai không có khác nhau. Nhóm này đều do sức căn lành của Công Đức **khuyến thỉnh**.

Pháp Thân như vậy, nay Ta đã đắc được. Thế nên, nếu có người muốn được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề thời ở trong các Kinh, một câu, một Tụng đều vì người giải nói ắt Công Đức, căn lành còn không có hạn lượng, huống chi là khuyến thỉnh Đức Như Lai chuyển bánh xe Đại Pháp, trụ lâu ở đời, đừng **Bát Niết Bàn**”.

Thời Thiên Đế Thích lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện vì cầu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề cho nên tu Đạo của **ba Thừa** thì căn lành có được làm thế nào để hồi hướng **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jñā-jñāna)?”

Đức Phật bảo Thiên Đế: “Này Thiện Nam Tử! Nếu có chúng sinh muốn cầu Bồ Đề, tu Đạo của ba Thừa, đem hết thầy căn lành nguyện **hồi hướng** thì nên ở ngày đêm sáu thời, ân trọng chí Tâm nói như vậy: “Con từ vô thủy sinh từ

đến nay, ở chỗ của Tam Bảo, tu hành thành tựu hết thấy căn lành, cho đến bố thí cho Bàng Sinh một năm thức ăn, hoặc dùng lời tốt lành hòa giải sự tranh tụng, hoặc thọ nhận **Tam Quy** với các chỗ học (học xứ), hoặc lại có được căn lành do **sám hối, khuyến thỉnh, tùy vui**

Nay con tác ý, thấy đều nhiếp lấy, hồi thí cho tất cả chúng sinh, không có Tâm hối tiếc. Đây là nơi mà căn lành của phần Giải Thoát đã nhiếp, như chỗ thấy biết của Phật Thế Tôn chẳng thể xưng lường, thanh tịnh không có ngăn ngại. Hết thấy Công Đức, căn lành như vậy đều đem hồi thí cho tất cả chúng sinh, Tâm chẳng trụ tướng, Tâm chẳng buông bỏ Tướng. Con cũng như vậy, Công Đức, căn lành đều đem hồi thí cho tất cả chúng sinh, nguyện đều được bàn tay Như Ý, phá mở hư không xuất ra vật báu, thỏa mãn Nguyện của chúng sinh, giàu có vui sướng không tận, Trí Tuệ không cùng tận, Diệu Pháp Biện Tài thấy đều không có vướng mắc, cùng với các chúng sinh đồng chứng A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề, chứng Nhất Thiết Trí

Nhân vào căn lành nay lại sinh ra vô lượng **Pháp tốt lành** (thiện Pháp) cũng đều hồi hướng **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi)

Lại như các Đại Bồ Tát ở quá khứ, khi tu hành thời Công Đức, căn lành thấy đều hồi hướng **Nhất Thiết Chủng Trí** (Sarvathā-jñāna). Hiện tại, vị lai cũng lại như vậy. Như thế, hết thấy Công Đức, căn lành của con cũng đều hồi hướng A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề. Nguyện đem các căn tốt lành này cùng với tất cả chúng sinh đều thành Chính Giác.

Như chư Phật khác, ngồi ở Đạo Trường dưới cây Bồ Đề, thanh tịnh không có ngăn ngại chẳng thể nghĩ bàn, trụ ở **Vô Tận Pháp Tạng Đà La Ni** (Akṣaya-dharma-garbha-dhāraṇī), **Thủ Lăng Nghiêm Định** (Śuraṃgama-samādhi), phá vô lượng binh chúng của Ma **Ba Tuần** (Pāpīyas). Nơi hiểu biết cần thấy, chỗ cần phải thông đạt... như vậy tất cả, trong một Sát Na thấy đều soi chiếu rõ, ở trong đêm hôm sau được Pháp **Cam Lộ** (Amṛta), chứng nghĩa Cam Lộ.

Con với chúng sinh, Nguyện đồng chứng **Diệu Giác** như vậy, giống như **Vô Lượng Thọ Phật, Thắng Quang Phật, Diệu Quang Phật, A Súc Phật, Công Đức Thiện Quang Phật, Sư Tử Quang Minh Phật, Bách Quang Minh Phật, Vô Lượng Quang Minh Phật, Bảo Tướng Phật, Bảo Diệm Phật, Diệm Minh Phật, Diệm Thịnh Quang Minh Phật, Cát Tường Thượng Vương Phật, Vi Diệu Thanh Phật, Diệu Trang Nghiêm Phật, Pháp Tràng Phật, Thượng Thắng Thân Phật, Khả Ái Sắc Thân Phật, Quan Âm Minh Biến Chiếu Phật, Phạm Tịnh Vương Phật, Thượng Tính Phật...** Nhóm Như Lai Ứng Chính Biến Tri như vậy ở quá khứ, vị lai với hiện tại hiện bày ứng hóa, đặc A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề, chuyển bánh xe Pháp vô thượng hóa độ chúng sinh. Con cũng như vậy. Rộng nói như bên trên

_Này Thiện Nam Tử! Nếu người nam, người nữ có niềm tin trong sạch, đối với Phẩm **Diệt Nghiệp Chương** của Kinh **Kim Quang Minh Tối Thắng Vương** này, thọ trì đọc tụng, nhớ nghĩ chẳng quên, vì người khác rộng nói sẽ được vô lượng vô biên nhóm Công Đức lớn. Ví như hết thấy chúng sinh trong ba

ngàn Đại Thiên Thế Giới một thời đều được thành tựu thân người. Được thân người xong, lại thành **Độc Giác Đạo** (Pratyeka-buddha-mārga).

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện suốt cả cuộc đời, cung kính tôn trọng, bốn việc cúng dường mỗi một vị **Độc Giác** (Pratyeka-buddha), đều bố thí bảy báu như núi Tu Di. Sau khi các vị Độc Giác này vào Niết Bàn, đều đem châu báu dựng tháp cúng dường, cái tháp ấy cao rộng 12 Du Thiện Na, dùng các hoa, hương, vật báu, phướng, phan, lọng... thường làm cúng dường.

Này Thiện Nam Tử! Ý ông thế nào? Công Đức người đó đại được có nhiều không?”

Thiên Đế Thích nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Rất nhiều”

Thiện Nam Tử! Nếu lại có người đối với Phẩm **Diệt Nghiệp Chương** trong Kinh Điển **Kim Quang Minh** vì điều này, vua trong mọi Kinh... vì người khác rộng nói thì Công Đức đạt được (*khi so sánh thời*) Công Đức cúng dường đã nói lúc trước, trong trăm phần chẳng theo kịp một phần, trăm ngàn vạn ức phần cho đến tính đếm đo lường, thí dụ cũng chẳng theo kịp. Tại sao thế? Vì kẻ trai lành, người nữ thiện đó trụ trong **Chính Hạnh** khuyến thỉnh tất cả chư Phật ở mười phương, chuyển bánh xe Pháp vô thượng đều được chư Phật vui vẻ khen ngợi.

Này Thiện Nam Tử! Như Ta đã nói, trong tất cả **Thí** (Dāna) thì **Pháp Thí** là hơn hết. Thế nên, Thiện Nam Tử! Ở chỗ của Tam Bảo, bày các cúng dường... chẳng thể đem so sánh được.

Khuyên thọ Tam Quy, giữ gìn tất cả Giới không có hủy phạm, ba nghiệp chẳng **trống rỗng** (Śūnya: không)... cũng chẳng thể đem so sánh được.

Tất cả chúng sinh trong tất cả Thế Giới, tùy theo sức, tùy theo khả năng, tùy theo nguyện ưa thích, ở trong ba Thừa, khuyên phát Tâm Bồ Đề... cũng chẳng thể đem so sánh được.

Hết thầy chúng sinh trong tất cả Thế Giới ở trong ba đời, đều được **vô ngại**, mau khiến thành tựu vô lượng Công Đức... cũng chẳng thể đem so sánh được.

Tất cả chúng sinh trong cõi nước ở ba đời, khiến không có chướng ngại, được **Tam Bồ Đề** (Sambodhi: Chính Đẳng Giác)... cũng chẳng thể đem so sánh được.

Tất cả chúng sinh trong cõi nước ở ba đời, khuyên khiến mau chóng ra khỏi nỗi khổ trong bốn đường ác... cũng chẳng thể đem so sánh được.

Tất cả chúng sinh trong cõi nước ở ba đời, khuyên khiến trừ diệt nghiệp ác cực nặng... cũng chẳng thể đem so sánh được.

Tất cả khổ não, khuyên khiến giải thoát... cũng chẳng thể đem so sánh được.

Tất cả sự sợ hãi, khổ não ép bức đều khiến được giải thoát... cũng chẳng thể đem so sánh được.

Hết thầy Công Đức **khuyến thỉnh, tùy vui, phát Bồ Đề Nguyện** của tất cả chúng sinh ở trước mặt Phật ba đời... cũng chẳng thể đem so sánh được.

Khuyên trừ Hạnh ác, Nghiệp mắng chửi... tất cả Công Đức đều nguyện thành tựu. Ở ngay chỗ sinh ra, khuyến thỉnh, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi tất cả Tam Bảo. Khuyến thỉnh chúng sinh đều tu Phước Hạnh, thành mãn Bồ Đề... cũng chẳng thể đem so sánh được.

Chính vì thế, nên biết khuyến thỉnh Tam Bảo ba đời trong tất cả Thế Giới, khuyến thỉnh mãn túc Ba La Mật, khuyến thỉnh chuyển bánh xe Pháp vô thượng, khuyến thỉnh trụ ở đời trải qua vô lượng kiếp, diễn nói vô lượng Pháp màu nhiệm sâu xa... thì Công Đức thâm sâu không gì có thể so sánh được”.

Lúc đó, Thiên Đế Thích với Nữ Thần sông Hằng, vô lượng Phạm Vương, bốn Đại Thiên Chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay, đỉnh lễ rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con đều được nghe Kinh **Kim Quang Minh Tối Thắng Vương** này. Nay đều thọ trì, đọc tụng thông lợi, vì người khác rộng nói, y theo Pháp này trụ. Tại sao Thế? Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con muốn cầu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) tùy thuận mọi loại Thắng Tướng của nghĩa này, như Pháp thực hành”

Bấy giờ, Phạm Vương với hàng Thiên Đế Thích ở chỗ nói Pháp, đều đem mọi loại hoa Mạn Đà La rải tán lên trên Đức Phật. Ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, Đại Địa chấn động lớn. Tất cả trống Trời với các âm nhạc chẳng đánh tự kêu, phóng ánh sáng màu vàng rờng tràn đầy khắp Thế Giới, phát ra âm thanh màu nhiệm.

Thời Thiên Đế Thích bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nhóm này đều là sức Uy Thần của Kinh **Kim Quang Minh**, Từ Bi cứu khắp, mọi loại lợi ích, mọi loại tăng trưởng căn lành của Bồ Tát diệt các nghiệp chướng”

Đức Phật nói: “Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như ông đã nói. Tại sao thế? Nay Thiện Nam Tử! Ta nhớ về thời xa xưa, hơn vô lượng trăm ngàn a tăng kỳ Kiếp, có Đức Phật tên là **Bảo Vương Đại Quang Chiếu Như Lai Ứng Chính Biến Tri** hiện ra ở đời, trụ ở đời 680 ức Kiếp

Bấy giờ, **Bảo Vương Đại Quang Chiếu Như Lai** vì muốn độ thoát Người, Trời, Thích, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn, tất cả chúng sinh khiến cho an vui, cho nên ngay lúc hiện ra thời: **Hội đầu tiên** nói Pháp hóa độ trăm ngàn ức ức vạn Chúng, đều được quả A La Hán, các **Lậu** (Phiền não) đã dứt hết. Ba Minh, sáu Thông tự tại không có ngăn ngại. Ở **Hội thứ hai** lại hóa độ chín mươi ngàn ức ức vạn Chúng đều được quả A La Hán, các **Lậu** (Phiền não) đã dứt hết. Ba Minh, sáu Thông tự tại không có ngăn ngại. Ở **Hội thứ ba** lại hóa độ chín mươi tám ngàn ức ức vạn Chúng đều được quả A La Hán, viên mãn như bên trên.

Nay Thiện Nam Tử! Ta ở thời đây mang thân người nữ tên là **Phước Bảo Quang Minh**. Ở Hội thứ ba, gần gũi Đức Thế Tôn, thọ trì, đọc tụng Kinh **Kim Quang Minh** này, vì người khác rộng nói, cầu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề. Thời Đức Thế Tôn ấy vì Ta **Thọ Ký** (Vyākaraṇa): “Người nữ **Phước Bảo Quang Minh** này ở đời vị lai sẽ được thành Phật, hiệu là **Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chính Biến Tri Minh Hạnh Túc Thiện Thệ Thế Gian Giải Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu Thiên Nhân Sư Phật Thế Tôn**”. Sau khi bỏ thân nữ, từ đây về sau vượt qua bốn đường ác, sinh trong cõi Người, Trời thọ

nhận niềm vui thượng diệu. Tám mươi bốn ngàn đời làm Chuyển Luân Vương, cho đến ngày nay được thành Chính Giác, danh tiếng vang khắp Thế Giới”.

Lúc đó, Đại Chúng trong Hội đột nhiên đều thấy Đức Bảo Vương Đại Quang Nhiều Như Lai chuyển bánh xe Pháp vô thượng, nói Pháp vi diệu.

“Này Thiện Nam Tử! Cách Thế Giới **Sách Ha** (Sāha-loka-dhātu) này về phương Đông, vượt hơn hằng hà sa số cõi Phật, có Thế Giới tên là **Bảo Trang Nghiêm**, Đức **Bảo Vương Đại Quang Chiếu Như Lai** ấy, hiện nay đang ở nơi đó, chưa Bát Niết Bàn, nói Pháp vi diệu, rộng hóa quần sinh. Người mà các người nhìn thấy tức là Đức Phật ấy.

Thiện Nam Tử! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện nghe danh hiệu của Đức **Bảo Vương Đại Quang Chiếu Như Lai** đó thì ở Bồ Tát Địa được Bát Thoái Chuyển cho đến Đại Niết Bàn. Nếu có người nữ nghe tên của Đức Phật đó, khi lâm chung thời được thấy Đức Phật ấy đi đến chỗ của mình. Đã thấy Đức Phật xong thì rất ráo chẳng thọ nhận thân nữ nữa.

_Thiện Nam Tử! Kinh Điển **Kim Quang Minh** vi diệu này có mọi loại lợi ích, mọi loại tăng trưởng căn lành của Bồ Tát, diệt các nghiệp chướng.

Thiện Nam Tử! Nếu có **Bật Sô** (Bhikṣu), **Bật Sô Ni** (Bhikṣuṇī), **Ô Ba Sách Ca** (Upāsaka), **Ô Ba Tư Ca** (Upāsikā) tùy ở nơi chốn nào, vì người giảng nói Kinh Điển Kim Quang Minh vi diệu thì ở cõi nước ấy đều được bốn loại căn lành phước lợi. Thế nào là bốn?

- 1_Quốc Vương không có bệnh, lia các tai ách
- 2_Thọ mệnh lâu dài, không có chướng ngại
- 3_Không có oán địch, binh chúng mạnh mẽ dũng cảm
- 4_An ổn vui sướng, Chính Pháp lưu thông

Tại sao thế? Vị vị **Nhân Vương** (Nārendra) đó thường được Thích Phạm, bốn Thiên Vương, chúng Dược Xoa cùng nhau thủ hộ”.

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Thiên Chúng rằng: “Việc đó có thật không?”

Khi ấy, vô lượng Thích Phạm, bốn Thiên Vương với chúng Dược Xoa cùng lúc đồng thanh đáp rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như vậy! Như vậy! Nếu có cõi nước tuyên giảng, đọc tụng Diệu Kinh Vương này thì các Quốc Chủ đó được bốn Thiên Vương chúng con thường đi đến ủng hộ, cùng chung đi đứng. Nếu vị vua ấy có tất cả tai chướng với các oán địch thì bốn Thiên Vương chúng con đều khiến cho tiêu hết, cũng khiến trừ bệnh dịch lo buồn, tăng ích thọ mệnh, cảm ứng điềm tốt lành, ước nguyện toại Tâm, luôn sinh vui vẻ. Chúng con cũng hay khiến cho hết thấy quân binh trong nước ấy thấy đều mạnh mẽ dũng cảm”.

Đức Phật nói: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Như ông đã nói, ông nên tu hành. Tại sao thế? Vì các quốc chủ đó như Pháp thực hành thời tất cả người dân tùy theo đức vua tu tập, như Pháp thực hành. Các ông đều nương nhờ theo mà hình sắc, sức lực được thắng lợi, cung điện tỏa sáng, quyền thuộc cường thịnh”

Thời nhóm Thích, Phạm bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thật đúng như vậy!”

_Đức Phật nói: “Nếu nơi chốn nào có giảng đọc, lưu thông Kinh Điển màu nhiệm này thì trong nước ấy: Đại Thần, Phụ Tướng có bốn loại lợi ích. Thế nào là bốn?”

- 1_ Gân gũi thuận hòa với nhau, tôn trọng yêu nhớ nhau
 - 2_ Thường được Nhân Vương yêu trọng. Cũng được Sa Môn, Bà La Môn, nước lớn, nước nhỏ tuân kính
 - 3_ Khinh tiền, trọng Pháp chẳng cầu lợi của đời, tiếng tốt vang khắp
 - 4_ Thọ mệnh lâu dài, an ổn, khoái lạc.
- Đây gọi là bốn loại lợi ích.

_Nếu có cõi nước tuyên nói Kinh này thì Sa Môn, Bà La Môn được bốn loại thắng lợi. Thế nào là bốn?”

- 1_ Thức ăn uống, quần áo, giường nằm, thuốc men không có thiếu thốn
 - 2_ Luôn được an Tâm, suy nghĩ đọc tụng
 - 3_ Ở chốn núi rừng, được trụ an vui
 - 4_ Tùy theo Tâm ước nguyện, đều được đầy đủ
- Đây gọi là bốn loại thắng lợi.

_Nếu có cõi nước tuyên nói Kinh này thì tất cả người dân đều được sung túc an vui, không có bệnh dịch. Người đi buôn qua lại được nhiều hàng hóa quý báu, đầy đủ thắng phước

Đây gọi là mọi loại Công Đức lợi ích”

Bấy giờ, Phạm, Thích, bốn Thiên Vương với các Đại Chúng bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Kinh Điển như vậy có nghĩa thâm sâu, nếu hiện còn thì nên biết 37 loại Pháp **Trợ Bồ Đề** của Như Lai còn trụ ở đời chưa bị diệt. Nếu khi Kinh Điển này diệt tận thì Chính Pháp cũng diệt”

Đức Phật nói: “Đúng như vậy! Đúng như vậy! Thiên Nam Tử! Thế nên các ông đối với một câu, một Tụng, một Phẩm, một Bộ của Kinh Kim Quang Minh này đều nên một lòng đọc tụng chính đúng, nghe giữ chính đúng, suy nghĩ chính đúng, tu tập chính đúng, vì các chúng sinh rộng tuyên lưu bày thời đêm dài an vui, phước lợi vô biên”

Khi các Đại Chúng nghe Đức Phật nói xong, đều nương theo lợi ích thù thắng, vui vẻ thọ trì.

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYỀN THỨ BA (Hết)

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYÊN THỨ TƯ

Hán dịch: Đại Đường Tam Tạng Sa Môn NGHĨA TỊNH phụng chế dịch
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

TỐI TỊNH ĐỊA ĐÀ LA NI
PHẨM THỨ SÁU

Bấy giờ, **Sư Tử Tướng Vô Ngại Quang Diệm Bồ Tát** cùng với vô lượng ức Chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, đem mọi loại hoa hương, vật báu, phuróng, phan, lọng... cúng dường xong, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Do bao nhiêu Nhân Duyên được **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)?

Thế nào là Tâm Bồ Đề? Thế Tôn! Tức ở **Bồ Đề** (Bodhi): Tâm hiện tại **chẳng thể đắc** (An-upalambha: *tên gọi khác của **Không** (trống rỗng) các Pháp trống rỗng không có, nên **Thật Thế** không có chỗ hiểu thấu được*), Tâm vị lai chẳng thể đắc, Tâm quá khứ chẳng thể đắc, lia nơi Bồ Đề thì Tâm Bồ Đề cũng chẳng thể đắc.

Bồ Đề (Bodhi) chẳng thể nói năng. **Tâm** (Citta) cũng không có **màu sắc** (Rūpa) không có **Tướng** (Lakṣaṇa), không có sự nghiệp, chẳng thể tạo làm. **Chúng sinh** cũng chẳng thể đắc, chẳng thể biết. Thế Tôn! Thế nào là nghĩa thâm sâu của các Pháp mà có thể được biết?”

Đức Phật nói: “Nhu vậy! Đúng như vậy! Bồ Đề vi diệu, sự nghiệp tạo làm đều chẳng thể đắc. Nếu lia Bồ Đề thì Tâm Bồ Đề cũng chẳng thể đắc. **Bồ Đề** chẳng thể nói. **Tâm** cũng chẳng thể nói, không có sắc tướng, không có sự nghiệp. Tất cả **chúng sinh** cũng chẳng thể đắc. Tại sao thế? Vì Bồ Đề với Tâm đồng với **Chân Như** (Bhūta-tathatā) cho nên **Năng Chứng** (người chứng), **Sở Chứng** (nơi chứng) đều bình đẳng, chẳng phải là không có các Pháp mà có thể biết rõ

Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát biết như vậy thì mới được gọi là: thông đạt các Pháp, khéo nói Bồ Đề với Tâm Bồ Đề.

Tâm Bồ Đề chẳng phải là quá khứ, chẳng phải là vị lai, chẳng phải là hiện tại. **Tâm** cũng như vậy. **Chúng sinh** cũng như vậy. Ở trong **hai Tướng** thật chẳng thể đắc. Tại sao thế? Vì tất cả các Pháp đều không có sinh, cho nên Bồ Đề chẳng thể đắc, Tâm Bồ Đề cũng chẳng thể đắc. Chúng sinh, tên gọi chúng sinh chẳng thể đắc. Thanh Văn, tên gọi Thanh Văn chẳng thể đắc. Độc Giác, tên gọi Độc Giác chẳng thể đắc. Bồ Tát, tên gọi Bồ Tát chẳng thể đắc. Phật, tên gọi Phật chẳng thể đắc. **Hạnh, Phi Hạnh** chẳng thể đắc, tên gọi **Hạnh, Phi Hạnh** chẳng thể đắc. Do chẳng thể đắc, cho nên ở trong tất cả Pháp vắng lặng mà được an trụ. Điều này y theo tất cả Công Đức, căn lành mà được sinh khởi.

Thiện Nam Tử! Ví như núi vua Tu Di báu nhiều ích cho tất cả. Do Tâm Bồ Đề lợi ích cho chúng sinh, cho nên đây gọi là **Nhân** (Hetu) của **Bồ Thí Ba La Mật** thứ nhất.

Thiện Nam Tử! Ví như Đại Địa gìn giữ mọi vật. Đây gọi là Nhân của **Trì Giới Ba La Mật** thứ hai.

Ví như **Sư Tử** (Simha) có uy lực lớn, bước đi một mình không có sợ hãi. Do lia sự kinh hãi, cho nên đây gọi là Nhân của **Nhẫn Nhục Ba La Mật** thứ ba.

Ví như sức **Na La Diên** (Nārāyaṇa) của **guồng gió** (Vāyu-maṇḍala: Phong Luân) mạnh mẽ mau chóng. Do Tâm chẳng thoái lui cho nên đây gọi là Nhân của **Cần Sách Ba La Mật** (Tinh Tiến Ba La Mật) thứ tư.

Ví như lầu quán bảy báu có bốn thềm bậc, lối đi. Khi gió trong mát thổi thì bốn cửa nhận được niềm vui an ổn. Vì cầu đầy đủ Pháp Tạng **Tĩnh Lự** (Dhyāna: Thiền Định) cho nên đây gọi là Nhân của **Tĩnh Lự Ba La Mật** thứ năm

Ví như mặt trời tỏa ánh sáng chiếu soi rức rở. Do Tâm này hay mau chóng phá diệt sự ám tối của sinh tử vô minh, cho nên đây gọi là Nhân của **Trí Tuệ Ba La Mật** thứ sáu.

Ví như vị Thương Chủ hay khiến cho tất cả Tâm Nguyên được đầy đủ. Do Tâm này hay vượt qua đường nguy hiểm của sinh tử, được báu Công Đức, cho nên đây gọi là Nhân của **Phương Tiện Thắng Trí Ba La Mật** thứ bảy.

Ví như trăng trong sạch tròn đầy không có tỳ vết. Do Tâm này hay đối với tất cả cảnh giới được đầy đủ thanh tịnh, cho nên đây gọi là Nhân của **Nguyên Ba La Mật** thứ tám.

Ví như Chuyển Luân Thành Vương có Chủ Bình, bề tôi báu tùy ý tự tại. Do Tâm này khéo hay trang nghiêm cõi nước Phật thanh tịnh, vô lượng Công Đức rộng lợi cho quần sinh, cho nên đây gọi là Nhân của **Lực Ba La Mật** thứ chín.

Ví như Hư Không với Chuyển Luân Thánh Vương. Do Tâm này đối với tất cả cảnh giới không có chướng ngại, ở tất cả nơi chốn đều được tự tại, đến địa vị Quán Đỉnh, cho nên đây gọi là Nhân của **Trí Ba La Mật** thứ mười.

Này Thiện Nam Tử! Đây gọi là Nhân của mười loại Tâm Bồ Đề của Bồ Tát Ma Ha Tát. Ông nên tu học mười Nhân như vậy

__Thiện Nam Tử! Y theo năm loại Pháp mà Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu **Bồ Thí Ba La Mật** (Dāna-pāramitā). Thế nào là năm?

1_ Tín căn

2_ Từ Bi

3_ Không có Tâm cầu **tham muốn** (Chanda: Dục)

4_ Nhiếp nhận tất cả chúng sinh

5_ Nguyên cầu **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jñā-jñāna)

Thiện Nam Tử! Đây gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu Bồ Thí Ba La Mật.

__Thiện Nam Tử! Lại có năm loại Pháp mà Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu **Trì Giới Ba La Mật** (Śīla-pāramitā). Thế nào là năm?

1_ Ba nghiệp thanh tịnh

2_ Chẳng bị tất cả chúng sinh gây tạo nhân duyên phiền não

3_ Đóng kín các đường ác, mở cửa của nẻo lành

4_ Vượt qua Địa của Thanh Văn, Độc Giác

5_ Tất cả Công Đức thấy đều đầy đủ

Thiện Nam Tử! Đây gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu Trì Giới Ba La Mật.

_Thiện Nam Tử! Lại y theo năm Pháp mà Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu **Nhẫn Nhục Ba La Mật** (Kṣānti-pāramitā). Thế nào là năm?

1_ Hay chế phục được Tham, Sân, phiền não

2_ Chẳng tiếc thân mệnh, chẳng tưởng cầu an vui nghỉ ngơi

3_ Suy nghĩ nghiệp lúc trước, gặp khổ hay nhẫn nại

4_ Phát Tâm Từ Bi thành tựu các căn lành của chúng sinh

5_ Được **Vô Sinh Pháp Nhẫn** (Anutpattika-dharma-kṣānti) thâm sâu

Thiện Nam Tử! Đây gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu Nhẫn Nhục Ba La Mật.

_Thiện Nam Tử! Lại y theo năm Pháp mà Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu **Cần Sách Ba La Mật** (Vīrya-pāramitā: Tinh Tiến Ba La Mật). Thế nào là năm?

1_ Chẳng ưa thích trụ chung với các phiền não

2_ Chưa đủ Phước Đức thì chẳng thọ nhận an vui

3_ Chẳng sinh Tâm chán ghét các việc **Khổ Hạnh** khó hành

4_ Dùng Đại Từ Bi nhiếp nhận lợi ích, phương tiện thành tựu tất cả chúng sinh

5_ Nguyên cầu Địa **Bất Thoái Chuyển** (Avaivartika-bhūmi)

Thiện Nam Tử! Đây gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu Cần Sách Ba La Mật (Tinh Tiến Ba La Mật).

_Thiện Nam Tử! Lại y theo năm Pháp mà Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu **Tĩnh Lự Ba La Mật** (Dhyāna-pāramitā: Thiền Định Ba La Mật). Thế nào là năm?

1_ Đối với các **Pháp Thiện** (Kusala-dharma) thì nhiếp giữ khiến chẳng cho tan

2_ Thường nguyện giải thoát, chẳng dính mắc **hai bên** (Dvaya-anta, hay Anta-dvaya: *nhị biên, chỉ Thường Kiến và Đoạn Kiến*)

3_ Nguyên được Thần Thông thành tựu các căn lành của chúng sinh

4_ Vì tịnh Pháp Giới cho nên trừ hết sự dơ bẩn của Tâm

5_ Vì chặt đứt gốc rễ phiền não của chúng sinh

Thiện Nam Tử! Đây gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu Tĩnh Lự Ba La Mật.

_Thiện Nam Tử! Lại y theo năm Pháp mà Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu **Trí Tuệ Ba La Mật** (Prajñā-pāramitā). Thế nào là năm?

1_ Thường đối với tất cả chư Phật, Bồ Tát với bậc **Minh Trí**... cúng dường, gần gũi chẳng sinh chán bỏ

2_ Chư Phật Như Lai nói Pháp thâm sâu thì Tâm thường ưa thích nghe, không có chán đủ

3_ Thích khéo phân biệt Thắng Trí **Chân** (Paramārtha-satya: Chân Đế) **Tục** (Samvṛti-satya: Tục Đế)

4_ Đều mau chóng đoạn trừ **Kiến Tu Phiền Não** [**Kiến Hoặc** (Darsana-mārga-prahātavyānuśaya: Kiến Đạo sở đoạn hoặc) và **Tu Hoặc** (Bhāvanā-mārga-prahātavya-kleśa: Tu Đạo sở đoạn hoặc)]

5_ Thấy đều thông đạt Pháp **năm Minh**, kỹ thuật của Thế Gian

Thiện Nam Tử! Đây gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu Trí Tuệ Ba La Mật.

_Thiện Nam Tử! Lại y theo năm Pháp mà Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu **Phương Tiện Ba La Mật** (Upāya-pāramitā). Thế nào là năm?

1_ Đối với Ý ưa thích, Tâm phiền não, hành sai biệt của tất cả chúng sinh... thấy đều thông đạt

2_ Tâm đều hiểu rõ Môn đối trị của vô lượng các Pháp

3_ Tự Tại ra vào **Định Đại Từ Bi** (Mahā-maitra-kāruṇa-samādhi)

4_ Đối với các Ba La Mật, đều nguyện tu hành thành tựu đầy đủ

5_ Đều nguyện thấu đạt tất cả Phật Pháp, nhiếp nhận không có bỏ sót

Thiện Nam Tử! Đây gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu Phương Tiện Thắng Trí Ba La Mật.

_Thiện Nam Tử! Lại y theo năm Pháp mà Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu **Nguyện Ba La Mật** (Praṇidhāna-pāramitā). Thế nào là năm?

1_ Đối với tất cả Pháp từ xưa đến nay: chẳng sinh chẳng diệt, chẳng phải là có, chẳng phải là không, nên Tâm được an trụ

2_ Quán Lý Thú tối diệu của tất cả Pháp, lìa dơ bản được thanh tịnh nên Tâm được an trụ

3_ Vượt qua tất cả **Tướng** (Samjñā: Tri Giác) là **Bản Chân Như**: không có tạo làm, không có lưu chuyển, không có khác nhau, không có lay động, nên Tâm được an trụ

4_ Vì muốn lợi ích cho việc của các chúng sinh, ở trong **Tục Đế** (samvṛti-satya) nên Tâm được an trụ

5_ Đối với **Xa Ma Tha** (Śamatha: Thiền Chi), **Tỳ Bát Xá Na** (Vipāśyanā: Thiền Quán) đồng thời vận hành, nên Tâm được an trụ

Thiện Nam Tử! Đây gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu Nguyện Ba La Mật.

_Thiện Nam Tử! Lại y theo năm Pháp mà Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu **Lực Ba La Mật** (Bala-pāramitā). Thế nào là năm?

1_ Dùng sức Chính Trí hay thấu tỏ Tâm hành **thiện ác** của tất cả chúng sinh

2_ Hay khiến cho tất cả chúng sinh nhập vào Pháp vi diệu thâm sâu

3_ Như thật biết rõ tất cả chúng sinh luân hồi sinh tử tùy theo duyên nghiệp của họ

4_ Đối với ba loại Căn Tính của các chúng sinh, dùng sức Chính Trí hay phân biệt biết

5_ Đối với các chúng sinh, **như Lý** vì họ nói, khiến cho gieo trồng căn lành, thành thực độ thoát đều là sức của Trí

Thiện Nam Tử! Đây gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu Lục Ba La Mật.

_Thiện Nam Tử! Lại y theo năm Pháp mà Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu **Trí Ba La Mật** (Jñāna-pāramitā). Thế nào là năm?

1_ Hay đối với các Pháp, phân biệt Thiện ác

2_ Đối với Pháp **đen trắng** [**Pháp đen** (Kṛṣṇa-dharma: Hắc Pháp) là *Pháp tạp nhiễm tà ác*, **Pháp trắng** (Śukla-dharma: Bạch Pháp) là *Pháp thanh tịnh thuần thiện*] xa lìa nhiễm nhận

3_ Hay đối với sinh tử, Niết Bàn: chẳng chán nản, chẳng ưa thích

4_ Đủ Hạnh **Phước Trí** đến nơi cứu cánh

5_ Thọ nhận **Thắng Quán Đỉnh**, hay được nhóm Pháp **Bất Cộng** với **Nhất Thiết Trí Trí** của chư Phật

Thiện Nam Tử! Đây gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu Trí Ba La Mật.

_Này Thiện Nam Tử! Thế nào là nghĩa của Ba La Mật? Ấy là:

Tu tập thắng lợi là nghĩa của Ba La Mật

Đầy đủ vô lượng Trí thâm sâu rộng lớn... là nghĩa của Ba La Mật

Tâm chẳng chấp dính vào Pháp **Hành, Phi Hành**... là nghĩa của Ba La Mật

Chính giác, chính quán: lỗi lầm của sinh tử, Công Đức của Niết Bàn... là nghĩa của Ba La Mật

Thầy đều nhiếp nhận người ngu, người Trí... là nghĩa của Ba La Mật

Hay hiện mọi loại Pháp Bảo trân diệu ... là nghĩa của Ba La Mật

Đầy đủ Trí Tuệ giải thoát không có ngăn ngại... là nghĩa của Ba La Mật

Biết phân biệt chính đúng Pháp Giới, Chúng Sinh Giới... là nghĩa của Ba La Mật

Nhóm **Thí** (dāna) với **Trí** (Jñāna) hay khiến đến **Bất Thoái Chuyển** (Avaivartika)... là nghĩa của Ba La Mật

Hay khiến đầy đủ **Vô Sinh Pháp Nhân** ... là nghĩa của Ba La Mật

Công Đức, căn lành của tất cả chúng sinh, hay khiến cho thành thực... là nghĩa của Ba La Mật

Hay ở Bồ Đề; thành mười lực, bốn vô sở úy, Pháp Bất Cộng của Phật... là nghĩa của Ba La Mật

Thấu tỏ sinh tử, Niết Bàn không có hai tướng... là nghĩa của Ba La Mật

Tế độ tất cả là nghĩa của Ba La Mật

Tất cả Ngoại Đạo đi đến căn vặn thời khéo hay giải thích khiến cho họ hàng phục... là nghĩa của Ba La Mật

Hay chuyển bánh xe Pháp **12 Hạnh màu nhiệm**... là nghĩa của Ba La Mật

Không có chỗ dính mắc, không có chỗ thấy, không có lo lắng... là nghĩa của Ba La Mật

Này Thiện Nam Tử! **Sơ Địa Bồ Tát**, trước tiên hiện tướng này: vô lượng vô biên mọi loại kho báu trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, không có chỗ nào chẳng tràn đầy... thời Bồ Tát đều nhìn thấy

Thiện Nam Tử! **Nhi Địa Bồ Tát**, trước tiên hiện tướng này: Đất đai trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới đều bằng phẳng như lòng bàn tay với vô lượng vô biên mọi loại Diệu Sắc, châu báu thanh tịnh, vật dụng trang nghiêm... thời Bồ Tát đều nhìn thấy

Thiện Nam Tử! **Tam Địa Bồ Tát**, trước tiên hiện tướng này: Thân của mình mạnh mẽ dũng cảm, khoác áo giáp cầm khí trượng trang nghiêm., đều hay tòi phục tất cả oán tặc... thời Bồ Tát đều nhìn thấy.

Thiện Nam Tử! **Tứ Địa Bồ Tát**, trước tiên hiện tướng này: Guồng gió (phong luân) ở bốn phương thổi mọi loại hoa màu nhiệm thủy đều tán rải đầy tràn trên đất... thời Bồ Tát đều nhìn thấy.

Thiện Nam Tử! **Ngũ Địa Bồ Tát**, trước tiên hiện tướng này: Có người nữ báu màu nhiệm với mọi Anh Lạc báu trang nghiêm khắp thân, mão trên đầu dùng hoa tươi đẹp để trang sức... thời Bồ Tát đều nhìn thấy.

Thiện Nam Tử! **Lục Địa Bồ Tát**, trước tiên hiện tướng này: ao hoa bảy báu có bốn thềm bậc lối đi, cát vàng rải khắp, thanh tịnh không có dơ uế, thủy đều tràn đầy nước **tám Công Đức**. Hoa Ôt Bát La, hoa Câu Vật Đầu, hoa Phân Đà Lợi tùy theo nơi chốn trang nghiêm. Ở ao hoa, dạo chơi vui thích, trong mát không gì so sánh được... thời Bồ Tát đều nhìn thấy.

Thiện Nam Tử! **Thất Địa Bồ Tát**, trước tiên hiện tướng này: Ở trước mặt Bồ Tát có các chúng sinh đáng bị đọa vào Địa Ngục, do sức của Bồ Tát liền được chẳng đọa, không có tổn thương cũng không có kinh sợ ... thời Bồ Tát đều nhìn thấy.

Thiện Nam Tử! **Bát Địa Bồ Tát**, trước tiên hiện tướng này: Ở hai bên thân có vua sư tử theo hộ vệ, tất cả loài Thú thủy đều sợ hãi... thời Bồ Tát đều nhìn thấy.

Thiện Nam Tử! **Cửu Địa Bồ Tát**, trước tiên hiện tướng này: Chuyển Luân Thánh Vương có vô lượng ức Chúng vây quanh cúng dường, trên đỉnh đầu có cái lọng trắng được trang nghiêm bằng vô lượng mọi thứ báu... thời Bồ Tát đều nhìn thấy.

Thiện Nam Tử! **Thập Địa Bồ Tát**, trước tiên hiện tướng này: Thân của Như Lai có màu vàng rờn sáng rực, vô lượng ánh sáng thanh tịnh thủy đều viên mãn. Có vô lượng ức Phạm Vương vây quanh cung kính cúng dường, chuyển bánh xe Pháp vi diệu vô thượng... thời Bồ Tát đều nhìn thấy.

Thiện Nam Tử! Vì sao **Sơ Địa** có tên là **Hoan Hỷ** (Pramuditā)? Ấy là Tâm bắt đầu chứng được **Xuất Thế** (Lokottara), xưa kia chưa được mà nay mới được, đối với việc lớn dùng như ước nguyện thủy đều thành tựu, sinh niềm vui cực thiện. Thế nên **Tối Sơ** (sơ địa) có tên là **Hoan Hỷ**.

Các lỗi lầm phạm Giới, dơ bẩn nhỏ nhiệm thủy đều được thanh tịnh. Thế nên **Nhi Địa** có tên là **Vô Cấu** (Vimalā: Ly Cấu)

Vô lượng ánh sáng của **Trí Tuệ** (Prajñā) Tam Muội (Samādhi) chẳng thể nghiêng động, không thể tồi phục. **Văn Trì Đà La Ni** dùng làm căn bản. Thế nên **Tam Địa** có tên là **Minh Địa** (Prabhākari-bhūmi: Phát Quang Địa)

Dùng lửa Trí Tuệ thiêu đốt các phiền não, tăng trưởng ánh sáng, tu hành **Giác Phẩm** (Bodhi-pakṣya: Giác Phần, Đạo Phẩm). Thế nên **Tứ Địa** có tên là **Diệm Tuệ Địa** (Arciṣmatī-bhūmi)

Tu hành **Phương Tiện** (Upāya). Do Thắng Trí tự tại rất khó được, cho nên **Kiến Tu Phiền Não** [**Kiến Hoặc** (Darsana-mārga-prahātavyānuśaya: Kiến Đạo sở đoạn hoặc) và **Tu Hoặc** (Bhāvanā-mārga-prahātavya-kleśa: Tu Đạo sở đoạn hoặc)] khó chế phục lại hay chế phục. Thế nên **Ngũ Địa** có tên là **Nan Thắng** (Sudurjayā)

Hành Pháp nối tiếp nhau, mỗi mỗi hiển hiện rõ ràng, **Vô Tướng Tu Duy** thấy đều hiện trước mặt. Thế nên **Lục Địa** có tên là **Hiện Tiền** (Abhimukhī)

Do tu hành lâu xa: **Vô Lậu** (Anāsvaraḥ), **Vô Gian** (Avīci), **Vô Tướng Tu Duy**, **Giải Thoát** (Vimokṣa, hay Vimukti), **Tam Muội** (samādhi) cho nên **Địa** (Bhūmi) đó thanh tịnh không có chướng ngại. Thế nên, **Thất Địa** có tên là **Viễn Hành** (Dūraṅgamā)

Vô Tướng Tu Duy tu được tự tại, các hành phiền não chẳng thể khiến cho lay động. Thế nên, **Bát Địa** có tên là **Bất Động** (Acalā)

Nói mọi loại sai biệt của tất cả Pháp đều được tự tại, không có lo lắng, không có khuyết điểm, tăng trưởng Trí Tuệ, tự tại không có ngăn ngại. Thế nên, **Cửu Địa** có tên là **Thiện Tuệ** (Sādhumatī)

Pháp Thân như hư không, Trí Tuệ như mây lớn đều hay tràn khắp, che trùm tất cả. Thế nên, **Thập Địa** có tên là **Pháp Vân** (Dharma-megha)

—Này Thiện Nam Tử! Vô Minh chấp dính có tướng **Ngã Pháp**, Vô Minh sợ hãi nẻo ác trong sinh tử. Hai thứ Vô Minh này gây chướng ngại cho Sơ Địa

Vô Minh sai lầm phạm vào **chỗ học** (học xứ) nhỏ nhiệm, Vô Minh phát khởi mọi loại **Nghiệp Hạnh** (*hoạt động thuộc phương diện của nhóm hành vi, ngữ ngôn, tư tưởng*). Hai thứ Vô Minh này gây chướng ngại cho Nhị Địa

Vô Minh yêu dính cái chưa được nay được, Vô Minh hay ngăn che Tổng Trì thù thắng. Hai thứ Vô Minh này gây chướng ngại cho Tam Địa

Vô Minh vui thích mùi vị dính vào **Đẳng Chí** (Samāpatti: tên riêng của **Định**), Vô Minh yêu thích Tịnh Pháp vi diệu. Hai thứ Vô Minh này gây chướng ngại cho Tứ Địa

Vô Minh muốn bỏ sinh tử, Vô Minh mong hướng đến Niết Bàn. Hai thứ Vô Minh này gây chướng ngại cho Ngũ Địa

Vô Minh quán **Hành** lưu chuyển, Vô Minh tướng Thô hiện tiền. Hai thứ Vô Minh này gây chướng ngại cho Lục Địa

Vô Minh hiện hành các tướng nhỏ nhiệm, Vô Minh tác ý vui thích **không có tướng** (Vô Tướng). Hai thứ Vô Minh này gây chướng ngại cho Thất Địa

Vô Minh ở **Vô Tướng** quán công dụng, Vô Minh chấp tướng tự tại. Hai thứ Vô Minh này gây chướng ngại cho Bát Địa

Vô Minh đối với **nghĩa** (Artha) và **Danh** (Nāma) **Cú** (Pada) **Văn** (Vyañjana) đã nói, hai thứ **Vô Ngại** này chưa được khéo léo. Vô Minh đối với **Từ Biện Tài** chẳng tùy theo ý. Hai thứ Vô Minh này gây chướng ngại cho Cửu Địa

Vô Minh đối với Thần Thông chưa được biến hiện tự tại. Vô Minh chưa thể lãnh hội được sự nghiệp bí mật nhỏ nhiệm. Hai thứ Vô Minh này gây chướng ngại cho Thập Địa

Vô Minh đối với chướng ngại của tất cả cảnh nhỏ nhiệm đã biết, Vô Minh đối với sự thô nặng của phiền não cực nhỏ. Hai thứ Vô Minh này gây chướng ngại cho Phật Địa

_Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát ở trong Địa đầu tiên tu hành **Thí Ba La Mật**, ở Địa thứ hai tu hành **Giới Ba La Mật**, ở Địa thứ ba tu hành **Nhẫn Ba La Mật**, ở Địa thứ tư tu hành **Cần Ba La Mật** (Tinh Tiến Ba La Mật), ở Địa thứ năm tu hành **Định Ba La Mật**, ở Địa thứ sáu tu hành **Tuệ Ba La Mật**, ở Địa thứ bảy tu hành **Phương Tiện Thắng Trí Ba La Mật**, ở Địa thứ tám tu hành **Nguyện Ba La Mật**, ở Địa thứ chín tu hành **Lực Ba La Mật**, ở Địa thứ mười tu hành **Trí Ba La Mật**.

_Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát phát Tâm đầu tiên nhiếp nhận hay sinh **Diệu Bảo Tam Ma Địa**

Phát Tâm thứ hai nhiếp nhận hay sinh **Khả Ái Lạc Tam Ma Địa**

Phát Tâm thứ ba nhiếp nhận hay sinh **Nan Động Tam Ma Địa**

Phát Tâm thứ tư nhiếp nhận hay sinh **Bất Thoái Chuyển Tam Ma Địa**

Phát Tâm thứ năm nhiếp nhận hay sinh **Bảo Hoa Tam Ma Địa**

Phát Tâm thứ sáu nhiếp nhận hay sinh **Nhật Viên Quang Diệm Tam Ma Địa**

Phát Tâm thứ bảy nhiếp nhận hay sinh **Nhất Thiết Nguyện Như Ý Thành Tựu Tam Ma Địa**

Phát Tâm thứ tám nhiếp nhận hay sinh **Hiện Tiền Chứng Trụ Tam Ma Địa**

Phát Tâm thứ chín nhiếp nhận hay sinh **Trí Tạng Tam Ma Địa**

Phát Tâm thứ mười nhiếp nhận hay sinh **Dũng Tiến Tam Ma Địa**

Thiện Nam Tử! Đây gọi là mười loại phát Tâm của Bồ Tát Ma Ha Tát

_Thiện Nam Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát ở **Địa đầu tiên** này được Đà La Ni tên là **Y Công Đức Lực**.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói Chú là:

“**Đát điệt tha: bô liệt nễ, mạn nô lạt thể, độc hồ độc hồ độc hồ, da bạt, tô lợi du, a bà bà tát đê, da bạt, chiền đạt la, điều đát đê, đa bạt đạt, lạc xoa mạn, đạn trà, bát lợi ha lam, củ lỗ, toa ha**”

*)TADYATHĀ: PŪRṆE MANORATHE, DOHO DOHO DOHO, YAVA-SŪRYA, ABHĀVA-SĀTI, YAVA-CANDRA, CUR-ĀDI TĀVAT, RAKṢA MĀM, CAṆḌA PARIHĀRAM SVĀHĀ

Thiện Nam Tử! Đà La Ni này là điều mà hơn một hàng hà sa số chư Phật đã nói để hộ giúp cho **Sơ Địa Bồ Tát Ma Ha Tát**. Nếu có người tụng trì Đà La Ni Chú này thời được thoát tất cả sự sợ hãi, ấy là: cạp, sói, sư tử, loài thú ác, tất cả hàng Quỷ ác, người, Phi Nhân, oán tặc, tai hoạnh với các khổ não... giải thoát năm Chướng, chẳng quên niệm **Sơ Địa**.

Thiện Nam Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát ở **Địa thứ hai** được Đà La Ni tên là **Thiện An Lạc Trụ**

“**Đát diệt tha: ốt thù lý, chất lý chất lý, ốt thù la, thù la nam, thiện đồ thiện đồ, ốt thù lý, hồ lỗ hồ lỗ, toa ha**”

*)TADYATHĀ: UTTARI, CIRI CIRI, UTTARA TĀRAṆĀM JANTU JANTU UTTARI HURU HURU SVĀHĀ

Thiện Nam Tử! Đà La Ni này là điều mà hơn hai hàng hà sa số chư Phật đã nói để hộ giúp cho **Nhị Địa Bồ Tát Ma Ha Tát**. Nếu có người tụng trì Đà La Ni Chú này thời được thoát tất cả sự sợ hãi: thú ác, hàng Quỷ ác, người, Phi Nhân, oán tặc, tai hoạnh với các khổ não... giải thoát năm Chướng, chẳng quên niệm **Nhị Địa**.

Thiện Nam Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát ở **Địa thứ ba** được Đà La Ni tên là **Nan Thắng Lực**

“**Đát diệt tha: đạn trạch chỉ, bát trạch chỉ, yết lạt trí, cao lạt trí, kê do lý, đạn trí lý, toa ha**”

*)TADYATHĀ: DAṆDAKI PAÑCAKE KARĀṬI KAURĀṬI KEYURI DANTĀLI SVĀHĀ

Thiện Nam Tử! Đà La Ni này là điều mà hơn ba hàng hà sa số chư Phật đã nói để hộ giúp cho **Tam Địa Bồ Tát Ma Ha Tát**. Nếu có người tụng trì Đà La Ni Chú này thời được thoát tất cả sự sợ hãi: thú ác, hàng Quỷ ác, người, Phi Nhân, oán tặc, tai hoạnh với các khổ não... giải thoát năm Chướng, chẳng quên niệm **Tam Địa**.

Thiện Nam Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát ở **Địa thứ tư** được Đà La Ni tên là **Đại Lợi Ích**

“**Đát diệt tha: thất lợi thất lợi, đà nhĩ nễ đà nhĩ nễ, đà lý đà lý nễ, thất lợi thất lợi nễ, tỳ xá la, ba thế, ba thủy na, bạng đà nhĩ đế, toa ha**”

*)TADYATHĀ: ŚIRI ŚIRI, DAMINI DAMINI, DHARI DHARIṆI, ŚIRI ŚIRIṆI, VICĀRA-PĀṢĪ, PAŚINA BANDHA-MITE SVĀHĀ

Thiện Nam Tử! Đà La Ni này là điều mà hơn bốn hàng hà sa số chư Phật đã nói để hộ giúp cho **Tứ Địa Bồ Tát Ma Ha Tát**. Nếu có người tụng trì Đà La Ni Chú này thời được thoát tất cả sự sợ hãi: thú ác, hàng Quỷ ác, người, Phi Nhân, oán tặc, tai hoạnh với các khổ não... giải thoát năm Chướng, chẳng quên niệm **Tứ Địa**.

Thiện Nam Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát ở **Địa thứ năm** được Đà La Ni tên là **Chủng Chủng Công Đức Trang Nghiêm**

“Đát diệt tha: ha lý ha lý nễ, già lý già lý nễ, yết lạt ma nễ, tăng yết lạt ma nễ, tam bà sơn nễ, chiêm bạt nễ, tất đam bà nễ, mô hán nễ, toái diêm bộ bệ, toa ha”

***)TADYATHĀ: HARI HARINI, CARI CARINI, KRAMANI SAMKARMANI, SAM-BHĀṢANI JAMBHANI STAMBHANI MOHANI SAUMYAM-BHŪPE SVĀHĀ**

Thiện Nam Tử! Đà La Ni này là điều mà hơn năm hằng hà sa số chư Phật đã nói để hộ giúp cho **Ngũ Địa Bồ Tát Ma Ha Tát**. Nếu có người tụng trì Đà La Ni Chú này thời được thoát tất cả sự sợ hãi: thú ác, hàng Quỷ ác, người, Phi Nhân, oán tặc, tai hoạnh với các khổ não... giải thoát năm Chướng, chẳng quên niệm **Ngũ Địa**.

Thiện Nam Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát ở **Địa thứ sáu** được Đà La Ni tên là **Viên Mãn Trí**

“Đát diệt tha: tỳ tử lý tỳ tử lý, ma lý nễ, ca lý ca lý, tỳ độ hán đề, lỗ lỗ lỗ lỗ, chủ lỗ chủ lỗ, đố lỗ bà đố lỗ bà, xả xả, thiết giả, bà lý sái toa tất đề, tát bà tát đỏa nam, tất điện đở mạn đát la bát đà nễ, toa ha”

***)TADYATHĀ: VITTIRI VITTIRI, MARINI KARI KARI, VIDHŪ-HANTE, RURU RURU, CURU CURU, DHRUVĀ DHRUVĀ, ŚĀSA SACĀ VARṢA SVASTI, SARVA SATVĀNĀM SIDDHYANTU MANTRA-PADANI SVĀHĀ**

Thiện Nam Tử! Đà La Ni này là điều mà hơn sáu hằng hà sa số chư Phật đã nói để hộ giúp cho **Lục Địa Bồ Tát Ma Ha Tát**. Nếu có người tụng trì Đà La Ni Chú này thời được thoát tất cả sự sợ hãi: thú ác, hàng Quỷ ác, người, Phi Nhân, oán tặc, tai hoạnh với các khổ não... giải thoát năm Chướng, chẳng quên niệm **Lục Địa**.

Thiện Nam Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát ở **Địa thứ bảy** được Đà La Ni tên là **Pháp Thắng Hạnh**

“Đát diệt tha: chước ha chước ha lỗ, chước ha chước ha, chước ha lỗ, tỳ lục chỉ, tỳ lục chỉ, a mật lạt đá, hổ hán nễ, bột lý sơn nễ, tỳ lỗ sắc chỉ, bà lỗ phạt đề, tỳ đề hứ chỉ, tần đà, tỳ lý nễ, a mật lý đề chỉ, bạc hổ chủ dữ, bạc hổ chủ dữ, toa ha”

***)TADYATHĀ: JAHA JAHARU, JAHA JAHA JAHARU, VIDUKE VIDUKE, AMRTA KHĀNE, BHRĪSANE VI-RUCIKE BALO-VATI VIDHI-HITE BHINDA VIRINI AMṚTIKE BAHU-JAYU BUHU-JAYU SVĀHĀ**

Thiện Nam Tử! Đà La Ni này là điều mà hơn bảy hằng hà sa số chư Phật đã nói để hộ giúp cho **Thất Địa Bồ Tát Ma Ha Tát**. Nếu có người tụng trì Đà La Ni Chú này thời được thoát tất cả sự sợ hãi: thú ác, hàng Quỷ ác, người, Phi Nhân, oán tặc, tai hoạnh với các khổ não... giải thoát năm Chướng, chẳng quên niệm **Thất Địa**.

Thiện Nam Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát ở **Địa thứ tám** được Đà La Ni tên là **Vô Tận Tạng**

“Đát diệt tha: thất lợi thất lợi, thất lợi nễ, mật đễ mật đễ, yết lý yết lý, hê lỗ hê lỗ, chủ lỗ chủ lỗ, bạn đà nhị, toa ha”

*)TADYATHĀ: ŚRĪ ŚRĪ ŚRĪNI, MITI MITI, KARI KARI, HERU HERU, CURU CURU, VANDA ME SVĀHĀ

Thiện Nam Tử! Đà La Ni này là điều mà hơn tám hằng hà sa số chư Phật đã nói để hộ giúp cho **Bát Địa Bồ Tát Ma Ha Tát**. Nếu có người tụng trì Đà La Ni Chú này thời được thoát tất cả sự sợ hãi: thú ác, hàng Quỷ ác, người, Phi Nhân, oán tặc, tai hoạnh với các khổ não... giải thoát năm Chướng, chẳng quên niệm **Bát Địa**.

Thiện Nam Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát ở **Địa thứ chín** được Đà La Ni tên là **Vô Lượng Môn**

“Đát diệt tha: ha lý chiêm trà lý chỉ, câu lam bà lạt thể, đô thứ tử, bạt trá bạt trá tử, thất lợi, thất lợi, ca thất lý, ca tất thất lợi, toa tất đễ, tát bà tát đỏa nam, toa ha”

*)TADYATHĀ: HARI CAṆḌALIKE KURUṢ BHARATE DHŪRTI, PAṬṬA PAṬṬISA ŚIRI ŚIRI KAŚIRI KAPISIRI SVASTI SARVA-SATVĀM SVĀHĀ

Thiện Nam Tử! Đà La Ni này là điều mà hơn chín hằng hà sa số chư Phật đã nói để hộ giúp cho **Cửu Địa Bồ Tát Ma Ha Tát**. Nếu có người tụng trì Đà La Ni Chú này thời được thoát tất cả sự sợ hãi: thú ác, hàng Quỷ ác, người, Phi Nhân, oán tặc, tai hoạnh với các khổ não... giải thoát năm Chướng, chẳng quên niệm **Cửu Địa**.

Thiện Nam Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát ở **Địa thứ mười** được Đà La Ni tên là **Phá Kim Cương Sơn**

“Đát diệt tha: tất đê, tô tất đê, mô chiết nễ, mộc sát nễ, tỳ mộc đễ, am mạt lệ, tỳ mạt lệ, niết mạt lệ, mang yết lệ, hứ lan nhã yết tỳ, hạt lạt đát na yết tỳ, tam mạn đa bạt diệt lệ, tát bà át tha sa đạn nễ, ma nại tư, mạt ha ma nại tư, át bộ đễ, át trất bộ đễ, a lại thệ, tỳ lạt thệ, át chủ đễ, am mạt lạt đễ, a lại thệ, tỳ lạt thệ, bạt lam mê, bạt la ham ma toa lệ, bô lạt nễ, bô lạt na, mạn nô lạt thể, toa ha”

*)TADYATHĀ: SIDDHE SUSIDDHE, MOCANI MOKṢAṆI VIMUKTE, AMALE VIMALE NIRMALE, MAṆGALE HIRANYA-GARBHE, RATNA-GARBHE, SAMANTA-BHADRE, SARVĀRTHA SĀDHANI, MĀNASI MAHĀ-MĀNASI, ADBHUTE ATYADBHUTE, AJARE VIJARE, ACUYUTE, AMṚTE, AMARAṆI, AJARE VIJARE, BRAHME BRHAMA-SVARE, PŪRṆE PŪRṆA, MANORATHE SVĀHĀ

Thiện Nam Tử! Đà La Ni Quán Đỉnh Cát Tường Cú này là điều mà hơn mười hằng hà sa số chư Phật đã nói để hộ giúp cho **Thập Địa Bồ Tát Ma Ha Tát**. Nếu có người tụng trì Đà La Ni Chú này thời được thoát tất cả sự sợ hãi: thú ác, hàng Quỷ ác, người, Phi Nhân, oán tặc, tai hoạnh với các khổ não... giải thoát năm Chướng, chẳng quên niệm **Thập Địa**.

_Bấy giờ, Sư Tử Tướng Vô Ngại Quang Diệm Bồ Tát nghe Đức Phật nói Đà La Ni chẳng thể nghĩ bàn này xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hờ vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi dùng **Tụng** khen ngợi Đức Phật

“Kính lễ Pháp **Vô Tướng**

Thâm sâu không ví dụ

Chúng sinh mắt Chính Trí

Chỉ Phật hay tế độ

Như Lai: mắt Tuệ sáng

Chẳng thấy một Pháp Tướng

Lại dùng mắt Chính Pháp

Chiếu khắp, chẳng nghĩ bàn

Chẳng sinh ở một Pháp

Cũng chẳng diệt một Pháp

Do **Kiến** (Dr̥ṣṭi) bình đẳng này

Được đến nơi Vô Thượng

Chẳng hoại nơi sinh tử

Cũng chẳng trụ Niệt Bàn

Chẳng dính vào hai bên

Thế nên chúng **Viên Tịch** (Parinirvāṇa: nhập diệt)

_ Ở Phẩm **Tịnh, Bất Tịnh**

Thế Tôn biết một **vị** (Rasa: mùi vị)

Do Pháp chẳng phân biệt

Được **Thanh Tịnh tối thượng**

_ Thế Tôn: Thân vô biên

Chẳng hề nói một chữ

Khiến các chúng Đệ Tử

Đều sung mãn mưa Pháp

_ Phật quán tướng chúng sinh

Mọi chủng loại đều **không** (vô: không có)

Nhưng kẻ ở khổ não

Thường hưng khởi cứu giúp

_ **Khổ** (Duḥkha), **vui** (Śubha), **thường** (Nitya), **vô thường** (Anitya)

Có Ta (hữu ngã), **không có ta** (vô ngã)

Chẳng một cũng chẳng khác

Chẳng sinh cũng chẳng diệt

Như vậy rất nhiều nghĩa

Tùy nói có sai biệt

Như hang trống dội tiếng

Chỉ Phật hay biết rõ

_ **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) không phân biệt

Nên không có **Thừa** (Yāna) khác

Vì độ chúng sinh nên

Phân biệt nói có **ba**”

— Khi ấy, Đại Tự Tại Phạm Thiên Vương cũng từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Kinh **Kim Quang Minh Tối Thắng Vương** này hiếm có, khó lường, **chặng đầu, chặng giữa, chặng sau** đều tốt lành, văn nghĩa rõ ràng, đều hay thành tựu tất cả Phật Pháp, Nếu người thọ trì thì người đó tức đã báo đáp ân của chư Phật”.

Đức Phật nói: “Thiện Nam Tử! Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như ông đã nói.

Này Thiện Nam Tử! Nếu người được lắng nghe Kinh Điển này thì đều chẳng thoái lui nơi A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề. Tại sao thế? Thiện Nam Tử! Vì điều này hay thành thực căn lành thù thắng của **Bất Thoái Địa Bồ Tát**, là Pháp Ấn bậc nhất, là vua của mọi Kinh, cho nên cần lắng nghe, thọ trì, đọc tụng

Tại sao thế? Thiện Nam Tử! Nếu tất cả chúng sinh chưa gieo trồng căn lành, chưa thành thực căn lành, chưa gần gũi chư Phật thì chẳng thể lắng nghe Pháp vi diệu này

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện hay nghe nhận thì tất cả tội chướng thảy đều trừ diệt, được thanh tịnh tối thượng, thường được thấy Phật, chẳng lìa chư Phật với **Thiện Tri Thức** (Kalyāṇa-mitra), người có Thắng Hạnh, luôn nghe Diệu Pháp, trụ **bất Thoái Địa**, đắc được **Thắng Đà La Ni Môn** không tận không giảm như vậy.

Ấy là: **Hải Ấn Xuất Diệu Công Đức Đà La Ni** không tận không giảm, **Thông Đạt Chúng Sinh Ý Hành Ngôn Ngữ Đà La Ni** không tận không giảm, **Nhật Viên Vô Cấu Tướng Quang Đà La Ni** không tận không giảm, **Mãn Nguyệt Tướng Quang Đà La Ni** không tận không giảm, **Năng Phục Chư Hoặc Diễn Công Đức Lưu Đà La Ni** không tận không giảm, **Phá Kim Cương Sơn Đà La Ni** không tận không giảm, **Thuyết Bất Khả Thuyết Nghĩa Nhân Duyên Tạng Đà La Ni** không tận không giảm, **Thông Đạt Thật Ngữ Pháp Tức Âm Thanh Đà La Ni** không tận không giảm, **Hư Không Vô Cấu Tâm Hành Ấn Đà La Ni** không tận không giảm, **Vô Biên Phật Thân Giai Năng Hiện Hiện Đà La Ni** không tận không giảm,

Thiện Nam Tử! Do được thành tựu các Đà La Ni Môn không tận không giảm của nhóm như vậy, cho nên Bồ Tát Ma Ha Tát này hay ở tất cả cõi Phật khắp mười phương hóa làm **thân Phật** (Buddha-kāya) chẳng động chẳng trụ, chẳng đến chẳng đi, khéo hay thành thực căn lành của tất cả chúng sinh, cũng chẳng thấy một chúng sinh nào có thể thành thực. Tuy nói mọi loại các Pháp nhưng ở trong ngôn từ chẳng động chẳng trụ, chẳng đi chẳng đến, hay ở sinh diệt chúng không sinh diệt. Dùng nhân duyên nào nói các **Hành Pháp** không có đi lại? Do Thể của tất cả Pháp không có khác nhau vậy”

— Khi nói Pháp này thời ba vạn ức Bồ Tát Ma Ha Tát được **vô Sinh Pháp Nhãn**, vô lượng các Bồ Tát chẳng thoái lui Tâm Bồ Đề. Vô lượng vô biên Bát Sô, Bát Sô Ni được sự thanh tịnh của **con mắt Pháp** (Dharma-cakṣu: Pháp nhãn). Vô lượng chúng sinh phát Tâm Bồ Tát.

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói **Tụng** là;
“**Thắng Pháp** hay ngược dòng sinh tử
Thâm sâu vi diệu khó được thấy
Hữu tình mù tối, **tham dục** che
Do chẳng thấy nên chịu mọi khổ”

Bây giờ, Đại Chúng đều từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu ở nơi chốn nào, tuyên giảng, đọc tụng Kinh **Kim Quang Minh Tối Thắng Vương** này thì Đại Chúng chúng con đều đến nơi ấy để làm Chúng lắng nghe (thính chúng), khiến cho vị thầy nói Pháp đó được lợi ích an vui, không có chướng ngại, thân ý an nhiên. Chúng con đều sẽ tận tâm cúng dường cũng khiến cho **Thính Chúng** an ổn khoái lạc. Cõi nước đã trụ không có các oán tặc, sự kinh sợ, ách nạn, khổ đói khát, người dân đông đúc. Nơi chốn nói Pháp này là đất của Đạo Trường, tất cả các hàng Trời, Người, Phi Nhân, tất cả chúng sinh chẳng nên dẫm đạp lên với làm cho dơ bẩn. Tại sao thế? Vì chỗ nói Pháp tức là **Chế Đễ** (Caitye: tháp miếu thờ phượng), nên đem hương, hoa, lụa là, phan, lọng mà làm cúng dường. Chúng con thường làm thủ hộ, khiến lìa sự suy tổn”.

Đức Phật bảo Đại Chúng: “Này Thiện Nam Tử! Các ông cần phải tinh cần tu tập Kinh Điện màu nhiệm này. Đây tức là Chính Pháp trụ lâu ở đời”

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYỀN THỨ TƯ (Hết)

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYỀN THỨ NĂM

Hán dịch: Đại Đường Tam Tạng Sa Môn NGHĨA TỊNH phụng chế dịch
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

LIÊN HOA DỤ TÁN
PHẨM THỨ BẢY

Bấy giờ, Đức Phật bảo **Bồ Đề Thọ Thần** (Thần cây Bồ Đề): “Này **Thiện Nữ Thiên!** Nay người nên biết, **Diệu Tràng** (Rucira-ketu) ban đêm nằm mộng, thấy cái trống vàng màu nhiệm phát ra âm thanh lớn, khen ngợi Công Đức của Phật kèm với Pháp **Sám Hối**. Do nhân duyên này, Ta vì các người, rộng nói việc ấy, cần phải nghe cho kỹ, hãy khéo nghĩ nhớ. Quá khứ có vị vua tên là **Kim Long Chủ** (Suvarṇa-bhujendra) thường dùng **hoa sen làm ví dụ để ca ngợi** (liên hoa dụ tán), xưng tán chư Phật ba đời ở mười phương

“Phật quá khứ hiện tại vị lai

An trụ trong mười phương Thế Giới

Nay con chí thành, cúi đầu lễ

Một lòng khen ngợi các **Tối Thắng**

Mâu Ni Tôn (Muṇḍra) thanh tịnh vô thượng

Thân tỏa ánh vàng chiếu sáng khắp

_ Trong mọi âm thanh là tối thượng

Như **tiếng Đại Phạm** (Brahmarute-svara), **âm sám động** (Garjita-ghoṣa)

_ Màu tóc ví như **vua ong đen** (hắc phong vương)

Uyển chuyển uốn xoay màu xanh biếc

_ Răng trắng khít đều như **Kha Tuyết** (vỏ sò trắng như tuyết)

Đều đặn hiện hiện tỏa ánh sáng

_ Mắt trong không dơ, thật đoan nghiêm

Giống như cánh sen xanh rộng lớn

_ Tướng lưỡi rộng dài thật mềm mại

Ví như sen hồng ló khỏi nước

_ Tam tinh thường có **Bạch Hào** (Ūṣa) sáng

Chuyển xoay bên phải, màu **Pha Lê** (Sphaṭika)

_ Lông mày dài nhỏ như trắng sớm

Màu sắc sáng ngời như **vua ong** (phong vương)

_ Mũi cao dài thẳng như thỏi vàng

Tịnh diệu sáng bóng không khiếm khuyết

Mọi **hương** thù diệu trong Thế Gian

Khi người đều biết ở chỗ nào

_ Thế Tôn: thân tối thắng màu vàng

Mỗi một đầu lông chẳng khác nhau

Xanh biếc mềm mại xoay bên phải
 Màu sáng vi diệu khó ví dụ
 _ Mối sinh, thân tỏa sáng màu nhiệm
 Chiếu khắp tất cả mười phương Giới
 Diệt khổ của chúng sinh ba cõi
 Khiến họ đều được vui an ổn
 _ Trong đường Địa Ngục, Quỷ, Bàng Sinh
 A Tu La, Trời với nẻo người
 Khiến họ trừ diệt được mọi khổ
 _ Ánh sáng của thân thường chiếu khắp
 Ví như vàng đúc, đẹp khôn sánh
 Diện mạo tròn sáng như trăng đầy
 Máu môi đỏ thắm như **Tần Bà** (Bimba, hay Bimbajā: cây Tần Bà có quả
 trái màu hồng tươi)
 _ Bước đi uy nghi như **Sư Tử** (Simha)
 Thân sáng như mặt trời mới mọc
 Cánh tay thon dài hơn đầu gối
 Dạng như cành **Sa La** (Śāla) rũ xuống
 _ Hào quang **một Tâm** (8/3 m) chiếu vô biên
 Sáng rực giống như ngàn mặt trời
 Đều hay đến khắp các cõi Phật
 Tùy Duyên đánh thức các **quần mê** (chúng sinh mê muội)
 _ Lưới ánh sáng trong không gì sánh
 Sáng loáng soi khắp trăm ngàn cõi
 Chiếu khắp mười phương không chướng ngại
 Tất cả ám tối đều tiêu trừ
Từ Quang (ánh sáng Đại Từ) **Thiện Thệ** (Sugata) hay ban vui
 Sắc màu trong suốt ngang núi vàng
 Soi sáng đều đến trăm ngàn cõi
 Chúng sinh gặp được, đều vượt thoát
 _ **Pháp Thân** (Dharma-kāya) thành tựu vô lượng Phước
 Tất cả Công Đức cùng trang nghiêm
 Vượt hơn ba cõi, riêng xưng Tôn
 Thế Gian thù thắng không ai bằng
 _ Hết thấy tất cả Phật quá khứ
 Số như bụi nhỏ của Đại Địa
 Mười phương Tôn vị lai, hiện tại
 Như mọi hạt bụi của Đại Địa
 Con dùng **thân miệng ý** chí thành
 Cúi lạy quy y Phật ba đời
 Khen ngợi biển Công Đức vô biên
 Mọi loại hương hoa đều cúng dường
 _ Dầu trong miệng con có ngàn lưỡi
 Trái vô lượng Kiếp khen Như Lai
 Công Đức Thế Tôn, khó nghĩ bàn

Tôi thắng thâm sâu, khó thể nói
 _ Dầu khiến lưới con có trăm ngàn
 Khen ngợi một Công Đức một Phật
 Ở trong chút phần còn khó biết
 Huống chi **Phật Đức** không bờ mé
 _ Giả sử Đại Địa với chư Thiên
 Cho đến **Hữu Đỉnh** (Sắc Cứu Cánh) làm nước biển
 Có thể đếm biết số giọt nước
 Công Đức một Phật rất khó lường
 Con dùng **thân miệng ý** chí thành
 Lễ tán **Đức** vô biên của Phật
 Hết thủy quả **thắng phước** khó nghĩ
 Hồi thí chúng sinh mau thành Phật”
 _ Vua ấy khen ngợi Như Lai xong
 Thâm Tâm lại phát Nguyện rộng lớn
 Nguyện con ở trong đời vị lai
 Sinh tại vô lượng vô vô kiếp
 Trong mộng thường thấy trống vàng lớn
 Được nghe hiền nói âm Sám Hối
 Khen Công Đức Phật, ví hoa sen
 Nguyện chứng **Vô Sinh** thành Chính Giác
 _ Chư Phật ra đời, một lần hiện
 Ở trong ngàn kiếp rất khó gặp
 Đêm mộng thường nghe âm tiếng trống
 Ngày liền tùy ứng mà sám hối
 _ Con sẽ tu **sáu Độ** (Ṣaṭ-pāramitā: sáu Ba La Mật) viên mãn
 Cứu giúp chúng sinh thoát **biển khổ** (Duḥkha-samudra)
 Sau này được thành **Vô Thượng Giác** (Bodhim-anuttara)
 Cõi Phật thanh tịnh, khó nghĩ bàn
 _ Đem trống vàng dâng lên Như Lai
 Khen Công Đức thật của chư Phật
 Nhân đây sẽ thấy Phật Thích Ca
 Nhận con nối tiếp **Nhân Trung Tôn**
 _ **Kim Long** (Kanakendra), **Kim Quang** (Kanaka-prabha) con của con
 Quá khứ từng là Thiện Tri Thức
 Đời đời nguyện sinh vào nhà con
 Cùng nhận **Vô Thượng Bồ Đề Kỳ** (Bodhim-anuttara-vyākaraṇa)
 _ Nếu có chúng sinh không ai giúp
 Đêm dài luân hồi chịu mọi khổ
 Con ở đời sau làm chỗ dựa
 Khiến họ thường được vui an ổn
 Mọi khổ ba cõi, nguyện trừ diệt
 Điều tùy Tâm ở chỗ an vui
 Ở đời vị lai tu **Bồ Đề** (Bodhi)
 Điều như bậc thành Phật quá khứ

_Nguyện Phước **Kim Quang Sám Hối** này
 Cạn hẳn biển khổ, tội tiêu trừ
 Nghiệp chướng, phiền não đều tiêu hết
 Khiến con mau được quả thanh tịnh
 _Biển lớn **Phước Trí** lượng vô biên
 Thanh tịnh lìa dơ, sâu không đáy
 Nguyện con được biển Công Đức này
 Mau thành Vô Thượng Đại Bồ Đề
 _Dùng sức **Kim Quang Sám Hối** này
 Được ánh sáng trong của Phước Đức
 Đã được **Diệu Quang Minh** thanh tịnh
 Dùng **ánh sáng Trí** (Jñāna-prabha) chiếu tất cả
 Nguyện thân con sáng ngang chư Phật
 Phước Đức, Trí Tuệ cũng như thế
 Tất cả Thế Giới, riêng xưng Tôn
 Uy lực tự tại không ai bằng
 __Nguyện vượt qua biển khổ **Hữu Lộ** (Sāsrava: tên gọi khác của phiền
 não)
 Nguyện thường dạo biển vui **Vô Vi** (Asaṃskṛta)
 Nguyện **biển Phước** (Puṇya-samudra) hiện tại luôn đây
 Nguyện **biển Trí** (Jñāna-samudra) viên mãn
 _Nguyện cõi nước con vượt ba cõi
 Lượng Công Đức thù thắng vô biên
 Các người có duyên đồng sinh về
 Đều được mau thành **Trí thanh tịnh** (Vimala-jñāna)

 _Diệu Tràng! Ông nên biết
 Quốc vương **Kim Long Chủ**
 Từng phát nguyện như vậy
 Ấy tức là thân ông
 Thời xưa có hai con
Kim Long Với **Kim Quang**
 Tức **Ngân Tướng** (Rūpya-ketu: Ngân Tướng, hay **Ngân Tràng**), **Ngân**
Quang (Rūpya-prabha)
 Sẽ nhận Ta **thọ ký** (Vyākaraṇa)
 _Đại Chúng nghe thuyết đó
 Đều phát Tâm Bồ Đề
 Nguyện hiện tại, vị lai
 Thường y Sám Hối này

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh
 KIM THẮNG ĐÀ LA NI
 PHẨM THỨ TÁM

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại ở trong Chúng, bảo **Thiện Trụ** (Supratiṣṭhita) Bồ Tát Ma Ha Tát: “Có **Đà La Ni** (Dhāraṇī) tên là **Kim Thắng** (Suvarṇa-vijaya). Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện muốn cầu đích thân thấy chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại để cung kính cúng dường thì cần phải thọ trì Đà La Ni này. Tại sao thế? Vì Đà La Ni này tức là **mẹ** (Mātr) của chư Phật quá hiện vị lai. Bởi thế nên biết người trì Đà La Ni này có đủ Phước Đức Lớn là do ở chỗ của vô lượng Phật quá khứ, gieo trồng gốc Thiện nên nay được thọ trì, đối với Giới thanh tịnh chẳng hủy chẳng thiếu, không có chướng ngại, quyết định hay nhập vào Pháp Môn thâm sâu”.

Đức Thế Tôn liền nói Pháp **trì Chú**. Trước tiên, xưng tên của chư Phật với Bồ Tát, chí Tâm lễ kính, sau đó tụng Chú

Nam mô tất cả chư Phật ở mười phương

Nam mô chư Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

Nam mô Thanh Văn, Duyên Giác, tất cả Hiền Thánh

Nam mô **Thích Ca Mâu Ni Phật**

Nam mô **Bất Động Phật** ở phương Đông

Nam mô **Bảo Tràng Phật** ở phương Nam

Nam mô **A Di Đà Phật** ở phương Tây

Nam mô **Thiên Cổ Âm Vương Phật** ở phương Bắc

Nam mô **Quảng Chúng Đức Phật** ở phương bên trên

Nam mô **Minh Đức Phật** ở phương bên dưới

Nam mô **Bảo Tạng Phật**

Nam mô **Phổ Quang Phật**

Nam mô **Phổ Minh Phật**

Nam mô **Hương Tích Vương Phật**

Nam mô **Liên Hoa Thắng Phật**

Nam mô **Bình Đẳng Kiến Phật**

Nam mô **Bảo Kế Phật**

Nam mô **Bảo Thượng Phật**

Nam mô **Bảo Quang Phật**

Nam mô **Vô Cấu Quang Minh Phật**

Nam mô **Biện Tài Trang Nghiêm Tư Duy Phật**

Nam mô **Tịnh Nguyệt Quang Xưng Tướng Vương Phật**

Nam mô **Hoa Nghiêm Quang Phật**

Nam mô **Quang Minh Vương Phật**

Nam mô **Thiện Quang Vô Cấu Xưng Vương Phật**

Nam mô **Quán Sát Vô Úy Tự Tại Vương Phật**

Nam mô **Vô Úy Danh Xưng Phật**

Nam mô **Tối Thắng Vương Phật**

Nam mô **Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát**

Nam mô **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

Nam mô **Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

Nam mô **Diệu Cát Tường Bồ Tát Ma Ha Tát**

Nam mô **Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát**

Nam mô **Phổ Hiền** Bồ Tát Ma Ha Tát
Nam mô **Vô Tận Ý** Bồ Tát Ma Ha Tát
Nam mô **Đại Thế Chí** Bồ Tát Ma Ha Tát
Nam mô **Từ Thị** Bồ Tát Ma Ha Tát
Nam mô **Thiện Tuệ** Bồ Tát Ma Ha Tát

_Đà La Ni là:

“**Nam mô hát lại đát na đát lạt dạ dã. Đát điệt tha: quân thê quân thê, củ chiết lệ củ chiết lệ, nhất trát lý, mật trát lý, toa ha**”

*) NAMO RATNA-TRAYĀYA_ TADYATHĀ: KUNDE KUNDE, KUCARE KUCARE, ITṬIRI MITṬIRI SVĀHĀ

Đức Phật bảo Thiện Trụ Bồ Tát: “Đà La Ni này là mẹ của Phật ba đời. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện tri Chủ này thì hay sinh vô lượng vô biên nhóm Phước Đức, tức là cúng dường cung kính, tôn trọng, khen ngợi vô số chư Phật. Chư Phật như vậy đều cùng với người này trao cho A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Ký.

Thiện Trụ! Nếu có người hay tri Chủ này thì tùy theo ý mong muốn của người ấy: quần áo, thức ăn, tài bảo, Đa Văn thông tuệ, không có bệnh, sống lâu, được Phước rất nhiều, tùy theo nguyện cầu không có gì chẳng vừa ý.

Thiện Trụ! Người trí Chủ này cho đến chư Vô Thượng Bồ Đề, thường cùng với **Kim Thành Sơn Bồ Tát, Từ Thị Bồ Tát, Đại Hải Bồ Tát, Quán Tự Tại Bồ Tát, Diệu Cát Tường Bồ Tát, Đại Bằng Già La Bồ Tát...** cùng ở chung với nhau, là nơi mà các Bồ Tát đã nhiếp hộ

Thiện Trụ nên biết, khi tri Chủ này thời làm Pháp như vậy: Trước tiên, nên tụng trì đủ một vạn tám biến làm **phương tiện trước tiên** (tiền phương tiện). Tiếp theo ở trong cái Thất mờ tối, trang nghiêm Đạo Trường. Ngày 1 của kỳ Hắc Nguyệt, tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới, đốt hương rải hoa, mọi loại cúng dường với các thức ăn uống. Vào trong Đạo Trường, trước tiên nên xung lễ chư Phật Bồ Tát như lúc trước đã nói, chí Tâm ân trọng, sám hối tội lúc trước xong, quỳ gối phải sát đất, có thể tụng Chú lúc trước, đủ 1008 biến, ngồi ngay ngắn suy nghĩ, niệm ước nguyện của mình. Khi mặt trời chưa hiện ra thời ở trong Đạo Trường ăn thức ăn màu đen thanh tịnh, một ngày chỉ ăn một lần, đến ngày 15 mới ra khỏi Đạo Trường, hay khiến cho người này có Phước Đức, uy lực chẳng thể nghĩ bàn, tùy theo điều đã nguyện cầu, không có gì chẳng viên mãn. Nếu chẳng vừa ý thì vào Đạo Trường lần nữa. Đã xứng tâm xong thì thường trì giữ chẳng quên.

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh
TRÙNG HIỀN KHÔNG TÍNH (Hiện **Tính trống rỗng** lần nữa)
PHẨM THỨ CHÍN

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói Chủ này xong. Vì muốn lợi ích cho Bồ Tát Ma Ha Tát, Người, Trời, Đại Chúng... khiến được thấu hiểu nghĩa bậc nhất chân thật thâm sâu cho nên nói rõ **Không Tính** (Śūnyatā: Tính trống rỗng) lần nữa, rồi nói **Tụng** là

“Ta đã ở Kinh thâm sâu khác
 Rộng nói Pháp **Chân Không** vi diệu
 Nay lại ở trong Kinh Vương này
 Lược nói **Không Pháp** (Śūnya-dharma: Pháp trống rỗng) khó nghĩ bàn
 _ Ở các Pháp thâm sâu rộng lớn
 Hữu tình **vô Trí** (không có Trí) chẳng thể hiểu
 Nên Ta ở đây, lại biển bày
 Khiến được khai ngộ Pháp **trống rỗng** (Śūnya-dharma: Không Pháp)
 _ Đại Bi thương xót hữu tình nên
 Dùng phương thiện khéo, nhân duyên thắng
 Nay Ta ở trong Đại Chúng này
 Diễn nói khiến tỏ rõ nghĩa **Không** (Śūnya: trống rỗng)
 _ Nên biết thân này như **xóm vắng** (không tụ)
Sáu giác (sáu Trần *Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp* là *cội rễ sinh ra*
phiền não) nương dựa, chẳng biết nhau
 Các giác **sáu Trần** (Ṣaḍāyatana) nương **Căn** (Indriya) riêng
 Đều chẳng biết nhau cũng như vậy
 _ **Nhãn Căn** (Cakṣur-indriya: con mắt) thường quán nơi **Sắc Xứ** (Rūpa:
 hình sắc)
Nhĩ Căn (Śrotrendriya: lỗ tai) nghe **tiếng** (Śabda: âm thanh) chẳng đoạn
 tuyệt
Tỵ Căn (Ghrāṇendriya: lỗ mũi) thường ngửi nơi **Hương Cảnh** (Gandha:
 mùi hương)
Thiệt Căn (Jihvendriya: cái lưỡi) thường thức nơi **Vị** (Rasa) ngon
Thân Căn (Kāyendriya: thân thể) nhận **cảm xúc** (Spraṣṭavya: xúc) mềm
 dịu
Ý Căn (Mana-indriya) rõ **Pháp** (Dharma: Pháp cảnh) chẳng biết chán
 Nhóm **sáu Căn** (Ṣaḍāyatana) này tùy việc khởi
 Nơi cảnh của mình, sinh phân biệt
 _ **Thức** (Vijñāna) như huyền hóa chẳng chân thật
 Nương dựa **Căn** (Indriya), **Xứ** (Āyatana) vọng tham cầu
 Như người chạy vội trong **xóm vắng** (không tụ)
Sáu Thức (Ṣaḍ-vijñāna) nương **căn** cũng như vậy
 _ **Tâm** (Citta) chạy khắp, tìm tùy chỗ chuyển
 Nương **Căn** (Indria) duyên **Cảnh** (Āyatana) hiểu các việc
 Thường yêu **Sắc** (Rūpa: hình sắc), **Thanh** (Śabda: âm thanh) **Hương**
 (Gandha: mùi ngửi) **Vị** (Rasa: vị nếm) **Xúc** (Spraṣṭavya, hay Sparśa: cảm xúc)
 Nơi **Pháp** (Dharma: Pháp cảnh) tìm, nghĩ không tạm dừng
 Tùy duyên lưu chuyển khắp sáu Căn
 Như chim **phi không** (bay trong hư không) không chướng ngại
 Nương các Căn này làm chỗ dựa
 Mới hay phân biệt cảnh bên ngoài
 _ **Thân** (Kāya) này không biết, không người tạo
Thể (Svabhāva: Thể Tính) chẳng bền chắc, nương Duyên thành

Đều từ hư vọng, sinh phân biệt
 Ví như **cơ quan** (bộ máy) do **Nghiệp** (Karma) chuyển
 _ **Đất** (Pṛthivi), **Nước** (Ap), **Gió** (Vāyu), **Lửa** (Tejo) tạo thành thân
 Tùy nhân duyên kia chiêu **Quả** (Phala) khác
 Đồng ở một chỗ, hại ngược nhau
 Như bốn **rắn độc** ở một hộp
 _ **Rắn Bốn Đại** (Catvari-mahā-bhūtāni: bốn chủng đại đất, nước, gió, lửa)
Tính (Prakṛti) đều khác
 Tuy ở một chỗ, có lên xuống
 Hoặc trên, hoặc dưới tràn khắp thân
 Nhóm này cuối cùng về **Pháp Diệt** (Nirodhe-dharma)
 _ Ở trong bốn loại rắn độc này
 Hai rắn **đất, nước** hay chìm xuống
 Hai rắn **gió, lửa** tính nhẹ bổng
 Do trái ngược này, mọi bệnh sinh
 _ **Tâm Thức** nương nhờ vào thân này
 Tạo làm mọi loại nghiệp **Thiện** (Kuśala), **Ác** (Akuśala)
 Đến cõi Người, Trời, ba nẻo ác
 Tùy nghiệp lực ấy nhận thân hình
 _ Thân gặp các bệnh tật, sau khi chết
 Mọi thứ **tiêu tiểu** chảy tràn lan
 Thối nát, giòi bọ chẳng thể ưa
 Vứt tại **Thi Lâm** (Śma-śana) như cây mục
 _ Các người nên quán Pháp như vậy
 Vì sao chấp có **ta, chúng sinh**
 Tất cả các Pháp đều **vô thường** (Anitya)
 Đều theo sức duyên **Vô Minh** (Avidya) khởi
 _ Các **Đại Chủng** (Mahā-bhūtāni) đều hư vọng
 Vốn chẳng thật có, Thể không sinh
 Nên nói Tính Đại Chủng đều **rỗng** (Śūnya: không)
 Biết hư hão này chẳng thật có
 _ Tự Tính **Vô Minh** vốn là **Không** (Abhāva: vô, không có)
 Nương mọi sức duyên, hòa hợp **có** (Bhava)
 Ở tất cả Thời, mất **Chính Tuệ**
 Nên Ta nói ấy là **Vô Minh** (Avidya)
Hành (Saṃskāra), **Thức** (Vijñāna) làm duyên, có **Danh Sắc** (Nāma-rūpa)
Sáu Xứ (Ṣaḍ-āyatana) với **Xúc** (Sparsā), **Thọ** (Vedanā) tùy sinh
Ái (Trṣṇā), **Thủ** (Upādāna) **Hữu** (Bhava) duyên **sinh** (Jāti) **già** (Jarā) **chết**
 (Marāṇa)
 Lo buồn, khổ não luôn đuổi theo
 Mọi khổ, nghiệp ác thường ràng ép
 Sinh tử luân hồi không lúc ngưng
 Xưa nay chẳng có **Thê**, là **rỗng** (Śūnya: không)
 Do chẳng **Như Lý** sinh phân biệt

_ Ta chặt tất cả các phiền não
 Thường dùng **Chính Trí**, hiện tiền hành
 Rõ nhà **năm Uẩn** (Pañca-skandha) thấy đều **rỗng** (Śūnya: không)
 Tìm chứng Bồ Đề, nơi chân thật
 _ Ta mở cửa đại thành **Cam Lộ** (Amṛta)
 Bày vật khí Cam Lộ vi diệu
 Đã được vị Cam Lộ chân thật
 Thường đem Cam Lộ cho quần sinh
 _ Ta đánh trống **Đại Pháp** tối thắng
 Ta thổi loa **Đại Pháp** tối thắng
 Ta thắp đèn **Đại Minh** tối thắng
 Ta tuôn mưa **Đại Pháp** tối thắng
 Giáng phục phiền não, các oán kết
 Dựng lập phương **Đại Pháp** vô thượng
 Nơi biên sinh tử, cứu quần mê
 Ta sẽ bít kín ba nẻo ác
 _ Chúng sinh bị lửa phiền não đốt
 Không ai cứu giúp, không chỗ nương
 Cam Lộ trong mát khiến sung túc
 Thân Tâm nóng bức đều trừ hết
 _ Do đó, Ta ở vô lượng kiếp
 Cung kính cúng dường các Như Lai
 Giữ vững **Cấm Giới** (Saṃvara) hướng Bồ Đề
 Cầu chứng **Pháp Thân**, nơi an lạc
 _ Cho người: mắt, tai với tay, chân
 Vợ con, tôi tớ... Tâm không tiếc
 Tài bảo, bảy báu, vật trang nghiêm
 Tùy người đến xin, đều cung cấp
 Nhóm **Nhẫn** (Kṣānti), các **Độ** (Ba La Mật) đều tu khắp
 Viên mãn **mười Địa** (Daśa-bhūmi) thành **Chính Giác** (Samyaksambodhi)
 Nên Ta được xưng **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)
 Không có chúng sinh so lường nổi
 _ Giả sử **ba ngàn Đại Thiên Giới** (Tri-sāhasra-mahā-sahasro-loka-dhātu)
 Hết đất đai này sinh trưởng vật
 Hết thấy rừng rậm, các cây cối
 Gạo, mè, tre, cỏ lau, cành nhánh
 Các nhóm vật này đều chặt lấy
 Thấy đều nghiền nát làm bụi nhỏ (Aṇu-rajās: vi trần)
 Tùy chỗ gom chứa, lượng khó biết
 Cho đến tràn đầy cõi hư không
 Tất cả các cõi nước mười phương
 Hết thấy ba ngàn Đại Thiên Giới
 Đất đai thấy đều làm bụi nhỏ
 Lượng bụi nhỏ này chẳng thể đếm
 Giả sử tất cả Trí chúng sinh

Đem Trí Tuệ này cho một người
Người Trí như vậy, lượng vô biên
Nên có thể biết số bụi nhỏ
Trí (Jñāna) một niệm (Eka-kṣana: một sát na) của Mâu Ni Tôn
Khiến người Trí kia cùng so lường
Ở trong nhiều câu chi kiếp số
Chẳng thể tính biết chút phần ấy”

Khi các Đại Chúng nghe Đức Phật nói **Tính trống rỗng (Śūnyatā: Không Tính)** thâm sâu này thời có vô lượng chúng sinh đều hay thấu đạt **Thế Tính của bốn Đại, năm Uẩn đều trống rỗng (Śūnya: không)**. **Sáu Căn, sáu cảnh** đặt bày sự ràng buộc hư giả... Nguyên buông bỏ luân hồi, chính đứng nên lia khỏi, thân tâm mừng vui, như **Thuyết phụng trì**

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh
Y KHÔNG MẶN NGUYỆN
PHẨM THỨ MƯỜI

Bấy giờ, **Như Ý Bảo Quang Diệu** Thiên Nữ ở trong Đại Chúng, nghe nói Pháp thâm sâu thì vui mừng hớn hở, từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nguyên xin vì con nói Pháp Tu hành nơi Lý thâm sâu”

Rồi nói **Tụng** là:
“Con hỏi **Chiếu Thế Giới**
Lưỡng Túc Tối Thắng Tôn
Pháp **Chính Hạnh Bồ Tát**
Nguyên Từ Bi nghe hứa”
_Phật nói “**Thiện Nữ Thiên!**
Nếu có điều nghi ngờ
Tùy ý người đã hỏi
Ta sẽ phân biệt nói”

_Lúc đó, Thiên Nữ thỉnh Đức Thế Tôn là:
“Làm sao các **Bồ Tát**
Hành **Chính Hạnh Bồ Đề**
Lìa sinh tử, Niết Bàn
Nhiều ích cho ta, người?”

_Đức Phật bảo Thiên Nữ Thiên: “Y vào **Pháp Giới (Dharma-dhātu)** thực hành Pháp Bồ Đề, tu Hạnh Bình Đẳng. Ấy là, nơi năm Uẩn hay hiện Pháp Giới, Pháp Giới tức là năm Uẩn. **Năm Uẩn** chẳng thể nói, **chẳng phải là năm Uẩn** (phi ngũ uẩn) cũng chẳng thể nói. Tại sao thế? Nếu Pháp Giới là năm uẩn tức là **Đoạn Kiến (Uccheda-dṛṣṭi)**, nếu lìa năm Uẩn tức là **Thường Kiến (Nitya-dṛṣṭi)**. Lìa ở hai tướng, chẳng dính hai bên, chẳng thể thấy, vượt qua chỗ thấy, không có tên gọi, không có tướng. Đây tức gọi là nói về Pháp Giới.

Này Thiện Nữ Thiên! Thế nào là năm Uẩn hay hiện Pháp Giới? Năm Uẩn như vậy chẳng từ nhân duyên sinh. Tại sao thế? Nếu từ nhân duyên sinh thì vì đã sinh cho nên sinh, hay vì chưa sinh cho nên sinh. Nếu đã sinh mà sinh thì tại sao dùng nhân duyên? Nếu chưa sinh mà sinh thì chẳng thể được sinh. Tại sao thế? Vì chưa sinh các Pháp tức là **chẳng phải có** (phi hữu), không có tên gọi, không có tướng. Chẳng phải là chỗ mà xem xét đo lường, ví dụ theo kịp. Chẳng phải là nơi sinh của nhân duyên.

Thiện Nữ Thiên! Ví như tiếng trống y theo gỗ, y theo da với tay cầm dùi cho nên được phát ra tiếng. Như vậy, tiếng trống ở quá khứ cũng **trống rỗng** (Śūnya: không), vị lai cũng **trống rỗng** (Śūnya: không), hiện tại **trống rỗng** (Śūnya: không). Tại sao thế? Vì âm thanh của cái trống đó chẳng từ gỗ sinh ra, chẳng từ da sinh ra với tay cầm dùi sinh ra, chẳng ở ba đời sinh ra, đây tức **chẳng sinh**. Nếu chẳng thể sinh tức chẳng thể diệt. Nếu chẳng thể diệt thì không có chỗ theo đến. Nếu không có chỗ theo đến thì cũng không có chỗ đi. Nếu không có chỗ đi tức **chẳng phải Thường, chẳng phải Đoạn** (phi thường phi đoạn), tức **chẳng phải một chẳng phải hai** (bất nhất bất nhị). Tại sao thế? Vì nếu đây là một tức chẳng khác Pháp Giới. Nếu như vậy thì người Phạm Phu nên thấy **Chân Đế** (Paramārtha-satya), được ở Niết Bàn an vui vô thượng. Đã chẳng như vậy, cho nên biết **chẳng phải một** (bất nhất). Nếu nói khác đi thì tất cả chư Phật, Bồ Tát thực hành **tướng** tức là chấp dính, chưa giải thoát được sự trói buộc của phiền não, tức chẳng chứng nơi A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Tại sao thế? Vì tất cả Thánh Nhân đối với **hành, Phi Hành** đồng với Tính chân thật, thế nên **chẳng phải khác** (bất dị). Cho nên biết năm Uẩn **chẳng phải có, chẳng phải không** (phi hữu phi vô), chẳng từ nhân duyên sinh, chẳng phải không có nhân duyên sinh, là nơi mà bậc Thánh đã biết, chẳng phải là cảnh khác, cũng chẳng phải là nơi mà ngôn thuyết theo kịp, không có tên gọi, không có tướng, cũng không có thí dụ, đầu cuối vắng lặng, xưa tay tự **trống rỗng** (Śūnya: không). Chính vì thế cho nên năm Uẩn hay hiện Pháp Giới.

Này Thiện Nữ Thiên! Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện muốn cầu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề. **Chân** (Paramārtha-satya: Chân Đế) khác, **Tục** (Samvṛti-satya: Tục Đế) khác chẳng thể nghĩ lường. Đối với cảnh của Thánh Phạm, Thế **chẳng phải là một chẳng phải là khác** (phi nhất dị), chẳng buông nơi **Tục** (Tục Đế) chẳng lìa nơi **Chân** (Chân Đế), y vào Pháp Giới thực hành **Bồ Tát Hạnh** (Bodhi-satva-caryā)”

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói lời này xong, thời Thiện Nữ Thiên vui mừng hơn hờ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hờ vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính, một lòng đĩnh lễ rồi bạch Phật rằng: “Thê Tôn! Như bên trên đã nói, nay con sẽ học Chính Hạnh của Bồ Đề”

Bấy giờ, **Sách Ha Thế Giới Chủ** (Sāhampati) Đại Phạm Thiên Vương ở trong Đại Chúng hỏi Như Ý Bảo Quang Diệu Thiên Nữ rằng: “**Bồ Đề Hạnh** (Bodhi-caryā) này khó thể tu hành. Nay người làm sao đối với Bồ Đề Hạnh mà được tự tại?”

Khi ấy, Thiện Nữ Thiên trả lời với Phạm Vương rằng: “Đại Phạm Vương! Như Đức Phật đã nói, thật là thâm sâu. Tất cả **Di Sinh** (Prthag-jana: phàm phu) chẳng hiểu nghĩa ấy, là cảnh giới của bậc Thánh vi diệu khó biết. Nếu khiến cho tôi nay y vào Pháp này được trụ an vui, là lời chân thật thời nguyện khiến cho vô lượng vô số chúng sinh trong tất cả đời ác năm trước đều được màu vàng ròng, ba mươi hai tướng, chẳng phải nam chẳng phải nữ, ngồi trên hoa sen báu, thọ nhận niềm vui vô lượng, tuôn mưa hoa màu nhiệm của cõi Trời, âm nhạc của chư Thiên chẳng đánh tự kêu, tất cả cúng dường thầy đều đầy đủ”.

Khi Thiện Nữ Thiên nói lời này xong thì hết thầy chúng sinh trong tất cả đời ác năm trước thầy đều được màu vàng ròng, đủ tướng Đại Nhân, chẳng phải nam chẳng phải nữ, ngồi trên hoa sen báu, thọ nhận niềm vui vô lượng, giống như cung Trời **Tha Hóa Tự Tại** (Para-nirmita-vaśa-vartin) không có các đường ác, cây báu xếp thành hàng, hoa sen bảy báu tràn đầy Thế Giới, lại tuôn mưa bảy báu hoa Trời thượng diệu, tấu kỹ nhạc của cõi Trời.

Như Ý Bảo Quang Diệu Thiện Nữ Thiên liền chuyển thân nữ làm thân Phạm Thiên. Thời Đại Phạm Vương hỏi Như Ý Bảo Quang Diệu Bồ Tát rằng: “Nhân Giả! Hành **Bồ Đề Hạnh** như thế nào?”

Đáp rằng: “Này Phạm Vương! Nếu mặt trăng trong nước thực hành Bồ Đề Hạnh thì tôi cũng thực hành Bồ Đề Hạnh. Nếu trong mộng thực hành Bồ Đề Hạnh thì tôi cũng thực hành Bồ Đề Hạnh. Nếu **Dương Diễm** (bóng nước dợn dưới nắng nóng) thực hành Bồ Đề Hạnh thì tôi cũng thực hành Bồ Đề Hạnh. Nếu **tiếng vang dội trong hang** (cốc hưởng) thực hành Bồ Đề Hạnh thì tôi cũng thực hành Bồ Đề Hạnh”.

— Khi Đại Phạm Vương nghe Thuyết này xong, liền bạch Bồ Tát rằng: “Nhân vào nghĩa nào mà nói lời này?”

Đáp rằng: “Này Phạm Vương! Không có một Pháp là tướng chân thật, chỉ do nhân duyên mà được thành”

— Phạm Vương nói: “Nếu như vậy thì các người Phàm Phu thầy đều nên được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề”

Đáp rằng: “Nhân vào Ý nào mà nói lời này? Người ngu si khác, người Trí Tuệ khác, Bồ Đề khác, **chẳng phải là Bồ Đề** (phi Bồ Đề) khác, Giải Thoát khác, **chẳng phải là giải thoát** (phi giải thoát) khác.

Này Phạm Vương! Như vậy, các Pháp bình đẳng không có khác nhau. Ở Pháp Giới Chân Như này, **chẳng phải một, chẳng phải khác** (bất nhất bất dị), không có khoảng giữa mà có thể chấp dính, không có tăng thêm, không có giảm bớt.

Này Phạm Vương! Ví như **Huyền Sư** với **Huyền Đệ Tử** khéo hiểu Huyền Thuật, ở ngã tư đường lấy các thứ cát, đất, cỏ, cây, lá... gom tại một chỗ làm các huyền thuật, khiến cho con người nhìn thấy chúng voi, chúng ngựa, mọi xe cộ binh lính, nhóm bảy báu, mọi loại kho chứa. Nếu có chúng sinh ngu si không có Trí thì chẳng thể suy nghĩ, chẳng biết gốc huyền. Hoặc thấy hoặc nghe thì tác

suy nghĩ này: “Ta đã thấy nghe mọi nhóm voi, ngựa... đây là thật có, ngoài ra đều là hư vọng”. Sau đó chẳng xem xét, suy nghĩ nữa

Người có Trí tức chẳng như vậy, hiểu rõ gốc huyễn, hoặc thấy hoặc nghe thì tác niệm này: “Như ta đã thấy mọi nhóm voi, ngựa... chẳng phải là chân thật, chỉ có việc huyễn. Hoặc con mắt của người sảng bậy nói là nhóm voi với các kho chứa, ấy chỉ có tên gọi chứ không có thật. Như ta thấy nghe, chẳng chấp là thật”. Sau đó suy nghĩ, biết hư vọng ấy. Thế nên người Trí hiểu thấu tất cả Pháp đều không có Thật Thể, chỉ tùy theo Thế Tục như thấy như nghe, nói rõ việc ấy. Suy nghĩ **Lý chân thật** (đế lý) tức chẳng như vậy, lại do mượn nói để hiển nghĩa thật.

Này Phạm Vương! Di Sinh (phàm phu) ngu si chưa được con mắt Tuệ của bậc Thánh xuất thế, chưa biết tất cả các Pháp Chân Như chẳng thể nói, Các phàm phu đó hoặc thấy hoặc nghe Pháp **Hành, Phi Hành**. Như vậy suy nghĩ liền sinh chấp dính, nói cho là thật, đối với **Đệ Nhất Nghĩa** (Paramārtha) chẳng thể biết rõ các Pháp Chân Như chẳng thể nói

Các Thánh Nhân đó hoặc thấy hoặc nghe Pháp **Hành, Phi Hành** tùy theo sức ấy chẳng sinh chấp dính cho là thật có, hiểu rõ Pháp không có **Hành Pháp** thật, không có **Phi Hành Pháp** thật, chỉ vọng nghĩ lường tướng của **hành, Phi Hành** tuy có tên gọi chứ không có Thật Thể. Các Thánh Nhân đó tùy theo Thế Tục nói vì muốn khiến cho người khác biết nghĩa chân thật

Như vậy, Phạm Vương! Các Thánh Nhân đó dùng cái thấy của **Thánh Trí** thấu tỏ Pháp Chân Như chẳng thể nói, cho nên Pháp **Hành, Phi Hành** cũng lại như vậy khiến cho người khác chứng biết cho nên nói mọi loại **tên, lời** (danh ngôn) của Thế Tục”

_Thời Đại Phạm Vương hỏi Như Ý Bảo Quang Diệu Bồ Tát rằng: “Có bao nhiêu chúng sinh hay hiểu Chính Pháp thâm sâu như vậy?”

Đáp rằng: “Phạm Vương! Có Pháp **Tâm** (Citta), **Tâm Sở** (Caitta, hay caitasika: Tâm Sở) của mọi người huyễn mới hay hiểu Chính Pháp thâm sâu như vậy”

_Phạm Vương nói: “Thể của người huyễn hóa là **chẳng phải có** (phi hữu) thì **Tâm Sở** (Caitta) của người này từ đâu mà sinh ra?”

Đáp rằng: “Nếu biết Pháp Giới chẳng có chẳng không (bất hữu bất vô) thì chúng sinh như vậy hay hiểu nghĩa sâu xa”

_Lúc đó, Phạm Vương bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như Ý Bảo Quang Diệu Bồ Tát này chẳng thể nghĩ bàn, thông đạt nghĩa thâm sâu như vậy”

Đức Phật nói: “Đúng như vậy! Như vậy Phạm Vương! Như ông đã nói, vị Như Ý Bảo Quang Diệu này đã dạy bảo các ông phát tâm tu học Pháp **Vô Sinh Nhẫn**”

Khi ấy, Phạm Vương cùng với các Phạm Chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hờ vai phải, chấp tay cung kính, đảnh lễ bàn chân của Như Ý Bảo Quang Diệu Bồ Tát rồi nói như vậy: “Hiêm có! Hiêm có! Ngay nay chúng tôi may mắn gặp được Đại Sĩ, được nghe Chính Pháp”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Phạm Vương rằng: “vị Như Ý Bảo Quang Diệu này ở đời vị lai sẽ được thành Phật, hiệu là **Bảo Diệm Cát Tường Tạng** Như Lai, Ứng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn”

Khi nói Phẩm này thời có ba ngàn ức Bồ Tát đối với A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề được Bất Thoái Chuyển. Tám ngàn ức vị Thiên Tử, vô lượng vô số quốc vương, thần dân xa bụi lìa dơ, được sự thanh tịnh của con mắt Pháp.

Lúc đó, trong Hội có năm mươi ức Bất Sở thực hành Bồ Tát Hạnh, muốn thoái Tâm Bồ Đề, khi nghe Như Ý Bảo Quang Diệu Bồ Tát nói Pháp này thời phát khởi Tâm Bồ Đề, đều tự cởi áo của mình cúng dường Bồ Tát, lại phát Tâm Vô Thượng Thắng Tiến lần nữa, tác Nguyện như vậy: “Nguyện khiến cho Công Đức, căn lành của chúng tôi thấy đều chẳng thoái lùi, hồi hướng A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề”.

Này Phạm Vương! Các Bất Sở đó y theo Công Đức này, như Thuyết tu hành, hơn chín mươi Đại Kiếp sẽ được giải ngộ, lìa khỏi sinh tử. Khi ấy, Đức Thế Tôn liền vì họ **Thọ Ký** (Vyākaraṇa): “Bất Sở các ông hơn ba mươi A tăng kỳ kiếp sẽ được thành Phật, kiếp tên là **Nan Thắng Quang Vương**, nước tên là **Vô Cầu Quang** đồng thời đều đắc A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) đều đồng một hiệu, tên là **Nguyện Trang Nghiêm Giác Sức Vương** đầy đủ mười hiệu.

Phạm Vương! Kinh Điền Kim Quang Minh vi diệu này, nếu nghe giữ chính đúng sẽ có uy lực lớn. Giả sử có người ở trăm ngàn Đại Kiếp thực hành sáu Ba La Mật mà không có phương tiện. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện viết chép Kinh Kim Quang Minh như vậy, nửa tháng, một tháng chuyên tâm đọc tụng thì nhóm Công Đức này đối với Công Đức lúc trước, trăm phần chẳng theo kịp một phần...cho đến tính đếm, ví dụ cũng chẳng thể theo kịp

Này Phạm Vương! Thế nên nay Ta khiến ông tu học, nghĩ nhớ, nhận giữ, vì người khác rộng nói. Tại sao thế? Ta ở xưa kia, khi hành Bồ Tát Đạo thời giống như dừng sĩ đi vào chiến trận, chẳng tiếc thân mạng, lưu thông Kinh Vương vi diệu như vậy, thọ trì đọc tụng, vì người khác giải nói.

Phạm Vương! Ví như Chuyển Luân Thánh Vương. Nếu vua còn ở đời thì bảy báu chẳng diệt, nếu vua hết mạng thì hết thấy bảy báu tự nhiên diệt hết.

Này Phạm Vương! **Kim Quang Minh Vi Diệu Kinh Vương** này. Nếu hiện tại đời thì vô lượng Pháp Bảo thấy đều chẳng diệt. Nếu không có Kinh này (thì Pháp Bảo) tùy theo nơi chôn ản mất. Bởi thế nên biết đối với Kinh Vương này, chuyên tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, vì người khác giải nói, khuyên khiến viết chép, hành **Tinh Tiến Ba La Mật**, chẳng tiếc thân mạng, chẳng ngại lao nhọc, trong Công Đức là hơn hết. Đệ Tử của Ta cần phải tinh cần tu học như vậy”.

Khi ấy, Đại Phạm Thiên Vương cùng với vô lượng Phạm Chúng, Đệ Thích, bốn Thiên Vương với các Dược Xoa đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn!

Chúng con đều nguyện thủ hộ, lưu thông Kinh Điện Kim Quang Minh vi diệu này với vị Thầy nói Pháp nếu có các nạn thì con sẽ trừ khiến khiến cho đủ mọi điều tốt lành, sức lực sung mãn, biện tài không có ngăn ngại, thân ý an nhiên. Thời trong Hội, người lắng nghe đều được an vui. Đất nước cư trú, nếu có đói kém mất mùa, oán tặc, Phi Nhân gây nhiễu hại thì Thiên Chúng chúng con đều làm ủng hộ khiến cho người dân nước ấy an ổn, sung túc, vui vẻ không có các tai vạ oan khuất... đều là sức của Thiên Chúng chúng con. Nếu có người cúng dường Kinh Điện này thì chúng con cũng sẽ cung kính cúng dường như Đức Phật không có khác”

Bấy giờ Đức Phật bảo Đại Phạm Thiên Vương với các Phạm Chúng cho đến bốn Thiên Vương, các hàng Dược Xoa: “Lành thay! Lành thay! Các ông được nghe Pháp màu nhiệm thâm sâu, lại hay đối với Kinh Vương vi diệu này phát Tâm ủng hộ với người trì Kinh, sẽ được vô biên Phước thù thắng, mau thành Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề”

Thời hàng Phạm Vương nghe Đức Phật nói xong, đều vui vẻ đĩnh thọ.

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh TỨ THIÊN VƯƠNG QUÁN SÁT NGƯỜI TRỜI _PHẨM THỨ MƯỜI MỘT_

Bấy giờ, **Đa Văn** (Vaiśravaṇa) Thiên Vương, **Trì Quốc** (Dṛḍharāṣṭra) Thiên Vương, **Tăng Trưởng** (Virūḍhaka) Thiên Vương, **Quảng Mục** (Virūpākṣa) Thiên Vương đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật, lễ bàn chân của Đức Phật xong, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Kinh **Kim Quang Minh Tối Thắng Vương** này, tất cả chư Phật thường nhớ quán sát, là nơi mà tất cả Bồ Tát cung kính, nơi mà tất cả Trời Rồng thường cúng dường với các Thiên Chúng thường sinh vui vẻ, tất cả **Hộ Thế** (Loka-pāla) xung dương khen ngợi. Thanh Văn, Độc Giác đều cùng thọ trì. Hay ban cho tất cả chúng sinh an vui thù thắng. Chận đứng khổ não trong các nẻo Địa Ngục, Quỷ đói, Bàng Sinh. Đều hay trừ hết tất cả sự sợ hãi. Hết thấy oán địch lại liền lui tan. Thời ác đói kém mất mùa hay khiến cho no đủ. Đều khiến trừ sạch tật dịch, bệnh khổ. Thấy đều tiêu diệt tất cả tai biến, trăm ngàn khổ não

Thế Tôn! Kinh **Kim Quang Minh Tối Thắng Vương** này hay làm cho an ổn lợi lạc như vậy, nhiều ích cho chúng con. Nguyện xin Đức Thế Tôn ở trong Đại Chúng rộng tuyên nói. Bốn Thiên Vương chúng con với các quyến thuộc nghe Pháp Vị Cam Lộ vô thượng này thì khí lực thêm mạnh mẽ, tăng ích cho uy quang, tinh tấn dũng mãnh, Thần Thông vượt hơn gấp bội.

Thế Tôn! Bốn Thiên Vương chúng con tu hành Chính Pháp, thường nói Chính Pháp, dùng Pháp cảm hóa đời. Chúng con khiến cho hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dược Xoa** (Yakṣa), **Kiên Thát Bà** (Gandharva), **A Tô La** (Asura), **Yết Lộ Trà** (Garuḍa), **Cưu Bàn Trà** (Kumbhaṇḍa), **Khẩn Na La** (Kimnara), **Mạc Hồ La Già** (Mahoraga) với các **Nhân Vương** (Nārendra) thường dùng Chính Pháp cảm hóa thế gian, ngăn đuổi các ác. Hết thấy Quỷ Thần hút tinh khí con người, loài không có Từ Bi thấy đều đi xa.

Thế Tôn! Bốn Thiên Vương chúng con cùng với 28 Bộ Dược Xoa Đại Tướng kèm với vô lượng trăm ngàn Dược Xoa dùng **Thiên Nhân** (Devya-cakṣu) thanh tịnh hơn hẳn người đời, quán sát ủng hộ **Thiệm Bộ Châu** (Jambu-dvīpa) này.

Thế Tôn! Do nhân duyên này mà chúng con, các vua có tên là bậc **Hộ Thế** (Loka-pāla). Lại ở trong **Châu** này, nếu có quốc vương bị oán tặc nơi khác thường đến xâm nhiễu với nhiều nạn đói kém mất mùa, bệnh dịch lưu hành, vô lượng trăm ngàn việc tai ách.

Thế Tôn! Bốn Thiên Vương chúng con đối với Kinh **Kim Quang Minh Tối Thắng Vương** này cung kính cúng dường. Nếu có **Bật Sô Pháp Sư** (vị Pháp Sư là Tỳ Kheo) thọ trì đọc tụng thì bốn Thiên Vương chúng con cùng nhau đến thức tỉnh, khuyến thỉnh người ấy, thời vị Pháp Sư ấy do sức Thần Thông thức tỉnh của con, đi đến cõi nước kia rộng tuyên lưu bày Kinh Điện Kim Quang Minh vì diệu này. Do sức của Kinh khiến cho vô lượng trăm ngàn việc suy não, tai ách kia thấy đều trừ hết.

Thế Tôn! Nếu các Nhân Vương ở trong nước ấy, có vị **Bật Sô Pháp Sư** trì Kinh này đi đến nước ấy thời nên biết Kinh này cũng đến nước ấy

Thế Tôn! Lúc đó, quốc vương kia nên đến chỗ của vị Pháp Sư lắng nghe vị ấy nói. Nghe xong vui vẻ, cung kính cúng dường vị Pháp Sư ấy, thâm tâm ủng hộ khiến cho không có lo lắng bực bội, diễn nói Kinh này lợi ích cho tất cả

Thế Tôn! Do Kinh này cho nên bốn Thiên Vương chúng con đều cùng nhau một lòng hộ giúp vị Nhân Vương với người dân trong nước, khiến lìa tai họa thường được an ổn.

Thế Tôn! Nếu có **Bật Sô**, **Bật Sô Ni**, **Ô Ba Tác Ca**, **Ô Ba Tư Ca** trì Kinh này thời vị Nhân Vương kia tùy theo chỗ họ cần dùng mà cung cấp cúng dường khiến cho không có thiếu thốn. Bốn Thiên Vương chúng con khiến cho vị Quốc Chủ kia với người trong nước thấy đều an ổn, xa lìa tai họa.

Thế Tôn! Nếu có người thọ trì, đọc tụng Kinh Điện này mà Nhân Vương cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi người này thì chúng con sẽ khiến cho vị vua ấy ở trong các vua được cung kính, tôn trọng, rất ưu bậc nhất. Các quốc vương khác cùng nhau khen ngợi”

Đại Chúng nghe xong, vui vẻ thọ trì

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYỀN THỨ NĂM (Hết)

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYÊN THỨ SÁU

Hán dịch: Đại Đường Tam Tạng Sa Môn NGHĨA TỊNH phụng chế dịch
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

BỐN THIÊN VƯƠNG HỘ QUỐC
PHẨM THỨ MƯỜI HAI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nghe bốn Thiên Vương cung kính, cúng dường Kinh **Kim Quang Minh** với hay ủng hộ người trị Kinh, thì khen rằng: “Lành thay! Lành thay! Bốn Thiên Vương các ông đã ở chỗ của vô lượng trăm ngàn vạn ức Phật quá khứ: cung kính, tôn trọng, khen ngợi, gieo trồng các căn lành, tu hành Chính Pháp, thường nói Chính Pháp, dùng Pháp hóa độ đời. Các ông trong đêm dài, đối với các chúng sinh thường nghĩ đến lợi ích, khởi Tâm Đại Từ, nguyện ban cho an vui. Do nhân duyên này, hay khiến cho các ông hiện nhận quả báo thù thắng. Nếu có Nhân Vương cung kính cúng dường Kinh Điện Kim Quang Minh Tối Thắng này thì các ông cần phải siêng năng gia thêm thủ hộ khiến được an ổn. Bốn Thiên Vương các ông với quyền thuộc khác, vô lượng vô số trăm ngàn Dược Xoa hộ trì Kinh này, tức là hộ trì Chính Pháp của chư Phật quá khứ hiện tại vị lai.

(như thế) Bốn Thiên Vương các ông với Thiên Chúng khác kèm với các Dược Xoa khi chiến đấu với A Tu La thời thường được thắng lợi. Nếu các ông hay hộ trì Kinh này, do sức của Kinh cho nên hay trừ mọi khổ, oán tặc, đói kém mất mùa với các bệnh dịch. Thế nên, các ông nếu thấy bốn Chúng thọ trì, đọc tụng Kinh Vương này thì cũng nên chuyên tâm cùng nhau gia thêm thủ hộ để trừ suy não, ban cho an vui”

Khi ấy, bốn Thiên Vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Kim Quang Minh Tối Thắng Kinh Vương này, ở đời vị lai: nếu có cõi nước, thành ấp, thôn xóm, núi rừng, nơi hoang vắng... tùy theo nơi đã đến, khi lưu bày thời nếu có quốc vương kia đối với Kinh Điện này chí Tâm nghe nhận, khen ngợi, cúng dường lại cung cấp cho Cúng của bốn Bộ thọ trì Kinh này, thâm tâm ủng hộ, khiến lìa suy não. Do nhân duyên đó, Con hộ giúp cho vị vua ấy với các **nhân chúng** đều khiến an ổn, xa lìa lo khổ, tăng ích thọ mạng, đầy đủ uy đức.

Thế Tôn! Nếu quốc vương ấy thấy người ở bốn Chúng thị trị Kinh, cung kính thủ hộ giống như cha mẹ, thấy đều cung cấp tất cả thứ cần dùng thì bốn Thiên Vương chúng con thường làm thủ hộ, khiến cho các hữu tình không có ai chẳng tôn kính, Thế nên, chúng con cùng với vô lượng Dược Xoa, chư Thần tùy theo nơi lưu bày Kinh Vương này ần thân ủng hộ khiến cho không còn tai nạn. Cũng sẽ hộ niệm cho người, các quốc vương nghe Kinh này trừ suy nạn ấy đều khiến được an ổn, đều khiến cho oán tặc phương khác lui tan. Nếu có Nhân

Vương lắng nghe Kinh này thời oán địch của nước lân cận đầy niệm như vậy: “Đem đủ bốn loại binh hoại quốc độ ấy”

Bạch Đức Thế Tôn! Do sức uy thần của Kinh Vương này, lúc đó oán địch của nước lân cận lần lượt có oán khác, khi đến xâm nhiễu cảnh giới ấy thì phần lớn bị các tai biến, bệnh dịch lưu hành. Khi vị vua nhìn thấy xong, liền nghiêm ngặt phát bốn loại binh hướng đến nước kia để thảo phạt. Khi ấy chúng con đem các quyền thuộc, vô lượng vô viên Dược Xoa, chư Thần đều tự ẩn hình hỗ trợ khiến cho oán địch kia tự nhiên hàng phục, còn chẳng dám đi đến biên giới nước ấy, há lại được có binh khí để chinh phạt sao?!...”

_Bấy giờ, Đức Phật bảo bốn Thiên Vương: “Lành thay! Lành thay! Bốn Thiên Vương các ông mới có thể ủng hộ Kinh Điền như vậy. Ta ở trăm ngàn câu chi na dữu đa kiếp quá khứ, tu các **Khổ Hạnh** được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề, chứng **Nhất Thiết Trí**, nay nói Pháp này. Nếu có Nhân Vương thọ trì Kinh này, cung kính cúng dường sẽ được tiêu trừ suy hoạn, khiến cho an ổn. Cũng lại ủng hộ thành ấp, thôn xóm cho đến oán tặc đều khiến cho lui tan. Cũng khiến cho hết thảy các vị vua trong tất cả **Thiệm Bộ Châu** (Jambu-dvīpa) vĩnh viễn không có việc suy não đấu tranh

Bốn Thiên Vương nên biết ở Thiệm Bộ Châu này: tám vạn bốn ngàn thành ấp thôn xóm, tám vạn bốn ngàn các Nhân Vương đều ở nước của họ thọ nhận các khoái lạc đều được tự tại, hết thảy tài bảo thọ dụng dư thừa, chẳng xâm đoạt lẫn nhau, tùy theo Nhân đời trước mà nhận quả báo ấy, chẳng khởi niệm ác tham cầu nước khác, đều sinh Tâm ít muốn lợi lạc, không có đau khổ bởi sự chiến đấu cột trói. Người dân của đất nước ấy tự sinh yêu thích, trên dưới hòa thuận giống như nước với sữa, cảm thông yêu trọng lẫn nhau, vui vẻ dạo chơi đùa giỡn, Từ Bi khiêm nhượng, tăng trưởng căn lành, Do nhân duyên đó mà Thiệm Bộ Châu này được an ổn, vui sướng, sung túc. Người dân đông đầy, đất đai xốp mềm màu mỡ, nóng lạnh điều hòa, thời tiết chẳng rối loạn. Mặt trời, mặt trăng, tinh tú theo quy luật cố định không có khuyết thiếu. Mưa gió tùy theo thời, lia các tai hoạn. Tài bảo, của cải riêng thảy đều dư đầy. Tâm không có keo kiệt hẹp hòi, thường thực hành Tuệ Thí, đầy đủ mười Nghiệp thiện. Nếu mạnh người kết thúc thì phần lớn sinh lên cõi Trời, tăng ích cho Thiên Chúng.

Này Đại Vương! Nếu đời vị lai có các Nhân Vương nghe nhận Kinh này, cung kính cúng dường kèm thọ trì Kinh này, tôn trọng ca ngợi Chúng của bốn Bộ, lại muốn an vui, nhiều ích cho các ông với các quyền thuộc, vô lượng trăm ngàn các Dược Xoa Chúng. Bởi thế, vị vua ấy thường nên nghe nhận Kinh Vương này, Do được nghe nước của Chính Pháp này, Cam Lộ thượng vị sẽ tăng ích cho thân tâm, thế lực của các ông, tinh tiến dũng mãnh, đều khiến cho tràn đầy Phước Đức, Uy Quang

Các Nhân Vương đó, nếu hay chí tâm nghe nhận Kinh này, tức làm cúng dường rộng lớn hiếm có, cúng dường Ta, **Thích Ca Mâu Ni Ứng Chính Đẳng Giác**. Nếu cúng dường Ta tức là cúng dường trăm ngàn câu chi na dữu đa Phật quá khứ vị lai hiện tại. Nếu hay cúng dường chư Phật ba đời tức được vô lượng nhóm Công Đức chẳng thể nghĩ bàn. Do nhân duyên này, các ông cần phải ủng hộ vị vua ấy, hậu phi, quyền thuộc khiến cho không có suy não với **Thần cung**

trạch thường thọ nhận an vui, Công Đức khó nghĩ. Hết thấy người dân của các cõi nước ấy cũng thọ nhận mọi loại niềm vui của **năm Đức**, tất cả việc ác đều khiến tiêu sạch hết”

Lúc đó, bốn Thiên Vương bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Ở đời vị lai, nếu có Nhân Vương thích nghe Kinh Kim Quang Minh như vậy, vì muốn ủng hộ cho thân mình, hậu phi, vương tử cho đến các Cung Nữ trong Nội Cung, thành ấp, cung điện... đều được vui vẻ, vắng lặng, an lạc tối thượng bậc nhất chẳng thể nghĩ bàn. Ở trong đời hiện tại được ngôi vua (vương vị) tôn quý cao cả, tự tại hưng thịnh thường được tăng trưởng. Lại muốn nhiếp nhận vô lượng vô biên nhóm Phước khó nghĩ, ở cõi nước của mình khiến không có oán địch với các việc tai ách lo lắng bực bội.

Thế Tôn! Như vậy, Nhân Vương chẳng nên buông thả khiến Tâm tán loạn, nên sinh cung kính, chí thành, ân trọng, nghe nhận Kinh Vương tối thắng như vậy. Khi muốn nghe thời trước tiên trang nghiêm cung thất tối thượng, nơi rộng rãi thông thoáng mà vua yêu trọng, dùng nước thơm rưới vẩy trên đất, rải mọi hoa đẹp thơm, an trí **Pháp Tòa Sư Tử** tối thắng, dùng các châu báu để trang sức, giăng bày mọi loại lọng, phướng, phan báu; đốt hương vô giá, tấu các âm nhạc. Lúc đó, vị vua ấy nên tắm gội sạch sẽ, dùng hương xoa bôi thân. Mặc áo sạch mới với đeo chuỗi Anh Lạc. ngôi ở tòa nhỏ thấp, chẳng sinh cao cả, buông bỏ địa vị tự tại, lìa các kiêu mạn, Tâm ngay thẳng chính niệm, lắng nghe Kinh Vương này. Ở chỗ của Pháp Sư khởi tướng Đại Sư. Lại đối với hậu phi, vương tử, cung nữ, quyến thuộc trong cung, sinh Tâm Từ Mẫn, vui thích nhìn nhau, nét mặt hòa nhã, nói năng nhẹ nhàng, ở thân tâm của mình tràn khắp niềm vui. Tác niệm như vậy: *“Nay Ta đắc được lợi ích thù thắng rộng lớn khó nghĩ bàn. Đối với Kinh Vương này nên cúng dường đầy đủ”*

Đã xếp đặt xong, khi thấy Pháp Sư đến thời nên đứng dậy, khởi Tâm ngưỡng mộ thành kính”.

Bấy giờ, Đức Phật bảo bốn Thiên Vương: **“Chẳng nên chẳng nghênh đón Pháp Sư** như vậy. Lúc đó, Nhân Vương ấy nên mặc áo sạch mới không có vết dơ nào, dùng mọi loại Anh Lạc để nghiêm sức, tự cầm cái lọng trắng với đem hương hoa, chuẩn bị đầy đủ nghi lễ của quân đội, tấu bày đủ các âm nhạc, đi bộ ra khỏi thành khuyết, nghênh đón vị Pháp Sư ấy, vận tướng cung kính làm việc cát tường.

Này bốn Thiên Vương! Do nhân duyên gì khiến cho Nhân Vương ấy đích thân làm cung kính cúng dường như vậy? Do Nhân Vương ấy nhắc chân lên, hạ chân xuống. mỗi một bước đi tức là cung kính, cúng dường, thừa sự, tôn trọng trăm ngàn vạn ức na dữu đa chư Phật Thế Tôn. Lại được vượt qua nỗi khổ trong kiếp số sinh tử như vậy. Lại ở đời sau trải qua kiếp số như vậy sẽ thọ nhận Tôn Vị thù thắng của Luân Vương. Tùy theo mỗi một bước đi ấy cũng ở đời này tăng trưởng Phước Đức, tự tại làm vua, cảm ứng khó nghĩ, được mọi người khâm phục tôn trọng, sẽ ở vô lượng trăm ngàn ức kiếp, trong cõi người, Trời thọ dụng cung điện bảy báu, tại nơi sinh ra thường được làm vua, tăng ích thọ mạng, ngôn từ biện luận thông suốt, người Trời tin nhận, không có chỗ sợ hãi, có danh tiếng lớn, (mọi người) đều cùng nhau chiêm ngưỡng. Trên Trời, trong cõi người

thọ nhận niềm vui thắng diệu, được thể Đại Lực, có uy đức lớn, thân tướng kỳ diệu đoan nghiêm không gì so sánh được. Gặp **Thiên Nhân Sư** (Sāstā-deva-manuṣyāṇām), gặp **Thiện Tri Thức** (Kalyāṇa-mitra), thành tựu đầy đủ vô lượng nhóm Phước.

Bốn Thiên Vương nên biết, các Nhân Vương ấy thấy mọi loại Công Đức lợi ích vô lượng như vậy, cho nên tự đi phụng đón vị Pháp Sư, Hoặc một du thiện na, cho đến một trăm du thiện na, đối với vị Pháp Sư nên sinh tưởng là Đức Phật. Rồi quay về thành, tác niệm như vậy: “Hôm nay Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác vào trong cung của Ta, nhận sự cúng dường của ta, vì ta nói Pháp. Ta nghe Pháp xong tức đối với A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) chẳng thoái lùi nữa, tức là gặp thắng trăm ngàn vạn ức na dữu đa chư Phật Thế Tôn. Ta ở ngày nay tức là mọi loại nhục cụ thù thắng thượng diệu rộng lớn cúng dường chư Phật quá khứ vị lai hiện tại. Ta ở ngày nay tức là vĩnh viễn nhổ bứt nỗi khổ của cõi **Diêm Ma Vương** (Yama-rāja), Địa Ngục, Quỷ đói, bàng sinh, liên gieo trồng hạt giống căn lành của vô lượng trăm ngàn vạn ức Chuyển Luân Thánh Vương, Thích Phạm Thiên Chủ, sẽ khiến cho vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh ra khỏi nỗi khổ của sinh tử, được niềm vui của Niết Bàn, gom chứa vô lượng vô biên nhóm Phước Đức chẳng thể nghĩ bàn. Hậu Cung, quyến thuộc với các người dân đều được an ổn, cõi nước thanh tịnh bình an, không có các tai ách, độc hại, người ác, oán địch phương khác chẳng đến xâm nhiễu, xa lìa sự lo lắng”.

Bốn Thiên Vương nên biết, Nhân Vương ấy nên làm như vậy: tôn trọng Chính Pháp cũng đối với Bất Số, Bất Số Ni, Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca trợ trì Kinh Điển màu nhiệm ... cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi. Căn lành đã đạt được, trước tiên dùng Thắng Phước cúng thí cho các ông với các quyến thuộc. Vị Nhân Vương ấy có nhân duyên, nghiệp Thiện, Phước Đức lớn ở trong đời này được đại tự tại, tăng ích uy quang, tướng màu nhiệm cát tường thay đều trang nghiêm. Dùng Chính Pháp hay tội phục tất cả oán địch”.

Khi ấy, bốn Thiên Vương bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu có Nhân Vương hay làm như vậy: cung kính Chính Pháp, lắng nghe Kinh Vương này, kèm với bốn Chúng, người trì Kinh... cung kính, cúng dường. tôn trọng, khen ngợi. Thời vị Nhân Vương ấy muốn làm cho chúng con sinh vui vẻ, nên ở một bên, gần với Pháp Tòa dùng nước thơm tưới vẩy đất, rải mọi hoa tươi đẹp, an trí nơi chốn, dựng bày tòa của bốn Thiên Vương. Con cùng với vị vua ấy cùng nghe Chính Pháp, hết thảy căn lành tự lợi của vị vua ấy cũng đem phần Phước cúng thí cho chúng con

Bạch Đức Thế Tôn! Vị Nhân Vương ấy thỉnh người thuyết Pháp, khi lên trên Tòa, liền vì chúng con đốt mọi hương thơm tốt cúng dường Kinh này

Thế Tôn! Khi khói hương ấy ở khoảng một niệm, bay lên hư không liền đến cung điện của chúng con với chư Thiên. Ở trong hư không biến thành cái lọng hương, Thiên Chúng chúng con ngửi mùi hương màu nhiệm ấy, Hương có ánh sáng vàng rờn chiếu sáng cung điện mà chúng con cư ngụ, cho đến nơi cư trú của **Phạm Thiên** (Brahma) cùng với **Đế Thích** (Indra), **Đại Biện Tài Thiên** (Sarasvatī), **Đại Cát Tường Thiên** (Mahā-srī-devī), **Kiên Lao Địa Thần**

(Dṛḍha-prthivī), **Chính Liễu Tri Đại Tướng** (Samjñeya), các Dược Xoa Thần của hai mươi tám Bộ, **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara), **Kim Cương Mật Chủ** (Vajra-guhyādhīpati), **Bảo Hiền Đại Tướng** (Maṇi-bhadra), năm trăm quyền thuộc của **Ha Lợi Đế Mẫu** (Hārīti), **Vô Nhiệt Nã Trì Long Vương** (Anavatapta-nāgarāja), **Đại Hải Long Vương** (Mahā-sāgara-nāgarāja)

Thế Tôn! Nhóm chúng như vậy ở cung điện của mình, thấy khói hương ấy trong khoảng một sát na biến thành cái lọng hương, ngửi mùi hương thơm phức, nhìn ánh sáng màu sắc, đến khắp tất cả cung của các Thiên Thần”

Đức Phật bảo bốn Thiên Vương: “Ánh sáng của hương đó chẳng phải chỉ đến cung điện này, biến thành thành cái lọng hương phóng ánh sáng lớn. Do khi vị Nhân Vương kia tay bung lò hương, đốt mọi hương thơm tốt cùng đường Kinh thời hơi khói hương ấy ở khoảng một niệm đến khắp ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, trăm ngàn mặt trời mặt trăng, trăm ức Diệu Cao Sơn Vương, trăm ức **bốn châu**. Ở ba ngàn Đại Thiên Thế Giới này: tất cả cung điện của Trời, Rồng, Dược Xoa, Kiện Thát Bà, A Tô La, Yết Lộ Trà, Khẩn Na La, Mạc Hô La Già... trụ tràn đầy ở trong không trung, mọi loại khói hương biến thành cái lọng mây. Cái lọng ấy màu vàng ròng chiếu khắp cung Trời. Như vậy ba ngàn Đại Thiên Thế Giới: hết thấy mọi loại, mây hương, lọng hương đều là sức uy thần của Kinh **Kim Quang Minh Tối Thắng Vương**. Khi các Nhân Vương đó tay bung lò hương thời mọi loại hơi thơm chẳng phải chỉ đến ba ngàn Đại Thiên Thế Giới này, ở khoảng một niệm cũng tràn khắp vô lượng vô biên hằng hà sa đặng trăm ngàn vạn ức cõi nước của chư Phật ở mười phương. Trong hư không ở trên chư Phật biến thành cái lọng hương tỏa ánh sáng vàng ròng soi chiếu khắp cũng lại như vậy.

Khi chư Phật ấy ngửi thấy hương màu nhiệm này, nhìn cái lọng mây với màu vàng ròng này, thời hằng hà sa đặng chư Phật Thế Tôn ở mười phương giới hiện Thần Biến xong. Các Thế Tôn ấy đều cùng nhau quán sát, khác miệng đồng âm khen vị Pháp Sư rằng: “Lành thay! Lành thay Đại Trọng Phu! Ông hay rộng lưu bày Kinh Điển vi diệu thâm sâu như vậy, tức làm thành tựu vô lượng vô biên nhóm Phước Đức chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có người lắng nghe Kinh như vậy thì Công Đức đạt được có số lượng rất nhiều huống chi là viết chép, thọ trì, đọc tụng, vì người khác diễn bày, như Thuyết tu hành. Tại sao Thế? Thiện Nam Tử! Nếu có chúng sinh nghe Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này tức đối với A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề chẳng thoái lui nữa”.

Khi ấy, Mười phương có trăm ngàn câu chi na dữu đa vô lượng vô số hằng hà sa đặng cõi nước của chư Phật. Tất cả Như Lai ở các cõi nước ấy, khác miệng đồng âm, ở trên Pháp Tòa khen vị Pháp Sư kia rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Ông ở đời sau, do sức tinh cần, sẽ tu vô lượng trăm ngàn **Khổ Hạnh** (Duṣkara-caryā), đầy đủ **tu lương** (Sambhāra) vượt hơn các Thánh Chúng, vượt qua ba cõi làm **Tối Thắng Tôn**, sẽ ngồi dưới cây vua Bồ Đề thù thắng trang nghiêm, hay cứu chúng sinh có duyên trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, khéo hay tội phục các quân chúng Ma có hình dạng đáng sợ, hiểu thấu các Pháp, **Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề** tối thắng thanh tịnh thâm sâu. Thiện

Nam Tử! Ông sẽ ngồi ở tòa Kim Cương, chuyên bánh xe Pháp **mười hai Diệu Hành** thâm sâu mà chư Phật vô thượng đã khen ngợi, hay đáng trọng Pháp vô thượng cực lớn, hay thổi loa Pháp vô thượng cực mâu nhiệm, hay dựng phướng Pháp vô thượng thù thắng, hay thấp đuốc Pháp vô thượng cực sáng, hay tuôn mưa Pháp Cam Lộ vô thượng, hay chặt đứt phiền não oán khết, hay khiến cho vô lượng trăm ngàn vạn ức na dữu đa hữu tình vượt qua biển lớn đáng sợ không có bờ mé, giải thoát luân hồi sinh tử không có bờ mé, gặp thẳng vô lượng trăm ngàn vạn ức na dữu đa Phật”

Bấy giờ, bốn Thiên Vương lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh Tỏi Thắng Vương này hay ở vị lai, hiện tại thành tựu vô lượng Công Đức như vậy. Thế nên, Nhân Vương nếu được nghe Kinh Điện vi diệu này, tức là đã ở chỗ của trăm ngàn vạn ức vô lượng Phật gieo trồng các căn lành. Đối với Nhân Vương ấy, con sẽ hộ niệm. Lại thấy vô lượng Phước Đức, lợi ích cho nên bốn Thiên Vương chúng con với quyền thuộc khác, vô lượng trăm ngàn vạn ức chư Thần ở cung điện của mình, khi nhìn thấy mọi loại Thần Biến của khói hương, lộng mây thời con sẽ ẩn che, chẳng hiện thân ấy. Vì nghe Pháp cho nên sẽ đến nơi giảng Pháp đã được nghiêm túc thanh tịnh tại cung điện của vị vua đó. Như vậy cho đến **Phạm Thiên** (Brahma), **Đế Thích** (Indra), **Đại Biện Tài Thiên** (Sarasvatī), **Đại Cát Tường Thiên** (Mahā-srī-devī), **Kiên Lao Địa Thần** (Dṛḍha-prthivī), **Chính Liễu Tri Thần Đại Tướng** (Samjñeya), Các Dược Xoa Thần của hai mươi tám Bộ, **Đại Tự Tại Thiên** (Mahesvara), **Kim Cương Mật Chủ** (Vajra-guhyādhīpati), **Bảo Hiền Đại Tướng** (Mañi-bhadra), năm trăm quyền thuộc của **Ha Lợi Đê Mẫu** (Hārīti), **Vô Nhiệt Não Trì Long Vương** (Anavatapta-nāgarāja), **Đại Hải Long Vương** (Mahā-sāgara-nāgarāja)... nhóm Chúng như vậy vì nghe Pháp cho nên đều chẳng hiện thân, đến nơi thuyết Pháp ở tòa cao trang nghiêm tại cung điện thù thắng của Nhân Vương ấy

Thế Tôn! Bốn Thiên Vương chúng con với quyền thuộc khác, Dược Xoa, chư Thần đều sẽ một lòng cùng với vị Nhân Vương ấy làm Thiện Tri Thức. Nhân vào **Thí Chủ** (Dāna-pati) Đại Pháp vô thượng này, dùng vị Cam Lộ đầy đủ nơi con. Thế nên chúng con ủng hộ vị vua đó trừ bỏ suy hoạn khiến được an ổn với cung điện., thành ấp, cõi nước của vị vua ấy thủy đều khiến tiêu diệt các tai biến ác”

Lúc đó, bốn Thiên Vương đều cùng chấp tay bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu có Nhân Vương ở cõi nước ấy, tuy có Kinh nhưng chưa thường lưu bày, sinh Tâm buông lìa, chẳng ưa thích nghe, cũng chẳng cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Thấy bốn Bộ Chúng, người trì Kinh lại cũng chẳng hay tôn trọng, cúng dường... Cho nên khiến chúng con với quyền thuộc khác, vô lượng chư Thiên chẳng được nghe Pháp mâu nhiệm thâm sâu này, bỏ mất vị Cam Lộ, đánh mất dòng Chính Pháp, không có uy quang cùng với thế lực, tăng trưởng nẻo ác, tổn giảm người Trời, rơi vào con sông sinh tử, trái nghịch với đường Niết Bàn.

Thế Tôn! Bốn Thiên Vương chúng con kèm với các quyền thuộc, các hàng Dược Xoa thấy việc như thế thì buông bỏ cõi nước ấy, không có Tâm ủng hộ. Chẳng phải chỉ có chúng con vứt bỏ vị vua này, cũng có vô lượng các Đại Thiên

Thần thủ hộ cõi nước thủy đều bỏ đi. Đả buông lìa xong thì nước ấy sẽ có mọi loại tai họa, địa vị của nước mất đi, tất cả mọi người đều không có Tâm thiện, chỉ có sự trôi buộc, giết hại, giận dữ tranh đoạt, nói xấu lừa dối lẫn nhau, với người không có tội bị xử oan ức, bệnh dịch lưu hành, **sao chổi** (Tuệ Tinh) hiện ra, hai mặt trời cùng hiện, **nhật thực nguyệt thực** không có bình thường, hai cầu vồng đen trắng biểu thị cho tướng chẳng lành, sao rơi, động đất, trong giếng phát ra tiếng, mưa mạnh bạo gió ác chẳng y theo thời tiết, thường gặp đói kém mất mùa, mầm non quả trái chẳng thành, có nhiều oán tặc ở phương khác xâm lược, người dân trong nước chịu các khổ não, đất nước không có nơi nào có thể an vui

Thế Tôn! Bốn Thiên Vương chúng con cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên Thần và các Thiện Thần xưa kia hộ giúp đất nước... khi bỏ đi xa thời sinh ra vô lượng trăm ngàn việc ác, tai quái như vậy

Thế Tôn! Nếu có Nhân Vương muốn giữ gìn cõi nước, thường thọ nhận khoái lạc, muốn khiến cho chúng sinh đều được an ổn, muốn được tồi phục tất cả kẻ địch bên ngoài, ở đất nước của mình vĩnh viễn được hưng thịnh, muốn khiến cho Chính Pháp lưu bày ở Thế Gian, đều trừ diệt Pháp ác, khổ não.

Thế Tôn! Các Quốc Chủ đó đều nên nghe nhận Kinh Vương mẫu nhiệm này, cũng nên cung kính, cúng dường, đọc tụng, thọ trì Kinh thời chúng con với vô lượng Thiên Chúng khác do uy lực của căn lành nghe Pháp đầy, được uống vị Pháp Cam Lộ vô thượng, tăng ích cho hết thảy quyền thuộc của chúng con với các Thiên Thần khác đều được lợi ích thù thắng. Tại sao thế? Do Nhân Vương đó chí Tâm nghe nhận Kinh Điển này.

Thế Tôn! Như Đại Phạm Thiên đối với các hữu tình thường vì họ tuyên nói **Luận** (Śāstra) **Thế** (Loka) **Xuất Thế** (Lokottara). Đế Thích lại nói mọi loại các **Luận** (Śāstra). Ngũ Thông Tiên cũng nói các Luận

Thế Tôn! Phạm Thiên, Đế Thích, Ngũ Thông Tiên Nhân tuy có trăm ngàn câu chi na dữu đa các Luận. Nhưng Đức Phật Thế Tôn Từ Bi thương xót vì chúng Người, Trời nói Kinh Điển Kim Quang Minh vi diệu. Dem so với điều đã nói lúc trước thì hơn hẳn điều ấy gấp trăm ngàn câu chi na dữu đa lần, chẳng thể ví dụ. Tại sao thế? Do điều này hay khiến cho hết thảy hàng vua chúa ở các Thiệm Bộ Châu dùng Chính Pháp cảm hóa Thế Gian, hay cho chúng sinh việc an vui, hộ giúp cho thân của mình với các quyền thuộc khiến cho không có khổ não. Lại không có oán tặc phương khác xâm hại, hết thảy các ác thủy đều đi xa, cũng khiến cho đất nước trừ khử được tai ách, dùng Chính Pháp giáo hóa không có tranh đấu kiện tụng. Bởi thế, Nhân Vương đều ở các cõi nước nên thấp cây đuốc Pháp chiếu sáng vô biên, tăng ích cho Thiên Chúng với các quyền thuộc.

Thế Tôn! Bốn Thiên Vương chúng con, vô lượng Thiên Thần, chúng Được Xoa, hết thảy Thiên Thần trong Thiệm Bộ Châu... do nhân duyên này được uống vị Pháp Cam Lộ vô thượng, được đại uy đức, thế lực, ánh sáng không có gì chẳng đầy đủ, tất cả chúng sinh đều được an ổn. Lại ở đời sau: trong trăm ngàn chẳng thể nghĩ bàn na dữu đa kiếp thường thọ nhận khoái lạc, lại được gặp thẳng vô lượng chư Phật, gieo trồng các căn lành, sau đó chúng được A Nậu Đa La Tam Miêu Tam Bồ Đề. Vô lượng vô biên thẳng lợi như vậy đều là Đức Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác dùng Đại Từ Bi hơn hẳn các Phạm Chúng, dùng Đại Trí Tuệ đạo nơi Đế Thích, tu các Khổ Hạnh hơn hẳn Ngũ Thông Tiên... gấp trăm

ngàn vạn ức na dữu đa lần chẳng thể xưng tính. Vì các chúng sinh diễn nói Kinh Điền vi diệu như vậy, khiến cho tất cả quốc chủ với các **nhân chúng** trong Thiệm Bộ Châu hiểu rõ hết thấy Pháp Thức của Thế Gian, trị quốc, cảm hóa người, khuyên làm việc Đạo.

Do sức lưu thông của Kinh Vương này, cho nên khắp nơi được an vui. Nhóm Phước Lợi này đều là sức Từ Bi của Đức Thích Ca Đại Sư đối với Kinh Điền này rộng bày lưu thông

Thế Tôn! Do Nhân Duyên này, các hàng Nhân Vương đều nên thọ trì, cung kính, cúng dường, khen ngợi Kinh Vương màu nhiệm này. Tại sao thế? Do Công Đức thù thắng chẳng thể nghĩ bàn của nhóm như vậy lợi ích cho tất cả. Thế nên gọi là **Tối Thắng Kinh Vương**”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo bốn Thiên Vương: “Bốn Thiên Vương các ông với quyền thuộc khác, vô lượng trăm ngàn câu chi na dữu đa chư Thiên, Đại Chúng... thấy vị Nhân Vương ấy, nếu hay chí Tâm lắng nghe Kinh Điền này, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi... thì cần phải ủng hộ trừ suy hoạn cho vị ấy, ắt hay khiến cho các ông cũng thọ nhận an vui. Nếu bốn Bộ Chúng hay rộng lưu bày Kinh Vương này, ở trong người Trời rộng làm Phật Sự, hay lợi ích khắp cho vô lượng chúng sinh. Người như vậy thời bốn Thiên Vương các ông thường nên ủng hộ. Bốn Chúng như vậy, đừng khiến cho duyên khác cùng nhau xâm nhiễu, khiến cho thân tâm của người ấy được vắng lặng, an vui. Đối với Kinh Vương này, rộng tuyên lưu bày khiến cho chẳng đoạn tuyệt, lợi ích cho hữu tình tận bờ mé vị lai”

Khi ấy, **Đa Văn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa) từ chỗ ngồi đứng dậy, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con có Pháp **Như Ý Bảo Châu Đà La Ni**. Nếu có chúng sinh ưa thích thọ trì thì Công Đức vô lượng, con thường ủng hộ khiến cho chúng sinh ấy lìa khổ được vui, hay thành hai loại tư lương **Phước** (Puṇya) **Trí** (Jñāna). Người muốn thọ trì, trước tiên nên tụng Chú **Hộ Thân** này.

Liền nói Chú là:

“**Nam mô bệ thất la mặt noa dã, mạc ha hạt la xà dã. Đát diệt tha: la la la la, củ nộ củ nộ, khu nộ khu nộ, lâu nộ lâu nộ, táp phộc táp phộc, yết la yết la, mạc ha tỳ yết lạt ma, mạc ha tỳ yết lạt ma, mạc ha hạt la xã, hạt lạt xoa, hạt lạt xoa, đồ mạn** (tự xưng tên của mình) **tát bà tát đỏa nan giả, toa ha**”

*) NAMO VAISRAVANĀYA MAHĀ-RĀJĀYA

TADYATHĀ: RARA RARA, KUṆU KUṆU, KHUṆU KHUṆU, LŪṆU LŪṆU, SAPA SAPA, KARA KARA, MAHĀ-VIKRAMA MAHĀ-VIKRAMA, MAHĀ-RĀJĀYA, RAKṢA RAKṢA TUMAM (...) SARVA-SATVĀNĀMCA SVĀHĀ

Thế Tôn! Người tụng Chú này nên dùng sợi dây trắng, Chú vào bảy biển, một biển thắt một gút rồi cột buộc sau khuỷu tay. Việc ấy thành xong, nên lấy các thứ hương là: **An Tức** (Guggulu, hay Gulguru), **Chiên Đàn** (Candana), **Long Não** (Karpūra), **Tô Hợp** (Turuṣka), **Đa Yết La** (Tagaraka), **Huân Lục** (Kundurnka) đều chia phần bằng nhau hòa hợp một chỗ. Tay bung lò hương, đốt hương cúng dường, tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới, ở trong một Tịnh Thất có thể tụng Thần Chú thỉnh con **Bệ Thất La Mặt Noa Thiên Vương** (Vaiśravaṇa)

Liên nói Chú là:

“**Nam mô bệ thất la mặt noa dã. Nam mô đàn na đà dã, đàn nê thuyết la dã, a yết xả, a bát lại nhĩ đá, đàn nê thuyết la, bát la ma ca lưu ni ca, tát bà tát đỏa, hứ đá, chấn đá, ma ma (dùng tên gọi...) đàn na mặt nô bát lạt duệ xả, toái diêm ma yết xả, toa ha**”

*)NAMO VAIŚRAVAṆĀYA

NAMO DHANADĀYA DHANEŚVARĀYA

ĀKARṢA APARAMITA DHANEŚVARA PARAMA-KĀRUṆĪKA
SARVA-SATVA HĪTA CITTA MAMA (...) DHANA MANU-
PRAYACCHA SVAYAM ĀKARṢA SVĀHĀ

Chú này, tụng đủ bảy biến xong, tiếp theo tụng **Bản Chú**. Khi muốn tụng Chú thời trước tiên nên xưng tên, kính lễ Tam Bảo với Bệ Thất La Mặt Noa Thiên Vương. Hay bố thí tài vật khiến cho đầy đủ nguyện mà các chúng sinh đã mong cầu, đều hay thành tựu cho họ an vui. Như vậy lễ xong, tiếp theo tụng **Như Ý Ma Ni Bảo Tâm Thần Chú** của Bệ Thất La Mặt Noa Thiên Vương hay ban cho chúng sinh tùy theo ý an vui”.

Lúc đó, Đa Văn Thiên Vương liền ở trước mặt Đức Phật nói **Như Ý Mặt Ni Bảo Tâm Chú** là:

“**Nam mô hạt lạt dát na, dát lạt dạ dã. Nam mô bệ thất la mặt noa dã, mạc ha la xà dã. Đát diệt tha: tứ nhĩ tứ nhĩ, tô mẩu tô mẩu, chiêm trà chiêm trà, chiết la chiết la, tát la tát la, yết la yết la, chỉ lý chỉ lý, củ lỗ củ lỗ, mẩu lỗ mẩu lỗ, chủ lỗ chủ lỗ, sa đại dã, ngạch tham (Tên tôi là...) nật điêm, át tha, đạt đạt đỏa toa ha. Nam mô bệ thất la mặt noa dã, toa ha. Đàn na đà dã, toa ha. Mạn nô lạt tha, bát lợi bồ lạt ca dã, toa ha**”

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMO VAIŚRAVAṆĀYA MAHĀ-RĀJĀYA

TADYATHĀ: SIDDHI SIDDHI, SUMU SUMU, CAṆḌA CAṆḌA,
CARA CARA, SARA SARA, KARA KARA, KIRI KIRI, KURU KURU,
MURU MURU, CURU CURU, SĀDHAYA ĀTMĀNĀM (...) NITYAM-
ARTHA DHĀTVA SVĀHĀ

NAMO VAIŚRAVAṆĀYA SVĀHĀ

DHANADĀYA SVĀHĀ

MANORATHA PARIPŪRAKĀYA SVĀHĀ

Khi trì Chú này thời trước tiên tụng một ngàn biến, sau đó ở trong Tịnh Thất dùng **Cò Na** (Gomayī: phân bò) xoa tô mặt đất, làm cái Đàn Trường nhỏ, tùy theo thời ăn uống, một lòng cúng dường, thường đốt hương thơm tốt khiến cho khói chẳng dứt, tụng **Tâm Chú** lúc trước, ngày đêm cột buộc Tâm, chỉ lỗ tai của mình nghe, đừng khiến cho người khác hiểu.

Thời có con vua Bệ Thất La Mặt Noa tên là **Thiên Nị Sư** (?Śaṇḍika) hiện hình **Đông Tử** (Kumāra) đi đến chỗ của người ấy hỏi rằng: “Cần điều gì mà hô gọi cha của Ta?” Liên có thể nói: “Tôi vì cúng dường việc của Tam Bảo nên cần tài vật. Nguyện hãy ban cho”

Khi Thiên Nị Sư nghe lời nói này xong, liền quay về chỗ của cha, bạch với cha rằng: “Nay có Thiên Nhân phát Tâm chí thành cúng dường Tam Bảo, vì thiếu thôn tài vật nên làm Thịnh Triệu này”

Người cha (tức Đa Văn Thiên Vương) ấy bảo rằng: “Người có thể mau chóng, một ngày cho kẻ ấy một trăm **Ca Lợi Sa Ba Noa** (Kārsāpaṇa. Đây là *Phạn Âm căn bản*, còn gọi là **Bối Xi** nên tùy theo phương chẳng nhất định. Hoặc là **Bối Xi** hoặc là nhóm tiền: vàng, bạc, đồng, sắt. Nhưng hiện nay **Ma Yết Đà** (Magadha) thông dụng một **Ca Lợi Sa Ba Noa** có 1600 **Bối Xi**, tổng số có thể dựa theo mà biết, Nếu dựa theo giá trị của vật thì tùy theo nơi chốn chẳng nhất định. Nếu người trì Chú được thành tựu, khi được vật thời tự biết số ấy. Có bản nói rằng: mỗi ngày ban cho 100 **Trần Na La** tức tiền vàng vậy, cho đến suốt đời, ngày ngày thường được. Người ở phương Tây cầu xin, phần lớn có **Thần Nghiệm**, trừ kẻ chẳng chí Tâm)

Người trì Chú ấy thấy tướng đó xong thì biết việc được thành, cần phải ở một mình trong Tịnh Thất, đốt hương rồi nằm, có thể ở bên giường để một hộp hương, mỗi lần đến sáng sớm, nhìn vào trong cái hộp ấy sẽ được vật đã mong cầu. Mỗi khi được vật thời ngay trong ngày liền nên cúng dường Tam Bảo, hương hoa, thức ăn uống kèm với cho người nghèo túng, đều khiến cho sạch hết, chẳng được lưu giữ. Đối với các hữu tình khởi niệm Từ Bi, đừng sinh Tâm giận dữ, lừa dối, gây hại, Nếu dấy lên giận dữ liền mất **Thần Nghiệm**, thường có thể hộ giữ Tâm đứng khiến cho giận dữ.

Lại có người trì Chú, ở trong mỗi ngày thường nhớ đến Ta, **Đa Văn Thiên Vương** với nam nữ quyến thuộc, xưng dương khen ngợi. Luôn dùng **mười Thiện** cùng nhau tương trợ, khiến cho Phước Lực của hàng Trời ấy tăng thêm sáng tỏ đến khắp mọi Thiện, chúng nơi Bồ Đề. Các Thiên Chúng ấy thấy việc này xong đều rất vui vẻ, cùng nhau đi đến giúp đỡ bảo vệ người trì Chú.

Lại người trì Chú được thọ mạng lâu dài, trải qua vô lượng tuổi, lìa hẳn **ba đường ác** (tam đồ), thường không có tai ách. Cũng khiến cho được viên ngọc báu Như Ý (Cintā-maṇi) cùng với **Phục Tàng** (kho tàng bị che lấp), **Thần Thông** tự tại, điều cầu nguyện đều thành. Nếu cầu **vinh dự, quan tước** (quan vinh) thì không có gì chẳng xứng ý, cũng hiểu ngôn ngữ của tất cả cầm thú.

Thế Tôn! Nếu khi trì Chú, muốn được thấy con (Đa Văn Thiên Vương) tự hiện thân thời có thể ở ngày 8 hoặc ngày 14 của tháng, vẽ hình tượng Phật ở trên vải lụa trắng, nên dùng nhựa cây, mọi màu sắc tô điểm. Người vẽ Tượng ấy thọ nhận tám Giới. Ở bên trái Đức Phật vẽ tượng **Cát Tường Thiên Nữ** (Śrī-devī). Ở bên Phải Đức Phật vẽ con, tượng Đa Văn Thiên kèm vẽ loại nam nữ quyến thuộc, an trí chỗ ngồi đều khiến như Pháp, xếp bày hoa màu, đốt mọi hương thơm tốt, thắp đèn sáng liên tục, ngày đêm không tắt. Bày thức ăn thượng diệu, mọi thứ trân kỳ, phát Tâm ân trọng, tùy theo thời cúng dường, thọ trì Thần Chú, Tâm chẳng được khinh suất.

Khi thỉnh triệu con thời nên tụng Chú này:

“**Nam mô thất lợi kiện na dã, bột đà dã. Nam mô bệ thất la mặt noa dã, được xoa la xà dã, mạc ha la xà, a địa la xà dã. Nam ma thất lợi gia duệ, mạc ha đề tề duệ. Đát diệt tha: đát la đát la, đốt lỗ đốt lỗ, mặt la mặt la, tể suất thổ, tể suất thổ, hán na hán na, mặt ni, yết nặc ca, bạt chiết la, bệ lưu ly dã, mục để la lãng cật lạt đá, thiết lợi la duệ bồ, tát bà tát đỏa, hứ đá, ca ma, bệ thất la mặt noa, thất lợi dạ đề tỳ, bạt lạp bà dã, y hứ y hứ, ma tỳ lam**

**bà, cô lật noa cô lật noa, vị lật sa, vị lật sa, đạt đà hứ, ma ma, a mục ca na
mạt tả** (tự xưng tên của mình) **viễn lý thiết na, ca mạt tả, đạt lý thiết nam, ma
ma, mạt na, bát lật hạt la đạt dã, toa ha”**

*)NAMO ŚRĪ-GAṆĀYA-BUDDHĀYA

NAMO VAIŚRVAVAṆĀYA- YAKṢA-RĀJĀYA MAHĀ-RĀJĀ
ADHIRĀJĀYA

NAMAḤ ŚRĪYA-DEVYE

TADYATHĀ: TĀRA TĀRA, TURU TURU, BALA BALA, SUSIDDHI
SUSIDDHI, MAṆI, KANAKA, VAJRA, VAIDŪRYA, MUKTIKA,
ALAMKṚTA, ŚARĪRAYE BHŪḤ, SARVA-SATVA HĪTA KĀMA
VAIŚRAVAṆA ŚRĪYA-DEVĪ PRABHĀYA EHYEHI MAVILAMBA,
GRHṆA GRHṆA, VIRASA VIRASA, DĀDĀ HI MAMA, AMOGHA-
NĀMAṢYA (...) DARŚANA KĀMAṢYA, DARŚANĀM MAMA-MĀNA,
PRAKRADĀYA SVĀHĀ

Thế Tôn! Nếu con thấy người tụng Chú này, lại thấy cúng dường đầy đủ
như vậy, tức sinh Tâm Từ Ái vui vẻ. Con liền biến thân làm hình đứa trẻ, hoặc
người già, vị **Bật Sô** (Bhikṣu: Tỳ Kheo) tay cầm viên ngọc báu Ma Ni kèm cầu
cái túi vàng đi vào trong Đạo Trường, thân hiện cung kính, miệng xưng tên Phật,
bảo người trì Chú: “Tùy theo người đã mong cầu, đều khiến như Nguyện. Hoặc
ẩn ở rừng, đầm. Hoặc làm viên ngọc báu, hoặc muốn mọi người yêu chuộng,
Hoặc cầu nhóm vật vàng bạc. Muốn trì các Chú đều khiến có hiệu nghiệm. Hoặc
muốn Thần Thông, thọ mạng lâu dài với niềm vui thắng diệu thì không có gì
chẳng xứng Tâm”.

Nay con lại nói việc như vậy. Nếu cầu điều khác thì tùy theo ước nguyện
đều được thành tựu, Kho báu không tận, Công Đức không cùng. Giả sử mặt trời
mặt trăng rơi xuống đất, hoặc có thể Đại Địa có lúc di chuyển. Lời chân thật này
của con, cuối cùng chẳng hư dối, thường được an ổn, tùy theo Tâm khoái lạc.

Thế Tôn! Nếu có người hay thọ trì, đọc tụng Kinh Vương này, khi tụng
Chú thời chẳng lao nhọc mà Pháp mau thành tựu.

Thế Tôn! Nay con vì chúng sinh nghèo túng, khốn ách, khổ não nói Thần
Chú này khiến được lợi lớn, đều được giàu có vui sướng tự tại không có tai vạ,
cho đến suốt đời, con sẽ ủng hộ, đi theo người này để trừ tai ách, cũng lại khiến
cho người trì Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này lưu thông, với người
trì Chú ở bên trong một trăm bước, ánh sáng chiếu soi. Hết thủy chư Thiên,
Dược Xoa Thần của con cũng thường hộ vệ, tùy muốn sai khiến, không có gì
chẳng toại Tâm. Con nói lời chân thật không có hư dối, chỉ có Đức Phật chứng
biết”

Khi Đa Văn Thiên Vương nói Chú này xong thì Đức Phật bảo: “Lành thay
Thiên Vương! Ông hay xé rách lưới khổ đau, nghèo túng của tất cả chúng sinh
khiến được giàu có vui sướng, Lại khiến cho Kinh này lưu hành rộng ờ đời”

Thời bốn Thiên Vương đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở một bên vai,
đỉnh lễ hai bàn chân của Đức Phật, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính,
dùng Diệu Già Tha, khen Công Đức của Phật:

“Mặt Phật như trăng tròn thanh tịnh

Như ngàn mặt trời phóng ánh sáng
Mắt trong dài rộng như sen xanh
Răng trắng khít đều giống Kha Tuyết
Công Đức của Phật như biển lớn
Trong ấy chứa vô lượng Diệu Bảo
Luôn đầy nước Công Đức, Trí Tuệ
Trăm ngàn **Thắng Định** đều tràn đầy
Dưới chân: tướng bánh xe nghiêm sức
Đùm, vành, ngàn cãm đều ngang bằng
Trai chân màng mỏng trang nghiêm khắp
Giống như **ngõng chúa** (nga vương) đầy đủ tướng
Thân Phật tỏa sáng như núi vàng
Thanh tịnh thù đặc không gì sánh
Cũng như **Diệu Cao** (Sumeu: núi Tu Di) đủ Công Đức
Nên con cúi lạy **Phật Sơn Vương**
Tướng tốt như hư không khó lường
Đạo nơi **Thiên Nguyệt** (một ngàn mặt trăng) phóng ánh sáng
Đều như lửa huyền khó nghĩ bàn
Nên con cúi lạy **Tâm Vô Trước**”

Khi bốn Thiên Vương khen ngợi Đức Phật xong, thì Đức Phật cũng dùng
Già Tha (Gāthā: Kệ tụng) trả lời rằng:

“Kính **Kim Quang Minh Tối Thắng** này
Nơi **Vô Thượng Thập Lực** (tức Đức Phật) đã nói
Bốn vua các ông thường ủng hộ
Nên sinh Tâm dũng mãnh chẳng lui
_ **Báu Diệu Kinh** này rất thâm sâu
Hay ban vui cho các hữu tình
Do hữu tình ấy an vui nên
Thường được lưu thông Thiệm Bộ Châu
_ Ở trong Đại Thiên Thế Giới này
Hết thấy tất cả loài hữu tình
Quý đối, Bàng Sinh với Địa Ngục
Nẻo khổ như vậy thấy đều trừ
_ Các quốc vương trụ **Nam Châu** (Nam Thiệm Bộ Châu) này
Với tất cả loài hữu tình khác
Do uy lực Kinh thường vui vẻ
Đều nương ủng hộ được an ninh
_ Cũng khiến các hữu tình trong đây
Trừ mọi bệnh khổ, không trộm cướp
Nhờ cõi nước này rộng truyền Kinh
An ổn, giàu vui không phiền não
_ Nếu người nghe nhận Kinh Vương này
Muốn cầu tôn quý với tài lợi
Cõi nước **giàu vui**, không tranh đấu

Tùy Tâm ước nguyện thấy đều theo
 _ Hay khiến giặc phương khác lui tan
 Ở đất nước mình thường an ổn
 Do sức Tội Thắng Kinh Vương này
 Lìa các khổ não, không lo sợ
 _ Như **cây vua báu** (Bảo Thụ Vương) ngay trong nhà
 Hay sinh tất cả vật vui thích
 Tội Thắng Kinh Vương cũng như thế
 Hay cho Nhân Vương **Thắng Công Đức**
 _ Ví như nước trong mát lắng sạch
 Hay trừ các nóng bức đói khát
 Tội Thắng Kinh Vương cũng như thế
 Khiến đầy đủ Tâm người thích Phước
 _ Như nhà người có hộp Diệu Bảo
 Tùy chỗ thọ dùng, đều theo Tâm
 Tội Thắng Kinh Vương cũng như thế
 Phước Đức tùy Tâm, không chỗ thiếu
 _ Các ông: Thiên Chủ với Thiên Chúng
 Cần phải cúng dường Kinh Vương này
 Nếu hay y **Giáo** phụng trì Kinh
 Trí Tuệ, uy thần đều đầy đủ
 _ **Hiện Pháp** (Pháp hiện tại), tất cả Phật mười phương
 Đều cùng hộ niệm Kinh Vương này
 Thấy có đọc tụng với thọ trì
 Khen ngợi: “Lành thay! Thật hiếm có!”
 _ Nếu có người hay nghe Kinh này
 Thân Tâm hơn hờ sinh vui vẻ
 Thường có trăm ngàn chúng Dược Xoa
 Tùy theo chỗ ở, giúp người này
 _ Ở Thế Giới này, các Thiên Chúng
 Số ấy vô lượng khó nghĩ bàn
 Đều cùng nghe nhận Kinh Vương này
 Vui vẻ thọ trì không thoái chuyển
 _ Nếu người nghe nhận Kinh Vương này
 Uy Đức dũng mãnh, thường tự tại
 Tăng ích tất cả chúng người, Trời
 Khiến lìa suy não, tăng ánh sáng”

Lúc đó, bốn Thiên Vương nghe **Tụng** này xong thì vui mừng hơn hờ, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Từ xưa đến nay, con chưa từng được nghe Pháp vi diệu thâm sâu như vậy, Tâm sinh vui buồn lẫn lộn, nước mắt nước mũi tuôn chảy, tòa thân run rẩy, chúng việc hiếm có khó nghĩ bàn”

Đem hoa Man Đa La, hoa Ma Ha Mạn Đa La của cõi Trời rải tán lên trên Đức Phật, làm thù thắng này cúng dường Đức Phật xong, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Bốn Thiên Vương chúng con đều có năm trăm Dược Xoa quyền thuộc, thường sẽ ở mỗi một nơi ủng hộ Kinh này với vị Thầy nói Pháp. Dùng

ánh sáng của Trí để hỗ trợ bảo vệ. Như đối với hết thầy nghĩa câu của Kinh này có chỗ quên mất thì con đều khiến cho người ấy nhớ nghĩ chẳng quên kèm với Pháp Môn thù thắng của Đà La Ni khiến cho được đầy đủ. Lại muốn khiến cho **Tối Thắng Kinh Vương** này tại nơi cư trú, vì các chúng sinh rộng tuyên lưu bày, chẳng mau chóng ảm mất”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trong Đại Chúng nói Pháp này thời vô lượng chúng sinh đều được Đại Trí, thông duệ biện tài. Nhiếp nhận vô lượng nhóm Phước Đức, lia các lo lắng bực bội, khéo hiểu rõ mọi Luận, bước lên con đường xuất ly, lại chẳng thoái lùi, mau chứng Bồ Đề.

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYỂN THỨ SÁU (Hết)

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYÊN THỨ BẢY

Hán dịch: Đại Đường Tam Tạng Sa Môn NGHĨA TỊNH phụng chế dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

VÔ NHIỄM TRƯỚC ĐÀ LA NI
PHẨM THỨ MƯỜI BA

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Cụ Thọ **Xá Lợi Tử** (Sāriputra): “Nay có Pháp Môn tên là **Vô Nhiễm Trước Đà La Ni**, là Pháp mà các Bồ Tát đã tu hành, nơi mà Bồ Tát quá khứ đã thọ trì, là mẹ của Bồ Tát”

Nói lời này xong, Cụ Thọ **Xá Lợi Tử** bạch Phật rằng: “Thế Tôn! **Đà La Ni** (Dhāraṇī) là nghĩa của câu nào? Thế Tôn! **Đà La Ni** chẳng phải là **phương xứ** (địa phương, nơi chốn), chẳng phải chẳng phải là phương xứ”

Nói lời này xong, Đức Phật bảo **Xá Lợi Tử**: “Lành thay! Lành thay **Xá Lợi Tử**! Ông đối với Đại Thừa đã hay phát khởi, tin hiểu Đại Thừa, tôn trọng Đại Thừa. Như ông đã nói **Đà La Ni** chẳng phải là phương xứ, chẳng phải chẳng phải là phương xứ; chẳng phải là Pháp, chẳng phải chẳng phải là Pháp; chẳng phải là quá khứ, chẳng phải là vị lai, chẳng phải là hiện tại, chẳng phải là sự việc, chẳng phải chẳng phải là sự việc, chẳng phải là Duyên, chẳng phải chẳng phải là Duyên; chẳng phải là Hành, chẳng phải chẳng phải là Hành; không có Pháp sinh cũng không có Pháp diệt. Song, vì lợi ích các Bồ Tát cho nên nói như vậy. Nơi **Đà La Ni** này an lập **công dụng, Chính Đạo, Lý Thú, thế lực** tức là Công Đức của chư Phật, Cầm Giới của chư Phật, Sở Học của chư Phật, ý kín đáo của chư Phật, nơi sinh của chư Phật. Cho nên gọi là **Vô Nhiễm Trước Đà La Ni**, Pháp Môn tối diệu”

Nói lời này xong, **Xá Lợi Tử** bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nguyên xin dâng **Thiện Thệ** (Sugata) vì con nói Pháp **Đà La Ni** này. Nếu các Bồ Tát hay an trụ, đối với **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi) chẳng thoái lui nữa, thành tựu Chính Nguyên, được **Vô Sở Y** (chẳng nương dựa vào sự lợi dưỡng cung kính), Tự Tính biện tài, được việc hiếm có, an trụ **Thánh Đạo** (Ārya-mārga) đều do được **Đà La Ni** này”

Đức Phật bảo **Xá Lợi Tử**: “Lành thay! Lành thay! Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như ông đã nói, nếu có Bồ Tát được **Đà La Ni** này thì nên biết người này cùng với Đức Phật không có khác nhau. Nếu có cúng dường, tôn trọng, thừa sự, cung cấp cho Bồ Tát này tức là cúng dường Đức Phật.

Này **Xá Lợi Tử**! Nếu có người khác nghe **Đà La Ni** này, thọ trì, đọc tụng, sinh **Tín Giải** (Adhimukti: y theo lời nói mà được sự hiểu biết thù thắng) thì cũng nên như vậy: cung kính, cúng dường cùng với Phật không có khác. Do nhân duyên này được Quả vô thượng”

Lúc đó, Đức Thế Tôn liền diễn nói **Đà La Ni** là:

“Đát điệt tha: san đà lạt nễ, ốt đa lạt nễ, tô tam bát la để sắt sĩ đá, tô na ma, tô bát lạt để sắt sĩ đá, tỳ thệ dã bạt la, tát để dã, bát lạt để thận nhược, tô a lô ha, thận nhược na, mặt để, ốt ba đạn nễ, a phạt na mặt để, a tỳ su đạn nễ, a tỳ tỳ da ha la, du bà phạt để, tô ni thất lợi đa, bạc hồ quận xã, a tì bà đà, toa ha”

*)TADYATHĀ: SANDHĀRANĪ UT-DHĀRANĪ SU-SAMPRATIṢṬHITA SU-NĀMA SU-PRATIṢṬHITA VIJAYA-BALASATYA PRATIṢṬHITA SU-ARUHA JÑĀNA-MATI UTPADĀNE AVANAMATI ABHISIMCANI ABHI-VYĀHARA ŚUBHA-VATI SU-NIŚRITA BAHU-GUṆYA ABHIPADA SVĀHĀ

Đức Phật bảo Xá Lợi Tử: “Câu **Vô Nhiễm Trước Đà La Ni** này. Nếu có Bồ Tát hay khéo an trụ, hay thọ trì chính đúng thì nên biết người này hoặc một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp đã phát **Chính Nguyện** không có cùng tận. Thân cũng chẳng bị đao, gậy, thuốc độc, nước, lửa, mãnh thú gây tổn hại. Tại sao thế? Xá Lợi Tử! Vì **Vô Nhiễm Trước Đà La Ni** này là mẹ của chư Phật quá khứ, mẹ của chư Phật vị lai, mẹ của chư Phật hiện tại.

Này Xá Lợi Tử! Nếu lại có người đem bảy báu tràn đầy trong mười a tăng xí gia ba ngàn Đại Thiên Thế Giới phụng thí chư Phật, với đem quần áo, thức ăn uống thượng diệu, mọi loại cúng dường trải qua vô số kiếp. Nếu lại có người đối với Đà La Ni này cho đến **một câu** mà hay thọ trì thì **Phước đã sinh**, nhiều hơn người kia gấp bội. Tại sao thế? Xá Lợi Tử! Vì **Vô Nhiễm Trước Đà La Ni** này là Pháp Môn thâm sâu, là mẹ của chư Phật vậy”

Thời Cụ Thọ **Xá Lợi Tử** với các Đại Chúng nghe Pháp này xong, đều rất vui vẻ, đều nguyện thọ trì.

Kim Quang Minh Tỏi Thắng Vương Kinh
NHƯ Ý BẢO CHÂU
PHẨM THỨ MƯỜI BỐN

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trong Đại Chúng bảo **A Nan Đà** (Ānanda) rằng: “Các người nên biết có Đà La Ni tên là **Như Ý Bảo Châu** (Cintā-maṇi) xa lìa tất cả tai ách, cũng hay chặn đứng các **sấm sét** ác, là điều mà Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác quá khứ đã cùng nhau tuyên nói. Ta ở thời này, ở trong Kinh này cũng vì Đại Chúng các người tuyên nói, làm lợi ích lớn cho người, Trời, thương xót Thế Gian, ủng hộ tất cả khiến được an vui”

Thời các Đại Chúng với **A Nan Đà** nghe Đức Phật nói xong, mỗi mỗi đều chí thành chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, nghe nhận Thần Chú.

Đức Phật nói: “Các người hãy nghe cho kỹ! Ở phương Đông này có Quang Minh Điện Vương tên là **A Yết Đa** (Agate), phương Nam có Quang Minh Điện Vương tên là **Thiệt Đề Lỗ** (Satadru), phương Tây có Quang Minh Điện Vương tên là **Chủ Đa Quang** (Cytaprabha), phương Bắc có Quang Minh Điện Vương tên là **Tô Đa Mặt Ni** (Sutamaṇi). Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện được nghe

tên gọi của **Điện Vương** như vậy với biết phương xứ thì người này tức liền xa lìa tất cả sự sợ hãi với các tai vạ thấy đều tiêu hết. Nếu ở nơi cư ngụ, viết tên của Điện Vương ở bốn phương này thì ở chỗ cư trú không có sợ sấm sét, cũng không có tai ách với các chướng nã, thấy đều xa lìa cái chết oan uổng chẳng đúng thời”

Lúc đó, Đức Thế Tôn liền nói Chú là:

“Đát điệt tha: nễ nhĩ nễ nhĩ nễ nhĩ, ni dân đạt lý, trất lý lô ca, lô yết nễ, trất lý du la ba nễ, hạt lạc xoa, hạt lạc xoa. Tôi (tên là...) với nơi cư trú này: Tất cả điều đáng sợ, hết thấy khổ nã, sấm chớp, sét đánh cho đến cái chết oan uổng... thấy đều xa lìa **toa ha**”

*)TADYATHĀ: NIMI NIMI NIMI NIMINDRE TRAILOKA-
LOKANI TRI-ŚŪLA-PĀṆI RAKṢA RAKṢA MĀM _ SARVA
VIDYUDBHAYEBHYAḤ SVĀHĀ

Bấy giờ, **Quán Tự Tại** Bồ Tát Ma Ha Tát (Avalokiteśvara) ở trong Đại Chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, chấp tay cung kính, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con cũng ở trước mặt Đức Phật lược nói **Như Ý Bảo Châu Thần Chú** làm lợi ích lớn cho các người, Trời, thương xót Thế Gian, ủng hộ tất cả khiến được an vui, có uy lực lớn, điều mong cầu được như ý”

Liền nói Chú là:

“Đát điệt tha: hát đê, tỳ hát đê, nễ hát đê, bát lạt thắt thể kê, bát lạt đê mật trất lệ, thú đê, mục đê, tỳ mật lệ, bát lạt bà bà lệ, an trà lệ, bát trà lệ, thú đê, bát trà la bà tử nễ, hát lệ, yết trà lệ, kiếp tất lệ, băng yết la, ác ỷ, đạt địa mục xí, hạt lạc xoa, hạt lạc xoa. Tôi (tên là...) với nơi cư trú này: Tất cả điều đáng sợ, hết thấy khổ nã, cho đến cái chết oan uổng... thấy đều xa lìa. Nguyên cho tôi đừng thấy việc của tội ác, thường nương theo nơi mà đại uy quang của Đức Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát đã hộ niệm **toa ha**”

*)TADYATHĀ: KAṬE VIKĀṬE NIKĀṬE PRATYARṬHIKE
PRATYA-MITRE ŚUDDHE MUKTE VIMALE PRABHĀSVARE
AṆḌARI PAṆḌARI ŚVETE PĀṆḌARAVĀSINI KARE KAṆḌALE ,
KAPILA PIṆḠALĀKṢI DADHI-MOKṢI, RAKṢA RAKṢA MĀM _
SARVA AKĀLA-MṚTYU-BHAYEBHYAḤ MĀ ME PAŚYAMTŪ
SARVA AKĀLA-MṚTYA VA _ ĀRYA AVALOKITEŚVARA TEJA
SVĀHĀ

Khi ấy, **Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ** Bồ Tát (Vajra-dhāra-guhyādhīpati) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con cũng nói Đà La Ni Chú tên là **Vô Thắng** làm lợi ích lớn cho các người, Trời, thương xót Thế Gian, ủng hộ tất cả khiến được an vui, có uy lực lớn, điều mong cầu được như ý”

Liền nói Chú là:

“Đát điệt tha: mẫu nễ mẫu nễ, mẫu ni lệ, mật đê, mật đê, tô mật đê, mạc ha mật đê, ha ha ha ma bà dĩ na tất đê đê, ba bả bặt chiết la ba nễ, ác điềm, điệt lật trà, toa ha”...

*)TADYATHĀ: MUṆI MUṆI MUṆINDHĀRE, MATI MATI, SUMATI MAHĀ-MATI, HĀ HĀ HĀ, MAITRA INAṢṬHITE PĀPAM VAJRA-PĀṆI AHAM DRḌHA SVĀHĀ

Thế Tôn! Thần Chú này của con tên là **Vô Thắng Ủng Hộ**. Nếu có nam nữ một lòng thọ trì, viết chép, đọc tụng, nghĩ nhớ chẳng quên thì con ở ngày đêm thường hộ giúp người này, thấy đều xa lìa tất cả sự đáng sợ cho đến cái chết oan uổng”

Lúc đó, **Sách Ha Thế Giới Chủ** Đại Phạm Thiên Vương (Sāhampati) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con cũng có Đà La Ni Vi Diệu Pháp Môn làm lợi ích lớn cho các người, Trời, thương xót Thế Gian, ủng hộ tất cả khiến được an vui, có uy lực lớn, điều mong cầu được như ý”

Liền nói Chú là:

“**Đát diệt tha: hê lý, nhĩ lý, địa lý, toa ha. Bạt la điềm ma bồ lệ, bạt la điềm ma mặt nê, bạt la điềm ma yết tỳ, bồ sáp bả, tăng tất đát lệ, toa ha**”

*)TADYATHĀ: HILI MILI KILI SVĀHĀ _ BRAHMA-PURE, MAHĀ-BRAHMAṆI, BRAHMA-GARBHE PUṢPA SAMSTHIRE SVĀHĀ

Thế Tôn! Thần Chú này của con tên là **Phạm Trì**, đều hay ủng hộ người trì Chú này khiến lìa lo lắng bực bội với các nghiệp tội cho đến cái chết oan uổng thấy đều xa lìa”

Bấy giờ, **Đế Thích** Thiên Chủ (Indra) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con cũng có Đà La Ni tên là **Bạt Chiết La Phiến Nễ** (Vajrāsāni). Đại Minh Chú này hay trừ tất cả sự khủng bố, ách nạn cho đến cái chết oan uổng thấy đều xa lìa, nhờ bút nổi khổ, ban cho niềm vui, lợi ích cho người Trời”

Liền nói Chú là:

“**Đát diệt tha: Tỳ nễ bà lạt nễ, bạn đà, ma đạn trệ, ma nị nễ trí nhĩ, cồ lý, kiện đà lý, chiên trà lý, ma đăng kỳ, bóc yết tử, tát la bạt hiệt tỳ, hứ na mặt đê đáp ma, ô đa lạt nễ, mạc hô lạt nễ, đạt lạt nễ kếp, chước yết la bà chỉ, xả phạt lý, xa phạt lý, toa ha**”

*)TADYATHĀ: VI-NIVĀRAṆI VANDHAM-ADAṆḌE MAṆINETIṆI GAURI GANDHARI _ CAṆḌALI MATAṆGI PUKKASI SARA-PRABHE HĪNA MADHYA TĀMA UTTARANI MAHARAṆI DHĀRAṆIKE CAKRA-VĀKE ŚAVARI ŚAVARI SVĀHĀ

Khi ấy, **Đa Văn** Thiên Vương, **Trì Quốc** Thiên Vương, **Tăng Trưởng** Thiên Vương, **Quảng Mục** Thiên Vương đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con cũng có Thần Chú tên là **Thí Nhất Thiết Chúng Sinh Vô Úy** đối với các khổ não thường làm ủng hộ, khiến được an vui, tăng ích thọ mạng, không có các tai vạ khổ, cho đến cái chết oan uổng thấy đều xa lìa”

Liền nói Chú là:

“Đát diệt tha: bồ sát bệ, tô bồ sát bệ, độ ma, bát lạt ha lệ, a ly gia bát lạt thiết, tất đế, phiến đế, miết mục đế, mang yết lệ, tốt đồ đế, tất đá tỳ đế, toa ha”

***)TADYATHĀ: PUṢPE SUPUṢPE DHŪPA PARIHĀRE ĀRYA PRĀŚA-SIDDHE ŚĀNTI NIRMUKTE MAṆGALYE STUTE SĀDHA-VĪTI SVĀHĀ**

Lúc đó, lại có các vị **Đại Long Vương** (Mahā-nāgarāja) là: **Mạt Na Tu Long Vương, Điện Quang Long Vương, vô Nhiệt Trì Long Vương, Điện Thiết Long Vương, Diệu Quang Long Vương** đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con cũng có **Như Ý Bảo Châu Đà La Ni** hay che chận **Điện** ác, trừ các sự sợ hãi, làm lợi ích lớn cho người, Trời, thương xót Thế Gian, ủng hộ tất cả, có uy lực lớn, việc mong cầu được như nguyện, cho đến cái chết oan uổng thấy đều xa lìa, đều khiến ngưng dứt tất cả thuốc độc. Tất cả nơi tạo làm **Cổ Độc, Chú Thuật**, việc chẳng tốt lành đều khiến trừ diệt. Nay con đem Thần Chú này phụng hiến Thế Tôn, nguyện xin thương xót Từ Bi nhận lấy, khiến cho chúng con lìa nẻo Ròng này, buông bỏ hết sự tham lam. Tại sao thế? Do sự tham lam này mà ở trong sinh tử chịu các khổ não. Chúng con nguyện chặt đứt mầm giống tham lam”

Liên nói Chú là:

“Đát diệt tha: A chiết lệ, a mật lệ, a mật lạt đế, ác xoa duệ, a tệt duệ, bôn ni, bát lợi gia lạt đế, tất bà ba bả, bát lợi thêm ma ni duệ, toa ha. A ly duệ, bát đậu, tô ba ni duệ, toa ha”

***)TADYATHĀ: ACALE AMALE AMṚTE AKṢAYE ABHAYE PUṆYA PARYA-PATE SARVA PĀPAM PRAŚAMANIYE SVĀHĀ ĀRYA-PUṆYA ŚUBHANIYE SVĀHĀ**

Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện trong miệng nói Đà La Ni Minh Chú này, hoặc viết kinh quyển, thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường thì cuối cùng không có sấm chớp, sét đánh với các sự sợ hãi, khổ não, lo lắng bực bội cho đến cái chết oan uổng thấy đều xa lìa. Hết thấy chât độc, **Cổ My, Yểm Đảo**, người gây hại, loài cạp, sói, sư tử, rắn độc cho đến muỗi mòng đều chẳng thể gây hại”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo khắp Đại Chúng: “Lành thay! Lành thay! Nhóm Thần Chú này đều có đại lực hay tùy theo việc mà Tâm chúng sinh mong cầu đều khiến cho viên mãn, làm lợi ích lớn. Trừ chẳng chí Tâm, các người đừng nghi”

Thời các Đại Chúng nghe Đức Phật nói xong, đều vui vẻ tin nhận

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh
ĐẠI BIỆN TÀI THIÊN NỮ
PHẨM THỨ MƯỜI LĂM CHI MỘT_

Bấy giờ, **Đại Biện Tài Thiên Nữ** (Sarasvatī) ở trong Đại Chúng liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đĩnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn!

Nếu có vị **Pháp Sư** (Dharma-bhānaka) nói Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này thì con sẽ tặng thêm Trí Tuệ cho vị ấy, đầy đủ ngôn thuyết biện bác trang nghiêm. Nếu vị Pháp Sư kia đối với văn tự, nghĩa câu trong Kinh này có chỗ quên mất thì đều khiến cho nhớ giữ, hay khéo khai ngộ. Lại ban cho Đà La Ni Tổng Trì không có ngăn ngại. Lại Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này là điều mà hữu tình kia đã ở chỗ của trăm ngàn Đức Phật gieo trồng các căn lành, thường thọ trì, ở Thiệm Bộ Châu rộng hành lưu bày, chẳng mau ảm mất. Lại khiến cho vô lượng hữu tình nghe Kinh Điển này đều được biện tài lanh lợi chẳng thể nghĩ bàn, Đại Tuệ không cùng tận, khéo hiểu mọi Luận với các kỹ thuật, hay ra khỏi sinh tử, mau hướng đến Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề. Ở trong đời này, tăng ích thọ mạng, thấy đều đầy đủ vật dụng cho thân này.

Thế Tôn! Con sẽ vì vị Pháp Sư trì Kinh kia với hữu tình khác đối với Kinh Điển này ưa thích lắng nghe, nói Pháp **Chú Dược** tắm rửa ấy để cho hết thấy **sao ác** (ác tính) tai biến trái ngược với **ngôi sao sở thuộc** (Tinh Thuộc) của người ấy, nổi khổ vì bệnh dịch, chiến trận đấu tranh, giấc mộng ác, Quỷ Thần, Cổ Độc, Yểm Mỵ, Chú Thuật, **Khởi Thi** (Vetala)... các ác như vậy gây chướng nạn đều khiến trừ diệt.

Các người có Trí nên làm Pháp tắm gội như vậy: Nên lấy 32 vị thuốc là: **Xương Bồ** (bạt giả: Vaca), **Ngưu Hoàng** (cò lô chiết na: Gorocana), **Mục Túc Hương** (tắc tất lục ca: Sprka), **Xạ Hương** (mạc ca bà già: Mahābhāga), **Hùng Hoàng** (mạt nại si la: Manahśila), **Hợp Hôn Thụ** (thi lợi sai: Śirīṣa), **Bạch Cập** (nhân đạt la hát tất đá: Indra-hasta), **Khung Cùg** (xà mạc ca: Śyābhyaka), **Câu Kỷ Căn** (thiên nhĩ: Śami), **Tùng Chi** (thất lợi bệ sắt đặc ca: Śrīveṣṭaka), **Quế Bì** (đốt giả: Tvaca), **Hương Phụ Tử** (mục tốt đá: Musta), **Trầm Hương** (ác yết lồ: Agarū), **Chiên Đàn** (chiên đàn na: Candana), **Linh Lăng Hương** (đa yết la: Tagara), **Đinh Tử** (sách cò giả: Samocaka), **Uất kim** (trà củ ma: Kuṅkuma), **Bà Luật Cao** (yết la sa: Gālava), **Vi Hương** (nại lạt đá: Narada), **Trúc Hoàng** (cốt lộ chiết na ?Gorocanā: Ngưu Hoàng), **Tế đậu khấu** (tô khắp mê la: Sūkṣmela), **Cam Tùng** (khổ nhĩ đá:), **Hoắc Hương** (bát đất la: Patra), **Mao Căn Hương** (ót thi la: Uśīra), **Sắt Chi** (tát lạt kế: Śalāka), **Ngải nạp** (thế lê dã: Śaileya), **An Túc Hương** (củ cụ la: Gulgula), **Giới Tử** (tát lợi sát bả: Sarṣapa), **Mã Càn** (diệp bà nễ:), **Long Hoa Tu** (na già kê tát la: Nāgakeśara), **Bạch Giao** (tát chiết la bà: Sarjarasa), **Thanh Mộc** (củ sắt sá: Kuṣṭha) đều phân chia bằng nhau

Dùng ngày có sao **Bồ Sái** (Puṣya: Quỷ Tú), ở một chỗ đầm giã rây sàng, lấy bột hương ấy, nên dùng Chú này chú vào 108 biến. Chú là:

“**Đát diệt tha: tô cật lạt đế, cật lạt đế, cật lạt đế, kiếp ma đát lý, thiện nộ yết la trệ, hát yết lạt trệ, nhân đạt la xà lợi nị, thước yết lan trệ, bát thiết diệp lệ, a phạt đế yết tế kế na, củ đồ củ đồ, cước ca tỳ lệ, kiếp tỳ lệ kiếp tỳ lệ, kiếp tỳ la mạt đế, thi la mạt đế, na đế độ la mạt đế, lý ba, phạt trĩ, bạng trĩ lệ, thất lệ thất lệ, tát đế tát thể đề, toa ba**”

*)TADYATHĀ: SUKRTE KRTE KRTE, KĀMA-TALE, SINDHU-KALĀŚĪ, AB-KALĀŚĪ, INDRA-JĀLINĪ, SA-KRANTI PĀṢI-TALE, AVĀTI-KĀSIKĀNĀM, KŪD KŪD, KU-KAVILE, KAPILE KAPILE,

KAPILA-MATI, ŚĪLA-MATI, SAMDHI-DŪRA-MATI, REPA-VADHE
PANDALE, ŚIRI ŚIRI, SATYA-STHITE SVĀHĀ

“Nếu thích như Pháp tắm gội thời
Nên làm Đàn Trường vuông tám khuỷu
Ở nơi an ổn thật tĩnh lặng
Niệm việc đã cầu, chẳng lìa Tâm
_Xoa tô phân bò, làm Đàn ấy
Bên trên rải khắp các hoa màu
Nên dùng vật khí vàng bạc sạch
Chứa đầy vị ngon với sữa, mật
_ Ở bốn cửa của Đàn Trường ấy
Bốn người thủ hộ Pháp như thường
Khiến bốn Đồng Tử, thân đoan nghiêm
Đều ở một góc, cầm bình nước
_ Ở đây thường đốt An Túc Hương
Tấu nhạc năm âm, tiếng chẳng dứt
Phan, lọng trang nghiêm, treo lụa màu
An ở bốn bên của Đàn Trường
_ Bên trong Đàn Trường để gương sáng
Đao bén, mũi tên đều bốn cái
Ở chính giữa Đàn chôn **chậu lớn** (đại bồn)
Dùng ván thảm ri (lậu bản) để bên trên
_ Dùng bột hương trước hòa nước nóng
Cũng lại đặt ngay bên trong Đàn”

Kết Giới Chú là:

“**Đát diệt tha: Át lạt kế na dã nê, hứ lệ, nhĩ lệ, kỳ lệ, xí xí lệ, toa ha**”

*)TADYATHĀ: ARAKE NAYANE, HILI MILI GILI KHIKHILE
SVĀHĀ

“Như vậy, **kết Giới** xong
Mới vào bên trong Đàn
Chú nước hãm một biển (21 lần)
Rưới vảy ở bốn phương
_ Tiếp, Chú vào nước nóng
Đủ một trăm tám biển (108 lần)
Bốn bên an màn che
Sau đó tắm rửa thân”

Chú Thủy Chú Thang Chú là:

“**Đát diệt tha (1) sách yết trí (2) tỳ yết trí (3) tỳ yết trà phạt để (4) toa ha (5)**”

*)TADYATHĀ: SUGATE VIGATE VIGATA-VATI SVĀHĀ

Nếu tắm rửa xong. Dem nước nóng tắm rửa ấy với thức ăn uống cúng
dường trong Đàn Trường vớt bỏ bên trong ao, sông. Còn lại thì thu dọn sạch sẽ.
Như vậy tắm xong mới mặc áo sạch.

Khi ra khỏi Đền Trường với vào bên trong Tịnh Thất thời **Chú Sư** dạy bảo người ấy phát **Hoàng Thệ Nguyện**, chặt đứt hẳn mọi ác, thường tu các Thiện, đối với các hữu tình dấy lên Tâm Đại Bi. Do nhân duyên này sẽ được vô lượng Phước Báo tùy theo Tâm.

Lại nói **Tụng** là:

“Nếu có các chúng sinh bệnh khổ
Mọi loại phương dược trị chẳng khỏi
Nếu y Pháp tắm gội như vậy
Lại kèm đọc tụng Kinh Điền này
Thường ở ngày đêm niệm chẳng tan
Chuyên tưởng, ân cần sinh Tâm tin
Hết thầy nạn khổ tiêu trừ hết
Giải thoát nghèo túng, đủ tài bảo
Bốn phương **Tinh Thần** (các ngôi sao) **Nhật** (mặt trời) **Nguyệt** (mặt trăng)
Uy Thần ủng hộ được sống lâu
Cát tường an ổn, tăng Phước Đức
Tai biến, ách nạn đều trừ hết”

Tiếp theo, tụng **Hộ Thân Chú** 21 biến. Chú là:

“**Đát diệt tha: tam mê, tỳ tam mê toa ha. Sách yết trệ, tỳ yết trệ, toa ha. Tỳ yết trà phạt đễ, toa ha. Sa yết la, tam bộ đa dã, toa ha. Tác kiến đà, ma đa dã, toa ha. Ni la kiến đà dã, toa ha. A bát la thị đá, tỳ lê gia dã, toa ha. Hứ ma bàn đá, tam bộ đa dã, toa ha. A nễ mật la, bạc đát la dã, toa ha. Nam mô bạc già phạt đô bạt la điềm ma tả, toa ha. Nam mô tát la toan đễ, mạc ha đề tỳ duệ, toa ha. Tát điện đồ mạn** (Đây nói là tôi (họ tên...) thành tựu) **mạn đát la bát tha, toa ha. Đát lạt đồ tỳ diệt đá, bạt la điềm ma nô mặt đồ, toa ha”**

*)TADYATHĀ: SAME VISAME SVĀHĀ SUGATE VIGATE SVĀHĀ VIGATA-VATI SVĀHĀ SĀGARA SAMBHŪTĀYA SVĀHĀ SKANDHA-MĀTĀYA SVĀHĀ NĪLAKAṆṬHĀYA SVĀHĀ APARĀJITĀ VĪRYĀYA SVĀHĀ HIMAVĀNTĀYA SVĀHĀ ANIMIṢA-CAKRĀYA SVĀHĀ

NAMO BHAGAVATE BRAHMAṢYA SVĀHĀ

NAMO SARAVATĪ-MAHĀ-DEVYE SVĀHĀ

SIDDHYANTU MAM (...) MANTRA-PĀDA SVĀHĀ

DHARATĀ UVĀSATĀ, BRAHMA ANU-MADHU SVĀHĀ

Lúc đó, Đại Biện Tài Thiên Nữ nói Pháp tắm gội, Chú của Đền Trường xong thì tiến lên phía trước lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn Nếu có **Bạt Sô** (Bhikṣu: Tỳ Kheo), **Bạt Sô Ni** (Bhikṣuṇī: Tỳ Kheo Ni), **Ô Ba Sách Ca** (Upāsaka: nam cư sĩ), **Ô Ba Tư Ca** (Upāsika: nữ cư sĩ) thọ trì, đọc tụng, viết chép, lưu bày Kinh Vương mầu nhiệm này, như Thuyết tu hành. Hoặc ở tại thành ấp, thôn xóm, nơi hoang vắng, núi, rừng, trú xứ của Tăng Ni... thì con vì người này đem các quyền thuộc, tấu kỹ nhạc của cõi Trời đi đến chỗ ấy để làm ủng hộ, trừ các bệnh khổ, Lưu Tinh biến quái, bệnh dịch, đấu tranh, phép

vua câu thúc, mộng ác, Thần ác, loài gây chướng ngại, Cổ Đạo, Yểm thuật... thầy đều trừ hết, nhiều ích cho nhóm người trì Kinh này. Chúng của nhóm Bát Sô với các người lắng nghe đều khiến mau chóng vượt qua biển lớn sinh tử, chẳng thoái lui nơi **Bồ Đề** (Bodhi)”

Bấy giờ Đức Thế Tôn nghe Thuyết này xong thì khen Biện Tài Thiên Nữ rằng: “Lành thay! Lành thay Thiên Nữ! Người hay đem lại an vui, lợi ích cho vô lượng vô biên hữu tình. Nói Thần Chú này cùng với Pháp Thức của **Hương Thủy, Đản Trường**, quả báo khó nghĩ bàn. Người nên ủng hộ Tối Thắng Vương Kinh đừng khiến cho ẩn mất, thường được lưu thông”

Khi ấy, Biện Tài Thiên Nữ lễ bàn chân của Đức Phật xong thì quay lại chỗ ngồi của mình

Lúc đó, vị Bà La Môn **Pháp Sư Thọ Ký Kiều Trần Như** (Ācārya-vyākaraṇa-prāptaḥ kauṇḍinya) nương theo uy thần của Đức Phật, ở trước mặt Đại Chúng, khen thỉnh Biện Tài Thiên Nữ là:

“**Biện Tài Thiên** thông minh dũng tiến
Người, Trời cúng dường đều nên nhận
Danh tiếng vang lừng khắp Thế Gian
Hay ban cho Nguyện của chúng sinh
Y đỉnh núi cao, Trú Xứ tốt
Làm nhà cỏ tranh, ở bên trong
Luôn kết cỏ mềm dùng làm áo
Mọi nơi thường nhắc một chân đứng
Chư Thiên, Đại Chúng đều tập hội
Đều đồng một lòng khen ngợi thỉnh
Nguyện xin **Trí Tuệ Biện Tài Thiên**
Dùng Diệu Ngôn Từ cho tất cả”

— Khi ấy, Biện Tài Thiên Nữ liền nhận lời thỉnh cầu, nói Chú là:

“**Đát diệt tha: mộ lệ, chỉ lệ, a phạt đế lệ, a phạt trá phạt đế, hình ngộ lệ, danh cụ lệ, danh cụ la phạt đế, uơng cụ sư, mặt lợi chỉ, tam mặt đế, tì tam mặt đế, ác cận lợi mạc cận lợi đát la chỉ đát la, giả phạt đế chất chất lý, thất lý, mật lý, mặt nan địa đàm, mặt lợi chỉ, bát la noa tất lợi duệ, lô ca thệ sát thệ, lô ca thất lệ sát si, lô ca tất lợi duệ, tất đà bạt lợi đế, tì ma mục xí du chỉ chiết lợi, a bát lợi đế hát đế, a bát lạt đế hát đá, bột địa, nam mẫu chỉ nam mẫu chỉ, mạc ha đề tỳ, bát lạt đế cận lợi hôn noa, nam ma tắc ca la (ngã mỗ giáp) bột địa, đạt lý xa, hứ bột địa, a bát lạt đế hát đá, bà bạt đồ, tấp bà mê, tì du diệt, đồ xá tất đát la, du lộ ca, mạn đát la, tất đắc ca, ca tì da địa số**

*) TADYATHĀ: SURE VIRE AVATĪRṆE AVAṬA-VATI, HĪṄGULE PIṄGALE PIṄGALE-VATI ANKUṢE MARĪCI-SAMMATI VISAMMATI AGRĀMAGRĪTALAVITALE CA VAḌIVICARĪ, SIRI MIRI, MĀNANDHĪDĀM MARĪCI-PRĀṆA-PĀRYE, LOKA-JYEṢṬHE LOKA-SRṢṬI, LOKA-PĀRYE SIDDHI-VRATE BHĪMA-MUHKHĪSĀCIVARĪ APRATIHATE APRATIHATA-BUDDHI, NAMUCI NAMUCI, MAHĀ-DEVĪ PRATI-GRHṆA NAMASKĀRA (...) BUDDHI DĀRŚA HI

BUDDHI-APRATIHATA BHAVATU SVAME VIŚUDDHI DAŚA-ŚĀSRA-
LOKA-MANTRA-PIṬAKA-KĀVYĀDIṢU

Đát điệt tha: mạc ha bát lạt bà tỳ, hứ lý, mật lý, hứ lý, mật lý, tì chiết lạt đồ, mê, bột địa (ngã mỗ giáp) bột địa, du đề, bạc-già phật điếm đề tì điếm, tát la toan điếm, yết la (lỗ gia) trệ, kê do lệ kê do la, mạc đề, hứ lý, mật lý, hứ lý, mật lý, a bà ha da nhị, mạc ha đề tỳ, bột đà tát đế na, đạt-ma tát đế na, tăng già tát đế na, nhân đạt la tát đế na, bạt lâu noa tát đế na, duệ, lô kê, tát đế bà địa na, đề sam tát đế na, tát đế phật giả nê na, a bà ha da nhị, mạc ha đề tỳ, hứ lý, mật lý, hứ lý, mật lý, tì chiết lạt đồ (ngã mỗ giáp) bột địa. Nam mô bạc già phật đề, mạc ha đề tỳ, tát la toan đề, tát điếm đồ, mạn đát la bát đà, di, tóa ha”

*)TADYATHĀ: MAHĀ-PRABHĀVE, HILI MILI HILI MILI, VICARATU ME, BUDDHI (...) BUDDHI ŚUDDHI BHAGAVATYĀ DEVYĀḤ SARASVATĪM KARATI KEYŪRE KEYŪRA-MATI, HILI MILI HILI MILI, ĀVĀHA YĀMI MAHĀ-DEVĪ, BUDDHA-SATYENA DHARMA-SATYENA SAṂGHA-SATYENA, INDRA-SATYENA, VARUṆA-SATYENA, YE LOKE-SATYA VĀDINAḤ, TEṢĀM SATYENA SATYA-VACANIYA, ĀVĀHA YĀMI MAHĀ-DEVĪ, HILI MILI HILI MILI, VICARANTU (...) BUDDHI

NAMO BHAGAVATE MAHĀ-DEVĪ SARASVATĪ SIDDHYANTU
MANTRA-PĀDA ME SVĀHĀ

Bấy giờ, Biện Tài Thiên Nữ nói Chú này xong thời bảo Bà La Môn rằng: “Lành thay! Đại Sĩ hay vì chúng sinh cầu biện tại màu nhiệm với các châu báu Thần Thông, Trí Tuệ, rộng lợi cho tất cả, mau chúng Bồ Đề. Như vậy nên biết Pháp Thức **thọ trì**.

Liên nói **Tụng** là:

“Trước tiên, tụng Đà La Ni này

Khiến cho thuần thực không lầm lẫn

Quy kính Tam Bảo, các Thiên Chúng

Thỉnh cầu gia hộ, nguyện tùy Tâm

_ Kính lễ chư Phật với Pháp Bảo

Bồ Tát, Độc Giác, chúng Thanh Văn

Tiếp, lễ Phạm Vương và Đế Thích

Với bậc **Hộ Thế** (Loka-pāla) bốn Thiên Vương

_ Tất cả người thường tu **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā)

Đều nên chí thành, ân trọng kính

Ở chốn **Lan Nhã** (Araṇya) nơi vắng lặng

Lớn tiếng tụng Chú trước, khen Pháp

_ Ở trước tượng Phật với Trời, Rồng

Tùy thứ có được, tu cúng dường

Đối với tất cả loài chúng sinh

Phát khởi Tâm Từ Bi thương xót

_ Thế Tôn: tướng đẹp, thân vàng tía

Cột **tướng**, chính niệm, Tâm không loạn

Thế Tôn hộ niệm, nói Giáo Pháp
Tùy căn cơ ấy, khiến tập **Định**
_ Nơi nghĩa câu ấy, khéo suy nghĩ
Lại y **Không Tính** (Śūnyatā) mà tu tập
Nên ở trước hình tượng Thế Tôn
Một lòng chính niệm mà ngồi yên
_ Liên được **Diệu Trí Tam Ma Địa**
Kèm được **Tối Thắng Đà La Ni**
Miêng vàng (kim khâu) Như Lai diễn nói Pháp
Âm hưởng điều phục các Người, Trời
_ Tướng lưỡi tùy duyên, hiện hiếm có
Rộng dài hay che ba ngàn cõi
Âm thanh màu nhiệm của chư Phật
Chí thành nghĩ nhớ, Tâm không sợ
_ Chư Phật đều do phát **Hoằng Nguyện**
Được tướng lưỡi này, khó nghĩ bàn
Tuyên nói các Pháp đều **chẳng có** (phi hữu)
Ví như hư không, không chỗ dính
_ Âm thanh với tướng lưỡi của Phật
Cột niệm nghĩ lường, nguyện viên mãn
Nếu thấy cúng dường **Biện Tài Thiên**
Hoặc thấy Đệ Tử tùy Thầy dạy
Trao **Bí Pháp** này khiến tu tập
Tôn trọng, tùy Tâm đều được thành
Nếu người muốn được Trí tối thượng
Cần phải một lòng trì Pháp này
Tăng trưởng Phước Trí, các Công Đức
Quyết định thành tựu, đừng sinh nghi
_ Nếu người cầu tiên, được nhiều tiên
Người cầu danh tiếng, được danh tiếng
Người cầu **xuất ly** được giải thoát
Quyết định thành tựu, đừng sinh nghi
_ Vô lượng vô biên các Công Đức
Tùy trong Tâm ấy đã ước nguyện
Nếu hay thực hành y như vậy
Đều được thành tựu, đừng sinh nghi
_ Ở chỗ yên tịnh, mặc áo sạch
Nên làm Đàn Trường tùy lớn nhỏ
Dùng bốn bình sạch chứa vị ngon
Hương, hoa cúng dường tùy theo thời
Treo các lụa màu và phan, lọng
Hương xoa, bột hương nghiêm sức khắp
Cúng dường Phật với Biện Tài Thiên
Cầu thấy thân Trời đều toại nguyện
_ Nên **hăm một ngày** (21 ngày) tụng Chú trước

Đồi trước mặt Đại Biện Thiên Thần
 Nếu chẳng nhìn thấy Thiên Thần này
 Nên dụng Tâm thêm chín ngày nữa
 Ở trong đêm sau, do chẳng thấy
 Lại tìm nơi thẳm diệu thanh tịnh
 Như Pháp nên vẽ Biện Tài Thiên
 Cúng dường, tụng trì, Tâm không bỏ
 Ngày đêm chẳng sinh chút lười biếng
 Lợi mình, lợi người không cùng tận
 Quả báo đạt được, cho quân sinh
 Điều đã cầu nguyện đều thành tựu
 _ Nếu chẳng vừa ý, thêm ba tháng
 Sáu tháng, chín tháng hoặc một năm
 Ân cần cầu thỉnh, Tâm chẳng rời
 Thiên Nhãn, **Tha Tâm** (Tha Tâm Thông) thấy đều được”

Khi ấy, Bà La Môn **Kiều Trần Như** nghe Thuyết này xong thì vui mừng
 hơn hờ, khen chưa từng có rồi bảo các Đại Chúng, nói lời như vậy: “Các người!
 Người, Trời, tất cả Đại Chúng nên biết như vậy, đều một lòng lắng nghe. Nay tôi
 muốn y theo Pháp **Thế Đế** (Samvṛti-satya) khen ngợi Thẳm Diệu Biện Tài
 Thiên Nữ ấy”

Liên nói **Tụng** là:
 “Kính lễ Thiên Nữ Na La Diên
 Ở trong Thế Giới được tự tại
 Nay tôi khen ngợi **Tôn Giả** (Ayuṣmat) ấy
 Đều như Tiên nhân xưa kia nói
 Cát tường thành tựu, Tâm an ổn
 Thông minh, tầm quý có danh tiếng
 Làm mẹ, hay sinh nơi Thế Gian
 Dũng mãnh thường hành đại tinh tiến
 _ Ở chốn quân trận luôn chiến thắng
 Tăng trưởng, điều phục Tâm, Từ Nhân
 Hiện làm chị cả của **Diêm La** (Yama)
 Thường mặc áo Tầm hoang màu xanh
 Dung nghi xấu đẹp đều có đủ
 Con mắt hay khiến người thấy, sợ
 Vô lượng **Thẳm Hạnh** vượt Thế Gian
 Người hay tin phục đều nhiếp nhận
 _ Hoặc nơi sâu hiểm bên sườn núi
 Hoặc ở hang hốc với bên sông
 Hoặc dưới cây lớn, các rừng rậm
 Phần nhiều Thiên Nữ trú trong đây
 _ Giả sử người ở rừng núi vắng
 Cũng thường cúng dường nơi Thiên Nữ
 Dùng lông chim công làm cờ phan

Ở tất cả thời thường **giúp đời** (hộ thế)
 _ Su tử, cạp, sỏi luôn vây quanh
 Nhóm bò, dê, gà cũng nướng tựa
 Rung lắc chuông lớn, phát âm thanh
 Chúng núi **Tần Đà** đều nghe tiếng
 _ Hoặc cầm **Tam kích** (Tri-sūla: cây kích có ba chia), tóc búi tròn
 Hai bên luôn giữ cờ Nhật Nguyệt
 Ngày chín, ngày mười kỳ Hắc Nguyệt
 Ở trong thời này nên cúng dường
 _ Hoặc hiện **Bà Tô Đại Thiên Nữ**
 Thấy có chiến đấu, Tâm thường thương
 Quán sát tất cả trong hữu tình
 Thiên Nữ tối thắng không ai hơn
 _ Quyền hiện **Mục Ngưu Hoan Hỷ Nữ**
 Cùng Trời chiến đấu, thường được thắng
 Hay an trụ lâu ở Thế Gian
 Cũng làm hòa nhẫn với bạo ác
 _ Bốn **Minh Pháp** Đại Bà La Môn
 Nhóm Chú huyễn hóa thầy đều thông
 Ở trong Thiên Tiên được tự tại
 Hay làm hạt giống với đại địa
 _ Khi các Thiên Nữ tập hội thời
 Như thủy triều biển lớn đều đến
 Ở các Long Thần, chúng Dược Xoa
 Đều làm **Thượng Thủ** (Pramukha) hay điều phục
 _ **Tối Phạm Hạnh** ở trong các nữ
 Lời nói giống như chủ Thế Gian
 Ở chỗ của vua, như hoa sen
 Hoặc tại bên sông như cầu, thuyền
 _ Diện mạo giống như trăng tròn đầy
 Đầy đủ **Đa Văn** (Bahu-srūta) làm chỗ dựa
 Biện tài nổi bật như núi cao
 Người nhớ, đều cùng làm cừ, bãi
 _ Hàng A Tô La, các Thiên Chúng
 Đều cùng khen ngợi Công Đức ấy
 Cho đến Thiên Nhân Đế Thích Chủ
 Dùng Tâm ân trọng mà quán sát
 _ Chúng sinh nếu có việc mong cầu
 Đều hay khiến họ mau được thành
 Cũng khiến thông biện, đủ **Văn Trí**
 Ở trong Đại Địa là bậc nhất
 _ Ở trong mười phương Thế Giới này
 Như đèn sáng lớn thường chiếu khắp
 Cho đến Quỷ Thần, các cầm thú
 Thầy đều thỏa thích Tâm mong cầu

_ Ở trong các nữ như đỉnh núi
_ Đồng Tiên Nhân xưa, trụ đời lâu
_ Như **Thiếu Nữ Thiên** thường lia **Dục**
_ Nói thật, giống như Đại Thế Chủ
_ Nhìn khắp Thế Gian: loài sai biệt
_ Cho đến các cung Trời **cõi Dục** (Kāma-dhātu)
_ Chỉ có Thiên Nữ riêng xưng **Tôn**
_ Chẳng thấy hữu tình nào hơn được
_ Nếu có chiến trận, nơi đáng sợ
_ Hoặc thấy rơi vào hầm lửa lớn
_ Bến sông, hiểm nạn, trộm cướp thời
_ Đều hay khiến cho trừ sợ hãi
_ Hoặc bị cùm, trói bởi phép vua
_ Hoặc bị oán thù đến giết hại
_ Nếu hay chuyên chú, Tâm chẳng dời
_ Quyết định giải thoát các lo khổ
_ Nơi người thiện ác đều ủng hộ
_ Từ Bi thương xót thường hiện tiền
_ Thế nên, tôi dùng Tâm chí thành
_ Cúi lạy quy y Đại Thiên Nữ”

_ Lúc đó, Bà La Môn lại dùng **Chú** khen Thiên Nữ là:

“Kính lễ, kính lễ **Thế Gian Tôn**
_ Ở trong các **Mẫu** (Māṭṛ) rất thù thắng
_ Ba loại Thế Gian đều cúng dường
_ Diện mạo, dung nghi, người thích quán
_ Mọi loại Diệu Đức dùng nghiêm thân
_ Mắt như cánh sen xanh dài rộng
_ Đủ Phương Trí, ánh sáng, danh tiếng
_ Ví như ngọc Ma Ni vô giá
_ Nay tôi khen ngợi đấng Tối Thắng
_ Đều hay thành biện Tâm mong cầu
_ Công Đức chân thật, diệu cát tường
_ Ví như hoa sen rất thanh tịnh
_ Thân sắc đoan nghiêm đều thích thấy
_ Mọi tướng hiếm có, khó nghĩ bàn
_ Hay phóng ánh sáng **Trí không đơ** (vô cấu Trí)
_ Ở trong các niệ là tối thắng
_ Giống như Sư Tử trên các thú
_ Thường dùng tám tay tự trang nghiêm
_ Đều cầm cung, tên, đao, **sáo** (cây giáo dài), búa
_ Chày dài, **Thiệt Luân** (bánh xe sắt) với sợi dây
_ Đoan chính, thích nhìn như trăng đầy
_ Ngôn từ thông suốt, âm hòa nhã
_ Nếu có chúng sinh, Tâm nguyện cầu

Việc thiện tùy niệm khiến viên mãn
_Đế Thích, chư Thiên đều cúng dường
Đều cùng khen ngợi, nên quy y
Mọi Đức hay sinh, khó nghĩ bàn
Trong tất cả thời khởi cung kính

Toa ha (SVĀHĀ)

(Chú Tụng bên trên này là **Chú** cũng là **Tán**. Nếu khi trì Chú thời đều tụng trước tiên)

_Nếu muốn cầu thỉnh Biện Tài Thiên
Y câu, ngôn từ của **Chú Tán** này
Sáng sớm, thanh tịnh chí thành tụng
Nơi việc mong cầu, đều tùy Tâm”

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bà La Môn: “Lành thay! Lành thay! Ông hay như vậy làm lợi ích cho chúng sinh, ban cho an vui, khen Thiên Nữ ấy, thỉnh cầu gia hộ, được Phước vô biên

(**Chú Pháp** trong Phẩm này **có lược có rộng**, hoặc mở hoặc hợp, trước sau chẳng giống nhau. Bản Phạn ghi rất nhiều, chỉ y theo một bản dịch, mang người đời sau xem xét để biết)

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYÊN THỨ BẢY (Hết)

KIM QUANG MINH TÔI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYÊN THỨ TÁM

Hán dịch: Đại Đường Tam Tạng Sa Môn NGHĨA TỊNH phụng chế dịch
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

ĐẠI BIỆN TÀI THIÊN NỮ
PHẨM THỨ MƯỜI LĂM CHI HAI_

Bấy giờ, Bà La Môn **Kiều Trần Như** nói **Tán Thán** với Pháp **Chú Tán** bên trên, khen Biện Tài Thiên Nữ xong, lại bảo Đại Chúng: “**Nhân Đẳng!** Nếu muốn thỉnh Biện Tài Thiên Nữ thương xót gia hộ, ở trong đời hiện tại được biện bác không có ngăn ngại, thông minh, Đại Trí, ngôn từ khéo léo, tài năng thông suốt khác thường, luận nghị văn hoa, tùy ý thành tựu, không có đình trệ... thì nên như vậy chí thành ân trọng mà **triệu thỉnh** rằng:

“Nam mô Phật Đà đã

Nam mô Đạt Ma đã

Nam mô Tăng Già đã

Nam mô chúng Bồ Tát, Độc Giác, Thanh Văn, tất cả Hiền Thánh

Chư Phật mười phương ở quá khứ hiện tại thấy đều đã quen dùng lời nói chân thật, hay tùy thuận nói thích ứng với căn cơ, nói lời chân thật không có nói lời lừa dối. Đã ở vô lượng câu chi Đại Kiếp thường nói lời chân thật. Người có lời nói chân thật thấy đều tùy vui. Do chẳng nói dối cho nên lộ ra cái lưỡi dài rộng hay che khắp khuôn mặt, che trùm **Thiệm Bộ Châu** (Jambu-dvīpa) với bốn Thiên Hạ, hay che trùm một ngàn hai ngàn ba ngàn Thế Giới, che trùm khắp mười phương Thế Giới, viên mãn vòng khắp, chẳng thể nghĩ bàn. Hay trừ tất cả sự nóng bức của phiền não.

Kính lễ, kính lễ tướng lưỡi như vậy của tất cả chư Phật

Nguyện cho con (họ tên...) đều được thành tựu biện tài vi diệu.

Chí Tâm quy mệnh

_Kính lễ **chư Phật** diệu biện tài

Các Đại Bồ Tát diệu biện tài

Độc Giác, bậc Thánh diệu biện tài

Bốn Hương bốn Quả diệu biện tài

Lời bốn Thánh Đế diệu biện tài

Chính Hạnh Chính Kiến diệu biện tài

Phạm Chúng, các Tiên diệu biện tài

Đại Thiên, Ô Ma diệu biện tài

Tác Kiến Đà Thiên diệu biện tài

Ma Na Tư Vương diệu biện tài

Thông Minh Dạ Thiên diệu biện tài

Bốn Đại Thiên Vương diệu biện tài

Thiện Trụ Thiên Tử diệu biện tài
Kim Cương Mật Chủ diệu biện tài
Phệ Suất Nộ Thiên diệu biện tài
Tỳ Ma Thiên Nữ diệu biện tài
Thị Số Thiên Thần diệu biện tài
Thất Lợi Thiên Nữ diệu biện tài
Thất Lợi Mật Đa diệu biện tài
Hề Lý Ngôn Từ diệu biện tài
Các Mẫu, Đại Mẫu diệu biện tài
Ha Lý Đế Mẫu diệu biện tài
Các Dược Xoa Thần diệu biện tài
Các vua mười phương diệu biện tài
 Hết thầy **Thắng Nghiệp** trợ giúp con
 Được Diệu Biện Tài không cùng tận
 _Kính lễ bậc không có lừa dối
 Kính lễ bậc đã được giải thoát
 Kính lễ người thoát lìa Tham Dục
 Kính lễ bậc buông bỏ **Triền** (Paryavasthāna: tên riêng của phiền não) **Cái**
 (Āvaraṇa: phiền não)
 Kính lễ bậc có Tâm thanh tịnh
 Kính lễ bậc có hào quang sáng
 Kính lễ bậc nói lời chân thật
 Kính lễ bậc không có **Trần Tập** (Tập khí của thế tục)
 Kính lễ bậc trụ ở **Thắng Nghĩa**
 Kính lễ **Đại Chúng Sinh** (Mahā-satva)
 Kính lễ **Biện Tài Thiên**
 Khiến **lời** (từ) con không ngại
 Nguyện việc con mong cầu
 Điều mau chóng thành tựu
 Không bệnh thường an ổn
 Thọ mạng được kéo dài
 Khéo hiểu các **Minh Chú**
 Siêng tu **Bồ Đề Đạo** (Bodhi-mārga)
 Rộng nhiều ích quần sinh
 Cầu Tâm Nguyện sớm đạt
 Con nói lời chân thật
 Con nói lời không dối
 Thiên Nữ Diệu Biện Tài
 Khiến con được thành tựu
 _Nguyện xin Thiên Nữ đến
 Khiến lời con thông suốt
 Mau vào trong thân miệng
 Thông minh, đủ biện tài
 _Nguyện khiến lưỡi của con

Sẽ được **Như Lai Biện** (biện tài của Như Lai)

Do uy lực lời ấy

Điều phục các chúng sinh

_ Khi con nói ra lời

Tùy việc đều thành tựu

Người nghe sinh cung kính

Chỗ làm chẳng hư mất

_ Nếu con cầu biện tài

Mà việc chẳng thành tựu

Lời thật của Thiên Nữ

Thầy đều thành hư vọng

_ Có gây tội Vô Gian

Lời Phật khiến điều phục

Cùng với A La Hán

Hết thầy lời báo ân

_ **Xá Lợi Tử, Mục Liên**

Chúng bậc nhất của Phật

Lời chân thật nhóm này

Nguyện con đều thành tựu

_ Nay con đều triệu thỉnh

Chúng Thanh Văn của Phật

Đều nguyện mau đi đến

Thành tựu Tâm con cầu

_ Lời chân thật đã cầu

Đều nguyện không hư dối

Trên từ **Sắc Cứu Cánh**

Cùng với **Tịnh Cư Thiên**

Đại Phạm với **Phạm Phụ**

Tất cả chúng Phạm Vương

Cho đến khắp ba ngàn

Tác Ha Thế Giới Chủ

Cùng với các quyền thuộc

Nay con đều thỉnh triệu

Nguyện xin giáng Từ Bi

Xót thương đồng nhiếp nhận

Tha Hóa Tự Tại Thiên

Cùng với **Lạc Biến Hóa**

Thiên Chúng **Đổ Sứ Đa**

Từ Thị (Maitreya) sẽ thành Phật

Các Thiên Chúng **Dạ Ma**

Với **Tam Thập Tam Thiên**

Chúng **bốn Đại Thiên Vương**

Tất cả các Thiên Chúng

Thần đất, nước, lửa, gió

Nương núi **Diệu Cao** trụ

Chúng **Sơn Thần** bảy biển
 Hết thầy các quyền thuộc
Mãn Tài với **Ngũ Đỉnh**
Nhật, Nguyệt các **Tinh Thần**
 Các Thiên Chúng như vậy
 Khiến Thế Gian an ổn
 Các Thiên Thần nhóm này
 Chẳng thích gây nghiệp tội
 _Kính lễ **Quỷ Tử Mẫu**
 Với đứa con nhỏ nhất
 Chúng Trời, Rồng, Dược Xoa
 Càn Thát, A Tô La
 Cùng với **Khẩn Na La**
 Hàng **Mạc Hồ La Già**
 Con dùng sức Thế Tôn
 Đều đích thân Thịnh Triệu
 Nguyên giáng Tâm Từ Bi
 Cho con **Vô Ngại Biện** (biện tài vô ngại)
 Tất cả chúng Người, Trời
 Hay rõ Tâm kẻ khác
 Đều nguyện gia Thần Lực
 Cho con Diệu Biện Tài
 Cho đến tận hư không
 Vòng khắp nơi Pháp Giới
 Hết thầy loài Hàm Sinh
 Cho con Diệu Biện Tài”

Khi ấy, Biện Tài Thiên Nữ nghe lời Thịnh này xong, liền bảo Bà La Môn rằng: “Lành thay Đại Sĩ! Nếu có người nam, người nữ hay y theo **Chú** với **Chú Tán** như vậy, như trước đã nói Pháp Thức thọ trì, quy kính Tam Bảo, thành Tâm chính Niệm, nơi việc mong cầu đều chẳng hư mất, lại kèm thọ trì, đọc tụng Kinh Diệu Kim Quang Minh vì diệu này thì điều đã nguyện cầu không có gì chẳng toại nguyện, mau được thành tựu, trừ chẳng chí Tâm”

Thời Bà La Môn, thâm tâm vui vẻ, chấp tay đỉnh thọ

Bây giờ, Đức Thế Tôn bảo Biện Tài Thiên Nữ: “Lành thay! Lành thay Thiên Nữ Thiên! Người hay lưu bày Kinh Vương màu nhiệm này ủng hộ hết thầy người thọ trì Kinh với hay lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến được an vui, nói Pháp như vậy ban cho Biện Tài chẳng thể nghĩ bàn, được Phước vô thượng. Các người phát Tâm mau hướng đến Bồ Đề”

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh
ĐẠI CÁT TƯỜNG THIÊN NỮ
 PHẨM THỨ MƯỜI SÁU

Bấy giờ, **Đại Cát Tường Thiên Nữ** (Śrī-mahā-devī) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, lễ bàn chân của Đức Phật, chấp tay cung kính bạch Phật rằng: ‘Thế Tôn Nếu con thấy có **Bật Sô, Bật Sô Ni, Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư ca** thọ trì đọc tụng, vì người giải nói Kinh Kim quang Minh Tỏi Thắng Vương này thì con sẽ chuyên Tâm cung kính, cúng dường vị Pháp Sư của nhóm ấy là: thức ăn uống, quần áo, giường nằm, thuốc men, với tất cả vật dụng cần thiết khác, đều khiến cho viên mãn, không có thiếu thốn. Hoặc ngày hoặc đêm đối với hết thầy nghĩa câu của Kinh Vương này, quán sát nghĩ lường, an vui mà trụ, khiến cho Kinh Điển này ở Thiệm Bộ Châu rộng hành lưu bày. Vì hữu tình kia đã ở chỗ của vô lượng trăm ngàn Đức Phật gieo trồng căn lành, thường khiến được nghe, chẳng mau ần mất. Lại ở vô lượng trăm ngàn ức kiếp sẽ nhận được mọi loại niềm vui thù thắng của người, Trời; thường được giàu có đầy đủ, trừ hẳn sự đói kém mất mùa, tất cả hữu tình luôn được an vui, cũng được gặp thắng chư Phật Thế Tôn. Ở đời vị lai mau chứng quả Vô Thượng Đại Bồ Đề, dứt hẳn nạn khổ luân hồi trong ba đường.

Thế Tôn! Con nhớ về thời quá khứ, có Đức **Lưu Ly Kim Sơn Bảo Hoa Quang Chiếu Cát Tường Công Đức Hải Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác (Rakta-kusuma-guṇa-sāgara-vaīḍūrya-kanaka-giri-suvarṇa-kāñcana-prabhāsa-śrī Tathāgatāya arhate samyaksambuddhāya)** đầy đủ mười hiệu. Con ở chỗ của Đức Phật ấy, gieo trồng các căn lành. Do sứ uy thần Từ Bi thương xót của Đức Như Lai ấy, hay khiến cho vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh thọ nhận các khoái lạc, cho đến quần áo, thức ăn uống, vật dụng sinh sống cần thiết, nhóm báu: vàng. Bạc, Lưu Ly, Xa Cừ, Mã Não, San Hô, Hồ Phách, châu báu... đều khiến cho sung túc.

Nếu lại có người chí Tâm đọc tụng Kinh Kim Quang Minh Tỏi Thắng Vương này, cũng nên ngày ngày đốt mọi hương thơm tốt với các hoa màu nhiệm vì con cúng dường Đức **Lưu Ly Kim Sơn Bảo Hoa Quang Chiếu Cát Tường Công Đức Hải Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác**. Lại nên mỗi ngày, ở trong ba thời xưng niệm tên của con, riêng dùng hương hoa với các thức ăn ngon cúng dường cho con, cũng thường nghe nhận Kinh Vương màu nhiệm này được Phước như vậy”.

Rồi nói **Tụng** là:

“Do hay trì Kinh như vậy nên
Thân mình, quyền thuộc lia suy kém
Cần áo, thức ăn... không có thiếu
Uy quang, thọ mệnh khó cùng tận
Hay khiến địa vị thường tăng trưởng
Chư Thiên tuôn mưa tùy thời tiết
Khiến các Thiên Chúng đều vui thích
Với Thần: vườn, rừng, lúa đậu, quả
Rừng rậm, cây quả đều tươi tốt
Hết thầy mầm lúa đều thành tựu
Muốn cầu trân tài đều mãn nguyện
Tùy chỗ đã niệm, toại Tâm ấy”

Đức Phật bảo Đại Cát Tường Thiên Nữ: “Lành thay! Lành thay! Người hay như vậy nhớ nghĩ đến nhân xưa kia, báo ân cúng dường, lợi ích an vui cho vô biên chúng sinh, lưu bày Kinh này, Công Đức không cùng tận”

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh
ĐẠI CÁT TƯỜNG THIÊN NỮ TẶNG TRƯỞNG TÀI VẬT
PHẨM THỨ MƯỜI BẢY

Bấy giờ, Đại Cát Tường Thiên Nữ lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! **Bệ Thất La Mạt Noa** Thiên Vương (Vaisravaṇa-devarāja: Đa Văn Thiên Vương) ở phương Bắc có cái thành tên là **Hữu Tài** (Sāmiṣā), các cái thành chẳng xa có cái vườn tên là **Diệu Hoa Phước Quang**, bên trong có cái điện thù thắng do bảy báu tạo thành.

Thế Tôn! Con thường trụ ở nơi ấy. Nếu lại có người muốn cầu năm loại lúa đậu ngày ngày tăng nhiều, kho chứa tràn đầy thì cần phải phát khởi **Tâm tôn kính, tin tưởng** (kính tín) dọn một cái thất sạch sẽ, dùng **Cồ Ma** (Gomayī: phân bò) xoa tô mặt đất, nên vẽ tượng của con với mọi loại Anh Lạc trang nghiêm vòng khắp. Nên tắm gội, thân mặc quần áo sạch, dùng hương thơm tốt xoa bôi, vào bên trong Tịnh Thất, phát Tâm vì con, mỗi ngày ba thời xưng tên của Đức Phật ấy với danh hiệu của Kinh này mà lễ kính.

Nam mô **Lưu Ly Kim Sơn Bảo Hoa Quang Chiêu Cát Tường Công Đức Hải Như Lai** (Namo **Rakta-kusuma-guṇa-sāgara-vaidūrya-kanaka-giri-suvarṇa-kāñcana-prabhāsa-srī** Tathāgatāya)

Cầm các hương hoa cùng với mọi loại thức ăn uống ngon ngọt, chí Tâm phụng hiến. Cũng đem hương hoa với các thức ăn uống cúng dường tượng của con. Lại cầm thức ăn uống rải ném phương khác, cúng thí các hàng Thần, nói lời thành thật mời thỉnh **Đại Cát Tường Thiên**, phát nguyện mong cầu. “Nếu như lời đã nói là chẳng hư giả thì điều mà con đã mời thỉnh đừng khiến cho uổng phí vậy”. Lúc đó, Cát Tường Thiên Nữ biết việc này xong, liền sinh thương tưởng, khiến cho tiền của, lúa đậu trong nhà người ấy được tăng trưởng. Tức nên tụng Chú thỉnh triệu con. Trước tiên xưng tên của Phật với tên gọi của Bồ Tát, một lòng kính lễ.

Nam mô tất cả chư Phật ba đời ở mười phương

Nam mô **Bảo Kế Phật** (Ratna-sikhina)

Nam mô **Vô Cấu Quang Minh Bảo Tràng Phật** (Amala-raśmi-ratna-ketu)

Nam mô **Kim Tràng Quang Phật** (Suvarṇa-ketu-prabhāsa)

Nam mô **Bách Kim Quang Tạng Phật** (Śata-suvarṇa-prabhāsa-garbha)

Nam mô **Kim Cái Bảo Tích Phật** (Suvarṇa-ratnākara-cchatraskūṭa)

Nam mô **Kim Hoa Quang Tràng Phật** (Suvarṇa-puṣpa-jvala-raśmi-ketu)

Nam mô **Đại Đẳng Quang Phật** (Mahā-pradīpa)

Nam mô **Đại Bảo Tràng Phật** (Mahā-ratna-ketu)

Nam mô **Bất Động Phật** (Akṣobhya) ở phương Đông

Nam mô **Bảo Tràng Phật** (Ratna-ketu) ở phương Nam

Nam mô **Vô Lượng Thọ Phật** (Amitāyus) ở phương Tây

Nam mô **Thiên Cổ Âm Vương Phật** (Devya-duṇḍubhi-svara) ở phương

Bắc

Nam mô **Diệu Tràng Bồ Tát** (Rucira-ketu)

Nam mô **Kim Quang Bồ Tát** (Suvarṇa-prabhāsa)

Nam mô **Kim Tạng Bồ Tát** (Suvarṇa-garbha)

Nam mô **Thường Đề Bồ Tát** (Sadāprarudita)

Nam mô **Pháp Thượng Bồ Tát** (Dharmodgata)

Nam mô **Thiện An Bồ Tát**

Kính lễ Phật, Bồ Tát như vậy xong. Tiến theo nên tụng Chú thỉnh triệu con, Đại Cát Tường Thiên Nữ. Do sức của Chú này thì việc đã mong cầu đều được thành tựu”

Liên nói Chú là:

“**Nam mô thất lợi mạc ha thiên nữ. Đát điệt tha: bát lợi bồ liệt noa, chiết lệ, tam mạn đa đạt lạt thiết nê, mạc ha tỳ ha la yết đế, tam mạn đát, tỳ đàm mạt nê, mạc ha ca lý dã, bát lạt đề sất sá bát nê, tát bà át tha, sa đạn nê, tô bát lạt đề, bồ lệ, a gia na, đạt ma đa, mạc ha tỳ câu bĩ đế, mạc ha mê đốt lỗ, ồ ba tăng hứ đê, mạc ha hiệt lợi sử, tô tăng cận lý hứ đê, tam mạn đa át tha, a nô ba lạt nê, toa ha”**

*) NAMO ŚRĪ MAHĀ-DEVĪYA

TADYATHĀ: PARI-PŪRṆA-CARE, SAMANTA DARŚANE, MAHĀ-VIHĀRA GATE, SAMANTA VIDHĀ-MANE, MAHĀ-KĀRYA-PRATI-ṢṬHĀPANE SARVĀRTHA-SĀDHANE, SUPRATI-PŪRE, ĀYĀNA DHARMATĀ , MAHĀ-AVIKOPITE, MAHĀ-MAITRĪ, UPA-SAMḤITE, MAHĀ-KLEṢE SU-SAMGRHĪTE, SAMANTĀRTHA ANUPĀLANE SVĀHĀ

Thế Tôn! Nếu người tụng trì Thần Chú như vậy thỉnh triệu con thời con nghe thỉnh xong, liền đến nơi ấy khiến cho được toại nguyện.

Thế Tôn! Câu của Pháp **quán đỉnh** này là câu quyết định thành tựu, là câu chân thật, là câu không có hư dối, là Hạnh bình đẳng, đối với các chúng sinh là căn lành chân chính. Nếu có người thọ trì, đọc tụng thì nên bảy ngày bảy đêm thọ nhận **tám Chi Giới**. Vào lúc sáng sớm, trước tiên nhai nhấm Xỉ Mộc, tắm gội xúc miệng sạch sẽ xong, với sau lúc quá trưa, đem hương hoa cúng dường tất cả chư Phật. Tự tỏ bày tội của mình, nên vì thân mình với các **Hàm Thức** (satva: hữu tình) hồi hướng, phát nguyện khiến cho điều đã mong cầu mau được thành tựu.

Dọn một cái thất sạch sẽ, hoặc tại nơi **Không Nhà A Lãn Nhã** (Aranya), dùng **cổ Ma** (phân bò) làm Đàn, đốt Chiên Đàn Hương để làm cúng dường, bày một cái tòa thù thắng, phan lọng trang nghiêm. Đem các hoa thơm đẹp xếp bày bên trong Đàn, cần phải chí Tâm tụng trì Chú lúc trước, hy vọng con (Đại Cát Tường Thiên Nữ) đến. Ở lúc đó, con liền hộ niệm, quán sát người này, đi đến vào cái thất ấy, chọn cái tòa để ngồi, nhận cúng dường ấy. Từ đây và sau sẽ khiến cho người ấy ở trong giấc mộng được thấy con, tùy theo việc đã mong cầu, dùng sự thật báo cho biết

Hoặc ở thôn xóm, nhà trồng với trú xứ của Tăng thì tùy theo điều đã mong cầu đều khiến cho viên mãn. Vàng, bạc, tài bảo, bò, dê, lúa đậu, lúa mạch, thức ăn uống, quần áo đều được tùy theo Tâm thọ nhận các khoái lạc. Đã được quả thắng diệu như vậy thì nên đem phần bên trên cúng dường Tam Bảo với cúng thí cho con, rộng làm Pháp Hội, bày các thức ăn uống, xếp bày hương hoa. Đã cúng dường xong thì đem bán hết thầy thứ cúng dường lấy tiền, lại làm cúng dường. Con sẽ suốt đời thường trụ ở đây, ủng hộ người này khiến không có thiếu thốn, tùy theo điều đã mong cầu thầy đều vừa ý. Cũng nên thời thời cấp giúp cho người nghèo túng, chẳng nên tham tiếc, giữ riêng cho thân mình. Thường đọc Kinh này, cúng dường chẳng dứt. Nên đem Phước này bố thí cho tất cả, hồi hướng Bồ Đề, nguyện ra khỏi sinh tử, mau được giải thoát”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay Cát Tường Thiên Nữ! Người hay như vậy lưu bày Kinh này, thật chẳng thể luận bàn, ta người đều được lợi ích”

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh KIÊN LAO ĐỊA THẦN _PHẨM THỨ MƯỜI TÁM_

Bấy giờ, **Kiên Lao Địa Thần** (Dṛgha-pṛthivi) tức ở trong Chúng, từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này, hoặc đời hiện tại, hoặc đời vị lai, nếu thành ấp, thôn xóm, cung vua, lầu, quán với **A Lan Nhã** (Araṇya), núi, nhà, rừng vắng... nơi có Kinh Vương này lưu bày.

Thế Tôn! Con sẽ đi đến nơi ấy cúng dường, cung kính, ủng hộ lưu thông. Nếu có phương xứ vì vị Thầy thuyết Pháp dựng lập cái tòa cao điển nói Kinh thì con dùng Thần Lực, chẳng hiện bản thân, ở ngay cái tòa dùng đỉnh đầu đội bàn chân của vị ấy. Con được nghe Pháp nên thâm tâm vui vẻ, được ăn Pháp Vị, tăng ích uy quang, vui thích vô lượng. Tự thân đã được lợi ích như vậy, cũng khiến cho Đại Địa sáu sáu mươi vạn tám ngàn Du Thiện Na đến bờ mé Kim Cương, khiến cho mùi vị của đất ấy thầy đều tăng ích, cho đến bốn biển, hết thầy đất đai cũng khiến cho ruộng nương tươi tốt, đất xốp mềm màu mỡ tăng hơn ngày thường gấp bội. Cũng lại khiến cho **Thiệm Bộ Châu** này: sông nhỏ, sông lớn, ao, đầm, hết thầy các cây, cỏ thuốc, rừng rậm, mọi loại hoa quả, cọng rễ, cành lá với các mầm lúa... có hình dáng đáng yêu, mọi người thích nhìn, đầy đủ màu sắc mùi thơm đều thọ dụng được.

Nếu các hữu tình thọ dụng thức ăn uống thù thắng như vậy xong thì sống lâu; sắc đẹp, sức lực, các căn an ổn, tăng ích tươi sáng, không có các đau đớn bức bội. Tâm Tuệ cứng mạnh không có gì chẳng kham nhận được. Lại Đại Địa này, phàm có chỗ cần thì trăm ngàn sự nghiệp thầy đều tốt hết.

Bạch Đức Thế Tôn! Do nhân duyên này, các Thiệm Bộ Châu an ổn giàu có vui sướng, người dân đông đầy, không có các suy não, hết thầy chúng sinh đều được an vui. Đã thọ nhận như vậy thì thân tâm khoái lạc. Đối với Kinh Vương này, tăng thêm yêu kính sâu xa, ở tại chỗ nào đều nguyện thọ trì, cúng dường,

cung kính, tôn trọng, khen ngợi. Lại nữa, ở nơi có Pháp Tòa của vị Đại Sư thuyết Pháp kia thầy đều đến chỗ ấy, vì các chúng sinh khuyến thỉnh nói Tối Thắng Kinh Vương này. Tại sao thế? Thế Tôn! Do nói Kinh này mà tự thân của con với các quyền thuộc đều nương nhờ lợi ích, khí lực tươi sáng, uy thế dũng mãnh, dung mạo đoan chính hơn lúc thường gấp bội

Thế Tôn! Con, Kiên Lao Địa Thần nương vào Pháp Vị xong thì khiến cho Thiệm Bộ Châu: đất dài rộng bảy ngàn du thiên na thầy đều xộp mềm màu mỡ, cho đến như lúc trước, hết thầy chúng sinh đều được an vui.

Chính vì thế cho nên, bạch Đức Thế Tôn! Thời chúng sinh ấy vì báo đáp ân của con, nên tác niệm này: *“Tôi sẽ quyết định nghe nhận Kinh này, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi”*. Tác niệm này xong, liền từ chỗ cư trú, thành ấp, thôn xóm, nhà cửa, đất trồng đi đến chỗ của Pháp Hội, đỉnh lễ vị Pháp Sư, nghe nhận Kinh này. Đã nghe nhận xong, đều quay về chỗ của mình, Tâm sinh mừng vui, cùng nhau nói lời này: *“Ngày nay, chúng tôi được nghe Pháp màu nhiệm vô thượng thâm sâu, tức là nhiếp nhận nhóm Công Đức chẳng thể nghĩ bàn. Do sức của Kinh cho nên chúng tôi sẽ gặp được vô lượng vô biên trăm ngàn câu chi na dữu đa Phật, thừa sự cúng dường, lìa hẳn nơi cực khổ trong ba đường. Lại ở trong trăm ngàn đời sau thường sinh lên Trời với tại nhân gian thọ nhận các niềm vui thù thắng”*. Thời các người ấy đều quay về chỗ ở của mình, vì mọi người nói Kinh Vương này, hoặc một ví dụ, một phẩm, một nhân duyên xưa, tên của một Đức Như Lai, tên của một vị Bồ Tát, một bài tụng bốn câu, hoặc lại một câu. Vì các chúng sinh nói Kinh Điển này, cho đến tên gọi của đầu đề

Thế Tôn! Tùy theo nơi các chúng sinh cư trú, đất ấy thầy đều xộp mềm màu mỡ tươi tốt hơn hẳn nơi khác. Phạm vật được sinh ra trên đất đai ấy đều được tăng trưởng tối tươi rộng lớn, khiến cho các chúng sinh thọ nhận sự khoái lạc, nhiều tiền của, thích hành **Huệ Thí**, Tâm thường bền chắc tin sâu nơi Tam Bảo”

Nói lời này xong. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Kiên Lao Địa Thần rằng: *“Nếu có chúng sinh nghe Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này, cho đến một câu thì sau khi chết sẽ được sinh về cõi Tam Thập Tam Thiên với cõi Trời khác. Nếu có chúng sinh vì muốn cúng dường Kinh Vương này thì nên trang nghiêm nhà cửa, cho đến trang một cái dù lọng, treo một phan lọng. Do nhân duyên này, như niệm thọ sinh trên sáu cõi Trời, tùy ý nhận dùng cung màu nhiệm bảy báu, mỗi mỗi đều tự nhiên có bảy ngàn Thiên Nữ cùng nhau vui sướng, ngày đêm thường thọ nhận niềm vui thù thắng chẳng thể nghĩ bàn”*

Nói lời này xong. Khi ấy, Kiên Lao Địa Thần bạch Phật rằng: *“Thế Tôn! Do nhân duyên này, nếu có bốn Chúng đi lên Pháp Tòa, nói Pháp này thời con sẽ ngày đêm ủng hộ người này, tự ân thân mình, ở tại tòa dùng đỉnh đầu đội bàn chân của vị ấy.*

Thế Tôn! Kinh Điển như vậy, vì chúng sinh kia đã ở chỗ của trăm ngàn Đức Phật gieo trồng căn lành, ở Thiệm Bộ Châu lưu bày chẳng diệt. Các chúng sinh đó nghe Kinh này thì ở đời vị lai: vô lượng trăm ngàn câu chi na dữu đa kiếp, trên cõi Trời, trong cõi người thường thọ nhận niềm vui thù thắng, được

gặp chư Phật, mau thành A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), chẳng trải qua nỗi khổ sinh tử trong ba đường”

Lúc đó, Kiên Lao Địa Thần bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con có **Tâm Chú** hay lợi cho **người, Trời**, an vui tất cả. Nếu có người nam, người nữ với các bốn Chúng muốn được đích thân thấy Chân Thân của con thì cần phải chí Tâm trì Đà La Ni này, tùy theo ước nguyện của người ấy thấy đều toại tâm, ấy là: tiền của, châu báu, **phục tàng** (kho tàng bị che lấp), cầu Thần Thông, thuốc màu nhiệm sống lâu và chữa trị mọi bệnh, giáng phục oán địch, chế ngự các Luạn khác... Nên ở Tịnh Thất, an trí Đạo Trường, tắm gội thân xong, mặc áo sạch mới, ngồi xồm trên tòa cỏ, ở trước Tôn Tượng có Xá Lợi, hoặc **Chế Đễ** (Caitye: tháp miếu) có Xá Lợi, đốt hương rải hoa, thức ăn uống cúng dường. Vào ngày 8 của kỳ Bạch Nguyệt hợp với sao **Bố Sát** (Pusya: Quỷ Tú), tức có thể tụng Chú **Thỉnh Triệu** này

“Đát diệt tha: chỉ lý chỉ lý, chủ lỗ chủ lỗ, cú lỗ cú lỗ, câu trụ câu trụ, đồ trụ đồ trụ, phục ha phục ha, phạt xá phạt xá, toa ha”

*)TADYATHĀ: CIRI CIRI, CURU CURU, KURU KURU, KUṬU KUṬU, TOṬU TOṬU, VAHA VAHA, VAŚA VAŚA SVĀHĀ

Thế Tôn! Thần Chú này, nếu có bốn Chúng tụng 108 biến thỉnh triệu con thì con vì người này, liền đến **nhận sự thỉnh cầu** (phó thỉnh).

Lại nữa, Thế Tôn! Nếu có chúng sinh muốn được thấy con hiện thân cùng nói chuyện thì cũng nên như lúc trước, an trí Pháp Thức, tụng Thần Chú này:

“Đát diệt tha: át chiết nê, hiệt lực sát nê, thất ni, đật lý, ha ha, hứ hứ, khu lỗ, phạt lệ, toa ha”

*)TADYATHĀ: AÑCANE KṚŚANE-SANE-DHARI_ HA HA_ HI HI_ KURU VĀRE SVĀHĀ

Thế Tôn! Nếu người trì Chú này thời nên tụng 108 biến kèm với tụng Chú lúc trước thì con liền hiện thân, tùy theo ước nguyện của người ấy đều được thành tựu, cuối cùng chẳng hư hao

Nếu muốn tụng Chú này thời trước tiên tụng **Hộ Thân Chú** là:

“Đát diệt tha: nễ thất lý, thất lý, mạt xá yết trí, nại trí, củ trí, bột địa bột địa lệ, tỳ trí tỳ trí, củ cú trí, khư bà, chỉ lý, toa ha”

*)TADYATHĀ: ŚIRI ŚIRI_ MĀSA KAṬI NAṬI KUṬI_ BUDDHI BUDDHILĪ_ VIṬI VIṬI_ KUKUṬI KAVACIRI SVĀHĀ

Thế Tôn! Khi tụng Chú này thời lấy sợi dây ngũ sắc, tụng Chú 21 biến, thắt 21 gút, cột buộc ngay sau khuỷu tay trái, tức liền hộ thân không có chỗ sợ hãi. Nếu có người chí Tâm tụng Chú này thì chỗ mong cầu đều được toại nguyện. Con chẳng nói dối, con dùng báu **Phật Pháp Tăng** để làm **Khế Ước** chứng biết là thật”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Địa Thần rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông hay dùng **Thật Ngũ Thần Chú** này hộ trì Kinh Vương này với người nói Pháp. Do nhân duyên này khiến cho ông được vô lượng Phước Báo”

Kim Quang Minh Tội Thắng Vương Kinh

TĂNG THẬN NHĨ GIA DƯỢC XOA
PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN

Bấy giờ, **Tăng Thận Nhĩ Gia Dược Xoa Đại Tướng** (Samjñeya-mahā-yaksasenāpati: Chính Liễu Tri Đại Dược Xoa Chủ) cùng với chư Thần trong 28 Bộ Dược Xoa ở trong Đại Chúng đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật, bạch rằng: “Thế Tôn! **Kim Quang Minh Tối Thắng Kinh Vương** này hoặc đời hiện tại với đời vị lai, ở nơi đã tuyên dương lưu bày, hoặc ở thành ấp, thôn xóm, núi, nhà, rừng vắng, hoặc cung điện của vua, hoặc trú xứ của Tăng.

Thế Tôn! Con, **Thận Nhĩ Đa Dược Xoa Đại Tướng** cùng với chư Thần trong 28 Bộ Dược Xoa đều đến nơi ấy, đều tự ẩn hình, tùy theo chỗ mà ủng hộ vị Thầy nói Pháp khiến lìa suy não, thường được an vui, với người nghe Pháp: hoặc nam hoặc nữ, Đồng Nam, Đồng Nữ ở trong Kinh này cho đến thọ trì một bài tụng bốn câu, hoặc trì một câu, hoặc tên gọi đầu đề của Kinh Vương này, với trong Kinh này: tên của một Đức Như Lai, tên của một vị Bồ Tát... phát Tâm xưng niệm, cung kính, cúng dường thì con sẽ cứu giúp nhiếp thọ, khiến cho không có tai vạ, lìa khổ được vui.

Thế Tôn! Vì sao con có tên là **Chính Liễu Tri** (Samjñeya)? Nhân duyên của điều này là Đức Phật **đích thân chứng nhận** (thân chứng): con biết các Pháp, con hiểu các Pháp, tùy theo tất cả Pháp có được, như tất cả Pháp có được; **chúng loại, Thế Tính sai biệt** của các Pháp

Thế Tôn! Các Pháp như vậy, con hay biết rõ. Con có **ánh sáng Trí** (Trí quang) khó nghĩ, con có **cây đuốc Trí** (Trí cự) khó nghĩ, con có **Trí Hạnh** khó nghĩ, con có **nhóm Trí** khó nghĩ, con có **cảnh của Trí** (Trí cảnh) khó nghĩ... mà hay thông đại

Thế Tôn! Như con đối với tất cả Pháp: biết chính đúng, hiểu chính đúng, giác ngộ chính đúng, hay quán sát chính đúng.

Thế Tôn! Do nhân duyên này cho nên con, Dược Xoa Đại Tướng có tên là **Chính Liễu Tri**. Do nghĩa này cho nên con hay khiến cho vị Thầy nói Pháp kia có ngôn từ biện luận rõ, đầy đủ trang nghiêm. Cũng khiến cho **Tinh Khí** theo lỗ chân lông nhập vào Thân, tràn đầy sức mạnh, uy thần cứng mạnh, không có thoái lui khuất phục, tăng ích cho thân ấy khiến không có suy giảm, các căn an vui thường sinh vui vẻ. Do nhân duyên này làm cho hữu tình ấy ở chỗ của trăm ngàn Đức Phật gieo trồng các căn lành, tu **Phước Nghiệp**, ở Thiệm Bộ Châu rộng tuyên lưu bày, chẳng mau ẩn mất.

Các Hữu Tình ấy nghe Kinh này xong thì được ánh sáng Đại Trí chẳng thể nghĩ bàn, cùng với vô lượng nhóm Phước Trí, ở đời vị lai sẽ thọ nhận niềm vui thù thắng của **người, Trời** trong vô lượng câu chi na dữu đa kiếp chẳng thể nghĩ lường, thường cùng gặp gỡ trực tiếp với chư Phật, mau chứng **Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi), chẳng phải trải qua sự cực khổ trong ba đường với cõi Diêm La”.

Lúc đó, Chính Liễu Tri Dược Xoa Đại Tướng bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con có Đà La Ni, nay đối trước Đức Phật, đích thân tự nói bày, vì muốn nhiều ích, thương xót các hữu tình”.

Liên nói Chú là:

“Nam mô phật đà dã. Nam mô đạt ma dã. Nam mô tăng già dã. Nam mô bạt la ham ma dã. Nam mô nhân đạt la dã. Nam mô chiết đốt nam, mạc hát la xà nam. Đát diệt tha: hứ lý hứ lý, nhĩ lý nhĩ lý, cồ lý, mạc ha cồ lý, kiện đà lý, mạc ha kiện đà lý, đạt la nhĩ trĩ, mạc ha đạt la nhĩ trĩ, đan trà khúc khuyến đệ, ha ha ha ha ha, hứ hứ hứ hứ hứ, hô hô hô hô hô, hán lỗ đàm mê, cồ đàm mê, giả giả giả giả, chỉ chỉ chỉ chỉ, chủ chủ chủ chủ, chiêm trà nhiếp bát la thi yết la, thi yết la, ốt để sát trá hứ, bạc già phạm, tăng thận nhĩ gia, toa ha”

*)NAMO BUDDHĀYA

NAMO DHARMĀYA

NAMO SAMGHĀYA

NAMO BRAHMĀYA

NAMO INDRĀYA

NAMAḤ CATURNAM MAHĀ-RĀJĀNĀM

TADYATHĀ : HILI HILI HILI HILI MILI MILI MILI MILI
GAURI MAHĀ-GAURI GĀNDHĀRI MAHĀ-GĀNDHĀRI DRĀVIDĪ
MAHĀ-DRĀVIDĪ DANḌA KHUKUNTE HA HA HA HA HA HI HI
HI HI HI HO HO HO HO HO HURŪ DAME-GHŪḌA ME CA CA
CA CA CĪ CĪ CĪ CĪ CU CU CU CU CAṆḌĒSVARA ŚĪKHARA
ŚĪKHARA UTTIṢṬHATĪ BHAGAVAN SAMJÑEYA SVĀHĀ

Nếu lại có người đối với Minh Chú này, hay thọ trì thì con sẽ cấp cho vật dụng ưa thích để sinh sống, thức ăn uống, quần áo, hoa quả, vật thực quý báu kỳ lạ. Hoặc cầu con trai, con gái, Đồng Nam, Đồng Nữ, vàng, bạc, châu báu, các Anh Lạc, vật dụng... thì con đều cung cấp tùy theo nguyện đã mong cầu, khiến cho không có thiếu thốn.

Minh Chú này có uy lực lớn. Nếu khi tụng Chú thời con sẽ mau chóng đến nơi ấy, khiến cho không có chướng ngại, tùy theo ý thành tựu.

Nếu khi trì Chú này thời nên biết Pháp ấy. Trước tiên, trên một mặt phẳng: vẽ hình tượng **Tăng Thận Nhĩ Gia Dược Xoa** cao **4, 5 Xích** (4/3 m hay 5/3 m), tay cầm **Mâu Thoản** (cây giáo). Ở trước tượng này, làm một cái Đàn vuông vức, an bốn cái bình chứa đầy nước Mật hoặc nước đường cát, hương xoa bôi, hương bột, hương đốt với các vòng hoa. Lại ở trước Đàn làm lò lửa bằng đất, bên trong để lửa than; dùng **Tô Ma** (Soma), hạt cải thiêu đốt ở trong lò. Miệng tụng Chú lúc trước 108 biến, một biến thì thiêu đốt một lần, cho đến khi con, Dược Xoa Đại Tướng tự đến hiện thân, hỏi **Chú Nhân** (người trì Chú) là: “Người có ý mong cầu điều gì?”. Liên đem sự việc trả lời thì con liền tùy theo lời nói, đối với việc đã mong cầu đều khiến cho đầy đủ. Hoặc cầu vàng, bạc với các phục tàng. Hoặc muốn làm Thần Tiên nương theo hư không mà đi, hoặc cầu Thiên Nhân Thông, hoặc biết việc trong Tâm của người khác, đối với tất cả hữu tình tùy ý tự tại, khiến chặt đứt phiền não, mau được giải thoát... đều được thành tựu”

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Chính Liễu Tri Dược Xoa Đại Tướng rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông hay như vậy lợi ích cho tất cả chúng sinh, nói Thần Chú này ủng hộ Chính Pháp, Phước Lợi vô biên”

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh
VƯƠNG PHÁP CHÍNH LUẬN
PHẨM THỨ HAI MƯƠI

Bấy giờ, Đại Địa Thần Nữ tên là **Kiên Lao** (Dṛḍhī) ở trong Đại Chúng, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ bàn chân của Đức Phật, chấp tay cung kính, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Ở trong các nước làm một vị Nhân Vương, nếu không có **Chính Pháp** thì chẳng thể cai trị đất nước, an dưỡng cho chúng sinh, cùng với thân của chính mình ở lâu dài nơi địa vị thù thắng. Nguyện xin Đức Thế Tôn Từ Bi thương xót, nên vì con nói **Vương Pháp Chính Luận** (Luận chính đúng về pháp luật của vua), sự thiết yếu để cai trị đất nước, khiến cho các Nhân Vương được nghe Pháp xong, như Thuyết tu hành, chăm hóa chính đúng nơi đời, hay khiến cho địa vị thù thắng được duy trì an ninh, người dân trong nước đều nhận được lợi ích

Khi ấy, Đức Thế Tôn ở trong Đại Chúng bảo Kiên Lao Địa Thần rằng: “Ngươi hãy nghe cho kỹ! Quá khứ có vị vua tên là **Lực Tôn Tràng**, vị vua ấy có người con tên là **Diệu Tràng** thọ nhận địa vị Quán Đỉnh. Chẳng bao lâu thì vua cha bảo Diệu Tràng rằng: “Có **Vương Pháp Chính Luận** (Luận chính đúng về Pháp của vua) tên là **Thiên Chủ Giáo Pháp** (Pháp do Thiên Chủ dạy bảo), khi xưa lúc Ta thọ nhận địa vị Quán Đỉnh để làm **vị chủ của đất nước** (quốc chủ) thời phụ vương của Ta tên là **Trí Lực Tôn Tràng** vì Ta nói Vương Pháp Chính Luận. Ta y theo Luận này, ở hai vạn năm khéo cai trị đất nước. Ta chưa từng nghĩ khởi một tâm niệm thực hành điều **Phi Pháp**. Ngươi ở ngày nay cũng nên như vậy, đừng dùng Phi Pháp mà cai trị đất nước. Thế nào gọi là Vương Pháp Chính Luận? Nay ngươi hãy khéo nghe! Ta sẽ vì ngươi”

Lúc đó, vua Lực Tôn Tràng liền vì con của mình dùng Diệu Già Tha nói **Chính Luận** là:

“Ta nói Luận **Vương Pháp**
Lợi an các hữu tình
Vì Thế Gian, chặt nghi
Diệt trừ mọi lỗi lầm
Tất cả các Thiên Chủ
Cùng với Nhân Trung Vương
Nên sinh Tâm vui vẻ
Chấp tay nghe Ta nói
_Xưa kia các Thiên Chúng
Họp tại núi Kim Cương
Bốn Thiên Vương đứng dậy
Xin thỉnh hỏi **Đại Phạm**
“Phạm Chủ! Tối Thắng Tôn

Đại tự tại trong Trời
Nguyện thương xót chúng tôi
Chặt đứt các nghi ngờ
_ Vì sao ở cõi người
Được gọi tên là **Trời**?
Lại do nhân duyên nào
Tên hiệu là **con Trời** (thiên tử)?
_ Vì sao sinh nhân gian
Riêng được làm **Nhân Chủ** (vua của loài người)?
Vì sao ở trên Trời
Lại được làm **vua Trời** (thiên Vương)?”

_ Như vậy **Hộ Thế Gian** (Loka-pāla)
Hỏi Phạm Vương ấy xong
Bấy giờ Phạm Thiên Chủ
Liên vì bốn vua nói
“Hộ Thế ! Ông nên biết
Vì lợi cho hữu tình
Hỏi ta Pháp **Trị Quốc**
Ta nói, hãy khéo nghe
Do sức **Thiện Nghiệp** trước
Lên Trời, được làm vua
Nếu ở trong cõi người
Thống lĩnh làm Nhân Chủ
Chư Thiên cùng gia hộ
Sau đó vào thai mẹ
Đã đến trong thai mẹ
Chư Thiên lại thủ hộ
Tuy sinh tại cõi người
Tôn thắng nên tên **Trời**
Do chư Thiên hộ trì
Cũng được tên **Con Trời** (Thiên tử)

_ **Tam Thập Tam Thiên Chủ**
Chia sức trợ Nhân Vương
Vớ tất cả chư Thiên
Cũng sức Tự Tại này
Trừ diệt các **Phi Pháp**
Khiến nghiệp ác chẳng sinh
Dạy hữu tình tu Thiện
Khiến được sinh lên Trời
_ Người với chúng Tu La
Vớ hàng Càn Thát Bà
La Sát, Chiên Trà La
Thấy đều nhờ **nửa sức**
_ Cha mẹ nhờ **nửa sức**

Khiến bỏ Ác tu Thiện
Chư Thiên cùng hộ trì
Bày các **Thiện Báo** ấy
_ Nếu tạo các nghiệp ác
_ Khiến ở trong đời này
Chư Thiên chẳng hộ trì
Bày các **Ác Báo** ấy
_ Quốc Nhân (người trong nước) tạo nghiệp ác
_ Vua tha, chẳng cấm chế
_ Đây chẳng thuận **Chính Lý**
_ Trị đuổi nên như Pháp
_ Nếu thấy ác chẳng ngăn
Phi Pháp liền tăng trưởng
_ Liền khiến trong Vương Quốc
_ Gian trá, ngày thêm nhiều
_ Vua thấy người trong nước
_ Làm ác, chẳng ngăn cấm
_ Chúng **Tam Thập Tam Thiên**
_ Đều sinh Tâm phần nộ
_ Nhân đây tổn Quốc Chính
_ Gian nịnh tràn Thế Gian
_ Bị Oán Địch khác lần
_ Phá hoại đất nước ấy
_ Nhà ở với vật dụng
_ Tiền của đều tan mất
_ Mọi loại gian dối sinh
_ Trợ nhau cùng xâm đoạt
_ Do Chính Pháp làm vua
_ Mà chẳng hành Pháp ấy
_ Quốc Nhân đều phá tan
_ Như voi dẫm ao sen
_ Gió ác nổi bất thường
_ Mưa dữ chẳng đúng thời
_ Yêu Tinh nhiều biến quái
Nhật Nguyệt Thực không sáng
_ Năm lúa đậu, hoa quả
_ Quả trái đều chẳng thành
_ Đất nước bị đói kém
_ Do vua bỏ Chính Pháp
_ Nếu vua bỏ Chính Pháp
_ Dùng Pháp ác dạy người
_ Chư Thiên ở bản cung
_ Nhìn thấy, sinh ưu phiền
_ Các chúng Thiên Vương ấy
_ Cùng nhau nói như vậy

“Vua này làm Phi Pháp
Nhóm ác nường dựa nhau
Ngôi vua chẳng bền lâu
Chư Thiên đều phẫn hận
Do ôm nổi giận dữ
Nước ấy sẽ bại vong”
_ Dừng Phi Pháp dạy người
Lưu hành ở trong nước
Đấu tranh nhiều gian trá
Bệnh dịch sinh mọi khổ
Thiên Chủ chẳng hộ niệm
Trời khác đều vứt bỏ
Đất nước sẽ diệt vong
Thân vua chịu khổ ách
Cha mẹ với vợ con
Anh em với chị em
Đều chịu khổ chia lìa
Cho đến mất thân mạng
_ Biến quái, sao rơi xuống
Hai mặt trời cùng hiện
Oán tặc phương khác đến
Người dân chết vì loạn
_ Đại Thần được nước trọng
Chịu oan uổng mà chết
Nhóm voi, ngựa yêu quý
Cũng lại đều tan mất
_ Nơi nơi dấy đao binh
Người chết vì Phi Pháp
Quý ác đi vào nước
Bệnh dịch lưu hành khắp
Tội Đại Thần trong nước
Cùng với các **Phụ Tướng**
Tâm ấy ôm dua nịnh
Thấy đều hành Phi Pháp
Thấy người hành **Phi Pháp**
Mà sinh tâm yêu kính
Còn người hành **Thiện Pháp**
Bị trị phạt khổ sở
_ Do yêu kính người ác
Trị phạt người hiền thiện
Tinh Tú với gió, mưa
Lưu hành chẳng đúng thời
_ Có ba loại lỗi sinh
Chính Pháp sẽ ảm mất
Chúng sinh không sắc sáng

Đất màu mỡ chìm xuống
_ Do kính ác, khinh Thiện
Lại có ba loại lỗi
Sương, mưa đá trái thời
Bệnh dịch, đói lưu hành
Lúa đậu, các quả trái
Đều tồn giảm vị ngon
Ở trong đất nước ấy
Chúng sinh nhiều bệnh tật
Các cây cối trong nước
Trước sinh quả ngon ngọt
Do đây đều tồn giảm
Đắng, chát không vị ngon
_ Trước có vườn rừng đẹp
Nơi du hý đáng yêu
Đột nhiên đều khô cằn
Người thấy sinh ưu não
_ Lúa, nếp, các quả trái
Vị ngon dần tiêu vong
Khi ăn, tâm chẳng vui
Làm sao mạnh mẽ được?!...
_ Chúng sinh giảm sắc sáng
Thế lực suy vi hết
Tuy nuốt nhiều thức ăn
Chẳng thể khiến no đủ
_ Ở trong đất nước ấy
Hết thầy loài chúng sinh
Sức kém không thể mạnh
Chẳng kham nổi việc làm
_ Người dân nhiều bệnh, nạn
Mọi khổ ép bức thân
Quý My lưu hành khắp
Tùy nơi sinh **La Sát** (Rākṣasa)
_ Nếu vua làm Phi Pháp
Gần gũi với người ác
Khiến ba loại Thế Gian
Nhân đây chịu suy tồn
_ Như vậy, vô biên lỗi
Phát ra ở trong nước
Đều do thấy người ác
Bỏ qua, chẳng trị, đuổi
_ Do chư Thiên gia hộ
Được làm vị quốc vương
Mà chẳng dùng Chính Pháp
Giữ gìn bảo vệ nước

_ Nếu người tu **Hạnh lành** (thiện hạnh)
Sẽ được sinh lên Trời
Nếu người tạo nghiệp ác
Chết, rơi vào ba đường
_ Nếu vua thấy người dân
Buông thả, tạo lỗi lầm
Chúng Tam Thập Tam Thiên
Đều sinh Tâm nóng bức
_ Chẳng thuận chư Thiên dạy
Vớ lời cha mẹ răn
Đây là người Phi Pháp
Chẳng phải vua, con hiếu
_ Nếu trong nước của mình
Thấy người hành Phi Pháp
Như Pháp nên trị phạt
Chẳng nên sinh buông bỏ
Thế nên các Thiên Chúng
Đều hộ trì vua này
Đã diệt các Pháp ác
Hay tu các căn lành
_ Vua ở trong đời này
Nhận quả báo hiện tại
Do nơi nghiệp Thiện Ác
Khuyên chúng sinh **làm, bỏ**
_ Vì bày báo Thiện Ác
Nên được làm Nhân Vương
Chư Thiên cùng hộ trì
Tất cả đều tùy vui
_ Do lợi mình lợi người
Trị quốc dùng Chính Pháp
Thấy có kẻ dua nịnh
Cần phải trị như Pháp
_ Giả sử mất ngôi vua
Cùng với hại Mệnh Duyên
Quyết chẳng hành Pháp ác
Thấy ác nên vứt bỏ
_ Điều tai hại cực nặng
Không hơn mất ngôi vua
Đều nhân người dua nịnh
Do đây nên trị phạt
_ Nếu có người dối trá
Sẽ đánh mất ngôi vua
Do đây tôn **Vương Chính** (Đạo làm vua)
Như voi vào vườn hoa
Thiên Chủ đều sân hận

A Tô La cũng thế
Do vị Nhân Vương ấy
Chẳng dùng **pháp** trị nước
Bởi thế, nên như Pháp
Trị phạt các người ác
Dùng Thiện dạy chúng sinh
Chẳng thuận theo **Phi Pháp**
Thà buông bỏ thân mạng
Chẳng theo bạn Phi Pháp
Người thân với chẳng thân
Bình đẳng, quán tất cả
_ Nếu là vua Chính Pháp
Trong nước không thiên lệch
Pháp Vương có danh tiếng
Vang khắp trong ba cõi
Chúng Tam Thập Tam Thiên
Vui vẻ nói lời này
“Pháp Vương **Thiệm Bộ Châu**
Đấy tức là **con Ta**
Dùng Thiện dạy chúng sinh
Chính Pháp cai trị nước
Khuyên thực hành Chính Pháp
Sinh vào cung của Ta”
_ Trời với các con Trời
Cùng với chúng Tô La
Nhân Vương dạy Chính Pháp
Thường được Tâm vui vẻ
Thiên Chúng đều vui vẻ
Cùng hộ giúp Nhân Vương
Mọi sao đi theo ngôi
Nhật Nguyệt không trái độ
Gió hòa thường đúng thời
Mưa ngọt thuận theo thời
Mâm, quả đều khéo thành
Người không có đói kém
Tất cả các Thiên Chúng
Tràn đầy cung của mình
Thế nên, người, Nhân Vương
Quên thân hoàng Chính Pháp
Nên tôn trọng **Pháp Bảo**
Do đây, mọi an vui
Thường nên gần Chính Pháp
Công Đức tự trang nghiêm
Quyên thuộc thường vui vẻ
Hay xa lìa các ác

Dùng Pháp dạy chúng sinh
Luôn khiến được an ổn
Khiến tất cả người kia
Tu hành **mười nghiệp Thiện**
Cả nước vui sung túc
Đất nước được an ninh
_ Vua dùng Pháp dạy người
Khéo điều phục Hạnh ác
Thường được danh tiếng tốt
An vui các chúng sinh”

Khi ấy, tất cả Nhân Vương trong đại địa với các Đại Chúng nghe Đức Phật nói tích xưa: **Phát thiết yếu cai trị đất nước của Nhân Vương**, được điều chưa từng có, đều rất vui vẻ, tin nhận, phụng hành.

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYỂN THỨ TÁM (Hết)

KIM QUANG MINH TÔI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYỂN THỨ CHÍN

Hán dịch: Đại Đường Tam Tạng Sa Môn NGHĨA TỊNH phụng chế dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

VUA THIÊN SINH
PHẨM THỨ HAI MƯỜI MỘT

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì các Đại Chúng nói **Vương Pháp Chính Luận** xong. Lại bảo Đại Chúng: “Các Ngươi nên lắng nghe! Nay Ta vì ngươi nói nhân duyên phụng Pháp xưa kia”

Liên ở lúc đó, nói **Già Tha** (Gāthā: Kệ tụng) là:

“Xưa Ta từng làm Chuyển Luân Vương
Bỏ Đại Địa này với biển lớn
Trần bảo đều trần đầy bốn châu
Cầm đem cúng dường các Như Lai
_Ta ở vô lượng kiếp xưa kia
Vì cầu **Pháp Thân** chân thanh tịnh
Thấy đều buông bỏ vật yêu thích
Cho đến thân mạng, Tâm không tiếc
_Lại ở quá khứ kiếp khó lường
Có Chính Biến Tri tên **Bảo Kế**
Sau khi Như Lai ấy Niết Bàn
Có vua ra đời tên **Thiên Sinh**
Làm Chuyển Luân Vương coi bốn châu
Tận mé biển lớn đều quy phục
Đêm mộng nghe nói **Phước Trí** Phật
Thấy có Pháp Sư tên **Bảo Tích**
Ngồi tòa đọa nghiêm như mặt trời
Diễn nói **Điền** (kinh **Điền**) **Kim Quang** vi diệu
_Lúc đó, vua ấy từ mộng tỉnh
Sinh đại hoan hỷ tràn khắp thân
Đến khi sáng sớm, rời cung vua
Đến chỗ của **Bạt Sô Tăng Già**
Cung kính cúng dường chúng Thánh xong
Tức liền hỏi các Đại Chúng ấy
Xem có Pháp Sư tên **Bảo Tích**
Thành tựu Công Đức, dạy chúng sinh
_Bấy giờ Đại Pháp Sư **Bảo Tích**
Trụ nghỉ ở trong một cái Thất
Chính niệm, tụng nghĩ **Điền** (Kinh **Điền**) vi diệu

Thân ngay chẳng động, tâm vui sướng
_ Thời có **Bật Sô** dẫn dắt vua
Đến nơi cư trú của **Bảo Tích**
Thân ngồi ngay ngắn trong cái **Thất**
Ánh sáng, diệu tướng tràn khắp thân
Thưa với vua: Đây là **Bảo Tích**
Trì **Hành Xứ** thâm sâu của **Phật**
Ấy là **Kim Quang Minh** vi diệu
Vua trong các **Kinh**, đứng bậc nhất
_ Thời vua tức liền lễ **Bảo Tích**
Cung kính chấp tay, rồi đến **Thỉnh**
Nguyện xin **Mãn Nguyệt Điện** (Bậc có khôn mặt như trăng đầy) đoan
nghiêm

Nói Pháp **Kim Quang Minh** vi diệu
_ Pháp Sư **Bảo Tích** nhận lời thỉnh
Hứa vì vua nói **Kim Quang Minh**
Vòng khắp trong ba ngàn **Thế Giới**
Chư Thiên, **Đại Chúng** đều vui vẻ
_ Vua ở nơi thanh tịnh rộng rãi
Châu báu kỳ diệu dùng nghiêm sức
Nước hương thượng diệu rưới thấm bụi
Treo lụa, phan, lọng để trang nghiêm
Mọi loại hương bột với hương xoa
Hơi thơm phưng phức đều vòng khắp
Trời, Rồng, Tu La, **Khẩn Na La**
Mạc Hồ Lạc Già với **Dược Xoa**
Chư Thiên tuôn mưa hoa **Mạn Đà**
Đều đến cúng dường tòa cao ấy
Lại có ngàn vạn ức chư Thiên
Thích nghe **Chính Pháp** đều đến dự
Pháp Sư từ chỗ ngồi đứng dậy
Thấy đều đem hoa Trời cúng dường
_ Lúc đó, **Đại Pháp Sư Bảo Tích**
Tắm gội sạch xong, mặc áo mới
Đến chỗ **Pháp Tòa** trong **Đại Chúng**
Chắp tay, thành Tâm mà lễ kính
Thiên Chủ, **Thiên Chúng** với **Thiên Nữ**
Cùng nhau rải tán hoa **Mạn Đà**
Trăm ngàn nhạc Trời khó nghĩ bàn
Trong hư không phát tiếng màu nhiệm
_ Bây giờ, **Đại Pháp Sư Bảo Tích**
Liền lên tòa cao, ngồi **Kiết Già**
Nghĩ các cõi nước mười phương ấy
Trăm ngàn vạn ức **Đại Từ Tôn**
Với khắp tất cả chúng sinh khổ

Đều khởi niệm Từ Bi bình đẳng
Vi chủ thỉnh **Thiện Sinh** ấy nên
Diễn nói Kim Quang Minh vi diệu
_ Vua đã được nghe Pháp như vậy
Chấp tay, một lòng xướng tùy vui
Nghe Pháp hiêm có, lệ tuôn chảy
Thân tâm rất vui sung mãn khắp
_ Lúc đó, Quốc Chủ **thiện Sinh Vương**
Vi muốn cúng dường Kinh này nên
Tay cầm báu Ma Ni Như Ý
Phát nguyện *đều vì các chúng sinh*
Nay có thể ở Thiệm Bộ Châu
Tuôn mưa bảy báu, chuỗi anh lạc
Mọi người thiếu thốn tiền của này
Đều được tùy Tâm, hưởng an vui
Tức liền tuôn khắp mưa bảy báu
Thảy đều tràn đầy trong bốn Châu
Anh Lạc nghiêm thân, tùy chỗ cần
Quần áo, ăn uống đều không thiếu
_ Khi ấy, Quốc Chủ **Thiện Sinh Vương**
Thấy bốn châu tuôn mưa bảy báu
Đều cầm cúng dường **Bảo Kế Phật**
Hết thảy Di Giáo, Bất Sô Tăng
_ Nên biết vua **Thiện Sinh** quá khứ
Tức là Ta, **Thích Ca Mâu Ni**
Vi ở thời xưa bỏ Đại Địa
Vói các châu báu đầy bốn châu
Đại Pháp Sư **Bảo Tích** khi xưa
Vi Thiện Sinh ấy nói Diệu Pháp
Nhân mở diễn Kinh Vương ấy nên
Hiện thành **Bát Động Phật** phương Đông
_ Do Ta từng nghe Kinh Vương này
Chấp tay, một lời xưng tùy vui
Vói các Công Đức cúng bảy báu
Được thân Kim Cương tối thắng này
Sáng vàng, trăm tướng Phước trang nghiêm
Hết thảy người thấy đều vui vẻ
Tất cả hữu tình luôn yêu kính
Câu chi Thiên Chúng cũng như thế
_ Quá khứ từng trải chín mươi chín
Câu chi ức kiếp làm Luân Vương
Cũng ở nước nhỏ làm Nhân Vương
Trải qua vô lượng trăm ngàn kiếp
Ở vô lượng kiếp làm Đế Thích
Cũng lại từng làm Đại Phạm Vương

Cúng dường **Thập Lực Đại Từ Tôn**

Số lượng ấy khó mà cùng tận

_Xưa, Ta nghe Kinh tùy vui Thiện

Hết thấy nhóm Phước, lượng khó nghĩ

Do Phước này nên chúng Bồ Đề

Đắc được Pháp Thân, **Chân Diệu Trí**”

Khi ấy, Đại Chúng nghe Thuyết này xong thì khen là “**chưa từng có!**” đều nguyện phụng trì Kinh Kim Quang Minh, lưu thông chẳng diệt.

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh

CHƯ THIÊN DƯỢC XOA HỘ TRÌ

PHẨM THỨ HAI MƯƠI HAI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo **Đại Cát Tường Thiên nữ** (Śrī-mahā-devī) rằng: “Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện có niềm tin trong sạch, muốn đổi với chư Phật quá khứ vị lai hiện tại, đem vật cúng dường vi diệu rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn đê phụng hiến, với muốn hiểu rõ **Hành Xứ** thâm sâu của chư Phật ba đời thì người đó cần phải quyết định, chí Tâm tùy theo nơi có Kinh Vương này: thành ấp, thôn xóm hoặc trong núi, nhà... rộng vì chúng sinh diễn bày lưu bố, Người nghe Pháp ấy nên trừ loạn tướng, nhiếp lỗ tai dụng Tâm”

Lúc đó, Đức Thế Tôn vị vị Trời ấy với các Đại Chúng, nói **Già Tha** (Kệ Tụng) là:

“Muốn đổi với chư Phật

Cúng dường khó nghĩ bàn

Hiểu cảnh giới thâm sâu

Của các Đức Như Lai

Hoặc nhìn thấy diễn nói

Kim Quang Minh tối thắng

Đích thân đến phương ấy

Đến chỗ trụ xứ đó

Kinh này khó nghĩ bàn

Hay sinh các Công Đức

Vô biên biển khổ lớn

Giải thoát các hữu tình

_Ta quán Kinh Vương này

Đầu, giữa, cuối đều Thiện

Thâm sâu chẳng thể lường

Ví dụ không sánh nổi

Giả sử hằng hà sa

Bụi đại địa, nước biển

Hư không, các đá núi

Không ví được chút phần

_Muốn vào Pháp Giới sâu

Trước nên nghe Kinh này

Chế Đễ (Caitye: tháp, miếu) của **Pháp Tính** (Dharmatā)

Thâm sâu khéo an trụ
_ Ở trong **Chế Để** này
Thấy Ta, **Mâu Ni Tôn**
Tiếng màu nhiệm thích ý
Diễn nói Kinh Điển này
_ Do đây, câu chi kiếp
Số lượng khó nghĩ bàn
Sinh trong cõi Người, Trời
Thường được vui Thắng Diệu
_ Nếu người nghe Kinh này
Nên tác Tâm như vậy
Ta được **Công Đức Uẩn**
Vô biên khó nghĩ bàn
_ Giả sử đám lửa lớn
Trần trãm du thiện na
Vi nghe Kinh Vương này
Qua thẳng không hề khô
_ Đã đến trú xứ ấy
Được nghe Kinh như vậy
Hay diệt được nghiệp tội
Với trừ các mộng ác
_ Sao ác (ác tinh) với biển quái
Nhóm Cô Đạo, Tà My
Khi được nghe Kinh này
Các ác đều buông lìa
_ Nên nghiêm thắng tòa cao
Tịnh diệu như hoa sen
Pháp Sư ở trên ấy
Giống như **Rồng lớn** (đại long) ngồi
Ở đây, an tọa xong
Nói Kinh thâm sâu này
Viết chép với tụng trì
Kèm vì người giải nghĩa
_ Pháp Sư rời tòa này
Đi đến nơi chốn khác
Ở trong tòa cao này
Thần Thông chẳng một tướng
Hoặc thấy tượng Pháp Sư
Do ngay trên tòa cao
Có khi thấy Thế Tôn
Cùng với các Bồ Tát
Hoặc làm tượng **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra)
Hoặc như **Diệu Cát Tường** (Maṃjuśrī)
Hoặc thấy **Từ Thị Tôn** (Maitreya)
Thân ở trên tòa cao

Hoặc thấy tướng lạ hiêm
Cùng với tượng chư Thiên
Tạm được thấy dung nghi
Đột nhiên lại chẳng hiện
Thành tựu các cát tường
Chỗ làm đều tùy ý
Công Đức đều viên mãn
Thế Tôn nói như vậy
Tội thắng có danh tiếng
Hay diệt các phiền não
Giặc nước khác đều trừ
Chiến đấu thường được thắng
Mộng ác đều không có
Vớ tiêu các độc hại
Tội **ba nghiệp** đã làm
Sức **Kinh** hay trừ diệt
Ở Thiệm Bộ Châu này
Danh tiếng đều tràn đầy
Hết thấy các oán kết
Thấy đều cùng buông lìa
Dầu có oán địch đến
Nghe tên liền lui tan
Chẳng mượn động binh đao
Hai bên sinh vui vẻ

— **Phạm Vương** (Brahma), **Đế Thích Chủ** (Indra)

Bốn Thiên Vương **Hộ Thế** (Loka-pāla)

Vô Nhiệt Trì Long Vương (Anavatapta-nāgarāja)

Cùng với **Sa Yết La** (Sāgara)

Nhạc Thần **Khẩn Na La** (Kimnarendra: Khẩn Na La Chủ)

Tô La (Surendra: Tu La Chủ), **Kim Sí Chủ** (Garuḍendra)

Đại Biện Tài Thiên Nữ (Sarasvatī-mahā-devī)

Vớ **Đại Cát Tường Thiên** (Śrī-mahā-devī)

Nhóm Trời **Thượng Thủ** (Pramukha) này

Đều thống lãnh Thiên Chúng

Thường cúng dường chư Phật

Pháp Bảo khó nghĩ bàn

Luôn sinh Tâm vui vẻ

Khởi cung kính **Kinh** này

— Các Thiên Chúng nhóm này

Thấy đều cùng suy nghĩ

Quán khắp người tu Phước

Cùng nói lời như vậy

“Nên quán hữu tình này

Đều là Phước Đức lớn

Sức căn lành tinh tiến

Sẽ sinh vào cõi Trời
 Vì nghe **Kinh thâm sâu** (Sūtra-gambhīra)
 Tâm kính, đến nơi này
 Cúng dường **Pháp Chế Đễ** (Dharma-stūpa: Tháp thờ Pháp)
 Tôn trọng **Chính Pháp** (Saddharma) nên
 Thương xót các chúng sinh
 Mà làm nhiều ích lớn
 Nơi Kinh thâm sâu này
 Làm vật khí **Pháp Bảo**
 _ Người vào Pháp Môn này
 Hay nhập vào **Pháp Tính** (Dharmatā)
 Nơi **Kim Quang Minh** này
 Chí Tâm nên nghe nhận
 Người này từng cúng dường
 Vô Lượng trăm ngàn Phật
 Do các căn lành ấy
 Được nghe Kinh Điển này
 _ Như vậy, các Thiên Chủ
 Thiên Nữ **Đại Biện Tài** (Sarasvatī)
 Kèm **Cát Tường Thiên** (Śrī-devī) ấy
 Với chúng **bốn Thiên Vương** (Catur-mahādhipa)
 Vô số chúng **Dược Xoa** (Yakṣa)
 Dũng mãnh có Thần Thông
 Đều ở bốn phương ấy
 Thường đến cùng ủng hộ
 _ Trời **Nhật** (Āditya) **Nguyệt** (Candra), **Đế Thích** (Indra)
Phệ Suất Nộ (Viṣṇu), **Đại Kiên** (Khara-skandha)
 Nhóm **Diêm La** (Yama), **Biện Tài** (Sarasvatī)
 Tất cả các **Hộ Thế** (loka-pāla)
 Dũng mãnh đủ Uy Thần
 Ủng hộ người trì Kinh
 Ngày đêm thường chẳng lìa
 _ Đại Lực **Đại Dược Xoa** (Mahā-yakṣa)
Na La Diên (Nārāyaṇa), **Tự Tại** (Īśvara)
Chính Liễu Tri (Samjñeya) cầm đầu
 Hai mươi tám Dạ Xoa
 Trăm ngàn Dược Xoa khác
 Thần Thông có **Đại Lực** (Mahā-bala)
 Luôn ở nơi đáng sợ
 Thường đến giúp người này
 _ **Kim Cương Dược Xoa Vương** (Vajra-pāṇi-yakṣendra: Kim Cương Thủ
 Dược Xoa Vương)
 Với năm trăm quyến thuộc
 Các chúng Đại Bồ Tát

Thường đến giúp người này
 _**Bảo Vương Dược Xoa Vương** (Maṇi-bhadra-yakṣendra: Bảo Hiền Dược Xoa Vương)
 Cùng với **Mãn Hiền Vương** (Pūrṇa-bhadra)
Khoáng Dã (Aṭāvaka), **Kim Tỳ La** (Kumbhīra)
Tân Độ La Hoàng Sắc (Piṅgala)
 Nhóm Dược Xoa Vương này
 Cùng năm trăm quyền thuộc
 Thấy người nghe Kinh này
 Đều đến cùng ủng hộ
 _**Thải Quân** (Citra-sena) **Kiên Thát Bà** (Gandharva)
Vi Vương (Jinarāja), **Thường Chiến Thắng** (Jinarṣabha)
Châu Cảnh (Maṇi-kaṇṭha) với **Thanh Cảnh** (Nīla-kaṇṭha)
 Kèm **Bột Lý Sa Vương** (Varṣādhipati)
Đại Tối Thắng (Mahāgrāsa), **Đại Hắc** (Mahā-kāla)
Tô Bạt Noa Kê Xá (Suvarṇa-keśī)
Bán Chi Ca (Pāñcika), **Dương Túc** (Chagala-pāda)
 Cùng với **Đại Bà Già** (Mahā-bhāga)
Tiểu Cừ (Praṇālī) kèm **Hộ Pháp** (Mahā-pāla: Đại Hộ)
 Cùng với **Mi Hầu Vương** (Markaṭa)
Châm Mao (Sūciroma) với **Nhật Chi** (Sūrya-mitra)
Bảo Phát (Ratna-keśa) đều đến giúp
 _**Đại Cừ** (Mahā-praṇālī) **Nặc Câu La** (Nakula)
Chiên Đàn (Candana), **Dục Trung Thắng** (Kāma-sreṣṭha)
Xá La (Nāgāyana) với **Tuyệt Sơn** (Haimavata)
 Cùng với **Sa Đa Sơn** (Sātāgiri)
 Đều có Đại Thân Thông
 Hùng mạnh đủ Đại Lực
 Thấy người trì Kinh này
 Đều đến cùng ủng hộ
 _**A Na Bà Đáp Ca** (Anavatapta)
 Cùng với **Sa Yết La** (Sāgara)
Mục Chân (Mucilinda), **Y La Diệp** (Elāpatra)
Nan Đà (Nanda), **Tiểu Nan Đà** (Upananda)
 Ở trong trăm ngàn **Rồng** (Nāga)
 Thần Thông đủ uy đức
 Cùng giúp người trì Kinh
 Ngày đêm thường chẳng lìa
 _**Bà Trĩ** (Valī), **La Hầu La** (Rāhula)
Tỳ Ma Chất Đa La (Vemacitra)
Mẫu Chỉ (Muci), **Thiền Bạt La** (Saṃvara)
Đại Kiên (Khara-skandha) với **Hoan Hỷ** (Pahrāda)
 Với **Tu La Vương** (Asura-rāja) khác
 Cùng vô số Thiên Chúng

Đại lực có dũng kiện
 Đều đến giúp người này
 _ **Ha Lợi Đế Mẫu Thần** (Hārītī)
 Năm trăm chúng Dược Xoa
 Khi người ấy ngủ, tỉnh
 Thường đến cùng ủng hộ
 _ **Chiên Trà** (Caṇḍa), **Chiên Trà Lợi** (Caṇḍalika)
Dược Xoa Chiên Trĩ Nữ (Yakṣiṇī-caṇḍikā)
Côn Đế (Dantī), **Câu Trá Xỉ** (Kūṭadantī)
Hấp Chúng Sinh Tinh Khí (Sarvasattva-ujahāriṇī)
 Các Thần Chúng như vậy
 Đại Lực có Thần Thông
 Thường giúp người trì Kinh
 Ngày đêm thường chẳng lìa
 _ Thượng Thủ **Biện Tài Thiên**
 Vô lượng các Thiên Nữ
Cát Tường Thiên cầm đầu
 Kèm các quyền thuộc khác
Đại Địa Thần Nữ (Pṛthivī devatā) này
Thần quả trái (Phala-śasyādhi-devatā), **vườn rừng** (ārāma-vṛkṣa-devatā)
Thần cây (Vṛkṣa-devatā), **Thần sông nước** (Vāsinyonadi-devatā)
Thần Chế Đẻ (Caityāni-devatā), các **Thần** (Devatā)
 Các Thiên Thần như vậy
 Tâm sinh đại hoan hỷ
 Đều đi đến ủng hộ
 Người đọc tụng Kinh này
 _ Thấy người có trì Kinh
Tăng thọ mạng (Āyur), **sắc** (Varṇa: hình sắc), **lực** (Bala: sức khỏe)
 Uy quang với Phước Đức
 Diệu Tướng dùng trang nghiêm
 _ **Tinh Tú** (Graha-nakṣatra) hiện tại biến
 Khốn ách phạm người này
 Mộng thấy điềm xấu ác
 Thấy đều khiến trừ diệt
 _ **Đại Địa Thần Nữ** (Pṛthivī-devatā) này
 Bền chắc có Uy Thế
 Do sức Kinh này nên
Pháp Vị thường sung túc
 _ Nếu đất tốt thâm xuống
 Hơn trăm **Du Thiện Na** (Yojana)
 Địa Thần khiến dâng lên
 Tươi nhuận cho đất đai
 Đất này sâu **sáu mươi**
Tám ức Du Thiện Na (68 ức Yojana)
 Đến bờ mé Kim Cương

Khiến **vị đất** (vị của đất) dâng lên
 _ Do nghe Kinh Vương này
 Được **Đại Công Đức Uẩn**
 Hay khiến các Thiên Chúng
 Đều nương lợi ích ấy
 Lại khiến các Thiên Chúng
 Uy lực có ánh sáng
 Hoan hỷ thường an vui
 Buông lìa tướng suy kém
 _ Ở trong **Nam Châu** (Jambu-dvīpa: Nam Thiệm Bộ Châu) này
Thần rừng, quả, lúa mạ (Phala-śasya-vana-devatā: Lâm Quả Miêu Giá
 Thân)
 Do uy lực Kinh này
 Tâm thường được vui vẻ
 _ Mâm quả đều thành tựu
 Nơi nơi có hoa đẹp
 Quả trái đều xum xuê
 Tràn đầy ở đất đai
 Hết thảy cây có quả
 Cùng với mọi vườn, rừng
 Đều sinh hoa màu nhiệm
 Hơi hương thường thơm phức
 _ Mọi cỏ, các cây cối
 Đều có hoa vi diệu
 Với sinh quả ngon ngọt
 Tùy nơi đều tràn khắp
 _ Ở Thiệm Bộ Châu này
 Vô lượng các **Long Nữ** (Nāga-kanya)
 Tâm sinh rất vui vẻ
 Đều cùng vào trong ao
 Gieo trồng **Bát Đầu Ma** (Padma: hoa sen hồng)
 Cùng với **Phân Đà Lợi** (Puṇḍarīka: hoa sen trắng)
Sen xanh (Utpala) với **sen trắng** (Puṇḍarīka)
 Tràn đầy khắp trong ao
 _ Do uy lực Kinh này
 Hư không luôn trong sáng
 Đều trừ khiến mây mù
 Ám tối đều sáng sủa
Mặt trời (Sūrya) phóng ánh sáng
 Lửa **Vô Cấu** thanh tịnh
 Do sức Kinh Vương này
 Tỏa sáng khắp bốn phương
 _ Sức uy đức Kinh này
 Trợ giúp cho **Thiên Tử** (Deva-putra)
 Đều dùng **vàng Thiệm Bộ** (Jambūnada-suvarṇa)

Mà tạo làm cung điện
 _ **Nhật Thiên Tử** (Sūryendra-devaputra) mới hiện
 Thấy Châu này vui vẻ
 Thường dùng ánh sáng lớn
 Đều chiếu sáng vòng khắp
 _ Ở trong Đại Địa này
 Hết thấy ao hoa sen
 Mặt trời chiếu đúng lúc
 Không đâu chẳng nở hết
 _ Ở Thiệm Bộ Châu này
 Ruộng nương, các quả, thuốc
 Đều khiến khéo thành thực
 Tràn đầy khắp đất đai
 _ Do uy lực Kinh này
 Nơi **Nhật** (mặt trời) **Nguyệt** (mặt trăng) chiếu đến
Tinh Thần (các ngôi sao) chẳng một độ
 Gió, mưa đều thuận thời
 _ Khắp Thiệm Bộ Châu này
 Đất nước đều giàu, vui
 Tùy chỗ có Kinh này
 Thù thắng hơn phương khác
 _ Nếu nơi có lưu bày
 Kinh Điển **Kim Quang Minh**
 Có người hay giảng tụng
 Đều được Phước như trên”

Khi ấy, Đại Cát Tường Thiên Nữ với các hàng Trời nghe điều Đức Phật đã nói, đều rất vui vẻ. Đối với Kinh này với người thọ trì đều một lòng ủng hộ, khiến cho không có lo lắng bực bội, thường được an vui.

Kim Quang Minh Tới Thắng Vương Kinh

THỌ KÝ

_ PHẨM THỨ HAI MƯƠI BA _

Bây giờ, Đức Như Lai ở trong Đại Chúng rộng nói Pháp xong. Muốn vì **Diệu Tràng Bồ Tát** (Rucira-ketu) với hai người con **Ngân Tràng** (Rūpya-ketu), **Ngân Quang** (Rūpya-prabha) trao cho **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Ký**.

Thời có mười ngàn vị Thiên Tử đều từ **Tam Thập Tam Thiên** (Trāyastriṃsat-deva) đến chỗ của Đức Phật, đảnh lễ bàn chân của Đức Phật, lui ra ngồi một bên, nghe Đức Phật nói Pháp

Khi ấy, Đức Phật bảo Diệu Tràng Bồ Tát rằng: “Ông ở đời sau, trải qua vô lượng vô số trăm ngàn ức na dữu đa kiếp xong, ở **Thế Giới Kim Quang Minh** (Suvarṇa-prabhāsa-loka-dhātu) sẽ thành **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā samyakyambodhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), hiệu là **Kim Bảo Sơn Vương** (Suvarṇa-ratnākāra-cchatra-kūṭa: Kim Bảo Tướng Cái Sơn)

Như Lai (Tathāgata) **Ứng** (Arthat) **Chính Biến Tri** (Samyaksambuddha) **Minh Hạnh Túc** (Vidyācaraṇasampanna) **Thiện Thệ** (Sugata) **Thế Gian Giải** (Lokavid) **Vô Thượng Sĩ** (Anuttara) **Điều Ngự Trượng Phu** (Puruṣadamyasārathi) **Thiên Nhân Sư** (Śāstā deva-manuṣyāṇām) **Phật Thế Tôn** (Buddho bhagavan) hiện ra ở đời. Sau khi Đức Như Lai này **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa: nhập vào Niết Bàn) thì hết thấy Giáo Pháp cũng đều diệt hết.

Thời người con trưởng tên là **Ngân Tràng** (Rūpya-ketu) liền ở Thế Giới này, tiếp tục **Bồ Phật Xứ** (bù vào chỗ của Phật), Thế Giới lúc đó chuyển thành tên **Tịnh Tràng** (Viraja-dhvaja), sẽ được thành Phật tên là **Kim Tràng Quang** (Suvarṇa-dhvaja-kāñcanāvabhāsa: Kim Tràng Chân Kim Quang Minh) *Như Lai, Ứng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.* Sau khi Đức Như Lai này **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa: nhập vào Niết Bàn) thì hết thấy Giáo Pháp cũng đều diệt hết.

Người con thứ **Ngân Quang** (Rūpya-prabha) liền bù vào chỗ của Phật (bồ Phật xứ), lại ở cõi này sẽ được thành Phật hiệu là **Kim Quang Minh** (Suvarṇa-śata-raśmi-prabhāsa-garbha: Kim Thiên Quang Minh Tạng) *Như Lai, Ứng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.*

Lúc đó, mười ngàn vị Thiên Tử nghe ba vị Đại Sĩ được **Thọ Ký** (Vyākaraṇa) xong, lại nghe **Tối Thắng Vương Kinh** như vậy thì Tâm sinh vui vẻ, thanh tịnh không dơ bản giống như hư Không.

Bấy giờ, Đức Như Lai biết căn lành của mười ngàn vị Thiên Tử này đã thành thực, tức liền trao cho **Đại Bồ Đề Ký** (Mahā-bodhi-vyākaraṇa): “Thiên Tử các ông ở đời đương lai, trải qua vô lượng vô số trăm ngàn vạn ức na dữu đa kiếp, ở Thế Giới **Tối Thắng Nhân Đà La Tràng** (Śālendra-dhvajāgra: Sa La Đê Tràng Tối Thắng) được thành A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề, đồng một Chung Tịch, Lại đồng một tên gọi, hiệu là **Diện Mục Thanh Tịnh Ưu Bát La Hương Sơn** (Prasanna-vadanotpala-gandha-kūṭa: Thanh Tịnh Diện Mục Ưu Bát La Hương Sơn) đầy đủ mười hiệu. Như vậy theo thứ tự mười ngàn chư Phật hiện ra ở đời .

Khi ấy, **Bồ Đề Thọ Thần** (Bodhi-druma: Nữ Thần thủ hộ cây Bồ Đề) bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Mười ngàn vị Thiên Tử này từ **Tam Thập Tam Thiên**, vì nghe Pháp cho nên đi đến chỗ của Đức Phật. Vì sao Đức Thế Tôn liền cho Thọ Ký sẽ được thành Phật?

Thế Tôn! Con chưa từng nghe các Thiên Tử này tu tập đầy đủ **sáu Ba La Mật** (Saṭ-pāramitā), **Khổ Hạnh** khó hành, buông xả: tay, chân. Đầu, mắt, tủy, não, quyến thuộc, vợ con, voi, ngựa, xe cộ, nô tỳ, đầy tớ, cung điện, vườn, rừng, vàng, bạc, Lư Ly, Xa Cừ, Mã Nãi, San Hô, Hồ Phách, Ngọc bích, Kha Bồi, thức ăn uống, quần áo, giường nằm, thuốc men... như vô lượng trăm ngàn Bồ Tát khác đem các vật cúng cúng dường vô số trăm ngàn vạn ức na dữu đa Phật quá khứ. Bồ Tát như vậy đều trải qua vô lượng vô biên kiếp số, sau đó mới được nhận **Bồ Đề Ký** (Bodhi-vyākaraṇa)

Thế Tôn! Các Thiên Tử này do nhân duyên nào? Tu Thắng Hạnh nào? Gieo trồng căn lành nào? Mà từ cõi Trời kia đi đến, tạm thời nghe Pháp liền được Thọ Ký? Nguyên xin Đức Thế Tôn vì con giải nói để đoạn trừ lưới nghi ngờ”

Đức Phật bảo **Thụ Thần Thiên Nữ Thiên**: “Nhu người đã nói, đều từ nhân duyên căn lành mà nhiệm thù thắng, siêng năng cực khổ tu xong thì mới được Thọ Ký. Các vị Thiên Tử này ở cung Trời mà nhiệm, buông bỏ niềm vui **năm Dục** cho nên đến nghe Kinh Kim Quang Minh này. Đã nghe Pháp xong thì trong Tâm sinh ân trọng như Lưu Ly trong sạch, không có các vết dơ, lại được nghe việc Thọ Ký của ba Đại Bồ Tát... Cũng do nhân duyên ở quá khứ tu lâu dài Chánh Hạnh, Thế Nguyên... thế nên nay Ta đều cho Thọ Ký, ở đời vị lai sẽ thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”

Khi vị Thần cây ấy nghe Đức Phật nói xong thời vui vẻ, tin nhận.

Kim Quang Minh Tội Thắng Vương Kinh

TRỪ BỆNH

PHẨM THỨ HAI MƯƠI BỐN

Đức Phật bảo **Bồ Đề Thụ Thần Thiện Nữ Thiên**: “Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ! Bản Nguyên, Nhân Duyên của mười ngàn vị Thiên Tử này. Nay Ta vì người nói.

Này **Thiện Nữ Thiên** (Kula-devatī: Thiện Nữ Thần)! Vô lượng chẳng thể nghĩ bàn a tăng xá gia kiếp ở quá khứ, lúc đó có Đức Phật hiện ra ở đời, tên là **Bảo Kế** (Ratna-sikhī) *Nhu Lai, Ứng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn*.

Thiện Nữ Thiên! Sau khi Đức Thế Tôn ấy **Bát Niết Bàn** (nhập vào Niết Bàn), **Chính Pháp** (Saddharma) diệt xong. ở trong **Tượng Pháp** (Saddharma-pratirūpaka) có vị vua tên là **Thiên Tụ Tại Quang** (Suresvara-prabha) thường dùng Chính Pháp cảm hóa người dân, giống như cha mẹ. Trong vương quốc này có một vị **Trưởng Giả** (Śreṣṭhī) tên là **Tri Thủy** (Jaṭimdhara) khéo hiểu **Y Minh** (Cikitsā-vidyā: Y học), thông thạo **tám thuật**. Chúng sinh bị bệnh khổ, bốn Đại chẳng điều hòa... đều hay cứu chữa được.

Này Thiện Nữ Thiên! Khi ấy, Trưởng Giả **Tri Thủy** có một người con duy nhất tên là **Lưu Thủy** (Jalavāhana) có dung mạo đoan chính khiến người ưa thích nhìn, bẩm tính thông minh, khéo bàn các Luận, viết vẽ, toán số không có gì chẳng thông đạt. Lúc đó, bên trong vương quốc có vô lượng trăm ngàn các loài chúng sinh, đều bị bệnh dịch, mọi khổ ép bức cho đến không có Tâm vui mừng thích thú.

Thiện Nữ Thiên! Bấy giờ **Trưởng Giả Tử** (Śreṣṭhī-putra) **Lưu Thủy** thấy vô lượng trăm ngàn chúng sinh này chịu các bệnh khổ, nên khởi Tâm Đại Bi tác niệm như vậy: “Cha ta là vị **Trưởng Giả** (Śreṣṭhī) tuy giỏi dùng **Y Phương** (Cikitsaka: phương cách dùng thuốc), thông thạo tám Thuật, hay chữa mọi bệnh, bốn Đại tăng giảm. Nhưng đã già nua suy yếu, cần phải chống gậy mới có thể bước đi được, nên chẳng thể đi đến thành ấp, thôn xóm cứu các bệnh khổ. Nay

có vô lượng chúng sinh đều bị bệnh nặng không ai có thể cứu giúp. Nay ta nên đến chỗ của **Đại Y Phụ** hỏi **Bí Pháp** của **Y Phương** để trị bệnh. Nếu hiểu được xong, sẽ đi đến chỗ của thành ấp, thôn xóm cứu các chúng sinh bị mọi loại bệnh tật, khiến cho ở đêm dài nhận được sự an vui”

Khi Trưởng Giả Tử tác niệm này xong, liền đến chỗ của cha, cúi đầu lễ bàn chân của cha, chấp tay cung kính, lui ra đứng ở một bên, liền dùng **Già Tha** (Kệ Tụng) thỉnh cha của mình rằng:

“Xin **cha hiền** (từ phụ) thương xót

Con muốn cứu chúng sinh

Nay thỉnh các **Y Phương**

Nguyện mong vì con nói

_ Vì sao thân suy hoại

Các Đại có tăng giảm?

Lại ở trong thời nào

Hay sinh các bệnh tật?

_ Ăn uống như thế nào

Được thọ nhận an vui?

Hay khiến bên trong thân

Hỏa Nhiệt (sức nóng của Hỏa Đại) chẳng suy tổn?

_ Chúng sinh có bốn bệnh

Phong (Vātika: bệnh trúng gió), **Hoàng** (Paittika: bệnh thương hàn, bệnh vàng da), **Nhiệt** (Jvara: bệnh nóng sốt), **Đàm Âm** (Śleşmikā: bệnh đàm rã)

Cùng với **bệnh tổng tập** (Sāṃnipatika)

Làm sao chữa trị được?

_ Lúc nào **Phong Bệnh** khởi?

Lúc nào phát **Nhiệt Bệnh**?

Lúc nào động **Đàm Âm**?

Lúc nào **Tổng Tập** sinh?”

Khi vị Trưởng Giả ấy nghe con mình thỉnh xong, lại dùng **Già Tha** đáp là:

“Nay Ta y Tiên xưa (cổ Tiên)

Hết thầy Pháp chữa bệnh

Thứ tự vì con nói

Khéo nghe, cứu chúng sinh

_ Ba tháng là **mùa Xuân** (Vasanta)

Ba tháng gọi là **Hạ** (Grīṣma)

Ba tháng tên **mùa Thu** (Śarat)

Ba tháng là **mùa Đông** (Hemanta)

_ Đây dựa trong một năm

Nói riêng theo ba tháng

Hai tháng là **một Tiết**

Thành **sáu Tiết** trong năm

_ Giêng, hai là **Hoa Thời** (thời tiết nở hoa)

Ba, tư tên **Nhiệt Tế** (thời tiết nóng nực)

Năm, sáu tên **Vũ Tế** (thời tiết tuôn mưa)
Bảy, tám là **Thu Thời** (tiết Thu)
Chín, mười là **hàn Thời** (thời tiết lạnh)
Hai tháng cuối (tháng 11, tháng 12) **Băng Tuyết** (thời tiết có tuyết rơi)
Đã biết riêng như vậy
Cho thuốc đừng sai lầm
_ Nên tùy trong thời này
Điều hòa cách ăn uống
Vào bụng khiến tiêu tan
Mọi bệnh tức chẳng sinh
_ Nếu **tiết khí** biến đổi
Bốn Đại có biến hóa
Thời này không có thuốc
Ắt sinh các bệnh khổ
_ **Thầy thuốc** (y nhân) hiểu **bốn mùa**
Lại biết **sáu Tiết** ấy
Biết **bảy Giới** của thân
Khiến uống thuốc không sai
_ Là: **Vị Giới**, máu, thịt
Mỡ, xương với tủy, não
Khi bệnh vào trong đây
Biết chữa trị được không
_ Bệnh có bốn loại riêng
Là: **Phong, Nhiệt, Đàm Ấm**
Cùng với **Bệnh Tổng Tập**
Nên biết khi phát động
_ Mùa Xuân: **Đàm Ấm** động
Mùa Hạ: **Phong Bệnh** sinh
Mùa Thu: **Hoàng Nhiệt** tăng
Đông: cả ba cùng khởi
_ Xuân: ăn **chát, nóng, cay**
Hạ: **béo, nóng, mặn, dầm**
Mùa Thu: **lạnh, ngọt, béo**
Đông: **chua, chát, béo, ngọt**
_ Ở trong bốn mùa này
Uống thuốc với ăn uống
Nếu y như **vị** này
Bệnh không do đâu sinh
_ Sau ăn, bệnh do **Ấm** (Thủy Đại tăng trưởng)
Ăn tiêu, thời do **Nhiệt**
Sau tiêu, khởi do **Phong**
Theo thời nên biết bệnh
_ Đã biết nguồn bệnh xong
Tùy bệnh mà làm thuốc
Nếu như dạng bệnh khác

Trước nên chữa gốc bệnh
 _ **Phong bệnh**: uống dầu béo
Nhiệt cần tiêu tiêu tốt
Âm bệnh ứng biến ôn
Tổng Tập cần ba thuốc
 _ **Phong, Nhiệt, Âm** cùng có
 Đây gọi là **Tổng Tập**
 Tuy biết bệnh khởi thời
 Nên quán Bản Tính ấy
 Như vậy quán biết xong
 Thuận thời mà cho thuốc
Ăn uống, thuốc không sai
 Đây là bậc **Thiện Y** (thầy thuốc giỏi)
 _ Lại nên biết **tám Thuật**
 Nhiếp chung các **Y Phương**
 Ở đây nếu biết rõ
 Chữa được bệnh chúng sinh
 Là **Châm, lễ** (châm thứ), **Giải Phẫu** (thương phá)
Bệnh thân với **Quý Thân** (? Khoa thân kinh)
Độc ác (?khoa dược) với **trẻ thơ** (hài đồng, tức **khoa nhi**)
Sống lâu (diên niên) tăng khí lực (? Khoa dưỡng sinh)
 _ Trước quán hình sắc ấy
 Nói năng với Tính Hạnh
 Sau đó hỏi **giác mộng**
 Ất biết **Phong, Nhiệt, Âm**
 _ Khô gầy, đầu ít tóc
 Tâm ấy không trụ Định
 Nói nhiều, mộng hay bay
 Người này là Tính **Phong**
 _ Thiếu niên sinh tóc trắng
 Nhiều mồ hôi, hay giận
 Thông minh, mộng thấy lửa
 Người này là Tính **nhiệt**
 _ Tâm định, thân gọn gàng
 Đầu có chất gầu nhờn
 Mộng thấy nước, vật trắng
 Nên biết là Tính **Âm**
 _ Tính **Tổng Tập** đều có
 Hoặc hai, hoặc đủ ba
 Tùy có một thứ tăng
 Nên biết là Tính ấy
 _ Đã biết Bản Tính xong
 Chuẩn bệnh mà cho thuốc
 Nghiệm không có tướng chết

Mới biết có thể cứu
_ **Căn** (giác quan) đảo lộn, chọn **cảnh**
Khinh khi, chê thầy thuốc
Giận dữ với bạn thân
Nên biết là tướng chết
_ **Mắt** trái biến màu trắng
Lưỡi đen, sống mũi lệch
Vành tai khác lúc trước
Môi dưới xệ xuống dưới
Một loại **Ha Lê Lạc** (Haritaki)
Có đầy đủ sáu vị
Hay trừ tất cả bệnh
Không ky, vua trong thuốc
_ Lại **ba quả** (3 loại quả trái) **ba cay** (ba loại có vị cay)
Trong các thuốc dễ được
Dường cát, mật, bơ, sữa
Đây hay chữa mọi bệnh
Còn các Dược Vật khác
Tùy bệnh có thể thêm
Trước, khởi **Tâm Từ Mẫn**
Đừng quy về tài lợi
_ Ta đã vì con nói
Việc cần trong chữa bệnh
Dùng đây cứu chúng sinh
Sẽ được quả vô biên”

Này Thiện Nữ Thiên! Khi ấy, Trưởng Giả Tử **Lưu Thủy** đích thân hỏi cha của mình về điều thiết yếu trong **tám Thuật**, bốn Đại tạng giảm, thời tiết chẳng đồng, Pháp của hai **Dược Phương**. Đã khéo hiểu rõ, tự nghĩ có thể cứu chữa được mọi bệnh, tức liền đến khắp nơi ở thành ấp, thôn xóm, tùy theo chúng sinh có trăm ngàn vạn ức bệnh khổ, đều đến nơi ấy, khéo nói an ủi, nói lời như vậy: “Tôi là thầy thuốc, khéo biết phương dược. Nay vì các người, chữa trị mọi bệnh, đều khiến trừ khỏi”

Thiện Nữ Thiên! Khi mọi người nghe Trưởng Giả Tử khéo nói an ủi, hứa vì mình trị bệnh thời có vô lượng trăm ngàn chúng sinh bị bệnh cực nặng, nghe lời nói này xong, thân tâm hớn hỡ, được điều chưa từng có. Do nhân duyên này, hết thầy bệnh khổ đều được trừ hết, khí lực sung mãn, bình phục như cũ.

Thiện Nữ Thiên! Bây giờ lại có vô lượng trăm ngàn chúng sinh bị bệnh khổ sâu nặng khó chữa trị được, liền cùng nhau đi đến chỗ của Trưởng Giả Tử, thỉnh cầu dùng thuốc chữa trị. Thời Trưởng Giả Tử liền dùng **Diệu Dược** khiến đều trừ khỏi.

Thiện Nữ Thiên! Trưởng Giả Tử đó ở trong nước này trị trăm ngàn vạn ức chúng sinh bị bệnh khổ, đều được trừ khỏi”

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh

TRƯỞNG GIẢ TỬ LƯU THỦY _PHẨM THỨ HAI MƯƠI LĂM_

Bấy giờ, Đức Phật bảo **Bồ Đề Thụ Thân**: “Này Thiện Nữ Thiên! Trưởng Giả Tử **Lưu Thủy** (Jalavāhana) lúc đó, ở thời xa xưa bên trong nước của vua **Thiên Tụ Tại Quang** (Suresvaraprabha) chữa trị hết thầy bệnh khổ của các chúng sinh khiến được bình phục, thọ nhận niềm vui an ổn. Khi chúng sinh đã trừ được bệnh thì tu nhiều **Phước Nghiệp**, rộng hành **Huệ Thí** để tự vui vẻ. Liên cùng nhau đi đến chỗ của Trưởng Giả Tử, đều sinh tôn kính, nói lời như vậy: “Lành thay! Lành thay! Đại Trưởng Giả Tử khéo hay tăng trưởng việc Phước Đức, tăng ích cho chúng tôi được thọ mạng an ổn. Nay ngài thật là bậc **Đại Lực Y Vương**, **Bồ Tát Từ Bi**, thông thạo thuốc men, khéo chữa trị vô lượng bệnh khổ của chúng sinh”. Như vậy khen ngợi vòng khắp thành ấp

Thiện Nữ Thiên! **Vợ** (Dāra) của Trưởng Giả Tử đó tên là **Thủy Kiên Tạng** (Jalāmbuja-garbha), có hai người con: thứ nhất tên là **Thủy Mãn** (Jalāmbara), thứ hai tên là **Thủy Tạng** (Jala-garbha). Lúc đó, Lưu Thủy đem hai người con lần lượt du hành khắp thành ấp, thôn xóm, đi qua nơi sâu hiểm trong **cái đầm trống** (Aṭavī) thì thấy các cầm thú, chó sói, chồn cáo, kên kên thuộc loài ăn máu thịt... thấy đều bay chạy về một hướng. Thời Trưởng Giả Tử tác niệm như vậy: “Do nhân duyên gì mà các cầm thú bay chạy về một hướng? Ta sẽ tùy liệu sau, tạm thời đến xem xét đã”. Tức liền tùy đi, thấy có **cái ao** (Puṣkarinī) lớn tên là **Dã Sinh** (Sambhava), nước ao sắp cạn, ở trong ao này có nhiều loại cá. Lưu Thủ thấy xong, sinh Tâm Đại Bi

Lúc đó, có vị **Thần Cây** (Thụ Thân) hiện bày nửa thân, nói lời như vậy: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Ông có nghĩa chân thật gọi là **Lưu Thủy** (Jalavāhana), có thể thương nhóm cá này, nên cho chúng nước. Có hai nhân duyên tên là **Lưu Thủy**, một là hay làm cho nước tuôn chảy, hai là hay ban cho nước. Nay ông cần phải tùy theo tên gọi mà làm”

Lúc đó, Lưu Thủy hỏi vị Thần cây rằng: “Số cá này có bao nhiêu con?”

Vị Thần cây đáp: “Đủ số là mười ngàn”

Này Thiện Nữ Thiên! Khi Trưởng Giả Tử nghe số này xong thời tăng Tâm thương lo gấp bội. Lúc đó, cái ao lớn này bị phơi dưới nắng mặt trời, nước còn lại không có bao nhiêu, mười ngàn con cá này sắp vào cửa chết, toàn thân uyển chuyển, thấy Tâm của vị Trưởng Giả này nên có chỗ hy vọng, bơi theo ngắm nhìn chẳng chớp mắt.

Khi Trưởng Giả Tử thấy việc này xong, chạy khắp bốn phương, muốn tìm kiếm nước nhưng chẳng thể được. Lại từ xa ngó về một bên, thấy có cái cây lớn, tức liền leo lên bẻ lấy cành lá làm bóng mát che chắn. Rồi lại suy nghĩ tìm xem nước trong ao đến từ chỗ nào. Tìm kiếm chẳng xong thì thấy **con sông lớn** (Mahānadī) tên là **Thủy Sinh** (Jalāgamā), bên con sông này có các **ngư phủ** vì bắt cá cho nên ở chỗ nguy hiểm tại thượng lưu của con sông, khoi bỏ dòng nước chẳng cho chảy xuống phía dưới. Ở chỗ đã khoi tháo, khó thể tu bổ, liền tác niệm này: “Vách núi này có sông sâu núi cao, dầu cho trăm ngàn người trải qua

ba tháng cũng chẳng thể chặt bỏ được, huống chi là một thân của ta mà kham nhận nổi”

Thời Trưởng Giả Tử mau chóng quay về cái thành của mình, đến chỗ của vị Đại Vương, cúi đầu mặt lễ bàn chân của đức vua, rồi lui ra đứng một bên, chắp tay cung kính nói lời như vậy: “Tôi vì người dân trong đất nước của Đại Vương, trị mọi loại bệnh đều khiến cho an ổn, dần theo thứ tự du hành đến **cái đầm trông** (Aṭavī) ấy, thấy có một **cái ao** (Puṣkarinī) tên là **Dã Sinh** (Sambhava), nước nơi ấy sắp cạn, có mười ngàn con cá bị phaoi dưới nắng mặt trời, chẳng lâu sẽ chết. Nguyên xin Đại Vương Từ Bi thương xót, ban cho 20 con voi lớn tạm mang nước đến, cứu mạng của đám cá kia, như tôi đem lại thọ mạng cho các người bệnh”

Bấy giờ, Đại Vương liền sai vị Đại Thần mau ban voi lớn cho vị **Y Vương** này. Thời vị Đại Thần phụng Sắc của vua xong, bạch với Trưởng Giả Tử rằng: “Lành thay Đại Sĩ! Hôm nay, Ngài có thể tự đến chuồng voi, chọn lấy 20 con voi lớn, lợi ích cho chúng sinh khiến được an vui”

Khi ấy, Lưu Thủy với hai người con đem 20 con voi lớn, lại mượn nhiều cái túi da tại nhà bán rượu, đi đến nơi khoi tháo nguồn nước, dùng cái túi chứa đầy nước nhờ voi phụ đưa đến cái ao, dốc nước vào trong ao thì nước liền đầy tràn, hoàn phục như cũ.

Này Thiện Nữ Thiên! Lúc Trưởng Giả Tử ở bốn bên cái ao, đi vòng quanh để nhìn thì đám cá kia cũng lại men theo bờ ao mà đi. Thời Trưởng Giả Tử lại tác niệm này: “Vi sao đám cá này tùy theo ta mà đi? Ất là bị lửa đói ép bức, lại muốn theo ta cầu xin thức ăn. Nay ta sẽ cho”

Bấy giờ, Trưởng Giả Tử Lưu Thủy bảo người con ấy rằng: “Con chọn một con voi mạnh nhất, mau đến nhà, thưa trình với cha của ta: trong nhà hết thấy vật gì có thể ăn được, cho đến phần ăn của cha mẹ cùng với phần của vợ con, nô tỳ... thấy đều thu lấy, đem đến cái ao”

Khi ấy, hai người con nhận sự dạy bảo của cha, cỡi con voi lớn nhất, mau đi đến nhà, đến chỗ của ông nội, nói việc như trên, thu lấy vật trong nhà có thể ăn được, để lên trên con voi, mau chóng quay về chỗ của cha, đến bên bờ ao ấy.

Lúc đó, Lưu Thủy thấy con mình đến thì thân tâm mừng vui, liền lấy bánh, thức ăn rải khắp trong ao. Đám cá được ăn xong, thấy đều no đủ.

(Lưu Thủy) liền tác niệm này: “Nay ta bố thí thức ăn khiến cho đám cá giữ được mạng sống. Nguyên ở đời sau sẽ bố thí **thức ăn Pháp** (Pháp thực) cứu giúp vô biên”

Lại suy nghĩ rằng: “Trước kia, ta từng ở rừng **Không Nhàn** (Araṇya) thấy một vị **Bật Sô** (Tỳ Kheo) đọc Kinh **Đại Thừa** (Mahā-yāna), nói Pháp yếu thâm sâu của **12 Duyên Sinh**. Lại trong Kinh nói: Nếu có chúng sinh lúc lâm chung, được nghe tên của Đức **Bảo Kế Như Lai** liền sinh lên Trời. Nay Ta sẽ vì mười ngàn con cá này, diễn nói **12 Duyên Khởi** thâm sâu, cũng sẽ xưng nói tên của **Bảo Kế Phật**. Nhưng Thiệm Bộ Châu có hai loại người, một là tin Đại Thừa sâu xa, hai là chê bai chẳng tin, cũng nên vì nhóm ấy tăng trưởng Tâm tin tưởng”

Thời Trưởng Giả Tử tác niệm như vậy: “Ta vào trong cái ao, vì đám cá nói Pháp sâu xa màu nhiệm”.

Tác niệm này xong, liền đi xuống nước, xưng lên rằng:

“Nam mô Quá Khứ **Bảo Kế Như Lai**, Ứng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Xưa kia, khi Đức Phật này tu **Bồ Tát Hạnh** có tác thệ nguyện này: “Hết thấy chúng sinh ở mười phương, khi lâm chung mà được nghe tên của Ta thì sau khi chết, được sinh vào cõi **Tam Thập Tam Thiên**”

Bấy giờ, Lưu Thủy lại vì cá trong ao, diễn nói Pháp màu nhiệm thâm sâu như vậy: “*Cái này có cho nên cái kia có, cái này sinh cho nên cái kia sinh*”. Ấy là **Vô Minh** (Avidyā) duyên với **Hành** (Saṃskāra), Hành duyên với **Thức** (Vijñāna), Thức duyên với **Danh Sắc** (Nāma-rūpa), Danh sắc duyên với **sáu Xứ** (Ṣaḍ-āyatana), sáu Xứ duyên với **Xúc** (Sparsā), xúc duyên với **Thọ** (Vedanā), Thọ duyên với **Ái** (Tṛṣṇā), Ái duyên với **Thủ** (Upādāna), Thủ duyên với **Hữu** (bhava), Hữu duyên với **Sinh** (Jāti), Sinh duyên với **Lão Tử** (Jarā-maraṇa) dấy lên lo buồn, khổ não.

“*Cái này diệt cho nên cái kia diệt*”. Ấy là: Vô Minh diệt thì Hành diệt, Hành diệt thì Thức diệt, Thức diệt thì Danh Sắc diệt, Danh Sắc diệt thì Lục Nhập diệt, Lục Nhập diệt thì Xúc diệt, Xúc diệt thì Thọ diệt, Thọ diệt thì Ái diệt, Ái diệt thì Thủ diệt, Thủ diệt thì Hữu diệt, Hữu diệt thì Sinh diệt, Sinh diệt thì Lão Tử diệt, Lão Tử diệt thì lo buồn khổ não diệt. Như vậy **Uẩn** thuần cực khổ thấy đều trừ diệt”

Nói Pháp này xong, lại vì đám cá tuyên nói **Thập Nhị Duyên Khởi Tương Ứng Đà La Ni** là:

“**Đát diệt tha: tỳ chiết nễ, tỳ chiết nễ, tỳ chiết nễ, tăng tác chỉ nễ, tăng tác chỉ nễ, tăng tác chỉ nễ, tỳ nhĩ nễ, tỳ nhĩ nễ, tỳ nhĩ nễ, toa ha**

TADYATHĀ: VIJANI VIJANI SAM-SECANI SAMSECANI SAM-SECANI_VINNINDI VININDI VININDI SVĀHĀ

“**Đát diệt tha: na nhĩ nễ, na nhĩ nễ, na nhĩ nễ, sát trĩ nễ, sát trĩ nễ, sát trĩ nễ, táp bát lý thiết nễ, táp bát lý thiết nễ, táp bát lý thiết nễ, toa ha**

TADYATHĀ: NADĪNE NADĪNE NADĪNE_SĀTINE SĀTINE_SAPARISANE SAPARISANE SAPARISANE SVĀHĀ

“**Đát diệt tha: tiết đạt nễ, tiết đạt nễ, tiết đạt nễ, trát lý sát nễ nễ, trát lý sát nễ nễ, trát lý sát nễ nễ, ỏ ba địa nễ, ỏ ba địa nễ, ỏ ba địa nễ, toa ha**

TADYATHĀ: VEDANE VEDANE VEDANE_TRṢṆANE TRṢṆANE TRṢṆANE_UPĀDANE UPĀDANE UPĀDANE SVĀHĀ

“**Đát diệt tha: bà tỳ nễ, bà tỳ nễ, bà tỳ nễ, xà đễ nễ, xà đễ nễ, xà đễ nễ, xà ma nễ nễ, xà ma nễ nễ, xà ma nễ nễ, toa ha**

TADYATHĀ: BHĀVINE BHĀVINE BHĀVINE_JAṬINE JAṬINE JAṬINE_JANMADINE JANMADINE JANMADINE SVĀHĀ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì các Đại Chúng nói duyên xưa kia của Trưởng Giả Tử, thì các chúng Người, Trời khen **chưa từng có**.

Thời bốn vị Đại Thiên Vương đều ở nơi ấy, khác miệng đồng âm nói như vậy:

“Lành thay! **Thích Ca Tôn**

Nói Diệu Pháp Minh Chú

Sinh Phước trừ mọi ác

Mười hai Chi tương ứng

Chúng con cũng nói Chú

Ứng hộ Pháp như vậy

Nếu người sinh trái nghịch

Chẳng khéo tùy thuận theo

Đầu bị vỡ bảy phần

Giống như ngọn **Lan Hương**

Chúng con ở trước Phật

Cùng nói Chú ấy là:

“**Đát diệt tha: hứ lý, mê, yết thê, kiện đà lý, chiêm trà lý, địa lệ, tao phạt lệ, thạch hứ phạt lệ, bồ la bố lệ, củ củ mạt đề, khi la mạt đề, đạt địa mục khê, cũ lỗ bà, mẫu lỗ bà, cụ trà mẫu lỗ kiện đề, đồ lỗ đồ lỗ, tỳ lệ, y nê tất tất nê, đạp côn đạp đạp côn, ồ tất đát lý, ồ suất trá la, phạt đề, át lạt sa phạt đề, bát đồ ma phạt đề, câu tô ma phạt đề, toa ha**”

TADYATHĀ: HIRI ME GATE GANDHARI CAṆḌARI DHIRI SAUBHARI GUHE-VĀRE, PURA PŪRE, KUKKU-MATĪ, KHILA-MATĪ, DADHI-MUKHE,

KURUBHA MURUBHA, KUṬA MURU GANDHE, DURU DHURU, VĪRE EDHI-SINE, DHAVE DADHAVE, UṢṬRĪ UṢṬRA VATI, ARTHA-VATI, PADMA-VATI, KUSUMA-VATI SVĀHĀ

Đức Phật bảo Thiện Nữ Thiên: “Bấy giờ, Trưởng Giả Tử Lưu Thủy với hai người con vì đám cá trong ao kia, cho nước cho thức ăn kèm nói Pháp xong thì cùng nhau quay về nhà. Trưởng Giả Tử Lưu Thủy này lại ở lúc sau, nhân có tụ hội nên tấu mọi kỹ nhạc, say rượu rồi nằm. Thời mười ngàn con cá đồng thời cùng chết, sinh về cõi Tam Thập Tam Thiên, khởi niệm như vậy: “Chúng ta do nhân duyên của Nghiệp Thiện nào mà sinh trong cõi Trời này?”. Liên cùng nhau nói là: “Trước kia, chúng ta ở Thiệm Bộ Châu, bị đọa trong Bàng Sinh, cùng thọ nhận thân cá. Trưởng Giả Tử Lưu Thủy cho chúng ta nước cùng với bánh, thức ăn. Lại vì chúng ta nói Pháp thâm sâu, **12 Duyên Khởi** với Đà La Ni, lại xưng danh hiệu **Bảo Kế Như Lai**. Do nhân duyên này, hay khiến cho chúng ta được sinh vào cõi Trời này. Thế nên, nay Ta đều nên đến chỗ của Trưởng Giả Tử, báo ân cúng dường”

Lúc đó, mười ngàn vị Thiên Tử liền ở cõi Trời ẩn mật, đến chỗ của Đại Y Vương ở Thiệm Bộ Châu. Khi ấy, Trưởng Giả Tử ngủ an ổn trên lầu cao. Thời mười ngàn vị Thiên Tử cùng đem mười ngàn chuỗi Anh Lạc châu báu đên bên cạnh khuôn mặt của Trưởng Giả Tử, lại đem mười ngàn chuỗi để ở bàn chân, lại đem mười ngàn chuỗi để ở hông bên phải, lại đem mười ngàn chuỗi để ở hông

bên trái, tuôn mưa hoa **Mạn Đà La** (Māṇḍāra), hoa **Ma Ha Vạn Đà La** (Mahā-māḍāra) ngập đến đầu gối, ánh sáng chiếu khắp, mọi loại nhạc Trời phát ra âm thanh màu nhiệm, khiến Thiệm Bộ Châu có người ngủ say thấy đều tỉnh giấc. Trưởng Giả Tử Lưu Thủy cũng tỉnh ngủ theo.

Khi mười ngàn vị Thiên Tử cúng dường xong, liền ở không trung bay đi. Ở trong nước của vua Thiên Tự Tại Quang, nơi nơi đều tuôn mưa hoa sen màu nhiệm của cõi Trời. Các vị Thiên Tử này lại đến chốn cũ, trong cái ao ở đầm trống tuôn mưa mọi hoa Trời, rồi liền ở đây ẩn mật, quay về cung điện trên Trời, tùy ý tự tại thọ hưởng niềm vui **năm Dục**

Đức Vua **Thiên Tự Tại Quang** đến sáng sớm đã hỏi các Đại Thần: “Đêm qua, do duyên gì mà hiện tượng điềm lạnh hiếm có như vậy, phóng ánh sáng lớn?”

Đại Thần đáp rằng: “Đại Vương nên biết có các Thiên Chúng ở trong nhà của Trưởng Giả Tử Lưu Thủy, tuôn mưa bốn mươi ngàn chuỗi Anh Lạc châu báu với hoa **Mạn Đà La** của cõi Trời ngập đến đầu gối”

Đức Vua bảo Đại Thần rằng: “Hãy đến nhà của Trưởng Giả, gọi vị ấy đến đây”

Đại Thần nhận Sắc liền đến nhà ấy, phụng tuyên Vương Mệnh kêu Trưởng Giả Tử. Thờ Trưởng Giả Tử liền đến chỗ của vua.

Đức vua nói: “Do duyên gì mà đêm qua hiện bày tượng điềm lạnh hiếm có như vậy?”

Trưởng Giả Tử nói: “Như tôi suy nghĩ, nhất định là đám cá bên trong cái ao kia. Như Kinh đã nói sau khi chết, được sinh lên cõi Tam Thập Tam Thiên. Vì nhóm ấy đến báo ân cho nên hiện tượng kỳ lạ hiếm có như vậy”

Đức vua nói: “Làm sao biết được?”

Lưu Thủy đáp rằng: “Đức vua có thể sai Sứ cùng với hai đức con của tôi đến cái ao ấy, nghiệm xem chuyện thật hư. Mười ngàn con các kia còn sống hay đã chết”

Đức vua nghe lời này xong, liền sai Sứ với hai người con hướng đến bên cái ao ấy, thấy trong cái ao có nhiều hoa **Mạn Đà La** gon thành đồng lớn, các con cá đều đã chết. Thấy xong, chạy về rộng nói cho đức vua biết. Đức vua nghe điều này xong, thì Tâm sinh vui vẻ, khen **chưa từng có**”.

Bấy giờ Đức Phật bảo Bồ Đề Thọ Thân: “Này Thiên Nữ Thiên! Nay ngươi nên biết. Trưởng Giả Tử **Lưu Thủy** (Jalavāhana) xưa kia tức là thân của Ta, Trưởng Giả **Tri Thủy** (Jaṭimdhara) tức là **Diệu Tràng** (Rucira-ketu). Hai người con ấy: Con trưởng **Thủy Mãn** (Jalāmbāra) tức là **Ngân Tràng** (Rūpya-ketu), con thứ **Thủy Tạng** (Jala-garbha) tức là **Ngân Quang** (Rūpya-prabha). Vị vua **Thiên Tự Tại Quang** (Suresvara-prabha) ấy tức là người, Thần cây Bồ Đề. Mười ngàn con cá tức là mười ngàn vị Thiên Tử. Nhân Ta xưa kia dùng nước cứu cá và cho thức ăn khiến được no đủ, vì chúng nói **12 Duyên Khởi** thâm sâu kèm với **Tương Ứng Đà La Ni Chú**. Lại xưng tên của Đức Phật Bảo Kế. Nhân căn lành này được sinh lên Trời. Nay đến chỗ của Ta vui vẻ nghe Pháp. Ta sẽ vì họ trao cho A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề Ký, nói danh hiệu ấy.

Này Thiện Nữ Thiên! Như Ta xưa kia ở trong sinh tử, luân hồi các cõi, rộng làm lợi ích, Nay vô lượng chúng sinh đều khiến cho theo thứ tự thành Vô Thượng Giác, cho Thọ Ký ấy. Các ngươi đều nên siêng năng cầu **xuất ly**, đừng có phóng dật”

Bấy giờ, Đại Chúng nghe nói điều này xong, thấy đều thấu hiểu: “Do Đại Từ Bi cứu giúp tất cả, siêng tu Khổ Hạnh thì mới có thể chúng được Vô Thượng Bồ Đề”, nên thấy đều phát Tâm sâu xa, vui vẻ tin nhận.

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYÊN THỨ CHÍN (Hết)

KIM QUANG MINH TÔI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYỂN THỨ MƯỜI

Hán dịch: Đại Đường Tam Tạng Sa Môn NGHĨA TỊNH phụng chế dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

BUÔNG XẢ THÂN MẠNG
PHẨM THỨ HAI MƯƠI SÁU

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đã vì Đại Chúng nói nhân duyên xưa kia của mười ngàn vị Thiên Tử này. Lại bảo **Thần cây Bồ Đề** (Bồ Đề Thọ Thần) với các Đại Chúng: “Ta ở quá khứ thực hành **Bồ Tát Đạo** (Bodhisatva-mārga) chẳng phải là chỉ cho nước với thức ăn cứu mạng của đám cá kia, cho đến cũng buông xả thân đáng yêu. Nhân duyên như vậy, có thể cùng nhau quán sát”

Khi ấy, Đức Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác, bậc tối tôn tối thắng trên Trời dưới Trời, phóng trăm ngàn ánh sáng chiếu mười phương giới, đủ **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā), viên mãn Công Đức... đem các **Bật Sô** (Bhikṣu: Tỳ Kheo) với Đại Chúng đến thôn xóm **Bát Già La** (Pañcāla), vào trong một khu rừng, đất ở đây ngay ngắn bằng phẳng, không có các gai góc, hoa đẹp thơm, cỏ mềm mại mọc đầy khắp chỗ ấy.

Đức Phật bảo Cụ Thọ **A Nan Đà** (Ānanda): “Ông có thể vì Ta trải bày chỗ ngồi ở dưới cái cây này”.

Thời A Nan Đà nhận lời dạy bảo, trải bày xong, rồi thưa bạch rằng: “Thế Tôn! Tòa ngồi ấy đã được trải bày xong, chỉ có bậc Thánh mới biết đúng thời”

Lúc đó, Đức Thế Tôn liền ngồi Kiết Già ở trên tòa, ngay thẳng thân chính niệm, bảo các Bật Sô: “Các ông có thích muốn thấy **Xá Lợi** (Śarīra) gốc của Bồ Tát tu **Khổ Hạnh** (Duḥskara) xưa kia không?”

Các Bật Sô nói: “Chúng con thích nhìn thấy”

Đức Thế Tôn liền dùng bàn tay do trăm Phước trang nghiêm tương tốt, đè lên đất ấy. Lúc đó, đại địa chấn động theo sáu cách, tức liền tách mở ra, thời **Chế Đế** (Caitye: cái tháp) bảy báu đột nhiên trôi lên với mọi lưới võng báu trang nghiêm trên tháp ấy. Đại chúng thấy xong, sinh Tâm hiếm có.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền từ chỗ ngồi đứng dậy, làm lễ, nhiễu quanh theo bên phải rồi quay về tòa ngồi của mình, bảo A Nan Đà: “Ông có thể mở cánh cửa của **Chế Đế** này”

Thời A Nan Đà liền mở cánh cửa ấy, thấy cái hộp bảy báu được trang sức bằng châu báu kỳ lạ, rồi bạch rằng: “Thế Tôn! có cái hộp bảy báu được trang sức bằng mọi vật báu”

Đức Phật nói: “Ông có thể mở cái hộp”

Thời A Nan Đà vâng theo lời dạy, mở ra thì thấy có **Xá Lợi** (Śarīra) trắng như **Kha Tuyết** (Hima: tuyết), hoa **Câu Vật Đầu** (Kumuda), liền bạch Phật rằng: “Hộp có Xá Lợi, màu sắc kỳ diệu khác thường”

Đức Phật bảo A Nan Đà: “Ông có thể đem xương cốt của Đại Sĩ này đến đây”

Thời A Nan Đà liền lấy xương cốt ấy dâng trao cho Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn nhận xong, bảo các Bát Sô: “Các ông nên quán sát Xá lợi di thân của Bồ Tát tu Khổ Hạnh”

Rồi nói **Tụng** là:

“Bồ Tát: Thăng Đức tương ứng Tuệ

Dững mãnh, siêng năng tròn **sáu ĐỘ** (Ṣaṭ-pāramitā: 6 Ba La Mật)

Thường tu chẳng ngưng, vì **Bồ Đề** (Bodhi)

Chẳng bỏ, bền chắc, Tâm không mệt”

Bát Sô các ông đều nên lễ kính Bản Thân của Bồ Tát. Xá Lợi này tức là nơi mà hơi thơm của vô lượng hương **Giới Định Tuệ** đã xông ướp, là **ruộng Phước** (Punya-kṣetra) tối thượng rất khó gặp gỡ”

Thời các Bát Sô với các Đại Chúng thấy đều chí Tâm, chấp tay cung kính, đảnh lễ Xá Lợi, khen **chưa từng có!**

Lúc đó, A Nan Đà tiến lên phía trước, lễ bàn chân của Đức Phật, rồi bạch Phật rằng: “Nhu Lai Đại Sư vượt qua tất cả, là nơi mà các hữu tình đã cung kính. Do nhân duyên gì mà lễ **thân cốt** này?”

Đức Phật bảo A Nan Đà: “Ta nhân vào xương cốt này, mau chóng được **Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambodhi). Vì báo đáp ân xưa nên nay Ta đến lễ”

Lại bảo A Nan Đà: “Nay Ta vì ông với các Đại Chúng đoạn trừ nghi ngờ, nói nhân duyên xưa kia của Xá Lợi này. Các ông hãy khéo suy nghĩ, nên một lòng lắng nghe”

A Nan Đà nói: “Chúng con vui thích nghe. Nguyện xin mở bày”

— “Này A Nan Đà! Ở đời quá khứ có một vị quốc vương tên là **Đại Xa** (Mahā-ratha) rất giàu có, nhiều tiền của, kho tàng tràn đầy, quân lính uy vũ dững mãnh, mọi nơi đều khâm phục, thường dùng Chính Pháp ban bố cảm hóa **trăm họ** (kiềm lê), người dân đông đúc, không có oán địch. **Đại Phu Nhân của đất nước** (hoàng hậu) sinh ra ba người con, dung mạo đoan chính, người ưa thích nhìn. Vị Thái Tử tên là **Ma Ha Ba La** (Mahā-praṇāda), người con thứ tên là **Ma Ha Đề Bà** (Mahā-deva), người con nhỏ nhất tên là **Ma Ha Tát Đỏa** (Mahā-satva)

Khi ấy, vị Đại Vương vì muốn đi du ngoạn, thường thức cảnh núi rừng. Ba vị **Vương Tử** (Rāja-kumāra) ấy cũng đều đi theo, vì tìm hoa quả nên tách rời khỏi cha, đi loanh quanh đến rừng tre lớn rồi nghỉ ngơi trong đó. Vị vương tử thứ nhất nói như vậy: “Hôm nay, Tâm của Ta rất kinh sợ, ở trong khu rừng này chẳng biết có loài thú mạnh nào gây tổn hại cho ta”

Vị Vương Tử thứ hai lại nói lời này: “Ta đối với thân của mình, trước đây đã không có luyến tiếc, chỉ sợ nơi mình yêu thích lại có khổ biệt ly”

Vị vương tử thứ ba thưa với hai người anh rằng:

“Đây là nơi Thần Tiên cư trú

Em không sợ hãi, lo biệt ly

Khắp cả thân tâm sinh vui vẻ

Sẽ được các Công Đức thù thắng”

Thời các vị Vương Tử đều nói việc mà bản tâm mình đã nghĩ. Tiếp theo, lại đi về phía trước, thấy một **con cọp** (Vyāghrī: con cọp cái) sinh ra bảy đứa con, mới trải qua bảy ngày, các con vây quanh, bị đói khát ép bức, thân hình gầy ốm, chẳng lâu sẽ chết.

Vị Vương Tử thứ nhất nói như vậy: “Thương thay! Con cọp này mới sinh được bảy ngày, bảy đứa con vây quanh, không có dịp tìm thức ăn, bị đói khát ép bức, ắt phải ăn cọp con”

Vương Tử **Tát Đỏa** (satva) hỏi rằng: “Bình thường, con cọp này đã ăn vật gì?”

Vị Vương Tử thứ nhất đáp rằng:

“**Cọp** (Vyāghra), **beo** (Tarakṣa), **sói** (Vṛkṣa), **sur tử** (Siṃha)

Chỉ ăn máu thịt nóng

Không ăn uống thứ khác

Cứu được gây yếu này”

Vị Vương Tử thứ hai nghe lời này xong, thì nói như vậy: “Con cọp này gầy ốm, bị đói khát ép bức, sống không được bao lâu, Chúng ta làm sao tìm thức ăn uống khó được như vậy? Ai lại vì điều này mà tự buông xả thân mạng để cứu nỗi khổ bị đói ấy?!...”

Vị Vương Tử thứ nhất nói: “Tất cả điều khó buông xả thì không có gì khó hơn là buông xả thân của mình”

Vương Tử **Tát Đỏa** (satva): “Nay chúng ta đối với thân của chính mình, đều sinh luyến ái, lại không có Trí Tuệ, chẳng thể hưng khởi việc lợi ích cho người khác. Nhưng lại có bậc **Thượng Sĩ** ôm giữ Tâm Đại Bi, thường vì lợi người, quên thân cứu vật”.

Lại tác niệm này: “Nay thân này của ta ở trăm ngàn đời từng bị vứt bỏ vì hư hoại thối nát, không có chỗ lợi ích. Tại sao ngày nay lại chẳng thể buông xả để cứu giúp nỗi khổ bị đói, như nhỏ bỏ nước rãi?!...”

Khi các Vương Tử bàn bạc việc này xong, đều khởi **Tâm Từ** (Maitra-citta), buồn bã thương xót cùng nhau quán sát con cọp gầy ốm chẳng nháy mắt, bồi hồi lúc lâu rồi cùng nhau bỏ đi.

Lúc đó Vương Tử **Tát Đỏa** liền tác niệm này: “Nay chính là lúc ta nên buông xả thân mạng. Tại sao thế?”

“Xưa nay ta gìn giữ thân này

Đầy mũ hôi tanh chẳng đáng yêu

Cung cấp đầy đủ áo, thức ăn

Voi, ngựa, xe cộ, tiền, vật quý

Do Pháp biến hoại, Thể vô thường

Mong cầu khó đủ, khó gìn giữ

Tuy thường cấp dưỡng, ôm oán hại

Cuối cùng bỏ ta, chẳng biết ơn”

Lại nữa, thân này chẳng bền chắc, đối với ta không có ích, rất đáng sợ như giặc cướp, chẳng sạch sẽ như phân dơ. Ta ở ngày nay nên khiến thân này tu nghiệp rộng lớn, làm thuyền bè lớn ở biển sinh tử, vứt bỏ Luân Hồi khiến được **Xuất Ly** (Naiṣkramya: vượt thoát nỗi khổ của luân hồi sinh tử, thành biện Phật Đạo)”

Lại tác niệm này: “Nếu buông xả thân này tức buông xả vô lượng bệnh ác ung thư, trăm ngàn sự sợ hãi. Thân này chỉ có đại tiện tiểu tiện, chẳng bền chắc như bọt nước, nơi tụ tập của các loài trùng... mạch máu, gân xương cùng liên kết với nhau gìn giữ, rất đáng chán ghét. Thế nên, nay ta cần phải vứt bỏ để cầu **Vô Thượng Cứu Cánh Niết Bàn**, lìa hẳn sự lo lắng về Vô Thường, khổ não. Ngưng dứt sinh tử, chặt đứt các **Trần Lụy** (nghiệp ác phiền não). Dùng sức Định Tuệ, viên mãn **huân tu** (tịnh tâm tu hành), trăm Phước trang nghiêm thành **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā), **Pháp Thân** (Dharma-kāya) vi diệu là nơi mà chư Phật đã khen ngợi. Đã chứng đắc xong, ban cho chúng sinh vô lượng niềm vui của Pháp”

Lúc đó, Vương Tử dấy lên đại dũng mãnh, phát Thệ nguyện rộng, dùng niệm **Đại Bi** tăng ích Tâm ấy. Lại lo nghĩ hai người anh vì tình cảm ôm giữ sự sợ hãi, cùng nhau gây cản trở, nên chẳng đạt được sự mong cầu. Tức liền bạch rằng: “Hai anh đi trước đi, em sẽ theo sau”

Bấy giờ Vương Tử **Ma Ha Tát Đồa** quay trở lại trong rừng, đến chỗ của con cọp ấy, cởi bỏ quần áo treo trên cây tre, rồi nói lời này:

“Ta vì chúng sinh trong Pháp Giới
Chỉ cầu nơi Vô Thượng Bồ Đề
Khởi Tâm Đại Bi chẳng nghiêng động
Buông xả thân Phạm Phu yêu thích
Bồ Đề (Bodhi) không nạn, không nhiệt não
Nơi các **bậc Trí** đã yêu thích
Chúng sinh trong biển khổ ba cõi
Nay ta cứu giúp khiến an vui”

Lúc đó, Vương Tử nói lời này xong, liền đem thân nằm ở trước mặt con cọp. Do uy thế Từ Bi của Bồ Tát này, con cọp không thể làm gì được. Bồ Tát thấy vậy, liền lên núi cao lao thân xuống đất, thời các vị Thần Tiên nâng đỡ Vương Tử nên không có thương tổn.

Lại tác niệm này: “Nay con cọp gầy yếu chẳng thể ăn nuốt Ta”. Liền đứng dậy tìm con dao, lại chẳng thể tìm được. Liền lấy cây tre cứng đâm vào cổ cho chảy máu rồi đến sát bên cạnh con cọp. Khi ấy, đại địa chấn động theo sáu cách, như gió xoáy vào nước vọt lên chìm xuống chẳng yên, mặt trời không có ánh sáng như bị **La Hầu** (Rāhu) ngăn che, các phương mờ tối không có ánh sáng. Trời tuôn mưa hoa đẹp thơm, với bột hương màu nhiệm quần quít nhau rơi xuống tràn khắp trong rừng.

Bấy giờ, hư không có các Thiên Chúng thấy việc này xong, sinh Tâm tùy vui, khen **chưa từng có!** Đều cùng nhau khen rằng: “Lành thay Đại Sĩ!”. Liền nói **Tụng** là:

“Đại Sĩ cứu giúp, vận **Tâm Bi** (Kāraṇa-citta)
Đều nhìn chúng sinh như con một
Dũng mãnh, vui vẻ, không tiếc lẫn
Xả thân cứu khổ, Phước khó nghĩ
Quyết đến nơi **Chân Thường** thắng diệu
Lìa hẳn ràng buộc của sinh tử
Chẳng lâu sẽ được quả Bồ Đề

Vắng lặng, an vui chứng **Vô Sinh** (Anutpāda)”

Lúc đó, con cọp đói đã thấy máu từ cái cổ của Bò Tát tuôn chảy xuống, tức liền liếm máu, ăn hết thịt chỉ còn lưu lại xương cốt.

__ Khi ấy, vị Vương Tử thứ nhất thấy động đất xong, bảo người em rằng:

“Đất đai, sông, núi đều chấn động
Các phương mờ tối không mặt trời
Mưa hoa rơi xuống khắp không trung
Quyết là em ta bỏ thân tướng”

__ Vị Vương Tử thứ hai nghe anh nói xong, liền nói **Già Tha** (Gāthā: kệ tụng) rằng:

“Em nghe **Tát Đỏa** (Satva) nói Từ Bi
Thấy cọp đói kia, thân gầy yếu
Đói khổ ràng buộc, sợ ăn con
Nay em nghi em ấy bỏ thân”

Thời hai vị Vương Tử sinh buồn khổ lớn, khóc lóc buồn than, liền cùng nhau quay lại chỗ của con cọp, thấy quần áo của em trên cành tre, hài cốt với tóc vương vãi ở chỗ ấy. máu chảy thành bùn thấm dơ đất ấy. Thấy xong, choáng váng chẳng thể giữ mình được, gieo thân trên đống xương, lâu sau mới tỉnh lại. Liền đứng dậy giơ tay, buồn thương kêu gào khóc lớn. Cùng nhau than rằng:

“Em ta đáng đoan nghiêm
Cha mẹ yêu thương nhất
Vì sao cùng ra ngoài
Bỏ thân mà chẳng về
Nếu khi cha mẹ hỏi
Chúng ta đáp thế nào
Chẳng thà cùng mất mạng
Há lại giữ thân mình?!...”

Thời hai vị Vương Tử buồn khóc, áo não từ từ bỏ đi. Lúc đó, Tiểu Vương Tử là tướng theo hầu cận, cùng nhau nói là: “Vương Tử ở chỗ nào? Nên cùng nhau tìm kiếm”

__ Bấy giờ, Quốc Đại Phu Nhân ngủ trên lầu cao, liền ở trong mộng thấy tướng chẳng lành: hai vú bị cắt, răng bị rụng xuống, được ba con chim bồ câu thì một con bị chim ưng bắt đi, hai con bị kinh sợ. Khi động đất thời Phu Nhân liền tỉnh giấc, Tâm rất buồn rầu phiền não, nói lời như vậy:

“Vì sao lúc này đại địa động
Sông ngòi, cây rừng đều chấn động
Mặt trời không sáng như bị che
Máy mắt, vú rụng khác lúc thường
Như tên bắn tim, lo khổ ép
Khắp thân run rẩy, chẳng an ổn
Trong mộng, ta thấy điềm chẳng lành
Ắt có việc tai biến khác thường”

Đột nhiên hai vú của Phu Nhân tuôn ra sữa, nghĩ điều này ắt có biệc biến quái. Thời có Thị Nữ nghe người bên ngoài nói tìm kiếm Vương Tử nay vẫn chưa được, nên Tâm rất kinh sợ, liền vào trong cung bạch với Phu Nhân rằng: “Đại Gia biết không, bên ngoài nghe mọi người tản ra đi tìm Vương Tử ở khắp nơi, vẫn chưa tìm được”

Khi Phu Nhân nghe lời này xong, rất lo lắng, mặt tràn đầy nước mắt, đến chỗ của Đại Vương, bạch rằng: “Đại Vương! Thiếp nghe người bên ngoài nói lời như vậy: “Đứa con nhỏ mà ta yêu quý bị lạc mất rồi!...”

Đức vua nghe xong, kinh hoàng, buồn bã nghẹn ngào nói: “Khô thay! Ngày nay lạc mất **đứa con yêu quý** (Priya-suta: ái tử) của ta”

Tức liền lau nước mắt, an ủi Phu Nhân rồi bảo rằng: “Này **Hiền Thủ!** Khanh đừng lo lắng, nay ta cùng nhau ra ngoài tìm kiếm đứa con yêu quý”

Đức vua, Đại Thần cùng với mọi người liền cùng nhau ra khỏi thành, mỗi mỗi đều phân tán tìm kiếm các nơi. Khoảng chưa lâu thì có một vị Đại Thần đến trước mặt, bạch với vua rằng: “Nghe nói Vương Tử vẫn còn. Nguyên xin đừng lo buồn, nay chưa tìm thấy vị Vương Tử nhỏ nhất thôi”

Đức vua nghe lời này thì buồn than, nói rằng: “Khô thay! Khô thay! Lạc mất đức con yêu quý của ta!...”

“Lúc mới có con thời vui vẻ ít
Sau khi mất con thời lo khổ nhiều
Nếu khiến con ta còn thọ mạng
Dầu thân ta mất, chẳng hề khổ”

Phu Nhân nghe xong, lo lắng ưu phiền như bị tên bắn trúng, rồi than thở rằng:

“Ba con của ta với người hầu
Đều đến trong rừng, cùng du ngoạn
Con yêu nhỏ nhất chẳng quay về
Quyết có việc trái ngang tai ách”

Tiếp đó, vị Đại Thần thứ hai đi đến chỗ của Đức Vua. Nhà vua hỏi vị Đại Thần rằng: “Đứa con yêu quý của Ta ở đâu?”

Vị Đại Thần thứ hai áo não khóc lóc, cổ họng với lưỡi khô khốc, miệng chẳng thể nói, nên không có từ ngữ thưa đáp. Phu Nhân hỏi rằng:

“Mau báo đứa nhỏ nay ở đâu
Thân ta nóng bức thiêu đốt khắp
Choáng váng, mê man mất Bản Tâm
Đừng khiến ngực ta, nay rách vỡ”

Thời vị Đại Thần thứ hai liền đem việc Vương Tử buông xả thân thưa trình đầy đủ cho đức vua biết. Đức vua với Phu Nhân nghe việc ấy xong, chẳng kèm được sự buồn thương uất nghẹn, hướng về nơi đức con buông xả thân, chạy vội tới phía trước, đến chỗ rừng tre, đến đất mà Bò Tát ấy đã buông xả thân, thấy hài cốt vương vãi, cùng thời ngã xuống đất, choáng váng sắp chết, giống như gió

manh thổi lật ngược cái cây lớn, Tâm mê đánh mất chính mình, đều không có hay biết.

Lúc đó, các vị Đại Thần đem nước rải khắp lên Đức Vua với phu nhân, rất lâu mới tỉnh lại, giơ tay khóc lóc, than thở rằng:

“Ôi! Hại **con yêu** (ái tử), tương đoan nghiêm
Do đâu chết khổ đến ép trước
Nếu ta được chết trước con yêu
Há thấy việc khổ lớn như đây”

Bấy giờ, Phu Nhân đang hôn mê, hơi tỉnh lại, đầu tóc rối tung, hai tay đâm vào ngực, lăn lộn trên mặt đất như con cá ở trên đất bằng, ngư con bò bị lạc mất con, buồn khóc nói rằng:

“Ai mổ cắt con ta?
Còn xương rải trên đất
Ta mất con yêu quý
Lo buồn chẳng chịu nổi
_Khổ thay! Ai giết con?
Gây việc ưu não này
Tâm ta **phi Kim Cương** (chẳng phải là Kim Cương)
Làm sao chẳng bị vỡ
Trong mộng ta đã thấy
Hai vú đều bị cắt
Răng đều bị rụng xuống
Nay gặp đau khổ lớn
Mộng thấy ba bò câu
Một bị chim ưng bắt
Nay mất con yêu quý
Tướng ác chẳng hư dối”

_Khi ấy, Đại Vương, Phu Nhân với hai vị Vương Tử, buồn thương kêu khóc, bỏ chuỗi Anh Lạc...rời cùng với dân chúng thu lấy Xá Lợi di thân của Bồ Tát, đặt trong **Tốt Đồ Ba** (Stūpa: cái tháp nhiều tầng) để cúng dường.

[ND: *Phật Giáo Nepal ghi nhận cái tháp báu thờ Xá Lợi của Bồ Tát được xưng gọi là OM NAMO BUDDHA. Túc Sinh Truyện thuật lại tích truyện trên, ghi nhận thêm là cái tháp báu ấy có tên là NAMURA (tiếng gọi tắt của câu NAMO BUDDHA có nghĩa là quy mệnh Đức Phật). Tháp Namo Buddha nằm trên một ngọn đồi ở Panauti thuộc lãnh thổ của Nepal. Từ đây, có thể ngắm phong cảnh núi non hùng vĩ của dãy Himalaya].*



Này A Nan Đà! Các ông nên biết đây tức là Xá Lợi của vị BỒ Tát ấy”

Lại bảo A Nan Đà: “Ở thời xưa kia, Ta tuy đủ phiên não, tham, sân, si... hay ở trong Địa Ngục, Quỷ đói, Bàng Sinh, năm nẻo tùy theo duyên cứu giúp

khiến cho (chúng sinh) được thoát lìa huông chi là lúc này, phiền não đều tận hết, không có tập khí dư sót nữa, hiệu là **Thiên Nhân Sư** (Śāsta-deva-manuṣyāṇam), đủ **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā) mà chẳng thể vì tất cả chúng sinh trải qua nhiều kiếp ở trong Địa Ngục với nơi khác... thay họ nhận chịu mọi khổ, khiến cho họ ra khỏi sinh tử, phiền não, luân hồi sao?!... “

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này lần nữa nên nói **Tụng** là:

“Ta nhớ đời quá khứ

Vô lượng vô số kiếp

Có lúc làm quốc vương

Hoặc lại làm con vua

Thường thực hành Đại Thí

Buông xả thân yêu quý

Nguyện ra khỏi sinh tử

Đến nơi Diệu Bồ Đề

_Xưa kia có nước lớn

Quốc Chủ tên **Đại xa** (Mahā-ratha)

Vương Tử tên **Dũng Mạnh** (Mahā-satva)

Thường bố thí, không tiếc

Vương Tử có hai anh

Hiệu **Đại Cừ** (Mahā-praṇāda), **Đại Thiên** (Mahā-deva)

Ba người ra ngoài chơi

Dẫn đi đến núi rừng

Thấy con cọp bị đói

Liền sinh Tâm như vậy

Cọp bị lửa đói đốt

Lại không có gì ăn

Đại Sĩ thấy điều này

Sợ nó sẽ ăn con

Buông xả thân không tiếc

Cứu giúp cho khỏi chết

_Đất đai với các núi

Một thời đều chấn động

Sông, biển đều phun trào

Sóng dữ, nước chảy ngược

Trời đất mất ánh sáng

Mờ tối không nhìn thấy

Cầm thú ở rừng hoang

Bay, chạy mất chỗ ở

_Hai anh sợ chẳng về

Lo lắng sinh buồn khổ

Liền cùng với **Thị Tông** (người theo hầu)

Tìm kiếm khắp rừng, đầm

Anh em cùng bàn bạc

Lại đến chốn núi sâu

Nhìn quanh không đâu có

Thấy cọp ở rừng vắng
Cọp mẹ với bảy con
Miệng đều có vẩy máu
Còn xương tàn với tóc
Vương vãi trên mặt đất
Lại thấy có máu chảy
Rải rác ở rừng cây
Hai anh nhìn thấy xong
Tâm sinh rất sợ hãi
Choáng váng ngã xuống đất
Hôn mê chẳng biết gì
Thân lấm đầy bụi đất
Sáu tình (mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét) đều mất niệm
_Người theo hầu Vương Tử
Khóc lóc, Tâm lo sợ
Rưới nước khiến tỉnh lại
Giơ tay, kêu gào khóc

_Lúc Bồ Tát xả thân
Mẹ hiền ở trong cung
Với năm trăm Cung Nữ
Cùng thọ hưởng Diệu Lạc
Hai vú của Phu Nhân
Đột nhiên tự chảy sữa
Khắp thân như kim chích
Đau khổ chẳng thể yên
Chợt sinh tưởng **mắt con**
Khổ như **tim trúng tên** (mũi tên)
Liên bạch Đại Vương biết
Bày việc khổ não này
Khóc thương chẳng chịu nổi
Buồn thảm tâu với vua:
“Đại Vương! Nay nên biết
Thiếp sinh khổ não lớn
Hai vú chợt tuôn sữa
Ngăn cấm chẳng theo Tâm
Như kim chích khắp thân
Phiền não muốn vỡ ngực
Thiếp mộng thấy điềm ác
Ắt sẽ mất **con yêu** (Priya-suta: ái tử)
Nguyện vua cứu mạng thiếp
Biết con còn hay mất
Mộng thấy ba bồ câu
Con nhỏ là **con yêu** (ái tử)
Chợt bị chim ưng bắt

Buồn thương khó nói đủ
Thiếp chìm trong biển lo
Chẳng lâu chắc sẽ chết
Sợ mạng con chẳng còn
Nguyện mau chóng tìm kiếm
Lại nghe người ngoài nói
Chưa tìm được con nhỏ
Nay ý thiếp chẳng yên
Nguyên vua thương xót thiếp”

_ Phu Nhân tâu vua xong
Thân té ngã xuống đất
Đau thương, Tâm mê man
Hôn mê chẳng còn biết
_ Cung nữ thấy Phu Nhân
Hôn mê nằm trên đất
Đều cất tiếng khóc lớn
Lo sợ mất chỗ dựa
_ Vua nghe nói như vậy
Lo lắng không chịu nổi
Liên sai các Quận Thần
Tìm kiếm con yêu quý
Cùng nhau ra ngoài thành
Truy tìm khắp mọi nơi
Khóc than hỏi mọi người:
“Vương Tử nay ở đâu
Nay còn sống hay chết
Ai biết nơi đã đi
Làm sao khiến ta thấy
Cởi bỏ Tâm thương lo?!...”

_ Mọi người truyền cho nhau
Đều nói Vương Tử chết
Người nghe đều thương tiếc
Buồn than **khổ khó lường**
_ Bấy giờ, vua **Đại Xa**
Khóc thương, liền đứng dậy
Đến chỗ của Phu Nhân
Rưới nước lên thân ấy
Phu Nhân nhờ nước rưới
Lậu sau mới tỉnh dậy
Thương khóc hỏi Đức Vua:
“Nay con thiếp còn chẳng?!...”

_ Vua bảo Phu Nhân rằng:

“Ta đã sai mọi người
Tìm Vương Tử khắp nơi
Vẫn chưa có tin tức”

_ Vua lại bảo Phu Nhân:
“Nàng đừng sinh phiền não
Nên tự an ủi mình
Cùng nhau đi truy tìm”

_ Vua cùng với Phu Nhân
Lên xe hướng trước tiến
Tiếng khóc vang thê thảm
Tâm lo như lửa đốt

_ Trăm ngàn vạn dân chúng
Theo vua ra khỏi thành
Đều muốn tìm Vương Tử
Tiếng kêu khóc chẳng dứt

_ Vua tìm con yêu quý
Mắt nhìn khắp bốn phương
Thấy có một người đến
Tóc rối, thân vẩy máu
Khắp thể đầy bụi đất
Khóc thương đi ngược đến
Vua thấy tướng ác này
Sinh ưu phiền gấp bội

_ Vua liền giơ hai tay
Thương khóc chẳng kèm nổi
Có Đại Thần thứ nhất
Vội vã đến gặp vua
Trình tâu Đại Vương rằng:
“Nguyện xin đừng buồn thương
Con yêu quý của vua
Tuy nay chưa tìm được
Chẳng lâu sẽ đi đến
Cởi mối lo của vua”

_ Vua lại tiến tới trước
Thấy Đại Thần kế tiếp
Đi đến chỗ của vua
Chảy nước mắt tâu rằng:
“Hai Vương Tử hiện tại
Bị lửa lo ép bức
Vị Vương Tử thứ ba
Đã bị **Vô Thường** nuốt
Gặp cạp đói mới sinh
Sắp muốn ăn thịt con

Vương Tử **Tát Đũa** ấy
Thấy thế khởi Tâm Bi
Nguyện cầu Đạo Vô Thượng
Sẽ độ tất cả chúng
Cột **Tượng** Diệu Bồ đề
Rộng lớn sâu như biển
Liên lên đỉnh núi cao
Lao thân trước cọp đói
Cọp yếu chẳng thể ăn
Dùng tre cắt cỏ mình
Mới ăn thân Vương Tử
Chỉ còn sót hài cốt”

_ Thời vua với Phu Nhân
Nghe xong đều hôn mê
Tâm chìm vào biển lo
Lửa phiền não thiêu đốt
_ Đại Thần dùng nước hương (Chiên Đàn Thủy)
Rưới vua với Phu Nhân
Tỉnh lại đều thương khóc
Giơ tay đấm ức ngực

_ Đại Thần thứ ba đến
Tâu trình vua như vậy:
“Thần thấy hai Vương Tử
Hôn mê ở trong rừng
Thần dùng nước lạnh rưới
Mới tạm hồi tỉnh lại
Ngó nhìn khắp bốn phương
Như lửa mạnh vòng khắp
Tạm dậy, lại ngã xuống
Thương khóc chẳng kèm nổi
Giơ tay thương xót nói
Khen **Em thật hiếm có!**”

_ Vua nghe nói như vậy
Lửa lo lắng tăng thêm
Phu Nhân gào khóc lớn
Cao giọng nói lời này:
“Con nhỏ của ta thương yêu nhất
Đã bị La Sát **Vô Thường** nuốt
Nay chỉ còn lại hai đứa con
Lại bị lửa lo lắng thiêu đốt
Nay ta mau chóng đến chân núi
An ủi khiến chúng giữ gìn mạng”

_ Túc liền lên xe ngóng lối trước
_ Một lòng đến chỗ con xả thân
Trên đường gặp hai con đang khóc
Đắm ngực, áo nã mắt dung nghi
Cha Mẹ thấy xong, ôm thương lo
Đều đến núi rừng, nơi xả thân
_ Đã đến đất **Bồ Tát** xả thân
_ Cùng nhau thương khóc, sinh khổ lớn
Cởi bỏ **Anh Lạc**, Tâm thương xót
Thu lấy xương tàn của **Bồ Tát**
Cùng với nhân dân đồng cúng dường
Cùng dựng **Tốt Đồ Ba** bảy báu”

_ Lại bảo a Nan Đà:
_ “**Vị Tát Đỏa** thời xưa
Túc là Ta, **Mâu Ni** (Śākya-muṇi)
Đừng sinh nơi niệm khác
Vua là cha, **Tịnh Phạn** (Śuddhodana)
Hậu là mẹ, **Ma Gia** (Mahā-māya)
Thái Tử là **Từ Thị** (Maitreya)
Thứ: **Mạn Thù Thất Lợi** (Maṃjuśrī)
Cọp là **Đại Thế Chủ** (Mahā-prajāpatī)
Năm con: năm **Bật Sô**
Một là **Đại Mục Liên** (Mahā-maudgalyāyana)
Một là **Xá Lợi Phất** (Śāriputra)
_ Ta vì các ông nói
Duyệt **lợi tha** xưa kia
Hạnh **Bồ Tát** như vậy
Nhân thành Phật, nên học
_ Khi **Bồ Tát** xả thân
Phát **Hoàng Thệ** như vậy
Nguyện xương tàn thân ta
Đời sau lợi chúng sinh
_ Đây là nơi xả thân
_ **Tốt Đồ Ba** bảy báu
Trải qua vô lượng thời
Mới chìm sâu trong đất
Do sức Bản Nguyên xưa
Tùy duyên dây tế độ
Vì lời cho người, trời
Từ dưới đất vọt lên”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói nhân duyên của tích xưa này thời vô lượng a tăng xí gia Người, Trời, Đại Chúng đều rất thương cảm, hoan hỷ khen là **chưa từng có!** Đều phát Tâm A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Lại bảo vị Thần cây: “Ta vì báo ân cho nên đến lễ kính”

Đức Phật thu nhiếp Thần Lực thì Tốt Đồ Ba (cái tháp) ấy quay trở lại ẩn trong lòng đất.

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh
MƯỜI PHƯƠNG BỒ TÁT KHEN NGỢI
PHẨM THỨ HAI MƯỜI BẢY

Bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai nói Kinh này thời, ở mười phương Thế Giới có vô lượng trăm ngàn vạn ức các Chúng Bồ Tát đều từ cõi nước của mình đến núi **Thứ Phong** (Gr̥dhra-kuṭa), chỗ của Đức Thế Tôn, cúi năm vóc sát đất lễ Đức Thế Tôn xong, một lòng chấp tay, khác miệng đồng âm, khen ngợi rằng:

“Thân Phật màu vàng ròng vi diệu
Ánh sáng chiếu khắp như núi vàng
Thanh tịnh mềm mại như hoa sen
Vô lượng màu tuyệt đẹp nghiêm sức
Ba mươi hai tướng trang nghiêm khắp
Tám mươi vẻ đẹp đều tròn đủ
Ánh sáng chói lợi không gì bằng
Lìa dơ giống như trăng tròn sạch
_Tiếng trong trẻo thật là vi diệu
Như sư tử rống, tiếng sấm nổ
Tám loại vi diệu ứng **Quần Cơ** (vạn vật)
Hơn hẳn nhóm **Ca Lăng Tần Già** (Kalaviṅka)
_Diệu tướng trăm Phước, nghiêm dung mạo
Ánh sáng thanh tịnh, không vết bấn
Trí Tuệ lặng trong như biển lớn
Công Đức rộng lớn như hư không
_Hào quang tràn khắp mười phương giới
Tùy duyên cứu khắp các hữu tình
Phiền não, Ái nhiễm đều trừ hết
Luôn thấp được Pháp chẳng hề tắt
_Thương xót, lợi ích các chúng sinh
Hiện tại, vị lai hay ban vui
Thường vì họ nói **Đệ Nhất Nghĩa** (Paramārtha)
Khiến chúng Niết Bàn, chân tịch tĩnh
_Phật nói Pháp Cam Lộ thù thắng
Cho nghĩa vi diệu của Cam Lộ
Dẫn vào thành Niết Bàn Cam Lộ
Hưởng niềm vui Cam Lộ, Vô Vi
_Thường ở trong biển lớn sinh tử

Giải thoát khổ cho các chúng sinh
 Khiến họ hay trụ đường an ổn
 Luôn cho vui như ý khó bàn
Biển Đức Như Lai rất sâu rộng
 Chẳng phải nơi thí dụ hay biết
 Ở Chúng thường khởi Tâm Đại Bi
 Phương tiện siêng năng, luôn chẳng nghỉ
Biển Trí Như Lai không bờ mé
 Tất cả người, Trời cùng đo lường
 Giả sử trong trăm ngàn vạn kiếp
 Chẳng thể biết được chút ít phần
 Nay con lược khen **Công Đức** Phật
 Ở trong biển Đức chỉ một giọt
 Dem nhóm Phước này cho quần sinh
 Đề nguyện mau chứng quả Bồ Đề”

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo các Bồ Tát rằng: “Lành thay! Lành thay! Các ông khéo hay khen Công Đức của Phật như vậy, lợi ích cho hữu tình, rộng hưng vượng Phật Sự, hay diệt các tội, sinh vô lượng Phước”

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh
 DIỆU TRÀNG BỒ TÁT KHEN NGỢI
 PHẨM THỨ HAI MƯƠI TÁM

Bấy giờ, Diệu Tràng Bồ Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật, rồi nói **Tán** rằng:

“ Mâu Ni viên mãn tướng trăm Phước
 Vô lượng công Đức trang nghiêm thân
 Thanh tịnh rộng lớn, người thích nhìn
 Giống như ngàn mặt trời chiếu sáng
 Màu lửa vô biên sáng rực rỡ
 Như nhóm Diệu Bảo, tướng đoan nghiêm
 Như mặt trời mọc chiếu hư không
 Hồng, trắng rõ ràng xen vàng rực
 Như ánh sáng núi vàng chiếu khắp
 Đều hay vòng khắp trăm ngàn cõi
 Diệt vô lượng khổ của chúng sinh
 Ban cho vô biên vui thắng diệu
 Các tướng đầy đủ, đều nghiêm tịnh
 Chúng sinh thích nhìn không biết chán
 Đầu tóc mềm mại màu xanh biếc
 Giống như **ong đen** (hắc phong) gom diệu hoa
 _Đại Hỷ, Đại Xả, Tịnh trang nghiêm
 Đại Từ, Đại Bi đều đầy đủ
 Mọi tướng tốt đẹp làm nghiêm sức

Nơi thành của Pháp **Bồ Đề Phần** (Bodhyaṅga)
 _N hư Lai hay cho Chúng phước lợi
 Khiến họ thường được an vui lớn
 Mọi loại Diệu Đức cùng trang nghiêm
 Ánh sáng chiếu khắp ngàn vạn cõi
 _Hào quang Như Lai rất tròn đầy
 Như mặt trời hồng khắp hư không
 Phật như **Tu Di** (Sumeru) đủ Công Đức
 Hiện bày hay vòng khắp mười phương
 _**Kim Khâu** Như Lai diệu đoan nghiêm
 Răng trắng khít đều như Kha Tuyệt
 Diện mạo Như Lai không ai bằng
 Tam tinh: **Hào Tướng** (Uṛṇa: sợi lông trắng) xoay bên phải
 Ánh sáng trắng tươi như Pha Lê
 Giống như trăng tròn ở hư không”
 Đức Phật bảo Diệu Tràng Bồ Tát: “Ông hay khen ngợi Công Đức chẳng thể nghĩ bàn của Đức Phật như vậy, lợi ích cho tất cả, khiến người chưa biết tùy thuận tu học”

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh
 THẦN CÂY BỒ ĐỀ KHEN NGỢI
 PHẨM THỨ HAI MƯỜI CHÍN

Bấy giờ, Thần cây Bồ Đề cũng dùng **Già Tha** (Kệ tụng) khen Đức Thế Tôn là:

“Kính lễ Tuệ thanh tịnh của **Phật** (Tathāgata: Như Lai)
 Kính lễ Tuệ thường cầu Chính Pháp
 Kính lễ Tuệ hay là Phi Pháp
 Kính lễ Tuệ luôn không phân biệt
 Hiếm có Hạnh vô biên của **Phật** (Bhagavaṃ: Thế Tôn)
 Hiếm có hoa **Ưu Đàm** (Udumbara) khó thấy
 Hiếm có như biển trần Sơn Vương
 Hiếm có **Thiện Thệ Quang** (ánh sáng của đấng Thiện Thệ) vô lượng
 Hiếm có **Từ Nguyện** lớn của **Phật** (Damyā-sārathi: Điều Ngự)
 Hiếm có **Thích Chủng** (Śākya-kula: dòng tộc Thích Ca) sáng hơn **Nhật**
 (Sūrya: mặt trời)
 Hay nói bấu trong Kinh như vậy
 Thương xót, lợi ích các quần sinh
Mâu Ni (Munī) vắng lặng, các Căn định
 Hay vào thành Niết Bàn vắng lặng
 Hay trụ Môn **Tịch Tĩnh Đẳng Trì**
 Biết cảnh giới thâm sâu vắng lặng
Lưỡng Túc Trung Tôn (Dvipadottama) trụ **Không Tịch** (Śūnyatā: Tính trống rỗng)
 Thân **Thanh Văn Đệ Tử** cũng **Không** (Śūnya: trống rỗng)

Thế Tính (Prakṛtya) tất cả Pháp đều **Không**
Tất cả chúng sinh đều **Không Tịch** (trạng thái vắng lặng của sự xa lìa các
Pháp Tướng)

_ Con thường nghĩ nhớ đến chư Phật
_ Con thường thích thấy các Thế Tôn
Con thường phát khởi Tâm ân trọng
Thường được gặp mặt trời Như Lai
_ Con thường đảnh lễ Đức Thế Tôn
_ Nguyên thường chẳng buông Tâm khát ngưỡng
Buồn khóc tuôn lệ không gián đoạn
Thường được phụng sự chẳng biết chán
_ Nguyên xin Thế Tôn khởi Tâm Bi
_ Khiến con thường thấy về **mặt hiền** (Saumya-rūpaṃ: hình sắc cực tốt lành)
Phật với chúng Thanh Văn thanh tịnh
_ Nguyên thường cứu giúp khắp người, Trời
_ Thân Phật vốn tịnh như hư không
_ Như lửa huyễn hóa, trắng trong nước
_ Nguyên nói Pháp **Niết Bàn Cam Lộ**
_ Hay sinh tất cả nhóm Công Đức
_ Mọi cảnh giới **Tịnh** của Thế Tôn
_ Từ Bi, Chính Hạnh khó nghĩ bàn
_ Thanh Văn, Độc Giác chẳng lường nổi
_ Đại Tiên, Bồ Tát chẳng thể đo
_ Nguyên xin Như Lai thương xót con
_ Thường khiến nhìn thấy Thân Đại Bi
_ Ba nghiệp không mệt, phụng **Từ Tôn**
_ Mau rời sinh tử, về **Chân Tế** (địa vị chân thật)”

Khi ấy, Đức Thế Tôn nghe **Tán** này xong, dùng **Phạm Âm** (Brahma-svara) bảo vị Thần cây rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nữ Thiên! Ngươi hay đối với Pháp Thân thanh tịnh, chân thật không hư dối của Ta, lợi mình lợi người tuyên dương tướng màu nhiệm. Do Công Đức này khiến cho ngươi mau chứng Bồ Đề tối thượng, điều mà tất cả hữu tình đã đồng tu tập. Nếu người được nghe, đều nhập vào Pháp Môn **Cam Lộ Vô Sinh**”

Kim Quang Minh Tội Thắng Vương Kinh
ĐẠI BIỆN TÀI THIÊN NỮ KHEN NGÔI
_ PHẨM THỨ BA MƯƠI _

Bấy giờ, **Đại Biện Tài Thiên Nữ** (Sarasvatī-devī) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính, dùng ngôn từ ngay thẳng, khen Đức Thế Tôn rằng:
“Nam mô Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác
Thân màu vàng ròng
Họng (cổ họng) như vỏ ốc (loa bồi)
Mặt như trăng đầy

Mắt như sen xanh
Môi miệng đỏ đẹp
Như màu Pha Lê
Mũi cao ngay thẳng
Như cát thoi vàng
Răng trắng khít đều
Như hoa **Câu Vật Đầu** (Kumuda)
Thân sáng chiếu khắp
Như ngàn mặt trời
Màu ánh sáng chiếu
Như vàng Thiệm Bộ
Điều đã nói ra
Không có sai lầm
Bày ba Môn **Giải Thoát**
Mở ba đường **Bồ Đề**
Tâm thường thanh tịnh
Ý thích cũng thế
Nơi Phật đã trụ
Với cảnh đã hành
Cũng thường thanh tịnh
Lìa **chẳng uy nghi**
Độ chúng sinh khổ
Khiến về **bờ kia** (bờ giải thoát)
Thân tướng viên mãn
Như cây **Câu Đà**
Huân tu **sáu Độ** (6 Ba La Mật)
Ba nghiệp không mất
Hết thầy tuyên thuyết
Thường vì chúng sinh
Nói chẳng hư dối
Ở trong **Thích Chủng** (Śākya-kula)
Làm Sư Tử lớn
Dũng mãnh bền chắc
Đủ **tám Giải Thoát**
_ Nay con tùy sức
Khen ngợi Như Lai
Chút phần Công Đức
Giống như con muỗi
Uống nước biển lớn
Nguyện đem Phước này
Rộng với hữu tình
Lìa hẳn sinh tử
Thành **Vô Thượng Đạo**”

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Đại Biện Tài Thiên rằng: “Lành thay! Lành thay! Ngươi tu tập đã lâu, đủ Đại Biện Tài. Nay lại đối với Ta rộng bày khen ngợi, khiến cho ngươi mau chứng Pháp Môn vô thượng, tướng tốt tròn sáng, mọi khắp tất cả”

Kim Quang Minh Tội Thắng Vương Kinh

PHÓ CHÚC

PHẨM THỨ BA MƯƠI MỐT

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo khắp vô lượng Bồ Tát với cá người, Trời, tất cả Đại Chúng: “Các người nên biết, Ta ở vô lượng vô số kiếp siêng tu Khổ Hạnh, được Pháp thâm sâu, Nhân chính đúng của Bồ Đề... đã vì người nói. Các người, ai hay phát Tâm dũng mãnh cung kính thủ hộ, sau khi Ta vào Niết Bàn, đối với Pháp Môn này rộng tuyên lưu bày, hay khiến cho Chính Pháp trụ lâu ở Thế Gian”

Khi ấy, trong Chúng có sáu mươi câu chi các Đại Bồ Tát, sáu mươi câu chi chư Thiên Đại Chúng... khác miệng đồng âm nói lời như vậy: “Thế Tôn! Chúng con đều có Tâm mừng vui, đối với Nhân chính đúng của Bồ Đề, Pháp vi diệu thâm sâu mà Đức Phật Thế Tôn ở vô lượng Đại Kiếp siêng tu Khổ Hạnh đạt được... đều cung kính hộ trì chẳng tiếc thân mạng. Sau khi Đức Phật vào Niết Bàn, đối với Pháp Môn này sẽ rộng tuyên lưu bày, sẽ khiến cho Chính Pháp trụ lâu dài ở Thế Gian

Lúc đó, các Đại Bồ Tát liền ở trước mặt Đức Phật, nói **Già Tha** (Kệ tụng) là:

“_Thế Tôn nói chân thật
An trụ ở Pháp thật
Do chân thật ấy nên
Hộ trì nơi Kinh này
_Đại Bi làm giáp trụ
An trụ ở Đại Từ
Do sức Từ Bi ấy
Hộ trì nơi Kinh này
_Phước tư lương (Punya-sambhāra) viên mãn
Sinh khởi Trí tư lương (Jñāna-sambhāra)
Do đủ tư lương (Sambhāra) nên
Hộ trì nơi Kinh này
_Giáng phục tất cả ma (Mārā)
Phá diệt các Tà Luận
Đoạn trừ Ác Kiến nên
Hộ trì nơi Kinh này
_Hộ Thế và Thích, Phạm
Cho đến A Tô La
Hàng Rồng, Thần, Dược Xoa
Hộ trì nơi Kinh này

_ Trên đất với hư không
Trụ lâu ở nơi này
Phụng trì Phật Giáo nên
Hộ trì nơi Kinh này
_ Bốn **Phạm Trú** tương ứng
Bốn Thánh Đế nghiêm sức
Giáng phục bốn Ma nên
Hộ trì nơi Kinh này
_ Hư không thành **chất ngại**
Chất ngại thành hư không
Nơi chư Phật hộ trì
Không có thể nghiêng động”

_ Bây giờ, bốn Đại Thiên Vương nghe Đức Phật nói hộ trì Diệu Pháp này, đều sinh Tâm tùy vui ủng hộ Chính Pháp, một lúc đồng thanh nói **Già Tha** (Kệ Tụng) rằng:

“Con đối với Kinh này
Với nam nữ quyến thuộc
Đều một lòng ủng hộ
Khiến được rộng lưu thông
Nếu có người trì Kinh
Hay làm Nhân **Bồ Đề**
Con thường ở bốn phương
Ủng hộ mà thừa sự”

_ Khi ấy, Thiên Đế Thích chấp tay cung kính, nói Già Tha là:

“Chư Phật chứng Pháp này
Vì muốn báo ân nên
Nhiều ích chúng **Bồ Tát**
Ra đời diễn Kinh này
Con đối với chư Phật
Báo ân thường cúng dường
Hộ trì Kinh như vậy
Cùng với người trì Kinh”

_ Lúc đó, Đổ Sứ Đa Thiên Tử chấp tay cung kính, nói Già Tha là:

“Phật nói Kinh như vậy
Nếu có người hay trì
Sẽ trụ **Bồ Đề Vị**
Sinh lên Đổ Sứ Thiên
Thế Tôn! Con vui thích
Buông quả báo cõi Trời
Trụ ở Thiệm Bộ Châu
Tuyên dương Kinh Điển này”

__Bấy giờ, Sách Ha Thê Giới Chủ Phạm Thiên Vương chấp tay cung kính, nói Già Tha là:

“Các **Tĩnh Lự** (Dhyāna: Thiền Định) vô lượng
Các **Thừa** (Yāna) với **Giải Thoát** (Vimukti)
Đều từ Kinh này ra
Thế nên diễn Kinh này
Hoặc nơi nói Kinh này
Cũng thường làm ủng hộ”

__Khi ấy, con của Ma Vương tên là **Thương Chủ** chấp tay cung kính, nói Già Tha là:

“Nếu có người thọ trì
Nghĩa chính tương ứng Kinh
Chẳng tùy chỗ Ma hành
Tĩnh trừ nghiệp Ma ác
Con đối với Kinh này
Cũng sẽ siêng thủ hộ
Phát ý đại tinh tiến
Tùy nơi, rộng lưu thông”

__Lúc đó, Ma Vương chấp tay cung kính, nói Già Tha là:

“Nếu có trì Kinh này
Hay giảng phục phiền não
Loại chúng sinh như vậy
Ứng hộ khiến an vui
Nếu có nói Kinh này
Các Ma chẳng thuận tiện
Do Uy Thần của Phật
Con ủng hộ người ấy”

__Bấy giờ, Diệu Cát Tường Thiên Tử ở trước mặt Đức Phật, nói Già Tha là:

“Chư Phật, Diệu Bồ Đề
Ở trong Kinh này nói
Nếu người trì Kinh này
Là cúng dường Như Lai
Con sẽ trì Kinh này
Vì câu chi Thiên nói
Người cung kính lắng nghe
Khuyên đến chốn Bồ Đề”

__Khi ấy, **Từ Thị Bồ Tát** chấp tay cung kính, nói Già Tha là:

“Nếu thấy trụ Bồ Đề
Cùng làm **bạn chẳng thỉnh**
Cho đến bỏ thân mạng
Hộ giữ Kinh Vương này

Con nghe Pháp như vậy
Sẽ về Đổ Sứ Thiên
Do Thế Tôn gia hộ
Rộng vì người, Trời nói”

_Lúc đó, Thượng Tọa **Đại Ca Diếp Ba** (Mahā-kāśyapa) chấp tay cung kính, nói Già Tha là:

“Phật ở Thanh Văn Thừa
Nói con ít Trí Tuệ
Nay con tùy sức mình
Hộ trì Kinh như vậy
Nếu có trì Kinh này
Con nhiếp nhận người ấy
Truyền sức **Từ Biện** (biện luận hay khéo) ấy
Thường tùy khen **lành thay**”

_Bấy giờ, Cụ Thọ **A Nan Đà** (Ānanda) chấp tay hướng về Đức Phật, nói Già Tha là:

“Thân con theo Phật nghe
Vô lượng mọi Kinh Điển
Chưa từng nghe như vậy
Vua trong Pháp **thâm diệu**
Nay con nghe Kinh này
Đích thân nhận trước Phật
Các người thích Bồ Đề
Vì họ rộng tuyên thông”

Khi ấy, Đức Thế Tôn thấy các Bồ Tát, Người, Trời, Đại Chúng mỗi mỗi đều phát Tâm đối với Kinh Điển này lưu thông, ủng hộ, khuyến tiến Bồ Tát, rộng lợi chúng sinh, nên khen rằng: “Các người hay đối với Kinh Vương vi diệu như vậy, chân thành lưu bày, cho đến sau khi Ta **Bát Niết Bàn** (vào Niết Bàn) chẳng khiến cho tan diệt, tức là Nhân chính đúng của Vô Thượng Bồ Đề, Công Đức đạt được ở hàng hà sa kiếp, nói chẳng thể hết.

Nếu có **Bật Sô**, **Bật Sô Ni**, **Ô Ba Sách Ca**, **Ô Ba Tư Ca** với kẻ trai lành, người nữ thiện khác... cúng dường, cung kính, viết chép, lưu thông, vì người giải nói thì Công Đức đạt được cũng lại như vậy. Thế nên, các người nên siêng năng tu tập”

_Bấy giờ, vô lượng vô biên hàng sa Đại Chúng nghe Đức Phật nói xong, đều rất vui vẻ, tin nhận, phụng hành.

KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH
QUYỂN THỨ MƯỜI (Hết)

Dịch xong một Bộ gồm 10 quyển vào ngày 01/11/2014

MỤC LỤC

1_ Sơ lược về Kinh Kim Quang Minh	Tr.01
2_ Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh (No.665)	
.) Quyển 1	Tr.05
.) Quyển 2	Tr.22
.) Quyển 3	Tr.40
.) Quyển 4	Tr.52
.) Quyển 5	Tr.66
.) Quyển 6	Tr.83
.) Quyển 7	Tr.97
.) Quyển 8	Tr.112
.) Quyển 9	Tr.132
.) Quyển 10	Tr.155
3_ Mục lục	Tr.179

MƯỜI CÔNG ĐỨC ẮN TỔNG KINH PHÁP, TƯỢNG PHẬT

1_ Những nghiệp chướng lỗi lầm từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ

2_ Thường được các vị Thiên Thần ủng hộ. Tránh được tất cả tai ương, hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.

3_ Vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán thù oan trái của đời trước cũng như đời này.

4_ Các vị Hộ Pháp, Thiên Thần thường gia hộ nên những loài Dạ Xoa, Quỷ ác, rắn độc, cạp, beo tránh xa không dám hãm hại.

5_ Tâm được an vui, ban ngày không gặp việc nguy hiểm, ban đêm không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khoẻ, an lành, việc làm thuận lợi được kết quả tốt.

6_ Chí thành hộ Pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên quần áo đầy đủ, gia đình hoà thuận, phước lộc đời đời.

7_ Lời nói, việc làm đều được Người, Trời hoan hỷ. Đi đến đâu cũng được mọi người kính mến khen ngợi.

8_ Ngu mê chuyển thành Trí Tuệ, bệnh lành, mạnh khoẻ, nghèo túng chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán thân nữ, đời sau sẽ được thân nam.

9_ Vĩnh viễn xa lìa đường ác, sinh vào cõi Trời, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

10_ Hay vì tất cả chúng sinh gieo trồng căn lành. Lấy tâm mong cầu của chúng sinh làm ruộng Phước cho mình. Nhờ công đức ấy nên đạt được vô lượng quả Phước thù thắng. Sinh ra nơi nào cũng được thấy Phật, nghe Pháp, Phước Tuệ rộng lớn, chứng đạt sáu Thông, sớm thành Phật Quả.

Ấn Quang Tổ Sư dạy rằng: "Ấn tống Kinh Pháp, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên nhân dịp có lễ chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát được hiểm nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh, cầu tiêu trừ nghiệp chướng... Hãy dùng mãnh phát Tâm Bồ Đề, ấn tống Kinh Pháp để trồng cội Phước Đức cho chính mình và thân bằng quyến thuộc..."

PHƯƠNG DANH TÍN CHỦ ẮN TỔNG KINH

1_.....	triệu đồng
2_.....	triệu đồng
3_.....	triệu đồng
4_.....	triệu đồng
5_.....	triệu đồng
6_.....	triệu đồng
7_.....	triệu đồng
8_.....	triệu đồng
9_.....	triệu đồng
10_.....	triệu đồng
11_.....	triệu đồng
12_.....	triệu đồng
13_.....	triệu đồng
14_.....	triệu đồng
15_.....	triệu đồng
16_.....	ngàn đồng
17_.....	triệu đồng
18_.....	triệu đồng
19_.....	triệu đồng
20_.....	triệu đồng
21_.....	triệu đồng
22_.....	triệu đồng
23_.....	triệu đồng
24_.....	triệu đồng

Tổng cộng:

KỆ HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này
Tiêu trừ nghiệp xưa nay
Tăng trưởng các Phước Tuệ
Viên thành căn thẳng thiện
Bao nhiêu kiếp đao binh
Cùng với nạn đói khát
Đều diệt sạch không còn
Nhân danh tập lễ tán
Tất cả giúp thành người
Người xoay chuyển lưu thông
Quyển thuộc nay an lạc
Tiên vong được siêu thăng
Mưa gió thường thuận hòa
Nhân dân đều khang ninh
Pháp Giới các hàm thức
Đồng chứng **Đạo Vô Thượng** .

